

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

DAVID BROWN & KASSANDRA BENTLEY

All About Stock Market Strategies

alphabooks®

NHÀ XUẤT BẢN
LAO ĐỘNG - XÃ HỘI


TỔNG HỢP
EBOOK
HAY NHẤT VỀ
ĐẦU TƯ
SINVEST.VN

LỜI MỞ ĐẦU

Trong nhiều năm qua, chúng tôi viết sách và tổ chức các buổi nói chuyện, thảo luận về các công cụ trong đầu tư cổ phiếu. Mặc dù đánh giá rất cao những hoạt động này, song nhiều độc giả thú nhận, họ không hiểu các công cụ này giúp họ tìm kiếm điều gì.

Tình trạng này trở nên đặc biệt nghiêm trọng khi thị trường khủng hoảng năm 2000. Trong thị trường đầu cơ giá lên đang rất sôi động tại thời điểm đó, kiếm tiền không phải là việc khó. Tất cả những gì cần làm chỉ là nắm giữ một cổ phiếu bất kỳ nào đó. Tuy nhiên, thị trường tụt dốc nhanh để lại nhiều hậu quả và khiến các nhà đầu tư từ bỏ xu hướng lựa chọn cổ phiếu theo ngày. Nhiều nhà đầu tư đã nghiên cứu và sử dụng thành thạo rất nhiều công cụ đầu tư nhưng lại không hề có một chiến lược hay kế hoạch đầu tư cụ thể nào. Nếu không có kế hoạch cho những việc đang làm thì cuối cùng, họ sẽ thấy lúng túng và trở thành nạn nhân của thị trường.

Ý tưởng về cuốn sách này xuất hiện khi chúng tôi nói chuyện với các nhà đầu tư thành công nhiều năm liền trên thị trường. Khi đưa ra quyết định đầu tư, họ luôn tuân theo một kế hoạch hay chiến lược cụ thể. Tác giả Jack Schwager đã đề cập đến vấn đề này trong *Market Wizard*, một bộ sách gồm những bài phỏng vấn các nhà đầu tư và thương nhân thành công nhất thế giới. Đồng quan điểm với chúng tôi, ông cho rằng các công cụ đầu tư và việc tiếp cận thông tin là những yếu tố rất quan trọng, nhưng có một chiến lược hay và các nguyên tắc để theo đuổi chiến lược mới là điều cần thiết để đầu tư thành công.

Điểm then chốt là các nguyên tắc theo đuổi chiến lược. Nếu chiến lược không phù hợp với cá tính của một người thì người đó sẽ không có nguyên tắc để theo đuổi và thực hiện hiệu quả chiến lược. Chẳng hạn, một người thích mua cổ phiếu giá rẻ nhưng lại thiếu tính kiên nhẫn chờ đợi thành quả trong dài hạn thì người đó không thể giỏi về đầu tư giá trị, một trong rất nhiều chiến lược đầu tư trong cuốn sách này.

Mục đích của cuốn sách này là cung cấp cái nhìn tổng quan về các chiến lược đầu tư và những phẩm chất của các nhà đầu tư thành công. Trong cuốn sách này,

chúng tôi không đưa ra các chỉ dẫn hay công cụ cụ thể để “thu lợi trên thị trường cổ phiếu”, bởi vì mục tiêu của chúng tôi là giúp các bạn tìm ra một chiến lược hay phong cách phù hợp với cá tính và phác thảo quy trình thực hiện chiến lược đó. Chúng tôi sẽ đạt được mục đích nếu sau khi đọc xong cuốn sách này, bạn có thể hình dung rõ ràng về mẫu nhà đầu tư có nhiều điểm tương đồng nhất với bạn; có khả năng lựa chọn phong cách hay chiến lược đầu tư phù hợp; và dần hình thành cảm giác. Một quy trình có phương pháp là rất cần thiết để thực hiện một chiến lược.

LỜI GIỚI THIỆU

Chiến lược đầu tư *của bạn* là gì? Bạn đầu tư cổ phiếu theo cách nào? Bạn có làm theo lời khuyên của bạn bè hay của các nhà đầu tư cổ phiếu trên kênh truyền hình về tin tức và thương mại tài chính CNBC không? Khi tìm thấy một cổ phiếu ưa thích, bạn xác định thời điểm nên mua bằng cách nào và vào thời điểm nào? Bạn có bán cổ phiếu đó nếu có lãi 20% không? Bạn có mua thêm nếu nó giảm giá 50% không? Bạn nắm giữ bao nhiêu loại cổ phiếu cùng một lúc? Trong danh mục đầu tư của bạn, bao nhiêu phần trăm là dưới dạng tiền mặt? Khi nào bạn cần thay đổi tỷ lệ nắm giữ tiền mặt này?

Các quyết định cho những vấn đề nêu trên chính là các yếu tố tạo nên chiến lược đầu tư của bạn.

Một chiến lược đơn giản chỉ là kế hoạch thực hiện một mục tiêu nào đó. Một huấn luyện viên bóng đá sẽ không nghĩ đến trận đấu tiếp theo nếu chưa có một chiến thuật cụ thể. Một nhà chỉ huy quân sự luôn phải vạch ra các chiến lược để giành thắng lợi trong cuộc chiến. Liệu có ai khởi nghiệp mà không có một vài chiến lược trong tay? Ở mức tối thiểu, bạn cũng cần một chiến lược về vốn, một chiến lược marketing sản phẩm và một chiến lược phát triển sản phẩm cho doanh nghiệp mình.

Là một trong những hoạt động quan trọng nhất trong cuộc sống, hoạt động đầu tư chắc chắn đòi hỏi phải có chiến lược. Trước hết, chúng ta phải có chiến lược lựa chọn cổ phiếu. Thứ hai là chiến lược mua vào và bán ra để biết thời điểm mua vào và bán ra thích hợp nhất. Cuối cùng là chiến lược quản lý danh mục đầu tư. Chiến lược này thể hiện tỷ lệ danh mục đầu tư dưới dạng tiền mặt và tỷ lệ cổ phiếu; số lượng loại cổ phiếu hay quỹ; và mức độ đa dạng hóa trong mối tương quan giữa các ngành công nghiệp và các khu vực của danh mục đó.

Tại sao chúng ta phải có trong tay tất cả các chiến lược này? Bởi vì đầu tư không phụ thuộc vào trực giác. Thực tế, nó hoàn toàn trái ngược với trực giác. Chẳng hạn, trực giác mách bảo chúng ta hãy tránh xa thị trường đầu cơ giá xuống. Nhưng nếu tất cả cổ phiếu đều có khuynh hướng hạ giá thì đó lại là thời điểm nên mua vào. Tại sao ư? Nguyên nhân là khi thị trường xuống thấp cực điểm, tất cả mọi người đều có ý định bán tháo cổ phiếu và thực tế, họ đã làm như vậy. Do đó, khả năng hồi phục lại của thị trường rất lớn. Và mọi chuyện cũng tương tự đối với thị trường đầu cơ giá lên ở mức cực đại. Khi một người rửa ô tô nói chuyện về cácgiao dịch trong ngày, khi chúng ta chứng kiến một ngành kinh doanh được ưa chuộng đỉnh điểm, đó chính là thời điểm nên bán ra.

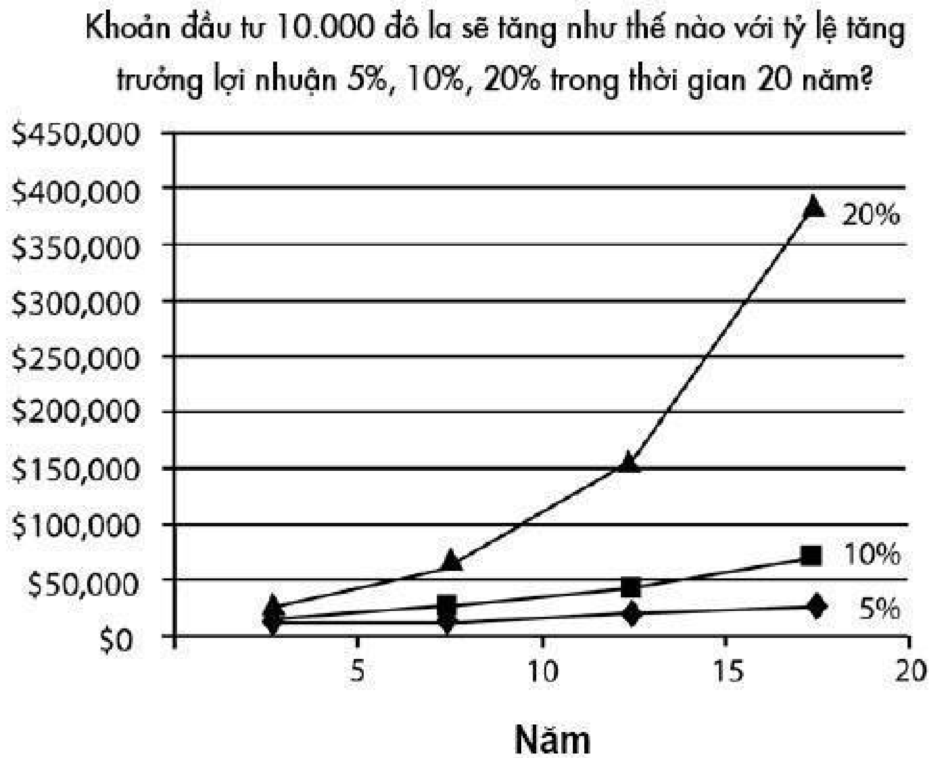
Khi mọi người xung quanh có vẻ như đang giàu lên nhờ thị trường, thì đương nhiên sẽ có một động lực thôi thúc bạn tham gia vào vòng xoáy làm giàu. Nhưng nếu tất cả mọi người đều tham gia vào thị trường, thì thị trường sẽ trở nên bão hòa và các khoản đầu tư thông minh dần mất đi.

Việc phán đoán khi nào thị trường đầu cơ giá xuống sẵn sàng hồi phục trở lại hoặc khi nào thị trường đầu cơ giá lên sụp đổ không hề dễ dàng. Bởi vì, không thể phán đoán chỉ dựa vào trực giác và thiên hướng đầu tư của bạn. Đương nhiên, bạn cũng không thể phán đoán dựa vào cảm xúc. Thực tế, cảm xúc, đặc biệt là nỗi sợ hãi khi thua lỗ hay niềm vui sướng quá mức khi thành công, là kẻ thù số một của nhà đầu tư. Chúng ta rất dễ bị cảm xúc chi phối, nên nếu không có các chiến lược và công cụ thích hợp để thực hiện chúng nhằm hạn chế ảnh hưởng của cảm xúc, chúng ta sẽ không thể trở thành nhà đầu tư thành công.

Một chiến lược đầu tư thành công thể hiện ở sự gia tăng của các khoản lợi nhuận. Chúng tôi đã chứng minh được rằng, nếu bạn sử dụng một chiến lược đầu tư có phương pháp và tuân thủ theo các nguyên tắc thì lợi nhuận hàng năm của bạn có thể tăng gấp đôi so với khi đầu tư tùy tiện. Việc tăng gấp đôi lợi nhuận cho thấy nhiều "điều kỳ diệu" về tiền vốn của bạn. Chẳng hạn, nếu bạn đầu tư một khoản tiền tiết kiệm là 10.000 đô la với tỷ lệ tăng lợi nhuận là 5%, khoản tiền của bạn sẽ tăng gấp đôi trong một năm. Nhưng nếu tỷ lệ đó là 10%, số tiền đầu tư ban đầu của bạn sẽ được nhân bốn trong một năm. Thậm chí, còn đáng ngạc nhiên hơn, tỷ lệ tăng lợi nhuận gấp đôi lên là 20% thay vì 10%, thì số vốn đầu tư ban đầu của bạn sẽ gấp mười sáu lần trong một năm và gần bốn mươi lần trong hơn 20 năm (Xem biểu đồ I.1).

Biểu đồ I.1

Với tỷ lệ tăng lợi nhuận 20%/năm, khoản đầu tư 10.000 đô la sẽ tăng lên 383.376 đô la trong hơn 20 năm.



Nhìn vào biểu đồ bạn có thể thấy, mỗi điểm gia tăng thêm lợi nhuận đều có giá trị hơn nhiều so với một điểm lợi nhuận riêng lẻ ban đầu. Do những điểm tăng thêm này rất mạnh, nên việc bạn lựa chọn một phong cách đầu tư là rất cần thiết. Nó sẽ hình thành cho bạn một bản năng đưa ra quyết định. Chiến lược lựa chọn thời điểm bán ra và mua vào rất có ích vì chúng giúp tăng lợi nhuận khi bạn quyết định mua và bán một loại cổ phiếu ở thời điểm thích hợp. Còn chiến lược quản lý danh mục đầu tư sẽ giúp bạn trở thành nhà đầu tư tiên phong và thu được nhiều lợi nhuận nhất. Việc phát triển và sử dụng các chiến lược này làm gia tăng đáng kể lợi nhuận của bạn trên thị trường. Dù không khó và không đòi hỏi quá nhiều thời gian để xây dựng các chiến lược, nhưng khoảng thời gian bạn bỏ ra sẽ vô cùng đáng giá.

Nếu bạn đã thực hiện một chiến lược lựa chọn cổ phiếu, mua vào và bán ra, rồi thu được khoản lợi nhuận kếch xù và cảm thấy vui thì bạn thật sự không cần đến

cuốn sách này nữa. Nếu mọi việc theo đúng nguyên tắc và phương pháp, chúng ta không cần phải lo lắng gì nữa. Nhưng nếu bạn tùy tiện hoặc ngẫu nhiên lựa chọn cổ phiếu, nếu bạn mua và bán chúng dựa trên cảm xúc nhiều hơn là tính toán, nếu bạn hoạt động không hiệu quả trên thị trường như bạn mong muốn thì có lẽ, bạn cần có một chiến lược đầu tư. Mục đích của cuốn sách này là giới thiệu với bạn về các chiến lược, phương pháp và phong cách đầu tư khác nhau, nhằm giúp bạn có các quyết định phù hợp nhất với phẩm chất, tính cách của mình, bởi vì những phẩm chất của bạn sẽ điều khiển cách thức bạn tiếp cận thị trường.

Tiếp cận thị trường gần giống với việc tiến hành một cuộc chiến tranh. Cách tiếp cận của bạn có giống thủ lĩnh Attila the Hun hoặc ngoại trưởng Mỹ Colin Powell hay không phụ thuộc nhiều vào cá tính của bạn. Với cá tính của mình, bạn sẽ tự nhiên hình thành một phong cách đầu tư cụ thể: tăng trưởng, giá trị, đà phát triển hay kỹ thuật. Chiến lược đầu tư dựa trên phong cách của bạn là một kế hoạch, chiến thuật tổng thể nhằm giành chiến thắng trong cuộc chiến. Chiến lược này được tạo nên bởi vô số các chiến lược, phương pháp hay kỹ thuật nhỏ hơn trong việc lựa chọn, mua, bán và quản lý các loại cổ phiếu. Cũng giống như một vị tướng, bạn có thể tận dụng phương pháp được công nghệ hóa để tiến hành chiến lược. Một vị tướng thắng trận và một nhà đầu tư thành công đều thực hiện các chiến lược của riêng mình mà không quan tâm đến ý kiến chung hay cảm xúc.

Hãy tìm ra một chiến lược hay một phương pháp mà bạn có thể sử dụng nhất quán từ đầu đến cuối, không phụ thuộc vào những gì đám đông xung quanh bạn đang làm. Chiến lược đó phải phù hợp với phong cách đầu tư của bạn, đồng thời phong cách đầu tư ấy phải hòa hợp với các phẩm chất của bạn. Trong cuốn sách viết về cách tạo ra các khoản lợi nhuận khổng lồ của các thương nhân hàng đầu, tác giả Jack Schwager kết luận: "Những thiên tài chơi cổ phiếu" luôn trung thành với một chiến lược hay một phương pháp duy nhất. Nhưng điều khác biệt của các thiên tài này so với những người xung quanh là khả năng theo đuổi liên tục, trung thành với một phương pháp khi họ phải đối mặt với những khó khăn của thị trường hay khi mọi thứ dường như chống lại họ. Bạn chỉ có thể làm được điều đó nếu bạn hành động đúng như cá tính của mình. Dĩ nhiên, mỗi người cần phải thích nghi với những thay đổi của thị trường nhưng việc có một phương pháp hay chiến lược phù hợp với cá tính sẽ loại bỏ cảm xúc ra khỏi các quyết định của bạn.

Hầu hết các nhà đầu tư nghiệp dư đều cảm thấy khó khăn khi theo đuổi một phương pháp, nguyên nhân là do phương pháp đó không phù hợp với tính cách

của họ. Chẳng hạn, nếu bạn là người thiếu kiên nhẫn và thích hành động, bạn không thể trở thành một nhà đầu tư giá trị giỏi, nhưng bạn có thể thành công khi mua và bán những cổ phiếu theo đà phát triển. Tại sao vậy? Bởi vì các nhà đầu tư giá trị đôi khi phải đợi nhiều năm mới gặt hái được thành quả trong khi các nhà đầu tư theo đà phát triển mua cổ phiếu đang tăng giá vùn vụt và bán ngay khi đà phát triển của chúng bắt đầu chậm lại.

Ngoài hai phong cách đầu tư phổ biến trên, còn có rất nhiều phong cách đầu tư khác. Chúng ta sẽ nghiên cứu chúng trong các chương tiếp theo. Trong phần này, chúng tôi muốn nhấn mạnh một điều:Lựa chọn phong cách đầu tư phù hợp với cá tính sẽ giúp bạn tránh khỏi những bực dọc, lo lắng vàđảm bảo thành công của bạn trong đầu tư.

Nhà quản lý quỹ cũng có phong cách đầu tư

Việc xác định phong cách đầu tư quan trọng ngay cả khi bạn là đầu tư vào quỹ tương hỗ, vì người ta thường phân biệt các quỹ tương hỗ dựa trên chiến lược và phong cách đầu tư khác nhau. Khi hiểu rõ điều này, bạn có thể lựa chọn chính xác quỹ phù hợp với các mục tiêu đầu tư của mình. Nhờ đó, bạn có thể nhanh chóng chuyển quỹ khi chúng không đáp ứng được các mục tiêu của bạn. Mặc dù cuốn sách này chỉ tập trung vào phong cách và chiến lược đầu tư của một nhà đầu tư cổ phiếu riêng lẻ, nhưng chúng tôi tin rằng nó vẫn rất hữu ích đối với các nhà đầu tư quỹ tương hỗ.

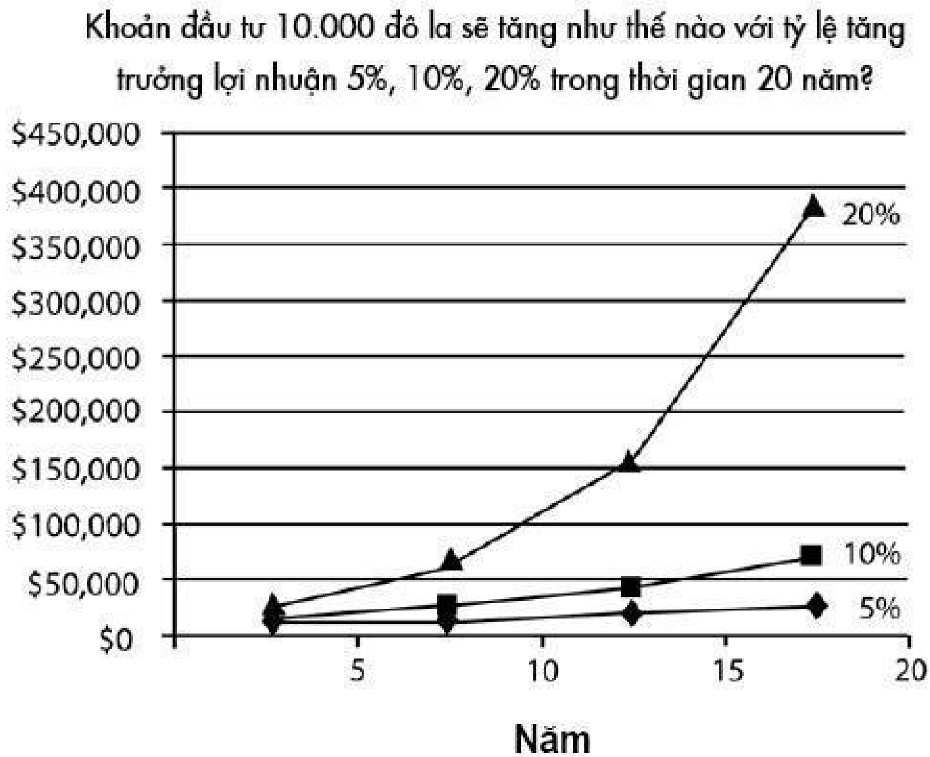
CÂU CHUYỆN VỀ HAI LOẠI CỔ PHIẾU

Như chúng tôi đã nói trong phần đầu cuốn sách, đầu tư hoàn toàn không dựa trên trực giác. Giảm tổn thất và tăng lợi nhuận là một trong các nguyên tắc đầu tư phủ định vai trò của trực giác. Song, hầu hết chúng ta đều làm ngược lại. Nếu nhìn thấy lợi nhuận từ cổ phiếu, chúng ta có xu hướng bán ngay. Chúng ta không thích phải thừa nhận sự thua lỗ. Do vậy, chúng ta thường nắm giữ cổ phiếu với suy nghĩ rằng giá cổ phiếu sẽ tăng trở lại và lợi nhuận thu được có thể bù đắp khoản lỗ. Thậm chí, chúng ta còn mua nhiều cổ phiếu đang xuống giá với mong muốn giảm chi phí trung bình trên một cổ phiếu. Trong cả hai trường hợp này, chúng ta hành động dựa trên trực giác và cảm xúc. Lối tư duy này có tác động rất lớn nhưng sai lầm. Chúng tôi sẽ chứng minh điều đó qua hai loại cổ phiếu thực tế.

Ngày 11/11/2000, một công ty dịch vụ tư vấn có tiếng đã khuyên mua vào cổ phiếu của công ty liên hợp M. S. Carriers (MSCA) và tập đoàn Vignette (VIGN). Cổ phiếu của cả hai đều được định giá ở mức 25 đô la. Bây giờ hãy giả định, chúng ta mua hai loại cổ phiếu này vào ngày 11/11/2000. Hãy nhìn biểu đồ I.2 và xem chuyện gì xảy ra với MSCA và VIGN.

Biểu đồ I.1

Với tỷ lệ tăng lợi nhuận 20%/năm, khoản đầu tư 10.000 đô la sẽ tăng lên 383.376 đô la trong hơn 20 năm.



Mười ngày sau ngày mua vào, giá cổ phiếu MSCA tăng lên 30 đô la và tỷ lệ tăng lợi nhuận là 20%, còn cổ phiếu VIGN giảm xuống còn 18 đô la, tương đương với tỷ lệ lỗ là 18%. Rất nhiều nhà đầu tư bị cám dỗ trước tỷ lệ tăng lợi nhuận 20% trong mười ngày của cổ phiếu MSCA. Song, một số nhà đầu tư khác lại bị cám dỗ trước một khoản lợi nhuận trong tương lai nếu họ đầu tư thêm để tăng gấp hai, gấp ba lần số cổ phiếu VIGN họ đang có. Tóm lại, nếu VIGN là một cổ phiếu tốt với mức giá 25 đô la khi chúng ta mua vào thì nó có tuyệt vời hơn khi bị bán ở mức giá 18 đô la không? Cả hai vụ mua và bán này đều dựa trên cảm

xúc. Nó khiến chúng ta cảm thấy vui vẻ khi thu được lợi nhuận và tồi tệ khi thua lỗ.

Chúng ta thấy mình thật thông minh khi bán cổ phiếu MSCA và mua thêm cổ phiếu VIGN. Giá cổ phiếu VIGN dao động xung quanh mức 18 đô la khi chúng ta mua thêm cổ phiếu. Mặc dù giá cổ phiếu MSCA tăng 10%, chúng ta vẫn có một khoản lợi nhuận kha khá. Tuy nhiên, đến ngày 5/12, chúng ta sẽ cảm thấy mình thật ngốc nghếch. Giá VIGN giảm xuống còn 12 đô la. Như vậy, chúng ta đã lỗ 50% vốn đầu tư ban đầu và lỗ tiếp 30% vốn đầu tư lần hai vào VIGN. Tệ hơn nữa, cùng lúc đó, cổ phiếu MSCA tăng lên 38 đô la, tức là tăng 50% so với mức giá ban đầu.

Quay lại thời điểm trước đó, điều chúng ta cần làm là bán hết cổ phiếu VIGN càng nhanh càng tốt và nắm giữ MSCA cho tới cuối tháng 12. Nhưng hành động này lại đi ngược với trực giác. Khi hành động dựa trên cảm xúc và trực giác, đa số mọi người không thể cưỡng lại được cám dỗ kiếm lợi nhanh chóng và tiếp tục mua thêm một loại cổ phiếu đang xuống giá. Thực tế, bạn nên áp dụng một chiến lược khác, ngược lại hoàn toàn với chiến lược trên: Giảm bớt thua lỗ và tăng lợi nhuận. Để làm được điều đó, chúng ta cần có một chiến lược hay phương pháp loại bỏ cảm xúc ra khỏi những quyết định.

Chúng tôi sẽ giới thiệu và phân tích chi tiết chiến lược này trong Chương 4. Chiến lược này sẽ chỉ ra các dấu hiệu cho thấy nên mua MSCA vào đầu tháng 11 và nắm giữ nó cho đến cuối tháng 12, và bạn sẽ thu được một khoản lợi nhuận rất lớn. Chiến lược này cũng giúp bạn tránh xa cổ phiếu VIGN hay nếu bạn đã trót mua nó thì chiến lược này sẽ giúp giảm thiệt hại bằng cách đưa bạn thoát ra nhanh chóng và không bao giờ quay trở lại.

Câu chuyện về hai loại cổ phiếu trên cho thấy lý do khiến chúng ta cần có một chiến lược mua vào và bán ra các loại cổ phiếu – một chiến lược tự động loại bỏ tất cả cảm xúc của bạn về cổ phiếu. Nếu cần ghi nhớ điều duy nhất trong cuốn sách này, bạn hãy nhớ, luôn phải có một chiến lược tốt khi mua vào và bán ra các loại cổ phiếu.

BỐ CỤC

Trong cuốn sách này, chúng tôi thừa nhận những kiến thức cơ bản về thị trường. Chúng tôi cho rằng, cơ bản, các bạn đã biết cổ phiếu là gì và thị trường cổ phiếu hoạt động như thế nào. Mục đích của chúng tôi là giới thiệu với bạn các ý tưởng

lựa chọn phong cách đầu tư phù hợp với cá tính của bạn và sau đó lựa chọn các chiến lược và phương pháp đầu tư phù hợp với phong cách đó.

Trong hai chương đầu, chúng tôi đề cập đến một số vấn đề cơ bản để dẫn dắt đến các chiến lược và phong cách đầu tư. Chương 1 tóm tắt các nhân tố khiến cổ phiếu tăng giá, đó là kiến thức thị trường và niềm tin của nhà đầu tư. Ngoài ra, chúng tôi cũng đề cập đến một số sự kiện ảnh hưởng đến các nhân tố này. Chương 2 trình bày ba chiến lược phổ biến hình thành nên quy trình đầu tư: lựa chọn cổ phiếu, tính toán thời điểm mua vào, bán ra và quản lý danh mục đầu tư. Mặc dù quy trình đầu tư này là tiêu chuẩn cho mọi phong cách đầu tư nhưng các chiến lược lựa chọn, tính toán thời điểm mua, bán cổ phiếu và quản lý danh mục đầu tư của mỗi cá nhân sẽ khác nhau, tùy vào phong cách hay phương pháp đầu tư của từng người.

Chúng tôi bắt đầu thảo luận về các phong cách đầu tư ở Chương 3. Chương này sẽ cung cấp cho bạn cái nhìn tổng quan về tám phong cách khác nhau và giới thiệu biểu đồ PQ – biểu đồ về số thương tâm lý. Biểu đồ này đánh giá mỗi phong cách đầu tư theo mười tiêu chí khác nhau dựa vào tâm lý và phẩm chất cá nhân. Các chương từ Chương 4 đến Chương 7 trình bày bốn phong cách đầu tư chính: đầu tư tăng trưởng, đầu tư giá trị, đầu tư theo đà phát triển và đầu tư kỹ thuật; trong đó có thảo luận về các phẩm chất cần có đối với mỗi phong cách. Trong mỗi chương sẽ có phần nói đến cách thức áp dụng một phong cách vào quỹ tương hỗ đầu tư và các quỹ ETF[1], cách thức tìm kiếm các nguồn thông tin trên mạng về phong cách đó và những lời khuyên để đầu tư thành công.

Chương 8 nghiên cứu vai trò của vốn hóa thị trường đối với một chiến lược đầu tư. Vốn hóa thị trường là cách thức đo lường giá trị của một công ty, được xác định bởi giá thị trường của các cổ phiếu thường đã phát hành. Một số người thích mua những cổ phiếu có tỷ lệ vốn hóa lớn hoặc trung bình, trong khi một số người khác lại thích mua những cổ phiếu có tỷ lệ vốn hóa nhỏ hoặc rất nhỏ. Những sở thích này gây ra rất nhiều mâu thuẫn trong các tỷ lệ vốn hóa khác nhau, nên vốn hóa thị trường biến động khác so với các thị trường khác. Điều này cho phép chúng ta sử dụng chúng như một chiến lược đầu tư phụ.

Chương 9 nghiên cứu các chiến lược cho năm phong cách đầu tư phụ: đầu tư cơ bản, đầu tư doanh thu, thương mại năng động, đầu tư kết hợp và phong cách lướt sóng. Tất cả các phong cách này đều bắt nguồn hoặc kết hợp từ bốn phong cách chính. Trong chương này, chúng tôi cũng nhắc đến các chiến lược như: đầu tư từ trên xuống và giao dịch nội bộ (mua bán nhờ biết được các thông tin nội bộ) và

khẳng định chúng ta có thể sử dụng chúng để hỗ trợ cho các phong cách đầu tư. Chương 10 giới thiệu một số chiến lược tiên tiến. Chúng ta có thể kết hợp chặt chẽ các chiến lược này với bất kỳ phong cách đầu tư nào, như bán khống, đầu tư thị trường trung lập, giao dịch chỉ số, tự bảo hiểm bằng cách mua bán hợp đồng quyền chọn và đầu tư toàn cầu.

Khi đọc cuốn sách này, bạn hãy luôn tâm niệm rằng, nó sẽ giúp bạn lựa chọn phong cách và thuyết phục bạn sử dụng một chiến lược lựa chọn cổ phiếu nên đầu tư, một chiến lược tính toán thời điểm mua vào và bán ra, và một chiến lược quản lý danh mục đầu tư cổ phiếu của bạn.

CHƯƠNG 1

Nhận thức của thị trường và niềm tin của nhà đầu tư: Những nhân tố làm biến động giá cổ phiếu

Trước khi nói về các chiến lược đầu tư, chúng ta cần thảo luận về nguyên nhân và cách thức biến động giá cổ phiếu.

Ai cũng biết, trong một chừng mực nào đó, giá cổ phiếu có liên quan đến doanh thu. Nhưng thực tế, giá cổ phiếu tăng hay giảm lại phụ thuộc vào sự thay đổi nhận thức của thị trường về lợi nhuận của cổ phiếu trong tương lai và mức độ tin tưởng đạt được doanh thu đó của các nhà đầu tư. Nếu biến động giá cổ phiếu chỉ phụ thuộc vào việc một công ty có đáp ứng được hay không các mục tiêu doanh thu thì giá cổ phiếu của một công ty không đạt được mục tiêu doanh thu trên một cổ phiếu (EPS) dù chỉ là một xu sẽ giảm mạnh theo cùng một tỷ lệ. Ví dụ, nếu công ty A dự đoán kiếm được 12 xu trong quý hai (mức dự đoán theo thỏa thuận) nhưng chỉ đạt được 11 xu, thấp hơn 8% so với dự đoán. Như vậy, giá cổ phiếu của công ty cũng sẽ giảm xấp xỉ với tỷ lệ phần trăm như vậy. Nhưng thực tế lại thường khác hẳn.

Khi doanh thu của một công ty thấp hơn dự đoán 1 xu, giá cổ phiếu của công ty đó sẽ giảm 30, 40 hay thậm chí 50% hoặc hơn nữa. Tại sao vậy? Bởi vì doanh thu giảm xuống trong thời gian này là điềm báo chẳng lành cho những gì sắp diễn ra trong thời gian tới (chẳng hạn, công ty không đạt được mức tăng trưởng doanh thu mục tiêu). Nói cách khác, các nhà đầu tư lo sợ tỷ lệ tăng trưởng kỳ vọng 20% của công ty trong vài năm tới sẽ chỉ còn là 10 hay 15%. Nhận thức này tuy không hợp lý nhưng vẫn làm giảm niềm tin của các nhà đầu tư vào tiềm năng doanh thu trong tương lai của công ty, do đó, dẫn tới giá cổ phiếu sụt giảm

nghiêm trọng.

Bạn có thể cho rằng mức sụt giảm 30, 40 hay 50% giá cổ phiếu mỗi quý là cái giá quá đắt và không công bằng đối với một công ty chỉ thiếu 1 xu trong kế hoạch. Nhưng nó có ảnh hưởng đến sự thay đổi mức tăng trưởng kỳ vọng trong tương lai. Nếu bạn xem lại biểu đồ I.1 trong Phần giới thiệu, bạn sẽ thấy khoản đầu tư 10.000 đô la sẽ tăng trưởng tương ứng với từng tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận khác nhau. Với tỷ lệ tăng lợi nhuận 20%, khoản đầu tư của bạn sẽ tăng 16 lần trong hơn một năm, gấp bốn lần so với mức tỷ lệ tăng lợi nhuận 10%. Tỷ lệ phần trăm vẫn không thay đổi bất kể bạn có tính gộp tỷ lệ lãi suất hay tỷ lệ tăng trưởng doanh thu hay không. Nếu bạn lo sợ tỷ lệ tăng trưởng của công ty đang giảm từ 20% xuống 10%, tức là giảm một nửa, thì không có nghĩa là giá cổ phiếu của công ty sẽ giảm 50% hoặc nhiều hơn.

Như bạn thấy, doanh thu hiện tại là nhân tố dễ nhận biết nhất khi định giá cổ phiếu trên thị trường. Vỏ bọc cấu trúc dễ đổ vỡ này là nhận thức của thị trường về các khoản doanh thu trong tương lai và niềm tin đạt được chúng của các nhà đầu tư.

Nhận thức của thị trường bị tác động bởi rất nhiều yếu tố. Một bản báo cáo nghiên cứu tuyệt vời với các khoản doanh thu cao có thể khiến thị trường bất ngờ và chú ý đến công ty đó. Điều này cũng diễn ra tương tự khi một công ty tung ra sản phẩm mới hay có sự tham gia của đội ngũ quản lý mới, năng động và tháo vát. Các yếu tố này đều được coi là động lực tăng doanh thu trong tương lai. Mối quan hệ này được thể hiện trong tỷ số giá trên thu nhập (P/E). P/E được tính bằng cách chia giá cổ phiếu của công ty cho thu nhập tính trên mỗi cổ phiếu (EPS) trong 12 tháng gần nhất. Trên thực tế, P/E là mức thị trường đồng ý trả cho doanh thu tương lai của công ty và phụ thuộc vào *nhận thức của thị trường về những khoản doanh thu đó.* Những nhân tố này giúp giải thích tại sao chúng ta cần xem xét sự chênh lệch lớn về tỷ số P/E của các loại cổ phiếu.

Hãy xem xét ví dụ về Công ty Phần mềm Advent và Công ty Morgan Stanley. Theo dự đoán, lợi nhuận thu về khi mua cổ phiếu Advent trong năm tài khóa 2001 là khoảng 0,9 đô la. Cũng trong năm đó, lợi nhuận dự đoán của Morgan Stanley là 3,88 đô la. Tháng 8/2001, khi chúng tôi viết chương này, tỷ số P/E của Advent là 51, dựa trên lợi nhuận dự kiến và giá cổ phiếu là khoảng 46 đô la/cổ phiếu. Còn Morgan Stanley có tỷ số P/E bằng 13, dựa trên lợi nhuận dự kiến và giá cổ phiếu khoảng 50 đô la/cổ phiếu. Các con số này cho thấy, thị trường sẵn sàng trả giá cao gấp 51 lần lợi nhuận cho Advent nhưng chỉ cao gấp 13 lần lợi

nhuận cho Morgan Stanley. Tại sao lại như vậy? Tại sao các nhà đầu tư lại trả giá cho loại cổ phiếu chỉ có lợi nhuận là 90 xu cao gần bằng cổ phiếu đem lại lợi nhuận xấp xỉ 4 đô la? *Đó chính là do nhận thức về doanh thu của công ty Advent trong tương lai!*

Thị trường nhận thấy tỷ lệ tăng doanh thu tương lai của Advent sẽ cao hơn nhiều so với tỷ lệ trung bình hiện nay. Trên thực tế, tăng trưởng doanh thu của Advent trong năm 2002 đạt gần 40%, tăng trung bình 33%/năm trong ít nhất là năm năm. Ngược lại, kỳ vọng tăng trưởng đối với cổ phiếu của Morgan Stanley lại thấp hơn nhiều. Tỷ lệ tăng trưởng EPS trong năm năm trước (1995 – 2000) của công ty là 14%, nhưng người ta dự đoán tỷ lệ này chỉ còn 5% trong hai năm tới. Thực tế, dự báo doanh thu năm 2001 sẽ giảm khoảng 20% so với năm trước.

Tuy nhiên, nhận thức luôn thay đổi. Nhận thức của thị trường về tương lai một công ty có thể thay đổi nhanh chóng và tác động mạnh đến giá cổ phiếu. Ví dụ trên về hai công ty Advent và Morgan Stanley là ở thời điểm tháng 8/2001. Vào thời điểm bản thảo của chúng tôi được chuyển cho nhà xuất bản, tháng 11/2001, Advent tuyên bố lợi nhuận thu được trên một cổ phiếu trong quý ba là 14 đô la, trong khi đó dự đoán ban đầu là 21 đô la. Như bạn có thể thấy trong biểu đồ I.1, trước tuyên bố doanh thu quý ba của Advent, phản ứng của thị trường gần giống như khi xuất hiện những tin đồn về việc ngừng tăng trưởng doanh thu trên thị trường phố Wall. Cho dù Advent đổ lỗi cho sự kiện ngày 11/9, nhưng giá cổ phiếu đã liên tục giảm từ giữa tháng 7 và lâm vào đợt giảm giá mạnh trong tuần đầu tiên của tháng 9. Sau ngày 11/9, giá cổ phiếu còn giảm mạnh hơn nữa.

Ví dụ thực tế này cho thấy tỷ số P/E cao có thể là do tỷ lệ tăng trưởng dự đoán cao. Qua đó, nó cũng làm sáng tỏ tính hai mặt của tỷ số này: Khi một công ty không thể đáp ứng kỳ vọng của thị trường thì giá cổ phiếu của nó giảm nhanh và mạnh.

Nhận thức của thị trường có thể thay đổi mạnh mẽ và nhanh chóng, nhưng biến động giá cổ phiếu cần có thời gian mới trở thành một làn sóng nhận biết tràn ngập khắp thị trường. Đầu tiên, sự nhận biết và quan tâm chỉ giới hạn ở một vài người. Chẳng hạn, một nhà phân tích theo đuổi một loại cổ phiếu quyết định tăng mức dự đoán của mình về doanh thu trong tương lai. Đầu tiên, thông tin đó chỉ giới hạn trong các nhà đầu tư thân tín của công ty mà nhà phân tích này làm việc. Làn sóng nhận biết lan rộng khi thông tin này trở nên phổ biến hơn. Các nhà môi giới cổ phiếu sẽ thông báo cho một số ít khách hàng thân tín của họ. Rồi sau khi được thêm thắt, chỉnh sửa thông tin, các dự đoán này được đưa lên

phương tiện truyền thông. Đến thời điểm đó, công chúng mới bắt đầu biết được thông tin “mới” này.

Dấu hiệu đầu tiên cho thấy làn sóng thông tin trở nên mạnh hơn là khi giá cổ phiếu giảm mạnh. Thực tế, giá cổ phiếu có thể tăng hoặc giảm. Giá mở cửa có thể cao hơn hoặc thấp hơn 10-20% so với giá đóng cửa ngày hôm trước. Nhưng sẽ mất vài tuần hoặc vài tháng để sự thay đổi nhận thức thị trường tác động đến giá cổ phiếu. Lý do của sự chậm trễ này là các nhà đầu tư theo tổ chức mất nhiều thời gian để củng cố (hay giảm bớt) vai trò của một loại cổ phiếu thông qua số lượng cổ phiếu họ đang nắm giữ. Do đó, cho dù là làn sóng hiểu biết bắt đầu từ tâm điểm thông tin thì sự thay đổi trong nhận thức về thị trường chỉ hoàn tất cho đến khi các tổ chức củng cố hoặc giảm bớt địa vị của họ đối với cổ phiếu.

Tăng trưởng doanh thu

Internet là nguồn cung cấp thông tin phong phú về các khoản doanh thu trong quá khứ và các khoản doanh thu dự kiến. Các khoản doanh thu trong quá khứ thường được coi là tỷ lệ tăng trưởng hàng năm trong một, ba và năm năm trước. Khoảng thời gian càng dài và tỷ lệ tăng trưởng càng nhanh thì càng củng cố chắc chắn lòng tin của các nhà đầu tư. Dự đoán doanh thu được đưa ra cho quý sau, năm hiện tại và những năm tài khóa sắp tới. Một dự đoán rất quan trọng thường được đưa ra là dự đoán tỷ lệ tăng EPS trong một đến năm năm tới (Bạn có thể so sánh tỷ lệ tăng EPS dự kiến với tỷ số P/E khi muốn xác định xem tỷ số P/E có hợp lý hay không). Hãy chắc chắn là bạn luôn có trong tay thông tin của một số nhà phân tích. Năm nhà phân tích sẽ đáng tin cậy hơn một người. Bạn sẽ thấy tin tưởng hơn khi cả năm cùng dự đoán một mức doanh thu giống nhau, thay vì xem xét các dự đoán tràn ngập khắp mọi nơi. Do đó, dự đoán này sẽ được coi là mục tiêu thống nhất hay “chính thức” mà công ty đó cần đạt được.

Sự tự tin của các nhà đầu tư là một bức tường chắn khác trong cấu trúc định giá cổ phiếu. Để duy trì giá trị của một chứng khoán, sự tin tưởng vào doanh thu tương lai có ý nghĩa quan trọng như việc nhận thức tỷ lệ tăng EPS trên thị trường. Hãy suy nghĩ về điều này. Với một chứng khoán mà bạn chắc chắn rằng giá của nó sẽ tăng 30%/năm, bạn sẽ sẵn lòng trả giá cho nó cao hơn một loại cổ phiếu mà bạn không chắc chắn như vậy, đúng không? Dĩ nhiên, càng tin tưởng

chắc chắn vào việc sẽ đạt được doanh thu hay tỷ lệ tăng trưởng, bạn càng sẵn lòng “đánh cược” rằng điều đó sẽ xảy ra.

Sự tin tưởng đó phụ thuộc vào tình hình hoạt động của công ty trong quá khứ. Nếu một công ty liên tục đạt được hay vượt quá chỉ tiêu lợi nhuận trong nhiều quý thì các nhà đầu tư tin tưởng rằng công ty đó cũng sẽ tiếp tục làm được như vậy. Nếu một công ty tăng trưởng ở mức 20%/năm trong nhiều năm thì niềm tin là nó sẽ tiếp tục tăng trưởng ở mức 20% trong những năm tiếp theo cũng dễ dàng được hình thành. Một lịch sử doanh thu bền vững khiến chúng ta có niềm tin vào các doanh thu dự kiến trong tương lai. Sự tin tưởng vào doanh thu trong tương lai của công ty được thể hiện bằng tỷ số P/E cao hơn – giá cổ phiếu cao hơn doanh thu hiện tại. Đó là lý do tại sao các nhà đầu tư sẵn sàng trả cao hơn gấp 50 lần giá trị hiện tại cho chứng khoán của Advent trong mùa hè năm 2001. Bởi họ tin tưởng mãnh liệt rằng Advent sẽ đạt được, thậm chí là vượt qua chỉ tiêu doanh thu đã đề ra.

Sự tin tưởng thường không đến và đi nhanh chóng. Nếu có một làn sóng nhận biết làm thay đổi nhận thức của thị trường về một công ty, thì cũng có một làn sóng tin tưởng thay đổi cùng thời gian. Sau khi công ty kế toán Euron phá sản vào mùa thu năm 2001, sự mất lòng tin tràn ngập thị trường, dẫn tới sự sụt giảm giá cổ phiếu của hàng loạt công ty gặp rắc rối về tài chính.

Nhận thức của thị trường và sự tin tưởng của nhà đầu tư về mức tăng trưởng doanh thu trong tương lai của một công ty là những yếu tố ảnh hưởng đến giá cổ phiếu và tỷ số P/E. Những thay đổi của một trong hai, hoặc cả hai yếu tố sẽ gây ra sự biến động giá cổ phiếu. Trong Chương 1, chúng tôi sẽ tập trung nói về hai yếu tố này.

SỰ KIỆN LÀM THAY ĐỔI NHẬN THỨC HAY NIỀM TIN

Đôi khi, lịch sử doanh thu và dự kiến doanh thu chính là các số liệu đáng tin cậy mà bạn có thể dựa vào để đưa ra quyết định đầu tư cổ phiếu cho mình. Song, bạn vẫn cần theo dõi danh mục đầu tư để đề phòng các sự kiện có thể thay đổi nhận thức của thị trường hoặc niềm tin của các nhà đầu tư. Hai yếu tố này có quan hệ chặt chẽ với nhau. Nếu một yếu tố bị ảnh hưởng, yếu tố còn lại cũng bị ảnh hưởng theo.

Hãy xem xét một số sự kiện có thể thay đổi nhận thức về doanh thu trong tương lai của một loại cổ phiếu và mức độ tin tưởng vào khoản doanh thu này. Các

chiến lược khác nhau của một phong cách đầu tư mà chúng tôi đưa ra trong cuốn sách sẽ bám rất sát các yếu tố này. Mười sự kiện dưới đây là những sự kiện có ảnh hưởng lớn nhất đến nhận thức của thị trường hay niềm tin của các nhà đầu tư.

1. Thông báo doanh thu: Bạn sẽ đánh bại phố Wall hay phố Wall sẽ hạ gục bạn?

Doanh thu hàng quý của một công ty là yếu tố hàng đầu làm thay đổi nhận thức của thị trường và sự tin tưởng của các nhà đầu tư, mặc dù không phải lúc nào bạn cũng dự đoán được hướng thay đổi này. Chúng tôi vừa nói về các vấn đề có thể xảy ra khi một công ty không đạt được dù chỉ là 1 xu doanh thu theo đúng mục tiêu. Nhưng đã bao nhiêu lần bạn nghe thấy một công ty có mức doanh thu vượt chỉ tiêu nhưng giá cổ phiếu của công ty đó vẫn đi xuống chứ không phải đi lên? Thực tế trái ngược với trực giác này một lần nữa là do nhận thức của thị trường về doanh thu trong tương lai của công ty. Các khoản doanh thu có thể vượt chỉ tiêu nhưng dường như, thị trường lại mong đợi những con số lớn hơn dựa trên “những con số được bàn tán”. Kết quả là, một dấu hiệu có vẻ là một thông tin tích cực thì lại được cho là tiêu cực. Việc công ty không đạt được các con số quan trọng là một lời cảnh báo sớm về việc công ty đó khó có thể đạt mức doanh thu và tỷ lệ tăng trưởng trong tương lai.

Những con số được bàn tán

Một hoặc hai tuần trước khi một công ty thông báo về doanh thu hiện tại của mình, mọi người thường bán tán về những khoản doanh thu được các nhà môi giới cổ phiếu và các nhà phân tích dự đoán và trao đổi qua điện thoại, khi ăn trưa, tại các bữa tiệc cocktail. Trước đây, những con số được bàn tán là thông tin mật của các chuyên gia trên thị trường phố Wall. Còn giờ đây, chúng được công bố rộng rãi trên mạng. Những con số được bàn tán có lẽ dựa trên các tin đồn về một sự kiện quan trọng hay các cuộc thảo luận không chính thức giữa những người trong nội bộ công ty. Dù những con số này bắt nguồn từ đâu, chúng vẫn là kỳ vọng “thực” của thị trường về doanh thu của công ty, và nếu một công ty không đạt được những con số được bàn tán đó, giá cổ phiếu có thể tụt dốc rất nhanh.

Báo cáo doanh thu có thể tạo ra các thay đổi tiêu cực trong nhận thức hay sự tin tưởng. Báo cáo này có thể đưa ra một dấu hiệu tiêu cực rõ ràng như lời cảnh báo

công ty sẽ gặp khó khăn trong các quý tiếp theo. Đôi khi, giá cổ phiếu sụt giảm lại chính là do bỏ sót những chi tiết khả quan của công ty. Như sau này, khi nói về các phong cách đầu tư, chúng tôi có nói đến mối nguy hiểm khi mua cổ phiếu của các công ty được kỳ vọng cao có giá cổ phiếu dựa trên những dự đoán doanh thu cao khác thường trong tương lai xa. Thậm chí, một thay đổi rất nhỏ trong nhận thức của thị trường hay mức độ tin tưởng của các nhà đầu tư cũng gây ra biến động lớn cho giá của những cổ phiếu kiểu như vậy.

Nếu một công ty thường xuyên thông báo doanh thu đạt hay vượt quá cả sự kỳ vọng của thị trường thì giá cổ phiếu của công ty đó sẽ vươn lên một tầm cao mới nhờ nhận thức và niềm tin của các nhà đầu tư về tương lai tươi sáng của công ty này.

2. Khi các nhà phân tích thay đổi dự đoán

Nhiều cuốn sách đã chứng minh rằng một trong những yếu tố dự đoán chính xác nhất biến động tích cực hay tiêu cực của giá cổ phiếu chính là sự thay đổi dự đoán của các nhà phân tích trong một tháng. Báo cáo nghiên cứu đầu tiên của nhà phân tích thường mang tính tích cực. Thông thường, nhà phân tích này làm việc cho công ty và tìm kiếm những điều tốt đẹp để ca ngợi. Sự thay đổi những dự đoán đó rất có ý nghĩa, bởi vì nhà phân tích này đã đi tiên phong khi nói rằng: "Tôi vừa thay đổi suy nghĩ" hay "Tôi đã sai". Chẳng hạn, nếu một nhà phân tích nói rằng: "Tháng trước tôi nói công ty sẽ thu được 1 đô la trên mỗi cổ phiếu và bây giờ tôi vẫn nghĩ vậy". Đó là một lời nói rất tích cực vì hai lý do. Trước hết, nhà phân tích này đã đi đầu trong việc tăng mức dự đoán và thứ hai, thông báo này cho thấy một vài sự kiện mới hay sự tiến bộ của công ty. Không quá ngạc nhiên khi việc dự đoán doanh thu tăng cao hơn dẫn tới những thay đổi tích cực của giá chứng khoán.

Thay đổi tiêu cực trong dự đoán của các nhà phân tích tác động tới giá cổ phiếu mạnh hơn những thay đổi tích cực. Thực tế, tính phá hủy của nó rất lớn. Một nhà phân tích phải rất dũng cảm mới dám dự đoán thấp đi, vì những điều họ nói không có lợi cho khách hàng của công ty.

Khá nhiều nhà phân tích thay đổi dự đoán. Nhiều nhà phân tích thay đổi mức dự đoán sẽ gây ảnh hưởng lớn tới giá cổ phiếu hơn là một nhà phân tích đưa ra thay đổi.

3. Công ty cảnh báo: "Chúng tôi rất tiếc phải thông báo với các bạn…"

Khi một công ty cảnh báo các cổ đông rằng công ty không đáp ứng được mức doanh thu dự kiến, hãy coi chừng! Năm 2001, việc các công ty cảnh báo mình không thể theo đúng kế hoạch như dự kiến thường xuyên xảy ra. Đây là lý do giải thích vì sao chúng ta lún sâu vào thị trường đầu cơ giá xuống vào quý ba. Các công ty lần lượt đưa ra những dự đoán thấp hơn về tình hình hoạt động trong tương lai của mình. Điều đó sẽ gây bất lợi cho giá cổ phiếu của công ty, nhất là khi đó là sự thật. Tiết lộ của công ty là một trong những cách tốt nhất để biết chuyện gì có thể xảy ra với doanh thu trong tương lai.

Tuy nhiên, vẫn có những ngoại lệ. Một số công ty, chẳng hạn như Microsoft, gây sức ép cho các nhà phân tích để buộc họ đưa ra những dự đoán thấp hơn mức thực tế mà công ty có thể đạt được. Rồi sau đó, công ty này liên tiếp đáp ứng được hay vượt quá mong đợi của thị trường phố Wall. Song nhìn chung, nếu một công ty thông báo sẽ khó hoạt động tốt như mong đợi, bạn hãy tin tưởng cảnh báo đó.

Hội thảo về doanh thu

Mạng Internet đã thu hẹp khoảng cách giữa Ban quản lý công ty với các nhà đầu tư cá nhân. Khi tham gia các cuộc họp về doanh thu, bạn có thể nhận được trực tiếp thông báo doanh thu từ một nguồn tin đáng tin cậy. Các cuộc họp hàng quý giữa Giám đốc điều hành, Giám đốc tài chính và các nhà phân tích thường được công bố công khai trên mạng.

4. Lãi suất thay đổi: Khi Greenspan**[2]** lên tiếng

Việc cắt giảm tỷ lệ lãi suất có thể gây ra hai tác động đến cổ phiếu. Cả hai tác động này thường mang tính tích cực. Khi tỷ lệ lãi suất giảm, người tiêu dùng sẽ tăng chi tiêu, còn các doanh nghiệp cũng thu được lợi nhuận cao, nên họ sẵn sàng bỏ tiền vào các chương trình nghiên cứu sản phẩm mới và mở rộng quy mô. Tất cả các hoạt động này đều kích thích nền kinh tế tăng trưởng. Việc kỳ vọng những khoản lợi nhuận cao hơn sẽ dẫn đến tăng doanh thu. Do đó, các nhà đầu tư sẽ thấy tin tưởng hơn vào tiềm năng doanh thu trong tương lai của công ty. Như vậy, tỷ lệ lãi suất thấp tác động tích cực lên cả nền kinh tế. Đó là lý do tại sao Quỹ Dự trữ Liên bang cắt giảm lãi suất trong năm 2001 với hy vọng bảo vệ quốc gia khỏi một cuộc suy thoái.

Tác động tích cực thứ hai của việc cắt giảm lãi suất không liên quan đến nhận thức của thị trường hay sự tin tưởng của các nhà đầu tư về doanh thu trong tương lai. Cắt giảm lãi suất đơn giản chỉ khiến các nhà đầu tư không muốn mua nhiều công cụ nợ mà chuyển sang mua cổ phần thường, do đó đẩy giá cổ phiếu trong mọi lĩnh vực lên cao.

Việc tăng lãi suất chắc chắn có tác động ngược lại. Lãi suất cao khiến người tiêu dùng sẽ cắt giảm chi tiêu, còn các công ty thì bị hạn chế lợi nhuận, kiềm chế chi tiêu. Tất cả những điều đó đều tác động tiêu cực đến nền kinh tế. Và lãi suất vẫn tiếp tục tăng cao thì các nhà đầu tư sẽ rút bớt tiền ra khỏi thị trường cổ phiếu để chuyển tiền sang các công cụ nợ. Dĩ nhiên, một số công ty và ngành kinh doanh sẽ hưởng lợi khi cổ phiếu tăng cao, chẳng hạn như ngành ngân hàng. Do đó, những công ty và những ngành này có thể có phản ứng khác khi lãi suất thay đổi.

5. Giao dịch nội bộ: Những người trong nội bộ chắc chắn biết nhiều hơn chúng ta

Nếu những người trong nội bộ công ty đem khoản tiền họ vất vả kiếm được để mua cổ phiếu trên thị trường tự do thì đó là dấu hiệu tốt cho thấy họ tin tưởng doanh thu trong tương lai của công ty sẽ cao hơn kỳ vọng của thị trường. Hay ít nhất, dấu hiệu này cũng cho thấy giá cổ phiếu của công ty vào thời điểm đó quá thấp. Tóm lại, ai có thể hiểu rõ triển vọng của công ty hơn những người đứng đầu bộ máy đó? Dĩ nhiên, họ không phải lúc nào cũng đúng. Đôi khi, những điều xảy ra trong tương lai lại không giống như điều họ mong đợi. Thậm chí, nếu có xảy ra đúng như vậy thì đôi khi, thị trường không thể nhận biết được như họ. Do đó, giá cổ phiếu có thể xuống rất thấp. Nhìn chung, quyết định mua cổ phiếu của nhân viên công ty là một trong hai yếu tố dự đoán tốt nhất về biến động tích cực của cổ phiếu trong tương lai (Yếu tố còn lại là sự thay đổi dự đoán của các nhà phân tích).

Ngược lại, quyết định bán ra của nội bộ công ty tuy không phải là dấu hiệu tốt nhưng cũng chưa chắc là dấu hiệu xấu. Rất nhiều công ty dựa trên cổ phiếu để đưa ra các chính sách lương thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị. Điều này khiến họ chỉ có thể bán cổ phiếu để mua nhà mới hay nuôi con cái học đại học. Hơn nữa, trong mỗi quý, họ chỉ có một vài tuần để tiến hành việc bán lại. Luật lệ không quá cứng nhắc và hầu hết các công ty cổ phần thường cho phép những người trong công ty giao dịch cổ phiếu trong khoảng thời gian từ khi công bố doanh thu quý trước đến trước khi công bố doanh thu quý sau. Mục đích của

việc này là ngăn chặn người trong công ty bán thông tin chưa được phổ biến ra công chúng. Tuy nhiên, việc bán ra đó lại cho thấy dấu hiệu của sự tin tưởng vào tương lai công ty – và nếu những người trong công ty đang bán ra số lượng lớn cổ phiếu thì lại là dấu hiệu ngược lại.

6. Hiệu ứng lan tỏa tin tức trong ngành

Tình hình hoạt động của một nhóm ngành có thể củng cố lòng tin của các nhà đầu tư và nhận thức của thị trường. Nếu gần như tất cả cổ phiếu trong một ngành đang tăng giá thì có nghĩa là tất cả cổ phiếu trong ngành đó đang gặp thuận lợi. Do đó, một tin tức trong ngành có thể đẩy mạnh tăng trưởng hay gây nguy hại đến nhận thức của thị trường và sự tin tưởng của các nhà đầu tư về giá trị cổ phiếu trong ngành.

Hãy xem xét ngành công nghiệp dầu mỏ cuối năm 2000, đầu năm 2001. Lần lượt từng công ty dầu mỏ báo cáo doanh thu được cải thiện lớn vì lý do đơn giản là giá năng lượng vừa tăng. Đây thật sự là một dự báo tốt về doanh thu trong tương lai cho hầu hết các công ty hoạt động trong lĩnh vực dầu mỏ. Nếu nhiều công ty trong một ngành công nghiệp đang hoạt động hiệu quả nhờ một sự kiện chung thì "tin tức tốt lành" đó cũng có thể mang lại lợi ích cho các công ty khác trong ngành.

Tin xấu cũng có ảnh hưởng lan tỏa tương tự như vậy. Chẳng hạn, giảm giá có thể là một tin tốt cho người tiêu dùng nhưng lại là tin xấu đối với lợi nhuận của công ty. Sự kiện giá máy tính cá nhân (PC) giảm năm 2001 đã làm suy giảm sự kỳ vọng và tin tưởng của các nhà đầu tư trong toàn ngành sản xuất PC.

7. Lợi nhuận thay đổi: Tin tốt hay xấu?

Khi doanh thu tăng, thông thường, lợi nhuận cũng sẽ tăng theo. Nói chung, lợi nhuận tăng chứng tỏ công ty có thể mua nguyên liệu thô với khối lượng lớn và mức giá rẻ hơn, hoặc cùng một chi phí cố định nhưng lại tạo ra doanh thu lớn hơn. Điều này cũng chứng tỏ công ty đó hoạt động rất tốt. Tăng lợi nhuận có thể do hai nguyên nhân là tăng giá bán hoặc giảm chi phí. Cả hai yếu tố đều là dấu hiệu tốt và cả hai đều làm tăng kỳ vọng vào một kết quả sẽ được cải thiện trong tương lai.

Ngược lại, lợi nhuận giảm chủ yếu là do khối lượng hàng bán được giảm, dẫn tới giá giảm mạnh hoặc do chi phí cho nguyên vật liệu thô tăng. Các công ty hiếm khi công bố rộng những biến động lợi nhuận nhưng những tin tức về giảm giá sẽ

được công bố rộng rãi trên truyền thông. Cuộc chiến giá cả hay giảm giá cho thấy lợi nhuận sẽ giảm và sự xung đột sẽ khiến nhận thức của thị trường về sự tăng trưởng trong tương lai của các công ty cũng sẽ thay đổi. Việc xác nhận lợi nhuận giảm sút có thể được tìm thấy qua nghiên cứu báo cáo 10Q và 10K của công ty hoặc bằng việc sử dụng những thông tin cổ phiếu sẵn có trên mạng.

8. Những thay đổi về hàng tồn kho: Dấu hiệu để hiểu công ty kỹ lưỡng hơn

Sự thay đổi về hàng tồn kho của công ty có thể ảnh hưởng đến doanh thu trong tương lai, do đó ảnh hưởng đến nhận thức của thị trường và sự tin tưởng của các nhà đầu tư. Khối lượng hàng tồn kho lớn gần như là một dấu hiệu chắc chắn cho thấy doanh số bán hàng đang giảm sút, và điều này không báo trước điềm lành cho các khoản doanh thu trong tương lai.

Khối lượng hàng tồn kho giảm không có ảnh hưởng rõ ràng đến các khoản doanh thu trong tương lai. Nhìn chung, lượng hàng tồn kho giảm là dấu hiệu tốt. Song, hàng tồn kho giảm có thể vì nhiều nguyên do như những rắc rối trong quá trình sản xuất. Nếu bạn thấy có một sự thay đổi về lượng hàng tồn kho trong báo cáo 10Q hay 10K của một công ty, bạn có thể sẽ muốn tìm hiểu sâu hơn một chút nữa để biết chuyện gì đang thực sự diễn ra.

9. Công nghệ và sản phẩm: Đổi mới là tốt

Đột phá công nghệ chắc chắn sẽ tăng kỳ vọng về doanh thu trong tương lai của một công ty. Sản phẩm mới cũng vậy. Nếu Ban Quản lý Dược phẩm Liên bang (FDA) phê chuẩn cho một loại thuốc mới của một công ty dược phẩm hay nếu một hãng sản xuất khoai tây chiên bắt đầu cho ra đời một loại khoai tây mới thì các nhà đầu tư sẽ tin tưởng rằng những khoản doanh thu kếch xù trong tương lai của công ty sẽ trở thành hiện thực. Tuy nhiên, bạn phải biết lúc nào nên tung những đột phá công nghệ hay sản phẩm mới vào thị trường. Thông thường, quá trình này gồm có ba bước.

Bước đầu tiên là công ty bắt đầu công bố việc phát triển một sản phẩm mới dựa trên những đột phá về công nghệ. Thông báo về sản phẩm này thường mang tính tích cực và làm tăng kỳ vọng về doanh thu trong tương lai.

Bước thứ hai bắt đầu khi sản phẩm được hoàn thiện hay được FDA chấp nhận cho lưu hành. Lúc này, sự tin tưởng của nhà đầu tư tăng lên bởi vì dường như tiềm năng doanh thu của công ty đang dần trở thành hiện thực.

Bước thứ ba bắt đầu khi sản phẩm đã có mặt trên thị trường và mang lại lợi nhuận. Giả định rằng doanh thu và lợi nhuận đều cao, khi đó, mức độ tin tưởng sẽ tiếp tục tăng, đem lại tác động tích cực đến doanh thu của công ty.

10. Thất bại của sản phẩm: Sai lầm chết người hay tạm thời?

Thất bại của sản phẩm có ảnh hưởng mạnh mẽ đến nhận thức của thị trường và sự tin tưởng của các nhà đầu tư hơn là thành công của sản phẩm. Chẳng hạn, nếu một sản phẩm bắt buộc phải có sự chấp thuận của FDA trước khi được tung ra thị trường thì việc từ chối chấp thuận có thể sẽ đẩy giá cổ phiếu xuống. Nếu một sản phẩm thất bại vì bất kỳ lý do nào và không được tung ra thị trường như kế hoạch thì chắc chắn doanh thu trong tương lai của công ty sẽ không trở thành hiện thực và giá cổ phiếu sẽ giảm ngay lập tức.

Dĩ nhiên, vẫn có những ngoại lệ.

Luôn luôn có những quy tắc ngoại lệ khiến nhiều nhà đầu tư ngạc nhiên. Đôi khi, một thông báo về việc dây chuyền sản xuất bị tạm ngừng hoặc một bộ phận bị đóng cửa sẽ tạo ra những ảnh hưởng tích cực đến nhận thức của thị trường và sự tin tưởng của các nhà đầu tư. Điều này thường xảy ra nếu có những tin đồn rằng bộ phận đó đang gây rắc rối cho công ty. Trong những trường hợp như vậy, nếu nhìn thấy, những khoản thua lỗ dừng lại, sự tin tưởng của các nhà đầu tư sẽ càng được củng cố và do đó được coi là một sự kiện tốt.

Những điều đã đề cập ở trên chỉ xem xét được một phần các nhân tố ảnh hưởng đến nhận thức của thị trường và sự tin tưởng của các nhà đầu tư vào doanh thu tương lai của công ty. Điều quan trọng không liên quan đến phong cách hay chiến lược là bạn cần phải nhận thức được rằng chính những khoản doanh thu trong tương lai và/hoặc sự tin tưởng vào những khoản doanh thu đó sẽ ảnh hưởng đến giá cổ phiếu trong tương lai. Chiến lược đầu tư mà bạn theo đuổi phải tính đến các yếu tố này.

Vai trò của tỷ số P/E mở rộng

Việc giải thích lại ảnh hưởng của tỷ số P/E mở rộng có thể rất hữu ích khi so sánh với tỷ số P/E rút gọn được đề cập đến ở đầu chương này. Trong ví dụ đó, chúng ta đã xem xét một công ty kiếm được 11 xu thay vì mức lợi nhuận dự đoán là 12 xu, và giá cổ phiếu giảm mạnh. Bây giờ, chúng ta hãy xem xét một công ty có doanh thu trong tương lai vượt quá mức dự đoán. Rõ ràng, đây là

một ví dụ được đơn giản hóa quá mức, nhưng chúng tôi hy vọng nó sẽ giải thích cụ thể khái niệm này.

Chúng ta hãy giả định rằng công ty ABC có tỷ số P/E hiện tại là 10, và giá một cổ phiếu là 44 đô la, và lợi nhuận dự đoán là 1,10 đô la trong quý này (và 4,40 xu cho năm đó). Năm ngoái công ty ABC có doanh thu là 1,00 đô la trong cùng quý, đem lại tỷ lệ tăng trưởng hiện tại là 10%. Nhưng công ty kiếm được 1,20 đô la thay vì 1,10 đô la trong quý này, khiến tỷ lệ tăng trưởng tăng lên 20% (so với 1,00 đô la cùng quý năm ngoái). Hiện tại, một vài điều thú vị có thể xảy ra nếu nhờ sự kiện này, thị trường bắt đầu tin tưởng rằng công ty có thể tiếp tục tăng trưởng với tỷ lệ cao hơn. Với tỷ lệ tăng trưởng 20%, các nhà đầu tư sẽ sẵn sàng trả giá cho công ty ABC cao hơn ít nhất 20 lần doanh thu hiện tại. Tỷ lệ tăng trưởng 20% sẽ đem lại khoản doanh thu là 4,80 đô la trong năm nay (thay vì 4,40 đô la), do đó nếu các nhà đầu tư đủ tin tưởng để cao gấp 20 lần doanh thu hiện tại, đẩy tỷ số P/E của cổ phiếu lên bằng 20, thì giá sẽ tăng khoảng 96 đô la một cổ phiếu.

Khi vượt quá mức dự đoán 10 xu trong một quý và chứng minh khả năng đem lại mức doanh thu tăng cao, một cổ phiếu sẽ tăng giá từ 44 đô la lên 96 đô la. Do đó, bạn vừa kiếm được một khoản lợi nhuận cao gấp đôi. hoặc năm lần khoản đầu tư ban đầu của bạn. Tất cả những điều này là do sự thay đổi trong nhận thức và sự tin tưởng gây nên.

Loại cổ phiếu ở ví dụ trên tăng giá hơn gấp đôi vì tỷ số P/E tăng, nhưng một vài cổ phiếu thậm chí còn tăng cao hơn thế. Điều này cũng diễn ra tương tự với những loại cổ phiếu tăng gấp năm hay mười lần giá ban đầu với việc tăng đồng thời cả tỷ lệ tăng trưởng và tỷ số P/E. Để minh họa cho điều này, chúng ta hãy xem lại ví dụ về cổ phiếu của công ty ABC. Theo nhận định của thị trường, loại cổ phiếu có tỷ lệ tăng trưởng là 20% tương đương vơi mức doanh thu giả định sẽ tăng tới 480 đô la năm nay. Chúng ta hãy cho rằng ABC thu được 130 đô la trong quý tiếp theo khiến cho mọi người thêm tin tưởng rằng công ty có thể tăng trưởng với tỷ lệ 30% một năm chứ không phải là 20%. Do đó, bây giờ, chúng ta có một công ty được giả định là thu được 1,10 đô la trong hai quý trước, và 1,30 đô la trong hai quý sau.

Nếu bây giờ thị trường tin tưởng rằng loại cổ phiếu có mức tăng trưởng dự đoán trong vài quý trước là 10% này thực tế lại tăng trưởng ở mức 30% và nếu người ta càng tin tưởng rằng mức tăng trưởng 30% là mức tăng trưởng bền vững thì tất cả các nhà đầu tư rất có thể sẽ sẵn sang trả giá cao gấp 20 lần doanh thu hoặc

hơn thế nữa. Điều này sẽ tăng tỷ số P/E lên 30 hoặc hơn và giá cổ phiếu sẽ tăng lên gần 160 đô la. Hiện tại, cổ phiếu này đã tăng gấp bốn lần giá ban đầu và trở thành loại cổ phiếu mà tất ca chúng ta đều muốn sở hữu.

Việc tăng tỷ số P/E do là thị trường sẵn sàng trả giá cho doanh thu hiện tại của cổ phiếu cao hơn mức giá hiện tại và điều này dựa trên cơ sở là nhận thức của thị trường và sự tin tưởng của các nhà đầu tư về các khoản doanh thu trong tương lai. Tuy nhiên tỷ số P/E càng cao thì cơ sở đó càng trở nên không ổn định và bất cứ tin tức xấu nào cho thấy nhận thức hay sự tự tin đang ít đi đều có thể khiến tỷ số P/E giảm nhanh chóng. Chúng ta phải luôn nắm vững điều này khi chúng ta xây dựng chiến lược đầu tư của mình.

Hãy nhớ rằng các tỷ số P/E cần phải được điều chỉnh trong mối quan hệ với tỷ số P/E của thị trường (bằng tỷ số P/E trung bình của tất cả các loại cổ phiếu). Trước đây P/E của thị trường thường dao dộng từ 15 đến 25. Do đó, giả định rằng P/E của thị trường gần bằng 25 thì việc các công ty tăng trưởng nhanh có tỷ số P/E bằng 30+ hay thậm chí là 50+ là không hợp lý. Tuy nhiên, thị trường sẽ vẫn đòi hỏi những công ty như thế tiếp tục tăng trưởng cao ở mức trên trung bình và sẽ đưa công ty vào tình thế rất bất lợi nếu họ không làm được như vậy.

CHƯƠNG 2

Quy trình đầu tư

Nền móng của tất cả các phong cách đầu tư là quy trình đầu tư. Dù bạn tuân theo phong cách nào: đà phát triển, tăng trưởng, giá trị hay kỹ thuật hay thậm chí hoạt động đầu tư của bạn không thuộc cụ thể vào một phong cách nào trong những phong,cách trên, bạn vẫn phải lựa chọn những loại cổ phiếu mà bạn thích, mua và bán chúng để tối đa hóa lợi nhuận và quản lý danh mục đầu tư. Chiến lược có thể khác nhau tùy theo phong cách đầu tư nhưng quan trọng là nhà đầu tư phải nắm vững quy trình đầu tư dù ở bất cứ dạng nào. Nếu bạn là nhà đầu tư giá trị, bạn sẽ phải tìm hiểu các đặc điểm của một loại cổ phiếu nhiều hơn nhà đầu tư theo đà phát triển. Bạn luôn cần một phương thức lựa chọn cổ phiếu có phương pháp. Bạn cần một phương pháp tính toán thời điểm hợp lý để mua vào và bán ra một cổ phiếu. Dù theo phong cách nào, bạn vẫn phải quản lý danh mục đầu tư, và quyết định những việc như phân bổ vốn, đa dạng hóa và những vấn đề khác có liên quan đến danh mục đầu tư.

Ba chiến lược này (lựa chọn cổ phiếu, tính toán thời điểm mua bán cổ phiếu, và quản lý danh mục đầu tư) tạo nên một quy trình đầu tư. Các quy trình này thiết lập nên cơ cấu tổ chức, và những vấn đề cơ bản nhất của bất kỳ phong cách đầu tư nào. Trước khi xem xét cụ thể từng phong cách, chúng ta hãy tìm hiểu sâu hơn ba bước của quy trình đó. Sau đó, khi nói về từng phong cách, chúng ta sẽ đưa ra chiến lược cụ thể cho từng bước.

BƯỚC 1: LỰA CHỌN CỔ PHIẾU

Ai cũng biết rằng một quy trình đầu tư bất kỳ luôn bắt đầu từ lựa chọn cổ phiếu. Việc quyết định mua loại cổ phiếu nào rõ ràng là bước đầu tiên và quan trọng nhất. Khi chúng tôi viết cuốn sách này, có hơn 10.000 loại cổ phiếu đang được niêm yết trên Sàn Giao dịch Chứng khoán New York (NYSE), Sàn Giao dịch Cổ phiếu Mỹ (AMEX) và Nasdaq (NASD) theo 100 hoặc 200 ngành khác nhau. Các loại cổ phiếu này có nguồn vốn từ một vài triệu đến hàng tỷ đô la. Giá cổ phiếu, mức tăng trưởng doanh thu, doanh thu, lượng hàng bán và các nhân tố khác của các công ty cũng rất đa dạng. Với vô số lựa chọn như vậy, bạn nên tìm cách tìm

ra những loại cổ phiếu phù hợp với nhu cầu và mục tiêu cụ thể của bạn, đồng thời có thể đem lại lợi nhuận như bạn mong muốn.

Khi đầu tư, chúng ta thường lựa chọn cổ phiếu khá tùy tiện. Chúng ta nghe theo lời khuyên, gợi ý của bạn bè, hàng xóm hay làm theo một câu chuyện đọc trên báo hay xem trên tivi. Đây chắc chắn không phải là một cách hay để lựa chọn cổ phiếu. Những nhà đầu tư bình thường luôn là những người cuối cùng được biết chuyện gì đang thực sự diễn ra, và khi tin đồn hay câu chuyện về một loại cổ phiếu lan rộng thì làn sóng nhận thức đầu tiên (như chúng tôi đã đề cập ở Chương 1) đã bao phủ Thị trường phố Wall. Có thể dám chắc rằng tất cả những tác động của tin tức này đã ảnh hưởng đến giá cổ phiếu từ trước đó. Do đó, bất cứ khi nào bạn hành động theo một tin tức như vậy, bất kể đó là tin tức gì, hãy tự hỏi mình xem liệu giá cổ phiếu hiện tại đã hợp lý chưa. (Xem hướng dẫn trong Giá cổ phiếu dựa trên GARP ở Chương 4). Thậm chí ngay cả khi giá cổ phiếu hợp lý thì việc hành động dựa trên những gợi ý không có căn cứ không phải là cách lựa chọn cổ phiếu khôn ngoan. Thay vào đó, tại sao bạn không mua những cổ phiếu có thể đáp ứng tốt nhất mục tiêu của bạn thay vì một cổ phiếu chỉ “tạm ổn”.

Đây cũng chính là mục đích của cuốn sách này: Giúp bạn lựa chọn những loại cổ phiếu phù hợp nhất với mục tiêu đầu tư của bạn. Khi bắt đầu sử dụng các chiến lược lựa chọn cổ phiếu mà chúng tôi đưa ra, bạn có thể sẽ ngạc nhiên khi thấy rằng có rất nhiều cổ phiếu đáp ứng được mục tiêu theo phong cách của bạn. Điều bạn cần làm là hoàn thiện chiến lược lựa chọn để chỉ đầu tư vào những cổ phiếu hàng đầu.

Chiến lược lựa chọn cổ phiếu hiệu quả nhất là khi chúng ta sử dụng các công cụ tìm kiếm trực tuyến cho phép chúng ta tạo ra một sàng lọc với những tiêu chí phản ánh rõ các mục tiêu đã đề ra. Như vậy, dữ liệu về tất cả các loại cổ phiếu sẽ được phân loại qua sàng lọc này và chỉ những cổ phiếu đáp ứng được các yêu cầu mới lọt qua. Việc này cũng tương tự như dịch vụ mai mối tìm kiếm một cuộc hẹn hò lý tưởng. Hồ sơ mai mối cần ghi cụ thể yêu cầu địa lý: đối tượng tìm kiếm phải sống cách nhà bạn trong vòng bán kính 10 dặm. Như vậy, những ứng cử viên không phù hợp về khoảng cách địa lý sẽ bị loại ra. Tương tự như vậy, một sàng lọc tìm kiếm cổ phiếu có thể quy định rõ tỷ số P/E tối đa là 30 để loại bỏ những cổ phiếu có nguy cơ được đánh giá quá cao. Công cụ tìm kiếm càng tinh vi, mức độ chính xác càng cao và bạn có thể đưa ra tiêu chuẩn cho các tiêu chí của mình. Chẳng hạn, bạn có thể tìm kiếm những cổ phiếu có tỷ số P/E thấp nhất trong những cổ phiếu có P/E tối đa là 20 hoặc tìm được một đối tượng sống

gần nhà bạn nhất trong những đối tượng sống cách nhà bạn trong bán kính 10 dặm. Loại công cụ tìm kiếm này vừa sử dụng “Sàng lọc tuyệt đối” vừa sử dụng “lôgic mờ”.

Sàng lọc tuyệt đối và Lôgic mờ

Trên mạng Internet, có hai loại công cụ tìm kiếm cổ phiếu sử dụng sàng lọc do người sử dụng tạo ra: một sử dụng “Sàng lọc tuyệt đối”; một sử dụng “Lôgic mờ”. Với phương thức sàng lọc tuyệt đối, người ta tạo ra một sàng lọc tìm kiếm những cổ phiếu cao hơn số tối đa hoặc thấp hơn số tối thiểu. Chẳng hạn, bạn tạo ra một bộ sàng lọc có thể loại bỏ những cổ phiếu có tỷ lệ tăng trưởng thu nhập trên cổ phần thấp hơn 20% hoặc những cổ phiếu có P/E cao hơn 25. Còn công cụ tìm kiếm sử dụng lôgic mờ “tính điểm” mỗi loại cổ phiếu dựa trên các tiêu chí dưới dạng câu hỏi và soạn ra một danh sách những cổ phiếu có điểm cao nhất và thấp nhất. Chẳng hạn, bạn có thể chọn những cổ phiếu có tỷ lệ tăng trưởng doanh thu cao nhất, và những cổ phiếu tìm được sẽ được sắp xếp theo thứ tự thấp dần. Các công cụ tìm kiếm sử dụng sự kết hợp giữa Sàng lọc tuyệt đối và Lôgic mờ càng tinh vi, càng có thể giúp bạn lựa chọn chính xác và chắc chắn những cổ phiếu có điểm cao nhất hay thấp nhất. Một số công cụ tìm kiếm khác cũng giúp bạn đánh giá mỗi tiêu chuẩn theo mức độ quan trọng của nó trong cả quá trình nghiên cứu.

Việc tạo ra một công cụ sàng lọc để nghiên cứu không quá khó, ngay cả khi bạn có hàng trăm tiêu chuẩn để lựa chọn. Tất cả những gì bạn cần làm là trình bày các mục tiêu đầu tư của bạn dưới dạng câu hỏi hay bộ câu hỏi. Chẳng hạn, một nhà đầu tư tăng trưởng có thể đặt câu hỏi: Những loại cổ phiếu nào sẽ có khả năng đạt mức tăng trưởng doanh thu kỳ vọng trong tương lai cao nhất với lịch sử doanh thu tốt nhất? Một nhà đầu tư giá trị lại muốn biết: Hiện tại loại cổ phiếu có mức tăng trưởng cao nào đang được bán với mức tỷ số P/E thấp nhất? Trong khi đó, một nhà đầu tư theo đà tăng trưởng lại đặt ra câu hỏi: Trong ba tuần qua, loại cổ phiếu nào có đà tăng trưởng cao nhất? Một nhà đầu tư top-down[3] sẽ bắt đầu với câu hỏi: Những ngành nào đang dẫn đầu hiện nay? Những cổ phiếu nào là cổ phiếu tốt nhất trong ngành đó? Bất cứ nhà đầu tư nào cũng có thể đặt câu hỏi: Loại cổ phiếu nào được giao dịch nội bộ nhiều nhất?

Tất cả các nghiên cứu này có thể rút xuống dưới dạng những dạng câu hỏi chung như thế. Như vậy, tất cả những việc bạn cần làm là lựa chọn một bộ sàng lọc để

tìm ra đâu là cổ phiếu đáp ứng tốt nhất các yêu cầu của bạn. Chúng ta sẽ thảo luận những chiến lược nghiên cứu cụ thể trong từng chương, nhưng nếu bạn đang thiết lập cho riêng mình một chương trình nghiên cứu thì việc nêu khái quát mục tiêu dưới dạng câu hỏi đơn giản sẽ rất có ích.

Đánh giá danh sách sơ tuyển cổ phiếu

Sau khi tiến hành nghiên cứu, có thể bạn sẽ đưa ra một danh sách tuyển chọn gồm 20 đến 25 loại cổ phiếu. Dĩ nhiên, bạn không thể mua tất cả số cổ phiếu này. Bạn cần thu hẹp thành một danh sách ngắn hơn nữa, chỉ gồm bốn đến năm ứng cử viên ưu tú nhất. Nếu muốn, bạn có thể mua cả bốn đến năm loại cổ phiếu đứng đầu danh sách này. Nếu có một bộ sàng lọc tốt, bạn sẽ có thể dễ dàng tìm được những cổ phiếu tốt. Nếu nhanh chóng loại được những cổ phiếu không có nhiều tiềm năng, bạn có thể làm tăng đáng kể tỷ lệ thắng cuộc của mình.

Để đánh giá chính xác, bạn cần xem xét biểu đồ của từng loại cổ phiếu, lịch sử phát triển của công ty, dự đoán doanh thu, và các báo cáo khác (tất cả những thông tin này đều có sẵn trên mạng). Ngoài ra, bạn cũng cần trả lời những câu hỏi dưới đây:

¡ Đà tăng trưởng của cổ phiếu đó có dấu hiệu tăng hay không?

¡ Mức giá hiện tại của cổ phiếu đó sẽ thay đổi thế nào theo xu hướng dài hạn?

¡ Giá cổ phiếu đó có giảm mạnh, tăng nhanh hay dao động tương đối ổn định không?

¡ Những cổ phiếu nào trong danh sách có tỷ lệ tăng doanh thu trong năm năm cao nhất?

¡ Trong dự đoán của các nhà phân tích, có dấu hiệu nào về những thay đổi tích cực hay tiêu cực trong doanh thu dự kiến không?

¡ Gần đây, có điều gì gây ảnh hưởng tích cực hay tiêu cực đến doanh thu hay không?

¡ Tỷ suất P/E của công ty so với trung bình ngành và chỉ số S&P 500 như thế nào?

¡ Có bao nhiêu người gợi ý bạn nên mua cổ phiếu đó? Có bao nhiêu người

khuyên bạn nên mua hay bán cổ phiếu đó?

¡ Có bao nhiêu nhà phân tích đưa ra dự đoán?

¡ Gần đây có bao nhiêu tin tức tốt hay xấu về công ty?

¡ Thành viên công ty có mua hay bán cổ phiếu không?

¡ Nhóm ngành của cổ phiếu đó đang hoạt động thế nào?

Khi loại bỏ tất cả những cổ phiếu có câu trả lời không phù hợp, bạn sẽ có một danh sách có số lượng không lớn các loại cổ phiếu phù hợp nhất với phong cách đầu tư của mình và điều đó sẽ khiến bạn bớt lo lắng.

Nhưng cần phải khẳng định, tất cả các cổ phiếu trong danh sách tuyển chọn của bạn đều thành công.

Dù bạn có tiêu tốn bao nhiêu thời gian hay tuyển chọn và đánh giá các loại cổ phiếu trong danh sách cẩn thận đến mức nào, bạn vẫn có thể mắc sai lầm. Ngay cả những nhà đầu tư tài giỏi nhất cũng không tránh khỏi điều đó. Đôi khi, cổ phiếu hoạt động không hiệu quả là do những vấn đề xảy ra trong ngành hay những thay đổi của công ty. Bạn cũng có thể dễ dàng đánh giá sai một dấu hiệu. Đôi lúc, bạn có thể bị công ty đánh lừa, như trường hợp của Enron. Dù cho nguyên nhân có là gì chăng nữa thì sai lầm trong quá trình lựa chọn và đánh giá vẫn là lý do tại sao chúng ta cần đến bước thứ hai trong quy trình đầu tư.

BƯỚC 2: THỜI ĐIỂM MUA VÀO VÀ BÁN RA

Chiến lược mua vào và bán ra đóng vai trò quan trọng trong một vụ đầu tư thành công. Mục tiêu của một chiến lược mua vào là mua cổ phiếu khi giá bắt đầu có xu hướng tăng và tránh xa những cổ phiếu đang có xu hướng giảm theo một mô hình cơ bản trong thời gian dài. Mục tiêu của chiến lược bán ra là bán cổ phiếu vào thời điểm xu hướng tăng bắt đầu kết thúc hay ít nhất là trước khi cổ phiếu giảm mạnh.

Các mô hình cơ bản

Một loại cổ phiếu tuân theo mô hình cơ bản khi nó được giao dịch với một biên độ biến động giá hẹp trong một khoảng thời gian dài. Chẳng hạn như trong biểu

đồ 2-1, giá cổ phiếu của tập đoàn AmeriCredit duy trì ở mức từ 34 đô la đến 36 đô la trong khoảng thời gian từ giữa tháng 1 đến cuối tháng 1. Các khuôn mẫu cơ bản là do sự cân bằng giữa cung (của người bán) và cầu (của người mua). Cổ phiếu sẽ chỉ thoát khỏi mô hình cơ bản khi số người mua vượt quá số người bán (hướng tích cực) hay khi số người bán vượt quá số lượng người mua (hướng tiêu cực). Các nhà đầu tư thường nản lòng trước các mô hình cơ bản, nhưng những mô hình cơ bản theo hướng tích cực thường là dấu hiệu tốt để mua vào.

Xác định chính xác thời điểm bắt đầu và kết thúc của một xu hướng là điều không thể, do dó, chúng ta phải bằng lòng với việc làm sao để đạt được mức lợi nhuận lớn nhất có thể, nhanh nhất có thể. Tốc độ đạt lợi nhuận như thế nào phụ thuộc vào việc bạn là nhà đầu tư ngắn hạn hay dài hạn. Nếu là nhà đầu tư ngắn hạn, chúng ta cần sử dụng các chiến lược ngắn hạn để nắm bắt cơ hội mua cổ phiếu gần đạt mức giá thấp trong ngắn hạn. Cổ phiếu sẽ tăng giá trong một khoảng thời gian, và chúng ta sẽ bán chúng khi khoảng thời gian đó qua đi. Các chiến lược dài hạn sẽ không chú ý đến các xu hướng ngắn hạn và chỉ phát tín hiệu bán khi xu hướng tăng giá trong dài hạn có vẻ sắp chấm dứt.

Tại sao chúng ta lại quyết định bán dựa trên sự thay đổi về xu? Nguyên nhân là do chúng ta không biết rằng xu hướng này sẽ chỉ diễn ra trong thời gian ngắn. Cổ phiếu này có thể giảm giá trong một khoảng thời gian dài và mất giá đến 50% hoặc hơn thế nữa. Chúng ta không có cách nào biết được chiều hướng sa sút này sẽ diễn ra trong bao lâu và mạnh mẽ đến mức nào. Vì lý do đó, dựa trên những công cụ dự báo trong ngắn hạn hoặc dài hạn, chúng ta muốn bán ra để tránh thua lỗ lớn. Các nghiên cứu cho thấy, tránh thua lỗ lớn là nguyên nhân chính xác nhất và duy nhất để sử dụng các dấu hiệu bán ra.

Biểu đồ 2.1



Biểu đồ 2-1 cho thấy, tập đoàn AmeriCredit có một xu hướng tăng dài hạn gồm ba xu hướng tăng ngắn hạn gộp lại. Nhìn vào biểu đồ này, bạn có thể thấy khi chúng ta nói về việc sử dụng các tín hiệu mua vào và bán ra, chúng ta không định nói đến những cổ phiếu đang mua ra bán vào hàng ngày, hàng tuần, hay thậm chí là hàng tháng. Tháng 11 hay tháng 1 năm 2000, một nhà đầu tư dài hạn sẽ mua cổ phiếu AmeriCredit với mức giá chưa đầy 20 đô la một cổ phiếu và giữ nó đến tận cuối tháng 7 hoặc tháng 8 năm 2001, rồi bán ra với mức giá từ 50 đô la đến 60 đô la. Trong khi đó, một nhà đầu tư ngắn hạn sẽ mua và bán cổ phiếu ba lần, cố gắng kiếm lời nhiều nhất có thể theo ba xu hướng tăng giá ngắn hạn trên biểu đồ.

Đường xu hướng được vẽ sau khi mọi việc xảy ra. Một số nhà chuyên môn sử dụng sự gẫy khúc của các đường xu hướng này để dự báo việc mua vào và bán ra. Còn một số khác lại sử dụng các công cụ dự báo những dấu hiệu thay đổi của các xu hướng. Có hàng chục nếu không muốn nói là hàng trăm những công cụ dự báo như vậy đã được thiết kế để cung cấp những dấu hiệu chấm dứt một xu hướng. Một số công cụ thích hợp với những biến động trong ngắn hạn hơn, nhưng một số khác lại phù hợp với những biến động dài hạn. Một số công cụ báo hiệu tốt trong thị trường giá lên, còn một số khác lại chính xác trong thị trường giá xuống. Việc nghiên cứu sâu những công cụ dự báo này nằm ngoài

phạm vi cuốn sách. Tất cả những gì chúng ta cần biết đó là mục tiêu chính của những công cụ dự báo là loại bỏ cảm xúc ra khỏi quá trình đầu tư.

Chọn thời điểm mua vào và bán ra có vai trò rất quan trọng. Việc chọn thời điểm không chỉ bảo vệ chúng ta ở một mức độ nhất định chẳng hạn như khi chúng ta quyết định lựa chọn một cổ phiếu tồi mà còn giúp chúng ta đảm bảo lợi nhuận khi lựa chọn một loại cổ phiếu tốt. Có những lúc, chúng ta có thể bán ra sớm bởi vì có lợi nhuận vẫn luôn tốt hơn là kết thúc mà chẳng kiếm được chút lãi nào hay tồi tệ hơn nữa là thua lỗ. Dĩ nhiên mục đích chính của chúng ta là tránh những khoản thua lỗ chắc chắn xảy ra khi một cổ phiếu giảm giá 70, 80, 90% hay thậm chí còn hơn thế, và điều này đã xảy ra với rất nhiều loại cổ phiếu vào năm 2000 hay 2001 và không chỉ dừng lại ở những công ty kinh doanh khai thác mạng. Những tập đoàn lớn như Cisco, Nortel và Enron đã sụp đổ cùng với những công ty kinh doanh trên mạng như Amazon.com và Yahoo.

Việc thừa nhận sai lầm luôn là điều rất khó. Chính vì vậy, chúng ta thường trì hoãn, cầu nguyện và hy vọng cổ phiếu sẽ hồi phục trở lại. Mọi chuyện còn trở nên tồi tệ hơn nếu chúng ta làm theo những quy luật cảm xúc: Chúng ta mua thêm khi cổ phiếu đó tiếp tục giảm giá. Song sự phục hồi của cổ phiếu nhiều khi là điều không thể. Chúng ta thường mua cổ phiếu với giá 10 đô la và bán đi khi giá lên 12 hoặc 15 đô la đơn giản chỉ để kiếm lời nhanh chóng. Rồi sau đó, chúng ta thấy nó tăng lên thêm 20 điểm nữa. Nhưng còn nản lòng hơn khi chúng ta nắm giữ cổ phiếu đó quá lâu, chờ đợi nó tăng từ 10 đô la lên 20 đô la, nhưng sau đó, lại thấy nó trở lại mức giá 10 đô la hoặc thấp hơn thế. Có những thời điểm chúng ta phải bán ra và chúng ta chỉ có thể biết được thời điểm đó nhờ một phương pháp tính toán thời điểm thích hợp.

Thời điểm cần giảm bớt thua lỗ hay cần thu lợi không khó nhận biết như chúng ta nghĩ. Giá cổ phiếu tăng và giảm, hồi phục và tụt dốc, đi ngoằn ngoèo trên biểu đồ vì những lý do rất hợp lý. Cổ phiếu tăng giá là vì có nhiều người muốn mua hơn muốn bán. Đó là cách nhận định về cổ phiếu đơn giản nhưng lại chính xác. Thời điểm một cổ phiếu đang giảm giá bắt đầu hồi phục là khi có một yếu tố xuất hiện, chấm dứt thời kỳ bán ra ồ ạt. Tất cả những ai muốn bán cổ phiếu đều dừng lại và không xuất hiện những người bán mới, thì cổ phiếu đó hoàn toàn có thể hồi phục.

Tương tự như vậy, cổ phiếu đang tăng giá bắt đầu dừng lại và giảm giá khi mức độ ưa chuộng cổ phiếu đó đạt mức bão hòa. Không còn ai đủ lạc quan để mua cổ phiếu đó với mức giá hiện tại và việc mua sẽ dừng lại. Không có thêm người

mua, cổ phiếu mất đà tăng trưởng và bắt đầu giảm giá mạnh. Mọi chuyện diễn ra rất đơn giản, tất cả thời điểm cổ phiếu tăng giá hay giảm giá đều dựa trên những lý do hợp lý.

Người ta đã thiết kế ra các công cụ với tất cả hình dạng và kích cỡ để dự báo những thời điểm này, mặc dù đến nay, vẫn chưa có công cụ dự báo hay phương pháp giao dịch nào có thể xác định chắc chắn điểm bắt đầu hay kết thúc của một xu hướng. Rất nhiều công cụ dự báo hoạt động dựa trên trị giá trung bình chuyển vận. Nói đơn giản, nếu một cổ phiếu đang trên đường đi lên, tín hiệu mua được phát ra khi một cổ phiếu xuyên qua trị giá trung bình 20, 50 hay 200 ngày chuyển vận. Còn nếu một cổ phiếu đang trên đường đi xuống, tín hiệu bán được phát ra khi nó thấp hơn trị giá trung bình chuyển vận. Có vẻ như, công cụ này sẽ phát ra nhiều tín hiệu mua và bán. Do đó, sẽ không có nhà đầu tư khôn ngoan nào dám tự mình sử dụng nó. Tuy nhiên, những phương pháp dự báo đa chiều phức tạp lại được xây dựng từ những công cụ dự báo đơn giản như vậy. Công cụ dự báo hoàn thiện nhất được xây dựng bởi những người có nhiều kinh nghiệm, có kiến thức sâu rộng và rất uyên bác và được thử nghiệm với hàng nghìn loại cổ phiếu trong nhiều năm.

Tuy nhiên, đến nay, vẫn chưa có một phương pháp giao dịch hoàn hảo. Dù chúng ta sẵn lòng đầu tư bao nhiêu đi chăng nữa, thì một phương pháp giao dịch hiếm khi có thể giúp chúng ta mua vào ở mức đáy hay bán ra ở mức đỉnh chính xác. Tuy nhiên, có một số người hiểu rằng việc tính toán thời điểm sẽ giúp chúng ta chọn chính xác khi nào nên mua những loại cổ phiếu có tiềm năng tăng giá và khi nào nên bán những cổ phiếu có nguy cơ giảm giá. Nếu nhớ lại "Câu chuyện về hai loại cổ phiếu" trong phần Lời mở đầu, bạn sẽ thấy, chúng tôi đã đề cập đến nhu cầu cấp thiết phải có một phương pháp tính toán thời điểm tăng lợi nhuận ở MSCA và giảm thua lỗ ở VIGN, bởi vì đôi khi, cảm xúc có thể khiến chúng ta đi lầm đường lạc lối. Trong Chương 4, chúng tôi sẽ nói rõ hơn về phương pháp đã được chúng tôi sử dụng.

Việc đi sâu vào bất kỳ phương pháp nào đều nằm ngoài phạm vi của cuốn sách nhưng chúng tôi sẽ đề cập đến những phương pháp và chiến lược tính toán thời điểm cụ thể trong mỗi phong cách đầu tư chính. Dù phong cách của bạn là gì, thời điểm luôn đóng một vai trò quan trọng trong quy trình đầu tư.

BƯỚC 3: QUẢN LÝ DANH MỤC ĐẦU TƯ

Bước thứ ba là quản lý danh mục đầu tư. Khi đã tìm được một số cổ phiếu để

mua dựa vào chiến lược lựa chọn cổ phiếu và cũng lựa chọn được một công cụ dự báo thời điểm thích hợp để mua và bán cổ phiếu, chúng ta vẫn cần giải đáp một số câu hỏi sau:

¡ Tại một thời điểm nhất định, chúng ta nên nắm giữ bao nhiêu loại cổ phiếu?

¡ Chúng thuộc bao nhiêu nhóm ngành khác nhau?

¡ Chúng ta có nên mua các loại cổ phiếu quốc tế không?

¡ Chúng ta nên đầu tư toàn bộ hay nên giữ lại một phần tiền mặt? Nếu làm vậy, chúng ta phải đầu tư khoảng bao nhiêu?

¡ Chúng ta có nên đầu tư vào trái phiếu không? Nếu làm như vậy, tỷ lệ đầu tư vào trái phiếu chiếm bao nhiêu phần trăm danh mục đầu tư?

Tất cả những quyết định này đều phụ thuộc vào chiến lược quản lý danh mục đầu tư của bạn.

¡ *Xác định quy mô của danh mục đầu tư*. Hầu hết các chuyên gia về quản lý danh mục đầu tư đều khuyên giữ khoảng 5 đến 20 loại cổ phiếu dù trong bất kỳ thời điểm nào. Chúng tôi cho rằng, 10 đến 15 loại là ổn, nhưng số lượng cổ phiếu còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác trong đó có phong cách đầu tư, lượng tiền đầu tư, và thời gian quản lý danh mục đầu tư. Tốt hơn hết là bạn nên sở hữu từ hai loại cổ phiếu trở lên. Hãy tin vào quyết định lựa chọn của bạn, coi nó như sự lựa chọn của các chuyên gia, những người có xác suất sai chỉ khoảng 15 đến 30%. Theo lý thuyết xác suất đơn giản, nếu bạn chỉ sở hữu hai loại cổ phiếu, khả năng thất bại của bạn khi mua một loại cổ phiếu là 50% và khi mua hai loại là 10%. Bạn sẽ chán ngán thế nào nếu tất cả cổ phiếu trong danh mục đầu tư của mình đều giảm giá? Bạn không cần đặt mình vào tình trạng căng thẳng như vậy. Hãy phân tán rủi ro.

¡ *Đa dạng hóa ngành và quốc gia*. Việc đa dạng hóa các nhóm ngành luôn thể hiện sự khôn ngoan. Do sự xuất hiện của những sự kiện bất ổn nên các nhà đầu tư không còn yêu thích ngành đó nữa. Bằng chứng là sự sụp đổ của các công ty kinh doanh trực tuyến đầu năm 2000. Để các bạn không nghĩ đó là chuyện hiếm có và đặc biệt, chúng tôi sẽ nhắc các bạn nhớ lại những cuộc khủng hoảng tương tự từng xảy ra đối với những thị trường đầu cơ giá xuống đối với cổ phiếu ngân hàng, cổ phiếu bất động sản, công nghệ sinh học, nhà sản xuất khoai tây chiên và công nghiệp phim ảnh trước đó. Chúng ta có thể hiểu tại sao phải đa dạng hóa

hai, ba nhóm ngành hoặc hơn thế nữa. Bạn càng sở hữu nhiều loại cổ phiếu, bạn càng đa dạng hóa được nhiều nhóm ngành.

¡ *Bạn cũng có thể đa dạng hóa danh mục đầu tư bằng cách mua những cổ phiếu quốc tế.* Mặc dù điều nay không bắt buộc nhưng việc đa dạng hóa vượt khỏi biên giới quốc gia có thể có lợi. Nếu thị trường Mỹ đang hoạt động kém hiệu quả trong khi các nền kinh tế khác lại hoạt động tốt thì rõ ràng chúng ta nên đầu tư vào các nền kinh tế khác với giả định bạn làm như vậy là nhờ vào sự am hiểu của bạn và ý định giữ vững chiến lược và phong cách đầu tư của bạn. Như chúng tôi sẽ đề cập trong Chương 10, một cách gia nhập đầu tư toàn cầu dễ dàng là mua những cổ phiếu có liên quan đến các nền kinh tế nước ngoài thông qua các quỹ giao dịch trao đổi (ETFS) hay những quỹ khép kín.

¡ *Phân bổ tiềm lực*. Bên cạnh việc đa dạng hóa, hai câu hỏi khó nhất đặt ra cho các nhà đầu tư là: Tôi nên phân bổ vốn đầu tư như thế nào? Tôi có nên đầu tư toàn bộ hay giữ một phần danh mục đầu tư dưới dạng tiền mặt? Người ta đã viết rất nhiều về khao khát được đầu tư hết tiềm lực nhưng chúng tôi tin rằng chừa lại một chút tiền mặt trong suốt giai đoạn thị trường đạt giá trị cao hay cực điểm là điều nên làm. Trước hết nó sẽ bảo vệ bạn khỏi những sự sụt giảm không thể tránh được, và thứ hai, bạn sẽ có tiền mua sắm. Đầu năm 2000, các nhà đầu tư bắt đầu tăng lượng tiền mặt. Khi chỉ số Nasdaq tăng cực đại (xem bảng 2-2), họ sẽ tránh được một số hoặc có thể tất cả các tác động xấu của cuộc khủng hoảng và họ cũng có tiền mặt trong tay để mua vào tất cả những cổ phiếu bị giảm giá trị mạnh sau cuộc khủng hoảng.

Không nên đầu tư vào trái phiếu

Hầu hết các chương trình phân bổ tài sản đều đưa ra lời khuyên hãy sử dụng một tỷ lệ phần trăm nhất định trong quỹ đầu tư để đầu tư vào trái phiếu hay những cổ phiếu có doanh thu cố định. Bạn nên quyết định vấn đề này dựa trên mục tiêu, độ tuổi, khả năng chịu đựng rủi ro của bạn kết hợp theo lời khuyên của các nhà hoạch định tài chính và các chuyên gia khác. Nhưng nếu không thấy trước khả năng mua và bán trái phiếu đúng thời điểm thích hợp, bạn cần suy nghĩ lại về lời khuyên này. Các cuộc nghiên cứu đã cho thấy kể từ năm 1920, việc nắm giữ một tỷ lệ cổ phiếu có doanh thu cố định đáng kể luôn mang lại kết quả tốt hơn là nắm giữ cổ phiếu. Dĩ nhiên chúng tôi đang nói về những trái phiếu Chính phủ dài hạn có kỳ hạn thanh toán từ 10 đến 30 năm. Những cổ phiếu ngắn hạn có doanh thu

ổn định như chứng chỉ tiền gửi (CDs) lại là chuyện khác.

Thông thường, đa số những thời điểm bạn bị lôi cuốn mua cổ phiếu có doanh thu ổn định dài hạn là hoàn toàn sai lầm. Chẳng hạn, đầu năm 1994, thị trường cổ phiếu gặp trục trặc và trái phiếu có tỷ lệ lợi tức khá thấp, chỉ khoảng 5 đến 6%. Giữa và cuối năm 1994, Cục Dự trữ Liên bang tăng tỷ lệ lãi suất lên vài lần. Chắc bạn cũng biết khi lãi suất tăng, giá trị hiện tại của trái phiếu dài hạn giảm bởi vì các nhà đầu tư muốn mua những trái phiếu mới có tỷ lệ lãi suốt cao hơn. Để đảm bảo, nếu bạn nắm giữ trái phiếu trong 30 năm, bạn sẽ không lỗ, nhưng trong năm 1994 việc thua lỗ 30% giá trị thực tế của trái phiếu thời dài hạn thời hạn 30 năm hoàn toàn có thể xảy ra. Nếu bạn muốn bán những trái phiếu này để đầu tư vào thị trường cổ phiếu đang hoạt động mạnh vào năm 1995, bạn chắc chắn sẽ phải bán lỗ.

Trong cuốn sách này, chúng tôi chủ yếu tập trung vào cổ phiếu do đó chúng tôi sẽ không đề cập đến cổ phiếu có doanh thu cố định và trái phiếu. Mục tiêu của chúng tôi là giúp bạn tìm được phong cách đầu tư và sau đó trang bị cho bạn những chiến lược và phương pháp hiệu quả để lựa chọn cổ phiếu, thời điểm mua và bán và quản lý danh mục đầu tư của bạn. Chúng ta sẽ chính thức bắt đầu trong chương tiếp theo với nội dung tổng về các phong cách đầu tư.

CHƯƠNG 3

Tổng quan về
các phong cách đầu tư

Từ *phong cách* được sử dụng trong rất nhiều lĩnh vực: nghệ thuật, kiến trúc, nội thất, văn học, âm nhạc, lối sống, v.v . Phong cách cũng có thể đi kèm với đầu tư. Khi nói về *phong cách đầu tư*, chúng tôi muốn đề cập đến các mục tiêu đầu tư khác nhau và những cách lựa chọn cổ phiếu đặc biệt, có cá tính để phân biệt nhóm nhà đầu tư này với nhóm khác. Chẳng hạn, một nhà đầu tư A có thể chỉ mua những cổ phiếu có tỷ lệ tăng doanh thu cao nhất và không để ý đến giá của những cổ phiếu đó. Một nhà đầu tư B có thể muốn mua những loại cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng giống như vậy, nhưng ông ta chỉ mua những cổ phiếu bán dưới giá trị hay hiện tại không còn được thị trường ưa thích (nói theo cách khác là giảm giá). Do xu hướng thiên về những lại cổ phiếu nhất định - và những cá tính khác mà chúng ta sẽ nói đến sau - nhà đầu tư A được coi là nhà đầu tư tăng trưởng còn nhà đầu tư B là nhà đầu tư giá trị.

Một phong cách đầu tư vẫn tốt hơn là chẳng có phong cách nào. Tại sao ư? Bởi vì phong cách có ảnh hưởng rất lớn. Hàng trăm nghìn nhà đầu tư, nếu không muốn nói là hàng triệu, theo đuổi một trong những phong cách đầu tư được miêu tả trong các chương sau, và những nhận xét của họ có thể làm cổ phiếu tăng lên hay giảm xuống. Nếu bạn không theo một phong cách nào hay nếu bạn lựa chọn cổ phiếu tùy tiện, bằng những phương pháp cá nhân, tự mình nghĩ ra thì có thể những cổ phiếu bạn chọn sẽ không bao giờ tăng giá trừ khi có một số người đáng kể cũng phát hiện ra cổ phiếu đó, và sử dụng những kỹ thuật tương tự hay giống hệt như vậy.

Các phong cách đầu tư được xây dựng dựa trên những đặc điểm tính cách và tâm lý khác nhau. Và theo lẽ tự nhiên, mọi người thường tự nhiên hướng về một phong cách - hay tự động tìm ra những phong cách khác nhau - dựa trên những tính cách cơ bản của họ. Chẳng hạn nếu bạn thường xuyên lo lắng về sự sụt giảm giá cổ phiếu thì bạn sẽ không muốn trở thành nhà đầu tư tăng trưởng hoặc theo đà tăng trưởng. Những cổ phiếu tăng trưởng hay theo đà tăng trưởng có thể đảo

chiều đột ngột và nhanh chóng. Do đó, chúng chứa đựng mức độ rủi ro cố hữu cao hơn những phong cách khác. Những nhà đầu tư ghét rủi ro sẽ cảm thấy thoải mái hơn nhiều với phương pháp đầu tư cơ bản hay đầu tư giá trị. Ngược lại, nếu bạn muốn giao dịch liên tục và bạn không đủ kiên nhẫn chờ đợi phần thưởng trong vài tháng hay một năm hoặc hơn thế nữa, bạn hãy tránh xa các phong cách đầu tư này, thay vào đó hãy lựa chọn đầu tư tăng trưởng hay đà tăng trưởng. Bạn còn phải xem xét nhiều yếu tố khác khi lựa chọn phong cách đầu tư - chẳng hạn như sức mạnh tinh thần của bản thân bạn, thời lượng bạn phải quản lý danh mục đầu tư, và trình độ đầu tư của bạn - nhưng chúng tôi không thể nhấn mạnh được hết tầm quan trọng của việc lựa chọn một phong cách đầu tư phù hợp với cá tính cơ bản của bạn. Mặt khác việc đầu tư sẽ giống như cố gắng đi bộ năm phút trong một đôi giầy chật, bạn sẽ thấy khó chịu sau mỗi bước đi.

Chương này sẽ cung cấp cho bạn một cái nhìn tổng quan ngắn gọn về các phong cách đầu tư được thảo luận trong toàn bộ các chương sau. Bạn có thể nhanh chóng tìm được phong cách phù hợp nhất với cá tính của mình.

NHỮNG PHONG CÁCH ĐẦU TƯ CHÍNH: BỐN PHONG CÁCH LỚN

Chúng ta sẽ bắt đầu với bốn phong cách đầu tư chính: tăng trưởng, giá trị, đà tăng trưởng, và kỹ thuật. Chúng tôi coi đây là những phong cách đầu tư chính bởi vì rất nhiều nhà đầu tư sử dụng một trong những phong cách này, số lượng đủ hình thành nên một nhóm nhà đầu tư vừa lớn để đưa phong cách này trở thành kim chỉ nam trong đầu tư cổ phiếu. Có những phong cách khác ít đặc biệt hơn, chúng tôi sẽ nói cụ thể trong các chương sau, nhưng bốn phong cách này chắc chắn là phổ biến nhất.

Đầu tư tăng trưởng: Rủi ro cao/Lợi nhuận cao

Đầu tư tăng trưởng là một trong những phong cách đầu tư được sử dụng phổ biến nhất. Các nhà đầu tư tăng trưởng tìm kiếm những công ty có tỷ lệ tăng trưởng doanh lớn đi kèm với lịch sử tăng trưởng vững chắc. Những nhà đầu tư này luôn sẵn lòng trả bất kỳ giá nào để lên được con tàu tăng trưởng cao và được ở lại con tàu cho đến khi thu về lợi nhuận nhờ sự tăng trưởng trong dài hạn. Các nhà đầu từ tăng trưởng không phải tiêu tốn nhiều thời gian cá nhân nhưng hầu hết thời gian sẽ được sử dụng để lựa chọn cổ phiếu. Một khi bạn đã lựa chọn cổ phiếu, bạn có thể chỉ phải đánh giá chúng một quý một lần để đảm bảo rằng các khoản doanh thu vẫn đang đi đúng hướng, mặc dù chúng tôi khuyên bạn nên

quản lý tất cả những cổ phiếu này tích cực hơn nữa.

Các nhà đầu tư tăng trưởng cần có khả năng chịu đựng rủi ro cao. Bởi vì các cổ phiếu tăng trưởng dễ chịu tác động mạnh hơn những cổ phiếu có tỷ số P/E thông thường nên chúng dễ bị đảo chiều mạnh mẽ nếu một cổ phiếu chịu ảnh hưởng của những sự kiện đã được nêu trong Chương 1 làm thay đổi nhận thức của thị trường và sự tin tưởng của các nhà đầu tư. Trường hợp điển hình là công ty Cisco System (CSCO), một trong những công ty hàng đầu hoạt động trong một ngành được coi là năng động nhất thế giới những năm 1990 - thiết bị mạng.

Trong suốt thập niên 1990, khi tỷ lệ tăng doanh thu là 50 đến 100% một năm, tỷ số P/E của Cisco xấp xỷ 30. Điều này khiến cho cổ phiếu của công ty có tốc độ tăng giá rất hấp dẫn. Cisco hoạt động như một công ty hàng đầu trong suốt giai đoạn này, tạo ra một khoản lợi nhuận hơn 50% trong năm năm liên tiếp. Cuối những năm 1990, tỷ lệ tăng trưởng của Cisco giảm xuống khoảng 30%, nhưng điều này xảy ra trong suốt giai đoạn bất ổn của các công ty kinh doanh dịch vụ mạng. Do đó, thay vì giảm tỷ số P/E và tỷ lệ tăng trưởng, tỷ số P/E của Cisco lại tăng lên mức đâu đó giữa 60 đến 100. Thực chất, trước khi giảm, tỷ số P/E của Cisco bằng khoảng 1,5 lần tỷ lệ tăng trưởng, và sau khi giảm, tỷ số P/E đã tăng lên thành gấp hai lần tỷ lệ tăng trưởng, chủ yếu là do các nhà đầu tư không muốn đối mặt với triển vọng tăng trưởng đã giảm sút. Bong bóng Internet đã phải nổ tung trước khi các nhà đầu tư xem xét kỹ các cổ phiếu kinh doanh dịch vụ mạng, nhưng tất cả những điều đã đẩy Cisco vào đợt sụt giảm nghiêm trọng và nhanh chóng này chỉ là dấu hiệu cho thấy sự tăng trưởng được cường điệu hóa của mạng đang dần mất đi.

Ví dụ này không nhằm mục đích khiến bạn tránh xa đầu tư tăng trưởng. Đôi khi, những khoản lợi nhuận lớn nhất mà các nhà đầu tư kiếm được là nhờ cổ phiếu tăng trưởng cao. Song vì tỷ số P/E của các cổ phiếu này cũng rất cao, nên nếu là một nhà đầu tư tăng trưởng, bạn phải sẵn sàng chấp nhận mức độ rủi ro vừa phải và sử dụng các chiến lược bán ra hiệu quả.

Đầu tư giá trị: Săn lùng những món hời

Các nhà đầu tư giá trị là những tay săn lùng kho báu. Họ không thích rủi ro và không thích trả đúng giá cho bất kỳ món đồ gì. Thông thường, các nhà đầu tư giá trị mua những cổ phiếu không còn được thị trường ưa thích do mất niềm tin. Nguyên nhân chủ yếu là do những sự kiện như đã nêu ra trong Chương 1: doanh thu giảm sút, báo hiệu tốc độ tăng trưởng giảm; những rắc rối trong một công ty

hay một ngành; hay thậm chí là cảm giác cổ phiếu đó không còn được năng động như trước. Các nhà đầu tư thường mất lòng tin vào khả năng tăng trưởng của công ty, và khi chuyện đó xảy ra, giá cổ phiếu sẽ tụt dốc, tỷ số P/E giảm và cổ phiếu chuyển từ cổ phiếu tăng trưởng thành cổ phiếu giá trị. Các nhà đầu tư giá trị có thể tin tưởng rằng cổ phiếu bị mất giá không chính đáng - với giả định rằng tỷ lệ tăng doanh thu cao hơn tỷ số P/E - và coi đó là một món hời. Họ sẵn sàng chấp nhận sự giảm bớt lòng tin vào sự tăng trưởng doanh thu vì tương đối ít rủi ro hơn, và họ sẵn sàng đánh cược rằng không chỉ doanh thu sẽ tăng mà sự niềm tin của các nhà đầu tư cũng sẽ quay trở lại và tỷ số P/E sẽ tăng nhanh chóng. (Xem lại vai trò của tăng trưởng P/E ở Chương 1).

Nói tóm lại, nhà đầu tư giá trị muốn có những khoản lợi nhuận giống như các nhà đầu tư tăng trưởng, nhưng lại không nhiều rủi ro như thế. Bạn có thể sẽ nghĩ ai lại không muốn như thế? Nhưng vấn đề là ở sự kiên nhẫn. Không phải mọi người đều có thể kiên nhẫn chờ đợi sự niềm tin của các nhà đầu tư phục hồi hay những cổ phiếu dưới giá trị khôi phục đầy đủ giá trị hay cao hơn giá trị. Có một cách có thể giúp bạn chờ đợi lâu như vậy. Chúng ta sẽ nói đến vấn đề này trong Chương 5. Các nhà đầu tư giá trị khôn ngoan có thể sử dụng chiến lược mua vào: Thời điểm mua cổ phiếu là thời điểm sự đảo chiều sắp xảy ra và niềm tin của các nhà đầu tư bắt đầu tăng.

Đầu tư theo đà tăng trưởng: Nơi hành động

Các nhà đầu tư theo đà tăng trưởng thích hành động. Họ cố gắng sở hữu những cổ phiếu đang tăng trưởng nhanh nhất trong những ngành phát triển vượt bậc nhất trên thị trường, và khi cổ phiếu hay ngành đó chậm lại, họ chuyển sang những cổ phiếu tốt nhất khác. Hiểu theo một nghĩa nào đó, họ giống những vận động viên lướt sóng nhảy lên những con sóng cao nhất có thể tìm thấy, cưỡi trên đó càng lâu càng tốt, rồi kịp thời nhảy ra trước khi sóng quăng họ vào đá.

Các cổ phiếu đang trên đà tăng trưởng là những cổ phiếu được thị trường đặt niềm tin rất lớn. Giá trị của chúng tăng cao và ngày càng tăng cao hơn. Nếu bạn chọn đúng cổ phiếu đang trên đà tăng trưởng, nó sẽ tăng nhanh nhất trong khoảng thời gian ngắn nhất. Nếu bạn chọn sai, bạn sẽ bị lỗ nhanh chóng và thường là rất nặng nề. Rủi ro là mặt trái của đầu tư theo đà tăng trưởng và có lẽ trong bốn phong cách đầu tư chính, phong cách này có rủi ro lớn nhất. Vì sự tin tưởng của các nhà đầu tư chi phối đà tăng trưởng nên việc dự đoán chuyện gì xảy ra khi có yếu tố ảnh hưởng đến lòng tin của các nhà đầu tư hay nhận thức về các khoản doanh thu trong tương lai thậm chí lại có ảnh hưởng khá tiêu cực. Giá

cổ phiếu vì thế có thể giảm nhanh và mạnh.

Chẳng hạn, nếu một công ty đưa ra lời khuyến cáo về doanh thu hay nếu một nhà phân tích thông báo điều chỉnh giảm thì việc các cổ phiếu đang trên đà tăng trưởng giảm 30 hay 40% trong ngày mở cửa tiếp theo thường không phải là điều hiếm gặp. Chúng tôi không biết đến công cụ dự báo hay phương pháp kỹ thuật nào có thể giúp bạn tránh được điều này. Những rủi ro như vậy có mặt ở mọi nơi. Do đó, nếu bạn không thể chịu đựng được việc giảm giá mạnh và đột ngột, bạn có thể nên xem xét lại quyết định trở thành nhà đầu tư cổ phiếu theo đà tăng trưởng.

Nếu có thể chấp nhận được những rủi ro này, bạn cũng cần xem xét vấn đề thời gian quản lý danh mục đầu tư. Vì sự cần thiết phải cảnh giác với những thay đổi hàng ngày về cổ phiếu và ngành lựa chọn cũng như sự cần thiết phải có những hành động mang tính quyết định và kịp thời, đầu tư theo đà tăng trưởng là phương pháp đòi hỏi phải tiêu tốn nhiều thời gian nhất. Sẽ rất nguy hiểm nếu bạn lựa chọn một phong cách chứa đầy rẫy rủi ro nhưng lại không có nhiều thời gian để quản lý nó hiệu quả. Nếu bạn học được cách quản lý tốt và phong cách này phù hợp với cá tính của bạn thì đầu tư theo đà tăng trưởng có thể là phong cách thú vị nhất và có lẽ là phong cách mang lại nhiều lợi nhuận nhất trong bốn phong cách chính.

Đầu tư kỹ thuật: Một biểu đồ đáng giá bằng một nghìn từ

Bất cứ phong cách đầu tư nào cũng có thể tận dụng những phân tích kỹ thuật. Trên thực tế, hầu hết cách chiến lược mua vào và bán ra đều được xây dựng dựa trên hình thức của một phép phân tích kỹ thuật. Song, điểm khác biệt là ở chỗ các nhà đầu tư kỹ thuật chỉ sử dụng thuần túy các phép phân tích kỹ thuật để quyết định nên mua cổ phiếu nào cũng như khi nào nên mua và bán cổ phiếu. Các nhà đầu tư kỹ thuật hay đôi khi còn được gọi là những người lập biểu đồ coi biểu đồ cổ phiếu như là cách chính xác nhất để mua và bán cổ phiếu. Họ không quan tâm đến doanh thu dự kiến của cổ phiếu, tỷ số P/E hay mức độ tin tưởng của các nhà đầu tư. Nói chính xác hơn, họ không quan tâm đến bất kỳ khía cạnh nào của bản thân công ty. Phong cách đầu tư kỹ thuật được bắt nguồn từ giả định rằng tất cả các thông tin bạn cần biết về công ty đều được phản ánh trong mức giá hiện tại của cổ phiếu. Khi mua cổ phiếu, các chuyên gia đặt tiền vào những mẫu biểu đồ mà họ tin rằng có thể dự báo trước sự tăng giá cổ phiếu. Còn khi bán cổ phiếu, họ tin tưởng vào những mẫu biểu đồ có thể nói cho họ biết khi nào sự tin tưởng của các nhà đầu tư bắt đầu mất đi, khi đó, họ sẽ nhanh chóng bán ra

ngay lập tức.

Có rất nhiều phương pháp đầu tư trong phong cách đầu tư kỹ thuật. Trong Chương 7, chúng tôi sẽ đề cập đến một số trong số đó. Nhiều người cho rằng đầu tư theo đà tăng trưởng và đầu tư kỹ thuật rất giống nhau. Trên thực tế, các nhà đầu tư kỹ thuật thường mua cổ phiếu đang trên đà tăng trưởng bởi vì mẫu biểu đồ của những cổ phiếu đó trông đẹp nhất. Nhưng có một sự khác biệt rất lớn giữa các nhà đầu tư theo đà tăng trưởng và đầu tư kỹ thuật. Các nhà đầu tư theo đà tăng trưởng thường tìm kiếm những cổ phiếu có nền tảng cơ sở tốt, đặc biệt là mức tăng doanh thu gần đây cao, và thường, họ chỉ mua những cổ phiếu có đà tăng trưởng cao nhất. Các nhà đầu tư kỹ thuật thuần túy rất ít quan tâm đến tiềm năng doanh thu của công ty bởi vì họ tin rằng mọi thứ cần biết về công ty đều được phản ánh trong giá cổ phiếu. Tuy nhiên, các nhà đầu tư kỹ thuật và đầu tư theo đà tăng trưởng mua khá nhiều cổ phiếu giống nhau. Do đó, có thể cho rằng rủi ro đối với nhà đầu tư kỹ thuật cũng giống như rủi ro của nhà đầu tư theo đà tăng trưởng. Hầu hết các nhà đầu tư kỹ thuật thuần túy sẽ phản đối. Họ sẽ phản biện rằng họ biết mẫu biểu đồ nào biểu thị rủi ro và dĩ nhiên có khả năng tránh được những rủi ro do cổ phiếu gây ra.

Do luôn phải tập trung vào các mẫu biểu đồ, nên các nhà đầu tư kỹ thuật cần hiểu được cách đọc bản đồ về những công cụ dự báo kỹ thuật mà họ lựa chọn.

CÁC PHONG CÁCH PHỤ:
SỰ BIẾN ĐỔI CỦA PHONG CÁCH CHÍNH

Có rất nhiều phong cách đầu tư bắt nguồn từ một phong cách chính hoặc là sự kết hợp của bốn phong cách chính. Trong Chương 9, chúng tôi sẽ đưa ra năm phong cách phụ: đầu tư cơ bản, đầu tư doanh thu, đầu tư chủ động, đầu tư kết hợp, và lướt sóng. Dưới đây, chúng tôi sẽ nói qua về các phong cách này.

Đầu tư cơ bản

Gọi là đầu tư cơ bản là vì các nhà đầu tư quan tâm chủ yếu đến các báo cáo tài chính và tình hình cơ bản của công ty. Các nhà đầu tư cơ bản giống với các nhà đầu tư giá trị ở chỗ cả hai đều tìm kiếm những cổ phiếu dưới giá trị, nhưng họ phán đoán về sự dưới giá trị lại khác nhau. Tại một số thời điểm, những cổ phiếu dưới giá trị phải được phát hiện và được một số lượng các nhà đầu tư nhất định định giá trên giá trị; nếu không, giá của nó sẽ không bao giờ tăng. Chỉ có một sự lựa chọn duy nhất là mua toàn bộ công ty và thay đổi nó hoàn toàn. Đây là cách

bậc thầy về đầu tư giá trị Warren Buffett thường làm. Tuy nhiên, đối với những nhà đầu tư riêng lẻ ở mức trung bình, đầu tư cơ bản chỉ có nghĩa là lựa chọn đầu tư vào những công ty có tỷ lệ giá trên giá trị sổ sách thấp, bảng cân đối tài sản mạnh, và chỉ có một ít nợ.

Đầu tư doanh thu

Mục tiêu chính của đầu tư doanh thu là doanh thu, chứ không phải là sự đánh giá giá cổ phiếu. Các nhà đầu tư doanh thu, hay chính xác hơn là các nhà đầu tư doanh thu từ cổ phiếu, thường tìm kiếm những công ty càng trả cổ tức cao càng tốt, miễn là cổ tức đó an toàn. Vì thế, họ thường mua những cổ phiếu blue chip hay ít nhất là cổ phiếu của các công ty lớn hơn, ổn định hơn, có danh tiếng hơn. Đầu tư doanh thu diễn ra trong dài hạn với tỷ lệ rủi ro thấp và lợi nhuận không cao. Một phong cách tương tự nhưng có tỷ lệ rủi ro cao hơn là phong cách tăng trưởng và doanh thu. Ở phong cách này, một nhà đầu tư tìm kiếm những cổ phiếu được trả cổ tức, có tỷ lệ tăng trưởng doanh thu cao và vì thế cổ tức tăng lên.

Giao dịch chủ động

Giao dịch chủ động có mức độ tiến hành giao dịch khá thường xuyên. Nó bao gồm giao dịch trong ngày, giao dịch dài hạn, và giao dịch vị thế. Những người giao dịch trong ngày tiến hành rất nhiều giao dịch mỗi ngày, mỗi tuần, hay mỗi tháng để tìm kiếm những khoản lợi nhuận tương đối nhỏ trong mỗi vụ giao dịch. Họ chỉ sở hữu cổ phiếu trong chưa đầy một ngày (thường chỉ vài phút hay vài giờ). Do đó, tên của họ được gắn với cụm từ “giao dịch trong ngày”. Những người giao dịch dài hạn không tiến hành thường xuyên như vậy. Họ tiến hành một vài giao dịch trong một tuần, và nắm giữ cổ phiếu từ hai đến năm ngày. Còn các nhà giao dịch vị thế nửa là nhà đầu tư chủ động, nửa lại là nhà đầu tư theo đà tăng trưởng hay đầu tư kỹ thuật: Họ có xu hướng tiến hành một vài giao dịch trong một tháng và nắm giữ cổ phiếu trong khoảng thời gian từ năm đến mười ngày hoặc lâu hơn. Ngoài những định nghĩa trên, còn có những định nghĩa không ràng buộc và tùy ý khác.

Nói chung, các nhà đầu tư theo phong cách giao dịch chủ động luôn tìm kiếm những đợt tăng ngắn hạn mà đối với các nhà đầu tư hàng ngày thực sự, những đợt tăng này có thể xảy ra vài lần một ngày đối với cùng một loại cổ phiếu. Từ quan trọng nhất ở đây là nhà giao dịch chứ không phải nhà đầu tư. Những nhà giao dịch chủ động phải có tính kỷ luật cao, sức chịu đựng rủi ro tốt, và có sự am

hiểu thị trường cũng như các chiến lược giao dịch cụ thể.

Đầu tư kết hợp

Trong đầu tư, việc ghép ưu điểm lớn nhất của phong cách đầu tư này với phong cách đầu tư khác diễn ra rất phổ biến và tạo ra cái mà chúng ta gọi là đầu tư kết hợp. Chẳng hạn, một nhà đầu tư tăng trưởng thiếu kiên nhẫn với những khoản lợi nhuận mất nhiều thời gian có thể áp dụng phong cách đầu tư theo đà tăng trưởng trong ngắn hạn cho những cổ phiếu tăng trưởng cao. Một nhà đầu tư giá trị có thể đợi cho đến khi xuất hiện dấu hiệu của đà tăng trưởng mới mua những chứng khoán dưới giá trị. Một nhà đầu tư kỹ thuật có thể tập trung vào những ngành hay lĩnh vực hoạt động hiệu quả nhất và coi bản thân mình là nhà đầu tư từ trên xuống dưới. Một nhà giao dịch trong ngày không chấp nhận rủi ro có thể giảm bớt rủi ro bằng việc chỉ giao dịch một số cổ phiếu blue chip.

Một nhà đầu tư kết hợp có thể tạo ra một phong cách chỉ riêng mình có vừa vặn như một bộ quần áo may. Đây là cách định nghĩa chính xác và phù hợp nhất với những nguyên tắc đã đặt ra.

Phong cách lướt sóng

Các phong cách đầu tư có lúc thịnh lúc suy về mức độ phổ biến và tính hiệu quả, đặc biệt là đầu tư theo đà tăng trưởng, đầu tư giá trị và đầu tư tăng trưởng. Trong suốt năm 1999, đầu tư giá trị thất thế còn đầu tư theo đà tăng trưởng lại thịnh hành. Trong hơn năm tháng cuối năm 1999 và 2000, chỉ số Nasdaq tăng nhanh chóng, khoảng 2000 điểm khiến các nhà đầu tư ồ ạt chạy theo phong cách tăng trưởng. Sau khi mức tăng bong bóng này vỡ tan vào mùa xuân năm 2000, các chứng khoán theo đà tăng trưởng tụt dốc và không thể hồi phục nổi. Do đó, đầu tư giá trị lại bắt đầu trở nên hấp dẫn. Trong suốt giai đoạn này, một nhà đầu tư có thể thay đổi phong cách dễ dàng là nhà đầu tư theo đà tăng trưởng trong suốt thời kỳ hưng thịnh của các công ty kinh doanh dịch vụ mạng nhưng sau đó nhanh chóng chuyển thành nhà đầu tư giá trị khi thị trường chuyển hướng. Khi thời kỳ hưng thịnh của đầu tư tăng trưởng quay trở lại, những nhà đầu tư nhanh chân nhất sẽ nhảy lên con tàu tăng trưởng.

Chúng tôi gọi đây là phong cách lướt sóng vì các nhà đầu tư liên tục chuyển từ phong cách này sang phong cách khác, tùy theo việc hiện tại phong cách nào đang hoạt động tốt nhất. Theo đuổi phong cách đang thịnh hành có khả năng đem lại lợi nhuận nhanh hơn và cao hơn, nhưng phong cách lướt sóng cũng có

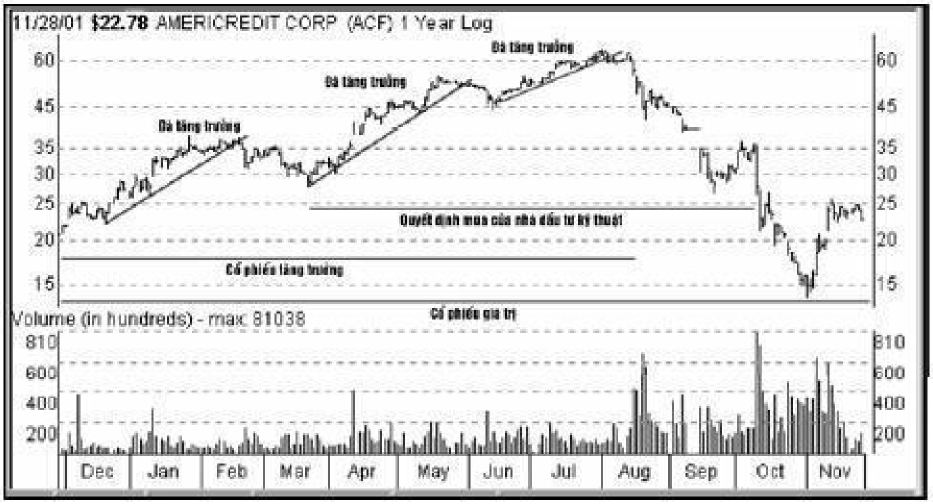
những yêu cầu riêng. Nó đòi hỏi bạn phải am hiểu cả ba phong cách trên và sự dụng chúng thành thạo. Điều này phức tạp hơn chúng ta tưởng. Trong các chương tiếp theo, chúng ta sẽ biết những phẩm chất mà một nhà đầu tư giá trị cần có thường trái ngược hoàn toàn với những phẩm chất cần có của nhà đầu tư theo đà tăng trưởng và nhà đầu tư tăng trưởng. Như chúng ta biết, đầu tư tăng trưởng và theo đà tăng trưởng chứa đựng nhiều rủi ro hơn đầu tư giá trị, do đó nếu bạn chủ yếu sử dụng phương pháp đầu tư giá trị, bạn có thể gặp khó khăn khi chuyển sang hai phong cách kia.

Phong cách lướt sóng đòi hỏi bạn phải đầu tư rất nhiều thời gian để học tất cả các phong cách đầu tư, phải có một tư duy linh hoạt để chuyển hướng liên tục, và sự tự tin đầu tư rất lớn. Rõ ràng, đây không phải phong cách dành cho những người mới gia nhập thị trường.

VÀ PHONG CÁCH THẮNG CUỘC LÀ…

Bất cứ phong cách đầu tư nào cũng có thể chiến thắng, bởi vì không có phong cách nào tốt nhất mà chỉ có phong cách phù hợp nhất đối với bạn. Bất kỳ phong cách nào cũng có thể đem lại lợi nhuận tuyệt vời và thực tế, những phong cách khác nhau có thể đem lại khoản lợi nhuận lớn từ cùng một loại cổ phiếu. Đến bây giờ chắc bạn đã đoán được, một cổ phiếu đơn lẻ vừa có thể là chứng khoán tăng trưởng, cổ phiếu giá trị, cổ phiếu trên đà tăng trưởng, hay cổ phiếu kỹ thuật vào những thời điểm khác nhau. Hãy xem biểu đồ 3-1.

Biểu đồ 3.1



Trong thời gian một năm, cổ phiếu AmeriCredit (ACF) có lúc là cổ phiếu tăng trưởng, cổ phiếu giá trị, cổ phiếu trên đà tăng trưởng, có lúc lại là cổ phiếu kỹ thuật.

Trong suốt năm 2001, cổ phiếu của AmeriCredit có những dấu hiệu của một cổ phiếu giá trị, một cổ phiếu tăng trưởng và kỹ thuật (theo kết quả của một cuộc nghiên cứu đầu tư). Tháng 11/12 năm 2000, ACF có những đặc điểm nổi bật về giá trị với tỷ lệ tăng doanh thu khoảng 38%, gấp khoảng 5 lần tỷ số P/E, và tiếp tục duy trì giá trị trong năm tiếp theo. Tháng 4 năm 2001, ACF xuất hiện trên truyền hình với tư cách là cổ phiếu tăng trưởng cao với tỷ lệ tăng trưởng dự đoán trong năm tới là khoảng 64% và tỷ lệ tăng tăng trưởng dự đoán trong năm năm là 27%. Trên thực tế, nó tiếp tục là cổ phiếu tăng trưởng cao cho đến khi một đợt sụt giảm vào đầu tháng 8 năm 2001 diễn ra.

Mặc dù ACF không chính thức là một cổ phiếu theo đà tăng trưởng (dựa trên nghiên cứu đầu tư của chúng tôi), song từ biểu đồ trên, bạn có thể thấy cổ phiếu này có ba đợt tăng trưởng cao trong ngắn hạn. Nó cũng mang những đặc điểm của cổ phiếu kỹ thuật. Từ tháng 4 đến tháng 9, cổ phiếu này rất nhiều lần được chọn là một trong năm cổ phiếu có mẫu biểu đồ đẹp nhất trong ngày. Lần đầu tiên cổ phiếu này được chọn là vì mức giá đóng cửa của nó ở mức cao chưa từng có từ trước đến nay và khối lượng giao dịch cao gấp 1,5 lần ngày thường (trung bình 30 ngày). Điều này cũng cho thấy cổ phiếu ACF đóng cửa ở mức cao hơn 92% so với mức thấp nhất trong ngày, tỷ số giữa giá và khối lượng vẫn làm tăng giá cổ phiếu, cổ phiếu này có tiềm năng, và không có tác động nào nữa lên giá hiện tại. Tháng 9, cổ phiếu đảo chiều và giảm xuống hai còn 36 đô la và 28 đô la nhưng vẫn có những dấu hiệu cho thấy nó là cổ phiếu kỹ thuật cho đến khi giá

giảm mạnh xuống mức thấp nhất 35 đô la.

Các nhà đầu tư tăng trưởng, giá trị, đà tăng trưởng, và kỹ thuật đều có thể thu được lợi nhuận lớn với một loại cổ phiếu cụ thể. Do đó, không có phong cách đầu tư nào là tối ưu. Song, vẫn có một vài phong cách được nhiều nhà đầu tư ưa thích trong những điều kiện thị trường khác nhau và vì thế nó hoạt động tốt hơn, nhiều cơ hội trước mắt hơn. Thị trường ưa thích cổ phiếu tăng trưởng, cổ phiếu theo đà tăng trưởng, và cổ phiếu giá trị, nhưng cổ phiếu kỹ thuật lại có vẻ phát triển mạnh trong bất kỳ thị trường nào. Trong thị trường đầu cơ giá xuống cuối năm 2001, cổ phiếu giá trị đạt mức nhiều người mong muốn, nhưng điều này xảy ra khi điều kiện thị trường đã thay đổi. Do đó, chúng ta không nên đặt ra câu hỏi: Phong cách đầu tư nào là tối ưu? Câu hỏi đó phải là: Phong cách nào tối ưu cho bạn? Phong cách nào bạn sẽ có thể theo đuổi với sự tự chủ cao nhất? Phong cách nào sẽ giúp bạn sử dụngthoải mái nhất? Thoải mái có nghĩa là dễ tiếp thu hơn và dễ duy trì hơn nếu bạn lựa chọn một phong cách phù hợp với cá tính của bạn. Hãy nhớ kỹ điều này khi đọc phần sau của cuốn sách.

CÁC CHIẾN LƯỢC TRONG MỖI PHONG CÁCH

Có một số chiến lược đầu tư chưa được coi là một phong cách riêng biệt, nhưng chúng lại có thể phát huy hiệu quả khi kết hợp với các phong cách khác.

Chẳng hạn như trong đầu tư từ trên xuống dưới, đầu tiên, chúng ta cần xem xét toàn bộ thị trường để xác định xu hướng thị trường, sau đó chọn ra những ngành hay lĩnh vực được coi là hoạt động hiệu quả nhất rồi mới lựa chọn một cổ phiếu từ các ngành đó. Đầu tư từ trên xuống dưới có thể kết hợp với hầu hết các phong cách đầu tư. Giao dịch nội bộ cũng tương tự như thế. Bằng việc nghiên cứu những giao dịch nội bộ được báo cáo với Ủy ban Hối đoái và Chứng khoán, bất kỳ nhà đầu tư nào cũng có thể mua vào và bán ra cổ phiếu khi những thành viên trong nội bộ công ty có bất kỳ động thái nào.

Để giảm bớt rủi ro trong các phong cách đầu tư có rủi ro cao, bạn có thể tạo ra một chiến lược thị trường trung tâm khi mua những cổ phiếu đang được kỳ vọng tăng và cắt giảm những cổ phiếu đang được dự đoán giảm (Cắt giảm có nghĩa là bán những cổ phiếu bạn không sở hữu với mục đích sau này mua lại nó với mức giá thấp hơn). Các chiến lược khác có thể được sử dụng kết hợp với bất kỳ phong cách đầu tư nào bao gồm bán khống thuần túy, đầu tư toàn cầu, và sử dụng hợp đồng quyền chọn để tự bảo hiểm danh mục đầu tư của bạn. Chúng tôi sẽ nghiên cứu từng chiến lược này ở các chương sau.

GIÁ TRỊ VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG: PHONG CÁCH HAY CHIẾN LƯỢC

Mặc dù không hoàn toàn giống một chiến lược nhưng giá trị vốn hóa thị trường đóng vai trò quan trọng trong việc lựa chọn cổ phiếu của nhiều nhà đầu tư. Chẳng hạn, các nhà đầu tư thường đầu tư vào các công ty lớn, trong khi đó, các nhà đầu tư tăng trưởng có thể ưa thích các cổ phiếu có giá trị vốn hóa thị trường nhỏ. Giá trị vốn hoán thị trường thậm chí còn giữ vai trò quan trọng hơn nữa nếu bạn theo đuổi vòng quay vốn.

Giá trị vốn hóa thị trường

Giá trị vốn hóa thị trường thể hiện tầm cỡ của công. Nó được tính bắng giá cổ phiếu nhân với số lượng cổ phiếu đang lưu hành. Có cổ phiếu có giá trị vốn hóa thị trường lớn, lại có cổ phiếu có giá trị vốn hóa thị trường trung bình, hoặc giá trị vốn hóa thị trường nhỏ và giá trị vốn hóa thị trường cực nhỏ. Mỗi loại được thể hiện qua một mức độ giá trị vốn hóa thị trường trong Bảng 8-1.

Giống như các phong cách đầu tư, giá trị vốn hóa thị trường có lúc thịnh lúc suy, tùy theo điều kiện thị trường. Nếu bạn đầu tư với lượng vốn đang có, ngay lập tức, bạn có thể làm tăng lợi nhuận. Chẳng hạn, vào thập niên 1960, cổ phiếu có giá trị vốn hóa thị trường lớn trải qua một giai đoạn thất thế dài (chỉ số Dow, gồm 30 công ty có giá trị vốn hóa thị trường lớn, chỉ đạt mức 1000 điểm trong 10 năm trước ghi phá vỡ “rào chắn”!). Trong suốt giai đoạn này, cổ phiếu có giá trị vốn hóa thị trường nhỏ tăng hơn 15% một năm. Những nhà đầu tư lựa chọn cổ phiếu có giá trị vốn hóa thị trường nhỏ thu được hiệu quả cao hơn và nhanh hơn nhà đầu tư chọn cổ phiếu giá trị vốn hóa thị trường lớn. Tương tự như vậy, cổ phiếu có giá trị vốn hóa thị trường nhỏ suy giảm vào cuối những năm 90, trong khi cổ phiếu có giá trị vốn hóa thị trường lớn lại chịu sự chi phối của chỉ số mania, đã bùng nổ, đem lại nhiều cơ hội đối với những khoản lợi nhuận tức thì.

Nếu bạn không trung thành với một giá trị vốn hóa thị trường cụ thể thì việc lựa chọn bất kỳ vốn hóa nào đang ưa chuộng sẽ củng cố thêm cho sự lựa chọn của bạn. Dù bạn có mức giá trị vốn hóa thị trường ưa thích hay không, chúng tôi sẽ chỉ cho bạn thấy làm thể nào để áp dụng giá trị vốn hóa thị trường vào chiến lược đầu tư của bạn.

BIỂU ĐỒ SỐ THƯƠNG TÂM LÝ (PQ)

Để hiểu được sự cần thiết của mỗi phong cách đầu tư, chúng tôi đã phát triển biểu đồ số thương tâm lý (PQ) nhằm mục đích đánh giá từng phong cách đầu tư dựa trên 10 đặc điểm về cá tính, tâm lý và những phẩm chất khác, bao gồm tính kỷ luật, sự kiên nhẫn, khả năng chấp nhận rủi ro, lợi nhuận kỳ vọng, khả năng chịu đựng sự bất ổn, thời gian đầu tư, thời gian quản lý danh mục đầu tư, kỹ năng về số học, kỹ năng biểu đồ và sự tự tin của nhà đầu tư. Số điểm đánh giá một đặc điểm hay phẩm chất càng cao thì đặc điểm hay phẩm chất đó càng quan trọng với phong cách đầu tư. Biểu đồ 3-2 biểu diễn ví dụ về một nhà đầu tư theo đà tăng trưởng Các tỷ lệ PQ này không phải là tỷ lệ chính thức. Chúng cho thấy mức độ đánh giá của cá nhân chúng tôi về những đặc điểm mà mỗi phong cách đầu tư cần có.

Tính kỷ luật

Tính kỷ luật cho thấy khả năng tuân thủ các nguyên tắc, đặc biệt là những nguyên tắc do chính bạn đặt ra. Tất cả các nhà đầu tư thành công đều cần tính kỷ luật để tuân thủ nguyên tắc đầu tư của họ, dù nguyên tắc đó là gì. Thực tế, theo thiên tài đầu tư, Jack Schwager, người đã phỏng vấn hàng chục nhà đầu tư thành công nhất cho cuốn sách của ông thì tính kỷ luật là phẩm chất đầu tiên mà một nhà đầu tư cần có. Một số phong cách, chẳng hạn như đầu tư theo đà tăng trưởng, yêu cầu nhà đầu tư phải chú ý nhiều hơn đến nguyên tắc mua vào và bán ra để giảm rủi ro xuống mức tối thiểu và cực đại hóa lợi nhuận. Ngược lại, đầu tư cơ bản lại đòi hỏi nhiều công sức để phát hiện ra một cổ phiếu có tiềm năng hay ít nhất là cao hơn bảng cân đối tài sản trung bình. Tuy nhiên, việc tiến hành giao dịch thực sự lại đòi hỏi rất ít tính kỷ luật. Do đó, trên biểu đồ PQ, đầu tư theo đà tăng trưởng sẽ tính kỷ luật được đánh giá 10 điểm trong khi đầu tư giá trị chỉ là 2 điểm.

Kiên nhẫn

Sự kiên nhẫn cho biết bạn sẵn sàng chờ đợi bao lâu để đến ngày hưởng thành quả đầu tư. Bạn muốn thu quả xanh ngay hay sẵn sàng chờ đến đến ngày quả chín? Có thể phải mất vài năm các cổ phiếu dưới giá trị được các nhà đầu tư giá trị tìm kiếm mới trở nên đầy đủ giá trị và đem lại khoản lợi nhuận kỳ vọng. Do đó, nhà đầu tư giá trị cần phải rất kiên nhẫn. Trong khi đó, phương pháp giao

dịch trong ngày hầu như không đòi hỏi chút kiên nhẫn nào bởi vì lợi nhuận được tạo ra trong ngày, hàng giờ, hay thậm chí là hàng phút. Các nhà đầu tư giá trị có đạt điểm 9 cho mức độ kiên nhẫn trên biểu đô PQ trong khi điểm cho nhà giao dịch trong ngày là 1.

Chấp nhận rủi ro

Rủi ro biểu hiện lượng vốn đầu tư của bạn mất đi trước khi hồi phục lại. Nếu bạn có khả năng chấp nhận rủi ro cao, bạn sẽ không hoang mang nếu giá cổ phiếu giảm 20 đến 30% miễn là cổ phiếu đó vẫn đáp ứng được mục tiêu đầu tư cơ bản của bạn. Nhưng những người có khả năng chấp nhận rủi ro kém sẽ cảm thấy lo sợ khi có một khoản lỗ lớn như vậy. Các nhà đầu tư tăng trưởng và theo đà tăng trưởng dường như dễ gặp trường hợp giá cổ phiếu đổi chiều mạnh mẽ hơn các nhà đầu tư giá trị nhiều vì trên thực tế, cổ phiếu tăng trưởng và đang trên đà tăng trưởng có tỷ số P/E cao hơn nhiều. Như chúng ta vừa nói, cổ phiếu có tỷ số P/E cao dễ gặp rủi ro dù mức độ nghiêm trọng của sự kiện rất thấp. Trên biểu đồ PQ, đầu tư theo đà tăng trưởng được đánh giá 9 điểm cho mức độ chấp nhận rủi ro. Các nhà đầu tư giá trị, chủ yếu tập trung vào những cổ phiếu không còn được ưa thích, chỉ được đánh giá 3 điểm.

Lợi nhuận kỳ vọng

Khi đầu tư, bạn luôn muốn thu về lợi nhuận.Nhưng lợi nhuận luôn đi cùng với rủi ro, và các nhà đầu tư luôn đặt mục tiêu tối thiểu dựa trên mức độ rủi ro mà họ sẵn sàng chấp nhận. Tỷ lệ rủi ro/doanh thu có thể giúp phân biệt được phong cách đầu tư này với các phong cách khác. Một nhà đầu tư tìm kiếm khỏan lợi nhuận là 25% một năm sẽ phải chấp nhận một vài phong cách rủi ro hơn như đầu tư theo đà tăng trưởng hoặc đầu tư kỹ thuật. Các nhà đầu tư giá trị không giống những người muốn tìm kiếm siêu lợi nhuận vì lợi nhuận trung bình họ kiếm được hàng năm hiếm khi vượt quá 25%.

Từ lâu, 20% doanh thu một năm được coi là khoản lợi nhuận rất hiếm gặp khi đầu tư cổ phiếu. Mục tiêu trước đây và hiện tại của nhiều nhà đầu tư chỉ đơn giản là có lợi nhuận. Trong hơn 20 năm qua, tỷ lệ lợi nhuận trung bình của các cổ phiếu trên sàn Giao dịch Chứng khoán New York là 10 đến 12%, và 12 đến 14% đối với chứng khoán Nasdaq. Biểu đồ PQ cho thấy các phong cách đầu tư có tiềm năng lợi nhuận cao nhất như đầu tư theo đà tăng trưởng luôn đòi hỏi khả năng chấp nhận rủi ro cao. Đấy là chuyện dĩ nhiên phải thế!

Khả năng chịu bất ổn

Sự bất ổn liên quan đến tính thường xuyên và mức độ dao động của cổ phiếu. Nó liên quan đến rủi ro nhưng không giống rủi ro. Các nhà đầu tư nắm giữ một cổ phiếu có thể tác động đến tính bất ổn của nó. Chẳng hạn các nhà giao dịch trong ngày có thể tăng sự bất ổn của một cổ phiếu lên đáng kể khi họ mua và bán cổ phiếu. Những người nắm giữ có tổ chức cũng vậy. Tùy theo khối lượng giao dịch, các chuyên gia quản lý quỹ trợ cấp và quỹ tương hỗ có thể tăng tính bất ổn của một cổ phiếu khi nắm giữ chức vụ hoặc từ chức. Các bản báo cáo cũng có thể tác động đến khả năng bất ổn của một cổ phiếu có khối lượng giao dịch ít (chẳng hạn khối lượng giao dịch trong ngày ít hơn 20.000 đến 50.000 cổ phiếu). Và khi chúng ta nhắc đi nhắc lại rằng những cổ phiếu theo đà tăng trưởng và tăng trưởng có tỷ số P/E cao dễ bị ảnh hưởng ngay cả khi có một sự thay đổi rất ít trong sự tin tưởng của các nhà đầu tư và có thể chứa đựng rất nhiều bất ổn.

Sự bất ổn không hoàn toàn là xấu nếu cổ phiếu đáp ứng được những đặc điểm trong phong cách đầu tư của bạn. Một số nhà đầu tư chẳng hạn như nhà đầu tư hàng ngày và nhà đầu tư theo đà tăng trưởng thực tế tìm kiếm những cổ phiếu có độ bất ổn cao (cả hai kiểu nhà đầu tư này đều được chấm điểm 9 cho khả năng chịu đựng sự bất ổn trong biểu đồ PQ). Nếu việc giảm giá trị 10 đến 20% khiến bạn e ngại thì chúng tôi khuyên bạn hay thử một phong cách có tính bất ổn thấp hơn như đầu tư doanh thu hay hay đầu tư cơ bản giá trị.

Thời gian đầu tư

Thời gian đầu tư liên quan đến khoảng thời gian tiền của bạn bị gắn chặt với một vụ đầu tư trước khi lợi nhuận xuất hiện. Thời gian đầu tư có thể phụ thuộc vào sự kiên nhẫn hoặc nhu cầu của bạn. Nói cách khác, bạn có thể là nhà đầu tư ngắn hạn vì thiếu kiên nhẫn và muốn có lợi nhuận ngay lập tức, hay bạn có thể là nhà đầu tư dài hạn vì bạn có thể kiên nhẫn chờ đợi và bạn chưa cần lợi nhuận ngay lập tức.

Nói theo cách thông thường, các nhà đầu tư theo đà tăng trưởng và đầu tư kỹ thuật là những nhà đầu tư ngắn hạn, nắm giữ cổ phiếu trong thời gian chưa đầy ba tháng (họ được chấm ba điểm cho thời gian đầu tư trong biểu đồ PQ). Các nhà đầu tư tăng trưởng được coi là các nhà đầu tư trung hạn, với thời gian đầu tư từ 3 đến 12 tháng (7 điểm trong biểu đồ PQ). Và các nhà đầu tư giá trị, những người thường nắm giữ cổ phiếu ít nhất là một năm, sẽ được coi là những nhà đầu tư dài hạn và sẽ đạt điểm 9 trên biểu đồ PQ.

Thời gian quản lý danh mục đầu tư

Bạn tốn bao nhiêu thời gian để lựa chọn và duy trì danh mục đầu tư cổ phiếu? Đó là cái chúng tôi muốn nói đến trong cụm từ thời gian quản lý danh mục đầu tư trong biểu đồ PQ. Về vấn đề này, phong cách đầu tư giống như các mối quan hệ. Một số phong cách được duy trì lâu dài, một số lại chỉ tồn tại trong chớp nhoáng. Đầu tư theo đà tăng trưởng là phong cách được duy trì lâu dài bởi vì nó yêu cầu sự quan tâm chú ý hàng ngày, đặc biệt đối với những điểm bán ra. Phong cách biểu đồ là phong cách được duy trì lâu dài bởi nó đòi hỏi sự phân tích biểu đồ và đồ thị trên phạm vi rộng cả khi bạn mua hay bán một loại cổ phiếu. Đầu tư tăng trưởng và giá trị đều là hai phong cách được duy trì trong thời gian ngắn hơn (lần lượt là 3 và 5 điểm trên biểu đồ PQ) bởi vì khi đã tiến hành lựa chọn (việc này cũng mất một khoảng thời gian), bạn có thể kiểm tra danh mục đầu tư hàng tháng hoặc thậm chí là hàng quý và vẫn cảm thấy thoải mái. Các nhà đầu tư cơ bản, những người giao dịch trong ngày, và các nhà đầu tư theo phong cách lướt sóng là những người tốn nhiều thời gian quản lý danh mục đầu tư nhất.

Kỹ năng số học

Kỹ năng số học là khả năng am hiểu số học và tiến hành những phép so sánh toán học. Nếu bạn không thể cân đối sổ séc hay thấy khó hiểu trước những khái niệm như tỷ suất, thì hãy tránh xa đầu tư cơ bản, bởi vì bạn cần đạt gần đến các kỹ năng cấp độ CPA để nghiền ngẫm bảng cân đối kế toán, báo cáo doanh thu và tìm kiếm những cổ phiếu có nền tảng cơ bản vững chắc. Bất kỳ phong cách nào đòi hỏi phải tính toán đều đánh giá rất cao kỹ năng số học. Hai trong số những phong cách yêu cầu cao hơn về yếu tố này là đầu tư giá trị và đầu tư cơ bản.

Sự tự tin khi đầu tư

Bạn thấy sự tự tin vào khả năng lựa chọn và quản lý thành công danh mục cổ phiếu của mình như thế nào? Sự tự tin là yếu tố rất quan trọng khi bạn phải sử dụng đầu óc để phán đoán nguyên nhân tại sao cổ phiếu A tốt hơn cổ phiếu B. Chẳng hạn, toàn bộ mục tiêu của các nhà đầu tư giá trị là tìm kiếm những cổ phiếu dưới giá trị, và bạn phải có khả năng phán đoán những đặc điểm được coi là dấu hiệu dưới giá trị, và phải tự tin áp dụng những đặc điểm này trước sự hoài nghi của thị trường. Không có một nhãn mác nào công bố một cổ phiếu là “dưới giá trị” với dòng chữ đỏ đậm. Do đó, đầu tư giá trị đòi hỏi khá nhiều sự phán đoán về số lượng và sự tự tin để tiến hành các quyết định. Ngược lại, đầu tư kỹ

thuật lại không có gì độc đáo. Khi đã nắm được tất cả các nguyên tắc, với tư cách là nhà đầu tư kỹ thuật, bạn cần tự tin vào óc phán đoán số lượng riêng của chính mình. Tất cả những gì bạn cần làm là tuân theo các nguyên tắc của riêng bạn.

Sự tự tin đầu tư gắn liền với kiến thức và thành công. Các nhà đầu tư mới khởi nghiệp không có nhiều cả hai thứ đó. Do đó, nếu bạn mới bắt đầu đầu tư, có lẽ bạn sẽ muốn tránh các phong cách đầu tư đòi hỏi nhiều sự tự tin, chẳng hạn như đầu tư cơ bản và đầu tư lướt sóng.

Biểu đồ PQ trong các chương sau sẽ tiếp tục cho thấy đánh giá cá nhân của chúng tôi về những đặc điểm cần có đối với mỗi phong cách đầu tư. Chúng đem lại những cách tham khảo khác nhau để so sánh nhanh chóng các phong cách.

Nếu việc lựa chọn một phong cách đầu tư nghe có vẻ hơi rắc rối thì bạn hãy can đảm lên. Nếu bạn là một nhà đầu tư, và đã có sẵn một phong cách đầu tư tuy nhiên lại mới ở bước đầu, các chương sau có thể giúp bạn tìm ra liệu phong cách đó có phù hợp với bạn và nhu cầu của bạn hay không. Nếu bạn chỉ mới bắt đầu trở thành nhà đầu tư, hãy nhớ rằng không có phong cách nào đúng hay chính xác khi giao dịch cổ phiếu. Phong cách của bạn có thể giống phong cách này một chút, giống phong cách kia một chút. Hãy thử sức với những phong cách khác nhau cho đến khi tìm thấy một phong cách mà bạn cảm thấy thoải mái, hay kết hợp các phong cách theo bất cứ cách nào đem lại kết quả. Chỉ cần nhớ rằng, có một phong cách đầu tư, dù là bất kỳ phong cách nào, cũng tốt hơn là chẳng có một phong cách nào cả.

CHƯƠNG 4

Chiến lược đầu tư tăng trưởng

các nhà đầu tư tăng trưởng muốn sở hữu những công ty đang tăng trưởng với tốc độ nhanh nhất trên thị trường và họ thường sẵn lòng trả bất cứ mức giá nào để sở hữu những công ty đó. Các công ty có tốc độ tăng trưởng cao được đo bằng lợi nhuận tính theo doanh thu trên một cổ phiếu (EPS). Các nhà đầu tư tăng trưởng tìm kiếm các công ty có tốc độ tăng trưởng tối thiểu là 15 đến 20%, song thông thường là cao hơn mức đó rất nhiều. Các nhà đầu tư tăng trưởng hy vọng rằng bằng việc mua và nắm giữ những cổ phiếu như vậy trong một khoảng thời gian dài, giá của những cổ phiếu đó sẽ tăng và như vậy danh mục đầu tư tăng trưởng cũng sẽ tăng hơn 15 hay 20% một năm.

Tất cả những điều này thật tuyệt vời. Song, những cổ phiếu có tỷ lệ tăng trưởng cao cũng chính là những cổ phiếu có tỷ lệ rủi ro cao. Vì các nhà đầu tư sẵn lòng trả giá cao hơn quy định cho những cổ phiếu có tỷ lệ tăng trưởng cao nên những cổ phiếu này thường bán ở mức tỷ số P/E rất cao. Lý do ẩn sau hành động sẵn lòng trả những mức giá cao hơn quy định là vì người ta cho rằng theo tiềm năng tăng trưởng, những cổ phiếu như vậy xứng đáng tăng cao hơn mức trung bình. Ngoài ra, người ta còn cho rằng nên duy trì tỷ số P/E ở mức cao khi một công ty tiếp tục giữ vữngtỷ lệ tăng trưởng doanh thu cao trong ba đến mười năm. Nhưng tỷ số P/E rất dễ bị ảnh hưởng do sự thay đổi trong nhận thức về tăng trưởng trong tương lai hay do sự suy giảm lòng tin của các nhà đầu tư vào sự tăng trưởng đó. Những thay đổi trong nhận thức và lòng tin có thể gây ra những đợt sụt giảm nghiêm trọng tỷ số P/E của những cổ phiếu tăng trưởng.

Chúng tôi sẽ không cố gắng can ngăn những ai đang là nhà đầu tư tăng trưởng, vì họ luôn dự trù sẵn những cách tự vệ khỏi những rủi ro tồi tệ nhất. Điều quan trọng là bạn cần nhận thức được chuyện gì có thể xảy ra. Chúng ta hãy cùng xem xét ví dụ dưới đây về Cisco System để hiểu rõ thêm.

Vào thập niên 1990, cổ phiếu của Cisco System (CSCO) là một cổ phiếu tăng trưởng điển hình với tỷ lệ tăng trưởng từ 30 đến 50% một năm trong gần suốt thập kỷ. Cisco, nhà cung cấp các thiết bị viễn thông và các giải pháp mạng, hoàn

toàn thống trị ngành công nghiệp này. Nhưng cuối năm 2000, Cisco cảnh báo rằng công ty chắc chắn không thể tăng trưởng với tỷ lệ như vậy do sự tham gia ồ ạt của các công ty công nghệ, sự sụp đổ của các công ty kinh doanh khai thác mạng, và những vấn đề trong nền kinh tế trong nước và quốc tế. Cisco vẫn là một công ty độc quyền có tốc độ tăng trưởng cao và tiếp tục thống trị trong ngành công nghiệp đó, nhưng sau khi thông báo được đưa ra, sự tin tưởng của các nhà đầu tư vào siêu tăng trưởng bắt đầu sụt giảm nhanh chóng. Những nhà đầu tư từng sẵn sàng trả cao tới 100 lần doanh thu đột nhiên do dự. Ngay lập tức, họ cho rằng tỷ lệ tăng trưởng 30 đến 50% của Cisco không ổn định và không chấp nhận trả tỷ số P/E cao. Dù trên thực tế, chẳng có gì kinh khủng thực sự xảy ra với công ty này ngoại trừ mức tăng doanh thu đang chậm lại - cổ phiếu CSCO giảm hơn 75% trong vòng bốn tháng (Biểu đồ 4-1). Kết quả này thực sự tồi tệ đối với những người chứng kiến cổ phiếu trong tay họ giảm từ hơn 50 đô la xuống chỉ còn khoảng 13 đô la. Và với những người nắm giữ cổ phiếu của Cisco từ năm 1999, mức giảm từ 80 đô la xuống còn 13 đô la thậm chí còn tồi tệ hơn rất nhiều.

Biểu đồ 4.1



Giá cổ phiếu của Cisco giảm hơn 75% kể từ ngày 11/12/2000 đến ngày 6/4/2001.

Sự bất ổn định của tỷ số P/E cao là rủi ro chung cho những cổ phiếu có tỷ lệ tăng trưởng cao và đó là điều mà các nhà đầu tư tăng trưởng buộc phải chấp nhận. Đây là một trong những lý do khiến chúng tôi tin rằng một dấu hiệu bán ra là rất quan trọng để giúp các nhà đầu tư, ngay cả đối với những nhà đầu tư tăng trưởng dài hạn, giảm nhẹ rủi ro. Hãy nhớ rằng các ngành công nghiệp khác nhau sẽ có

rủi ro khác nhau. Trong những ngành công nghiệp chứa đựng những giá trị cao phi thường, độ rủi ro cũng cao tương đương như thế. Nếu bạn là mẫu người không có khả năng chịu rủi ro nhưng vẫn muốn trở thành nhà đầu tư tăng trưởng, có thể bạn có nên tập trung vào những ngành ít biến động hơn.

BIỀU ĐỒ PQ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG

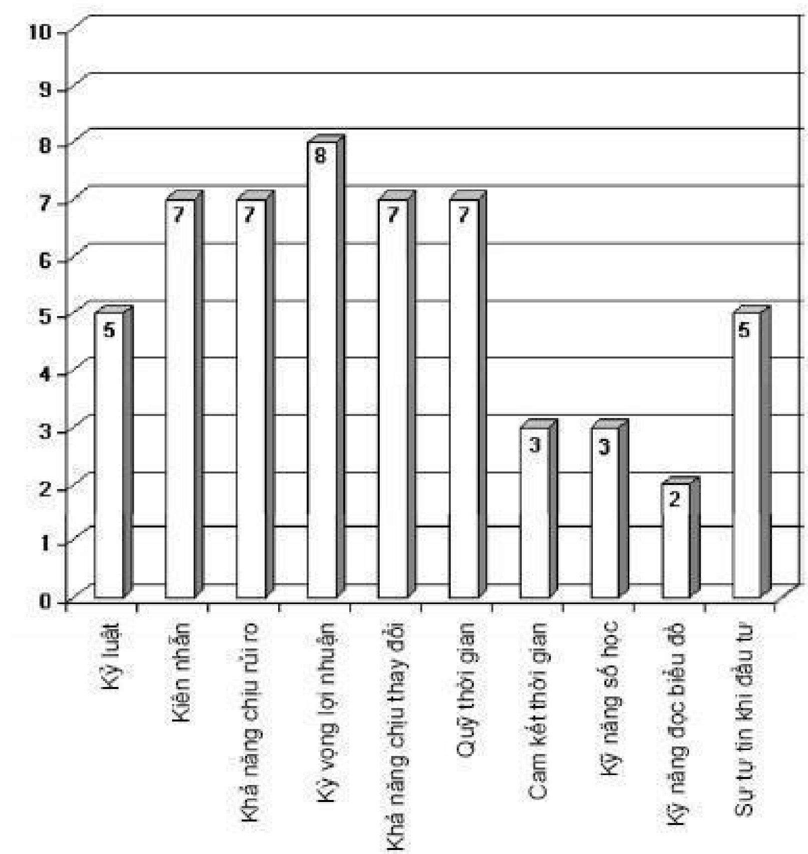
Như bạn có thể thấy trong biểu đồ PQ 4-2, việc trở thành một nhà đầu tư tăng trưởng thành công đòi hỏi sự kết hợp của những đặc điểm thú vị. Bạn cần có độ kiên nhẫn và khả năng chịu đựng rủi ro khá cao bởi vì những biến động mạnh mẽ của thị trường có thể xảy ra do sự bất ổn định của các tỷ số P/E cao.

Bản chất của đầu tư tăng trưởng là đầu tư dài hạn nên nó không đòi hỏi nhiều sự quản lý danh mục đầu tư. Do đó, bạn không cần tiêu tốn nhiều thời gian vào công việc này. Chỉ cần chắc chắn rằng bạn thiết lập được một chương trình thông báo bằng thư điện tử thích hợp những tin tức về cổ phiếu bạn nắm giữ để có thể nhận thức những trở ngại đối với cổ phiếu hay sự bắt đầu suy giảm lòng tin của các nhà đầu tư khác đối với công ty hay ngành. Dĩ nhiên thời gian quan trọng nhất để nghiên cứu kỹ lưỡng cổ phiếu là mùa doanh thu bởi vì doanh thu theo quý là phong vũ biểu cho thấy sự tăng trưởng còn hay mất và tại mức giả định, khi nào bạn nên bắt đầu mua cổ phiếu.

Nhà đầu tư tăng trưởng điển hình có thể thực hiện tốt những kỹ năng số học bình thường và những kỹ năng kỹ thuật tối thiểu nhất. Yêu cầu về tính kỷ luật cũng ở mức độ vừa phải do bản chất mua và nắm giữ của các nhà đầu tư tăng trưởng. Yêu cầu cấp thiết nhất về tính kỷ luật là không bán ra cổ phiếu khi cổ phiếu trải qua những đợt biến động nhẹ.

Biểu đồ 4.2

Biểu đồ PQ cho nhà đầu tư tăng trưởng



MỔ XẺ CHỨNG KHOÁN TĂNG TRƯỞNG

Người ta có thể tìm thấy cổ phiếu tăng trưởng ở gần như tất cả các lĩnh vực hay nhóm ngành. Chúng có thể là những công ty nhỏ nhưng lại có khả năng tăng trưởng cực nhanh, những công ty vừa đang dần thống trị trong những ngành lâu đời hay ngành mới, hay trở thành những công ty lớn hàng đầu trong ngành, có thể duy trì tỷ lệ tăng doanh thu trong một khoảng thời gian dài trong tương lai. Ngoài ra, những công ty tăng trưởng đang nổi lên với những công nghệ mới, tuy chưa đạt được mức tăng trưởng doanh thu rất lớn, nhưng cũng đang sẵn sàng cất cánh. Tuy nhiên, những cổ phiếu tăng trưởng điển hình luôn nằm trong những ngành tăng trưởng, những ngành kinh tế có tổng doanh thu đang tăng nhanh chóng.

Cuối năm 2000, hai trong số những ngành tăng trưởng mạnh nhất là viễn thông và kỹ thuật gien. Cả hai ngành công nghệ cao này đều tăng trưởng nhanh hơn nhiều so với các ngành kinh tế còn lại. Nhưng chúng ta không nên bỏ qua các

ngành kinh tế mang tính truyền thống hơn chỉ bởi vì chúng đã tồn tại lâu đời. Một số ngành công nghiệp nào đó có vẻ như luôn tạo ra các cổ phiếu tăng trưởng đặc biệt, chẳng hạn như ngành dược phẩm có thể đã trải qua một giai đoạn tăng trưởng mạnh, nhưng sau đó lại có vẻ như tiếp tục tăng trưởng trở lại khi sự bùng nổ dân số già bắt đầu dẫn đến việc tiêu thụ thuốc mạnh. Ngành công nghiệp giải trí, đặc biệt là nhóm ngành trò chơi, hiện đang phát triển nhanh chóng nhờ sự sinh sôi nảy nở của các sòng bạc và sự thay đổi thái độ của công chúng đối với những trò cờ bạc ăn tiền. Ngành công nghiệp khách sạn cũng đang tiếp tục cung cấp thêm một số cổ phiếu tăng trưởng cao. Trên thực tế, bạn luôn có thể tìm ra một công ty tăng trưởng trong một ngành không tăng trưởng nếu công ty đó có những tiến bộ kỹ thuật, phong cách quản lý hiệu quả, hay một thương hiệu mạnh. Đây là những yếu tố tạo nên một công ty tăng trưởng cao, dù cho công ty đó thuộc nhóm ngành nào.

Công nghệ, quản lý, và thương hiệu: Những động lực tạo nên cổ phiếu tăng trưởng

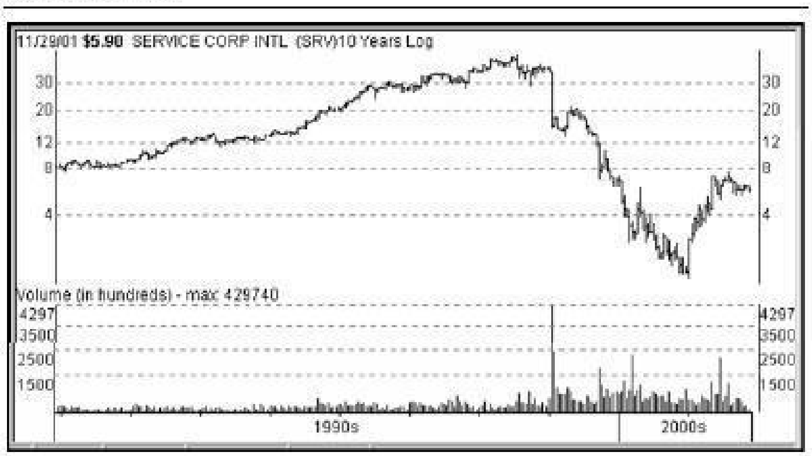
Một công nghệ mới hay mang tính siêu việt luôn là nền tảng của những cổ phiếu tăng trưởng. Đó là lý do tại sao các nhà đầu tư tăng trưởng có thể tìm kiếm cổ phiếu tăng trưởng trong những lĩnh vực công nghệ cao, có sức hấp dẫn. Trong một ngành công nghệ cao như viễn thông hay kinh doanh mạng, những cổ phiếu tăng trưởng hàng đầu dễ dàng được nhận biết thông qua các nhãn hiệu nổi tiếng của công ty (chẳng hạn như AOL và Yahoo), qua các phong cách quản lý hiệu quả (chẳng hạn như Intel hay Microsoft). Nhưng có một nhược điểm của việc tập trung vào các cổ phiếu tăng trưởng của các ngành công nghệ cao. Trong hầu hết các trường hợp, doanh thu tăng nhanh hơn lợi nhuận, điều này dẫn tới giá trị hệ số giá lợi tức P/E tăng lên và tỷ số P/E tăng tạo ra rủi ro cao hơn mức thông thường. Nếu sự tin tưởng của các nhà đầu tư giảm sút hay doanh thu được điều chỉnh giảm, thì tỷ số P/E phải điều chỉnh theo. Bạn đã thấy chuyện gì từng xảy ra với Cisco và hàng trăm cổ phiếu của các công ty mạng khác trong năm 2001.

Những ai tin rằng công ty tăng trưởng phải dựa trên nền tảng kỹ thuật có lẽ sẽ bị "mắc bẫy" mua những cổ phiếu tăng trưởng cao, rủi ro cao. Nhưng những cổ phiếu tăng trưởng cao có bao giờ tồn tại trong những ngành kinh tế đã lỗi thời? Có danh mục đầu tư nào có thể kém hấp dẫn hơn một nhà tang lễ? Chúng ta hãy xem xét ví dụ dưới đây về Service Corp. International (SRV), một công ty sở hữu hơn 4000 nhà tang lễ.

SRV thành lập từ năm 1974 và là công ty cung cấp dịch vụ tang lễ lớn nhất thế

giới. Như bạn có thể thấy trong Biểu đồ 4-3, công ty này đã phải đối mặt với một đợt sụt giảm nghiêm trọng vào năm 1999-2000. Nhưng trong giai đoạn hơn mười năm kể từ năm 1988 đến năm 1998, tỷ lệ tăng doanh thu trung bình của SRV là 15% một năm. Điều này đã nâng SRV lên vị trí cao hơn những cổ phiếu tăng trưởng khác trong suốt giai đoạn này. Và điều đáng chú ý ở đây là họ không hề có công nghệ siêu việt nào mà chỉ dựa trên sự quản lý hiệu quả vượt trội.

Biểu đồ 4.3



(SRV là một cổ phiếu tăng trưởng nổi bật suốt những năm 1990 trước khi rơi xuống mức thấp nhất năm 1999).

Trình độ quản lý vượt trội có thể biến một công ty bình thường thành một công ty tăng trưởng. SRV là một minh chứng. Nó cũng có thể đưa một công ty không tiếng tăm trở thành một thương hiệu rất được ưa chuộng như trường hợp của hãng bán lẻ Wal-Mart. Sam Walton bắt đầu từ việc xây dựng một chuỗi cửa hàng hạ giá ở những thành phố nhỏ hơn. Nhóm quản lý năng nổ của ông đã biến Wal-Mart (WMT) thành một cổ phiếu tăng trưởng vĩnh viễn và trở thành một trong những nhãn hiệu vững bền tại Mỹ. Sau gần 30 năm, có thể bạn sẽ nghĩ rằng Wal-Mart đã đạt tới đỉnh cao của một cổ phiếu tăng trưởng, nhưng hãy xem biểu đồ 4-4. Trong suốt những năm 1990, doanh thu của hãng tăng lên gần 25% một năm, giá cổ phiếu tăng hơn 1000%, và hiện Wal-Mart vẫn là một trong những hãng bán lẻ số một của Mỹ.

Biểu đồ 4.4



WMT có bước tăng trưởng nhảy vọt cuối thập niên 1980 và đầu thập niên 1990, sau đó gia nhập thị trường giá lên cuối thập niên 1990.

Việc quản lý hiệu quả và những công nghệ siêu việt (hay cả hai) là những yếu tố tạo nên thương hiệu mạnh. Trong một ngành mới như kinh doanh mạng, một nhãn hiệu vượt trội đôi khi chỉ là vì họ là những người đầu tiên gia nhập ngành. Bằng chứng là những công ty đang thống trị mạng lưới từ buổi đầu như Yahoo! (YAHOO) và Amazon.com (AMZN). Nhưng việc dẫn đầu ngành và tiếp tục duy trì địa vị thống trị trong tương lai lại đòi hỏi phải quản lý hiệu quả.

Coca-Cola (KO) là một trong những công ty đi tiên phong trong ngành công nghiệp nước giải khát, và công ty đã có trình độ quản lý hiệu quả để đưa Coke trở thành một trong những thương hiệu nổi tiếng nhất trên thế giới và tiếp tục tăng trưởng vững chắc trong nhiều thập kỷ. Từ năm 1990 đến năm 1998, Coke đã có một bước nhảy vọt với tỷ lệ tăng trưởng bình quân 30% một năm (Biểu đồ 4-5). Sự tăng trưởng vượt bậc gần đây nhất một phần là do việc thâm nhập mạnh mẽ vào thị trường nước ngoài.

Biểu đồ 4.5



Giữa thập niên 1990,Coca-Cola đã có bước tăng trưởng nhảy vọt mới.Giá cổ phiếu này bắt đầu giảm vào đầu năm 2001.

Procter & Gamble (PG) là một nhãn hiệu lớn cũng đã trở thành cổ phiếu tăng trưởng trong một thời gian dài (Biểu đồ 4-6). Đầu những năm 90, Procter & Gamble đang tăng trưởng với tỷ số P/E trung bình khoảng 17, nhưng việc định giá cổ phiếu này trên thị trường đầu cơ giá lên cuối những năm 1990 đã vượt giá trị của chính nó. Đến mùa xuân năm 2000, tăng trưởng doanh thu của PG giảm xuống còn gần 10% trong khi tỷ số P/E tăng mạnh lên hơn 30.

Biểu đồ 4-6

(*Procter & Gamble (PG) có xu hướng tăng vững chắc trong suốt nửa cuối thập kỷ 1990).*

Như bạn có thể thấy, những cổ phiếu tăng trưởng cao có thể xuất hiện trong gần như tất cả các lĩnh vực thị trường. Không phải tất cả các công ty này đều có kỹ thuật siêu việt, thương hiệu mạnh vượt trội, và trình độ quản lý cao, nhưng một công ty đạt được bất kỳ một yếu tố nào hay một sự kết hợp các yếu tố trong ba yếu tố này đều đáng được xem xét kỹ lưỡng. Cuối cùng, điều bạn cần làm là xác định những tỷ số P/E cực cao.

Khi nào một cổ phiếu không còn là cổ phiếu tăng trưởng?

Một cổ phiếu không còn là cổ phiếu tăng trưởng khi nó ngừng tăng trưởng. Điều đó hoàn toàn đúng. Nhưng mọi chuyện lại không đơn giản như thế.

Doanh thu là phong vũ biểu của quá trình tăng trưởng, và mức tăng trưởng

doanh thu giảm cho thấy một điều hiển nhiên là cổ phiếu không thể tăng trưởng mãi. Chúng tôi chỉ nói về doanh thu đang giảm sút khiến Procter & Gamble phải dừng lại giữa đường. Giống như nhiều cổ phiếu khác trong nền kinh tế bùng nổ cuối thập niên 1990, giá cổ phiếu của PG đã tăng vượt quá xa sự tăng trưởng của công ty và doanh thu của nó. Như bạn có thể thấy trong biểu đồ trước đó (Biểu đồ 4-3 và 4-4), điều này cũng xảy ra với Wal-Mart và Service Corp. International. Wal-Mart khởi đầu thập kỷ đó với tỷ lệ tăng trưởng doanh thu thấp hơn 20% và tỷ số P/E trung bình khoảng 30. Nhưng cho đến mùa xuân năm 2000, tỷ lệ tăng trưởng của công ty giảm xuống còn 15% trong khi tỷ số P/E tăng lên 35. Giống như những cổ phiếu tăng trưởng khác, giá cổ phiếu của Wal-Mart giảm xuống trong khi tỷ số P/E lại được cải thiện. Nhưng giá cổ phiếu của Wal-Mart giảm không nghiêm trọng như giá cổ phiếu của Service Corp. International. Đầu những năm 1990, SRV tăng trưởng hơn 15% một năm với tỷ số P/E trung bình khoảng 17, nhưng sau đó giảm xuống ít hơn 15% trong khi tỷ số P/E tăng lên 25. Những khó khăn nghiêm trọng về doanh thu diễn ra trong suốt năm 1999 và 2000 khiến cổ phiếu của SVR tụt xuống đáy biểu đồ (Biểu đồ 4-3).

Cuối những năm 1990, việc tỷ số P/E tăng và doanh thu giảm diễn ra phổ biến, thậm chí với cả những ông ty lớn và lâu đời. Đó chính là lý do tại sao những cổ phiếu đó giảm nghiêm trọng trong năm 2000 và 2001. Nếu bạn xem lại ví dụ có tính giả thuyết trong Chương 1, chúng tôi đã cho thấy làm thế nào tỷ lệ tăng trưởng doanh thu cơ bản có thể giảm từ 20% xuống 10%, giảm giá cổ phiếu xuống đâu đó giữa 50 và 70% với những lý do hợp lý.

Dấu hiệu giảm doanh thu đầu tiên là sự điều chỉnh giảm dự đoán doanh thu của các nhà phân tích hay sự cảnh báo về doanh thu của công ty. Nếu việc giảm doanh thu quả thực đến rồi đi thì bạn sẽ cần phải xem xét kỹ lưỡng công ty và quyết định có liệu doanh thu giảm có phải là dấu hiệu cho thấy sự tụt giảm lâu dài của tỷ lệ tăng trưởng EPS hay không hay chỉ là sự sụt giảm tạm thời. Làm thế nào bạn có thể biết được điều đó? Hãy tìm hiểu những nguyên nhân mà công ty đưa ra cho việc thực hiện theo kế hoạch của công ty đó.

Chẳng hạn, nếu một nhà sản xuất có tỷ lệ tăng doanh thu là 20% đột nhiên cảnh báo rằng công ty có thể chỉ đạt 10% quý này do không nhận được linh kiện, thì chắc chắn giá cổ phiếu của công ty đó sẽ bị tác động mạnh. Những nếu công ty nói rằng các nhà cung cấp linh kiện đã giải quyết được vấn đề và công ty hy vọng doanh thu sẽ sớm hồi phục, những tác động đến hoạt động của cổ phiếu có thể chỉ là tạm thời. Lúc này, bạn phải quyết định có nên tin vào những lời giải

thích đó hay không. Nhưng nếu các nhà phân tích ủng hộ tuyên bố của công ty, thì có lẽ không có lý do gì bạn phải lo lắng nữa. Trong những ngành như công nghệ sinh học hay kinh doanh mạng, những trục trặc như vậy vẫn thường xuyên xảy ra.

Mặc dù vậy hãy nhớ rằng tỷ số P/E cao của cổ phiếu tăng trưởng tạo ra một môi trường bất ổn. Do lo lắng tỷ số P/E có thể giảm, tệ hại hơn là giảm nghiêm trọng, các nhà đầu tư đôi khi hành động dựa trên những tin đồn không có thực hay sự sợ hãi. Không phải bỗng nhiên mà họ mất đi sự tin tưởng. Đó là do một tin đồn không đúng chỗ về một vấn đề gây ảnh hưởng đến môi trường bất ổn đó, và dưới tác động của tin đồn đó, người ta bắt đầu bán ra, kéo theo sự sụt giảm nhanh chóng của tỷ suất P/E.

Lợi nhuận giảm là một dấu hiệu khác cho thấy cổ phiếu tăng trưởng không còn là cổ phiếu tăng trưởng nữa. Lợi nhuận giảm thường là dấu hiệu báo trước sự thay đổi doanh thu dài hạn. Rõ ràng, đây không phải là một tin tốt đối với cổ phiếu tăng trưởng. Suy giảm lợi nhuận có thể là do cạnh tranh giá, giá nguyên liệu thô bất ổn định, hay chi phí lao động gia tăng gây nên, nhưng dù là nguyên nhân nào chăng nữa, nếu nhìn thấy những dấu hiệu giảm lợi nhuận, bạn hãy xem xét kỹ lưỡng cổ phiếu đó.

Thời điểm mà một cổ phiếu tăng trưởng không còn là cổ phiếu tăng trưởng nữa được tóm tắt lại như sau: Nếu những lý do đầu tiên khiến bạn mua một cổ phiếu rồi bán đi khi nó thay đổi thì có thể là vì cổ phiếu đó không còn hợp với bạn nữa. Nếu bạn đã mua một cổ phiếu vì tin tưởng vào vị giám đốc điều hành tài giỏi và nếu ông ta bị sa thải, nghỉ hưu hay chuyển chỗ làm, sự tin tưởng của bạn có thể giảm sút (Tuy nhiên việc đánh giá giám đốc điều hành mới trước khi bạn đưa ra quyết định có thể là một suy nghĩ khôn ngoan). Nếu bạn đã mua một cổ phiếu tăng trưởng vì công nghệ đó thuộc quyền sở hữu của công ty nhưng rồi sự độc quyền chế tạo của công ty mất hiệu lực (điều này thường xảy ra ở ngành dược phẩm), thì khi đó, triển vọng tương lai của cổ phiếu này có thể thay đổi đột ngột. Một công nghệ mới, có tính cạnh tranh cũng có thể thay đổi tương lai của một cổ phiếu tăng trưởng. Tất cả chúng tôi đều nhớ sự ra đời của máy tính cá nhân đầu thập niên 1980 đã tạo ra một tăng trưởng đột biến trong các tập đoàn hàng đầu về máy vi tính như IBM.

Đừng để điều bất thường xảy ra tạm thời làm bạn chệch hướng. Là một nhà đầu tư tăng trưởng,bạn đang ở trên một chặng đường dài. Miễn là nhóm quản lý hiệu quả vẫn đang ở đó, miễn là lợi nhuận hay doanh thu vẫn đi đúng hướng, miễn là

công ty vẫn duy trì vị trí hàng đầu trong ngành và tiếp tục nắm giữ thị phần, bạn hãy tiếp tục tận hưởng chuyến đi dài đó. Đó là tất cả những gì cần biết về đầu tư tăng trưởng.

Giá dựa trên GARP

Cuối những năm 1990, việc bán những cổ phiếu cao gấp ba hoặc bốn lần tỷ lệ tăng trưởng không phải không phổ biến. Chẳng hạn, những công ty với tỷ lệ tăng doanh thu 20% thường có tỷ số P/E là 60 hay 80. Các nhà đầu tư khôn ngoan biết rằng theo tính toán, mức giá cao gấp ba hay bốn lần tỷ lệ tăng lợi nhuận không thể diễn ra lâu được. Đó là hội chứng kẻ ngốc hơn: Nếu tôi mua cổ phiếu với giá cao gấp bốn lần tỷ lệ tăng lợi nhuận, tôi phải hy vọng rằng sẽ có một kẻ ngốc hơn ở đâu đó nhanh chân và mua cổ phiếu đó với giá cao gấp năm lần tỷ lệ tăng lợi nhuận hoặc hơn thế nữa (Xem lại những vấn đề chúng tôi đã nói về tỷ số P/E ở Chương 1).

Mùa xuân năm 2000, tất cả cổ phiếu liên quan đến các công ty kinh doanh mạng đều bị tác động mạnh. Hậu quả tai hại của đợt giảm giá này dường như đã tạo ra một cơ hội mua vào các cổ phiếu như Cisco và Yahoo!, những cổ phiếu thoát được khỏi khủng hoảng nhờ có nhãn hiệu mạnh và phong cách quản lý hiệu quả. Nhưng bạn có thể đoán được mức giá thấp nhất là bao nhiêu không? Đến tháng 10 năm 2000, Cisco đã mất hơn 50% giá trị, và giá trị của Yahoo! giảm xuống còn 2/3. Vào thời điểm đó, những cổ phiếu này có vẻ là những món hời, nhưng cả hai cổ phiếu vẫn có thể giảm tiếp. Cisco và Yahoo! đã khôi phục bằng giá trị thời điểm trước ngày 11 tháng 9, nhưng chỉ bằng 80 và 90% so với mức giá kỷ lục vào năm 1999.

Sau sự sụp đổ của các công ty kinh doanh trên mạng, GARP - tăng trưởng ở mức giá hợp lý - đã trở thành một từ thông dụng trên thị trường Phố Wall. Nhưng đâu là cổ phiếu tăng trưởng chính xác ở mức giá hợp lý?

Trong nhiều năm, những người có uy tín về đầu tư tăng trưởng như Peter Lynch đã nói rằng các nhà đầu tư tăng trưởng không nên trả giá cao gấp một lần tỷ lệ tăng EPS (Qua tỷ lệ tăng EPS, chúng tôi muốn nói đến tỷ lệ tăng doanh thu hàng năm của một cổ phiếu trong thời gian từ ba tới năm năm vừa qua và dự đoán cho ba đến năm năm tiếp theo, chứ không chỉ đơn giản là doanh thu quý này qua quý khác). Điều đó có nghĩa là với một cổ phiếu đang tăng trưởng ở mức 20% một năm, bạn sẽ trả giá cho nó không quá 20 lần doanh thu hay tỷ số

P/E không quá 20. Peter Lynch đã không sử dụng từ GARP, nhưng ông lại đang nói về tăng trưởng ở mức giá hợp lý.

GARP chịu ảnh hưởng ngược lại của tỷ lệ lãi suất thông thường. Trong môi trường lãi suất thấp năm 2000-2001, hầu hết các chuyên gia đều thừa nhận rằng trả giá cao tới 1,5 lần tỷ lệ tăng trưởng là hợp lý. Điều này tương đương với tỷ số P/E là từ 20 đến 30 đối với cổ phiếu tăng trưởng có tỷ lệ tăng EPS là 20% một năm. Lý do khiến các nhà đầu tư trả giá cao hơn nhiều khi đầu tư doanh thu cố định giảm là vì những người nắm giữ trái phiếu tìm kiếm những khoản doanh thu cao hơn từ cổ phiếu, do đó tăng tỷ số P/E của cổ phiếu. Hơn nữa, khi những hóa đơn kỳ hạn được chiết khấu ở tỷ lệ lãi suất thấp hơn, giá cũng được đẩy lên cao hơn mức chúng ta có thể trả hiện tại. Tuy nhiên, thậm chí 1% tỷ lệ lãi suất sẽ không làm cho tỷ số P/E cao gấp ba và bốn lần tỷ lệ tăng trưởng trở nên hợp lý.

QUY TRÌNH ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG

Quy trình đầu tư chúng tôi đã nói sơ lược ở Chương 2 gồm lựa chọn cổ phiếu, thời điểm mua vào và bán ra, và quản lý danh mục đầu tư là nền tảng của bất kỳ phong cách nào. Tuy nhiên, đối với đầu tư tăng trưởng, vấn đề trọng tâm là lựa chọn cổ phiếu vì việc lựa chọn thời điểm là nhân tố kém quan trọng hơn trong toàn bộ quy trình đầu tư tăng trưởng.

Chiến lược lựa chọn cổ phiếu: Tìm ra những cổ phiếu tăng trưởng tốt

Việc lựa chọn cổ phiếu có tính quyết định đối với một nhà đầu tư tăng trưởng. Do đó, câu hỏi đầu tiên bạn nên đặt ra là: Làm thế nào để tôi chọn lựa được những cổ phiếu tăng trưởng tốt nhất? Bạn có thể làm giống như Peter Lynch, nhà đầu tư tăng trưởng nổi tiếng nhất thế giới đã gợi ý, và quan sát môi trường quanh bạn. Nếu bạn thấy tất cả những người xung quanh đều có điện thoại di động và máy nhắn tin thì bạn có thể kết luận rằng viễn thông, đặc biệt là nhóm không dây, đang là ngàng tăng trưởng. Đó là cách rất nhiều nhà đầu tư phát hiện ra cổ phiếu tăng trưởng lớn.

Cách của Peter Lynch sẽ rất hiệu quả nếu bạn quan tâm đến những cổ phiếu bán lẻ và nếu những cổ phiếu này được định giá hợp lý. Một cách chính xác hơn để tìm ra những cổ phiếu tăng trưởng là sử dụng một trong những chương trình

sàng lọc hay những bộ lọc tìm kiếm trên Internet.

Trong quá trình xây dựng bộ lọc tìm kiếm cổ phiếu tăng trưởng, bạn phải quyết định có tập trung vào mức tăng trưởng dự đoán hay tăng trưởng lịch sử hay không (Chúng tôi khuyên bạn nên cân bằng cả hai). Bạn phải quyết định sẽ tìm kiếm những công ty thống trị lớn hay những công ty nhỏ đang nổi lên. Bạn cần xem xét những giới hạn thanh toán của bạn cho những cổ phiếu này, như chúng tôi đã đề cập trong phần về GARP.

Đây là những tiêu chuẩn sàng lọc chúng tôi gợi ý cho bộ lọc tìm kiếm:

¡ *Tăng trưởng doanh thu trên một cổ phiếu được dự đoán cao nhất trong một đến năm năm tới*. Đây là định nghĩa của cổ phiếu tăng trưởng. Doanh thu trong tương lai là cái mà chúng ta sẽ mua.

¡ *Tăng trưởng doanh thu trên một cổ phiếu cao nhất trong lịch sử một năm, ba năm, hoặc năm năm.* Tăng trưởng doanh thu trong lịch sử cao chứng tỏ rằng công ty đó có thể tạo ra doanh thu. Mức tăng trưởng doanh thu này khiến chúng ta tin tưởng rằng công ty có thể đạt được tỷ lệ tăng EPS dự đoán. Nếu không, chúng ta chỉ đang đầu cơ.

¡ *Cận biên lợi nhuận tăng.* Lợi nhuận tăng có nghĩa là mọi thứ đang diễn ra rất tốt cho công ty và mỗi đồng đô la bỏ ra sẽ tạo ra nhiều lợi nhuận hơn cũng có nghĩa là doanh thu trên một cổ phiếu cao hơn.

¡ *Liên tiếp gây ngạc nhiên về lợi nhuận theo hướng tích cực.* Nếu một công ty vượt quá những dự đoán về các yếu tố cơ bản thì đó là dấu hiệu của sự quản lý tốt. Nếu một công ty không đạt được mức dự đoán về các yếu tố cơ bản, đó là dấu hiệu cho thấy công ty đó không quản lý được chi phí hay doanh thu hay cả hai. Một bất ngờ có tính tiêu cực nhất thời có thể không phải là do lỗi quản lý mà là do nền kinh tế hay nhà phân tích lạc quan thái quá. Song dù nguyên nhân là gì, những bất ngờ đó sẽ vẫn gây tác động xấu.

¡ *Nội bộ mua vào nhiều.* Nếu những người trong nội bộ công ty mua vào nhiều, dĩ nhiên là họ phải tin tưởng vào triển vọng tăng trưởng của công ty mình. Điều này cũng khiến chúng ta thêm tin tưởng công ty đó.

¡ *Tăng trưởng doanh thu dự đoán trong ngắn hạn gần đây tăng.* Một sự thay đổi tích cực trong dự đoán của các nhà phân tích là một trong những công cụ dự báo giá cổ phiếu tăng tốt nhất. Như chúng tôi từng nói, cần có một sự tiên phong

riêng lẻ để các nhà phân tích có thể đưa ra một sự thay đổi. Một khi những dự đoán ban đầu được đưa ra, thì việc tăng mức dự đoán sẽ đem lại một dấu hiệu rất tích cực cho thị trường. Điều này khiến chúng ta tin tưởng rằng các nhà phân tích thực sự tin tưởng vào tương lai của công ty.

¡ *Tỷ lệ tăng doanh thu cao.* Tăng doanh thu đặc biệt thích hợp với những ngành non trẻ như kinh doanh mạng và các ngành thiên về nghiên cứu như công nghệ sinh học. Trong những ngành này, chúng tôi đánh giá cao những công ty công khai mức tăng doanh thu, thậm chí ngay cả khi họ không tăng trưởng doanh thu hoặc tăng rất ít. Doanh thu tăng nhanh là một cách để nhận ra một cổ phiếu tăng trưởng nhờ công nghệ cao mới.

¡ *Tỷ lệ P/E hợp lý so với mức tăng trưởng doanh thu dự đoán và trong lịch sử.* Điều này đảm bảo rằng chúng ta đanh mua một sự tăng trưởng với mức giá hợp lý - quy tắc GARP.

Việc sử dụng những tiêu chuẩn này hay những tiêu chuẩn mà chương trình nghiên cứu của bạn đưa ra để nghiên cứu cổ phiếu sẽ tóm gọn cho bạn một danh sách gồm khoảng 25 cổ phiếu tăng trưởng cao. Điều hiện tại bạn cần làm là thu hẹp danh sách đó xuống còn bốn đến năm loại cổ phiếu tốt nhất để mua vào.

Đánh giá danh sách cổ phiếu tăng trưởng thu gọn

Một cách hay để tìm ra những cổ phiếu tăng trưởng tốt nhất trong danh sách cổ phiếu tăng trưởng cao là loại ra những cổ phiếu có điểm yếu ở các khu vực khác nhau. Danh sách câu hỏi trong Bảng 4-1 có thể giúp bạn nâng cấp hoặc hạ cấp những cổ phiếu trong danh sách của bạn. Như vậy bạn có thể coi những cổ phiếu được nâng cấp cao nhất là ứng cử viên tiềm năng để mua vào.

Quy trình đánh giá này có thể sàng lọc những cổ phiếu yếu nhất, nhưng hãy nhớ rằng một hoặc hai điểm xấu chưa đủ để loại bỏ một cổ phiếu. Cái mà bạn đang tìm kiếm là “sự trội hơn của một dấu hiệu”. Theo cách nói của nhà kinh tế học nổi tiếng Martin Pring, điều đó sẽ cho bạn thấy đâu là những cổ phiếu thắng cuộc.

BẢNG 4-1

Đánh giá cổ phiếu tăng trưởng

Câu hỏi đánh giá	Nâng cấp	Hạ cấp
Cổ phiếu có cho thấy dấu hiệu của đà tăng trưởng hay không?	Có	Không
Cổ phiếu có cho thấy những đợt sụt giảm lớn và những đợt tăng nhanh hay không? Hay nó biến động theo xu hướng khá bằng phẳng?	Đường khá bằng phẳng	Có nhiều chỗ lên xuống
So với những cổ phiếu khác trong danh sách, cổ phiếu đó có là một trong những cổ phiếu có tỷ lệ tăng doanh thu năm năm cao nhất không?	Có	Không
Các nhà phân tích có thay đổi doanh thu dự đoán cao hơn hay thấp đi?	Cao hơn	Thấp đi
Có bao nhiêu nhà phân tích đưa ra EPS dự đoán?	Nhiều hơn 5	Ít hơn 5
Đã từng có những bất ngờ nào về doanh thu chưa? Bất ngờ đó tốt hay là xấu?	Bất ngờ mang tính tích cực	Bất ngờ mang tính tiêu cực
Có bao nhiêu lời khuyên nên mua vào, nắm giữ hay bán ra cổ phiếu?	Hầu hết là mua vào	Hầu hết là bán ra
Tỷ suất P/E so với trung bình ngành và chỉ số S&P 500 như thế nào?	Bằng hay thấp hơn	Cao hơn
Gần đây có tin tức gì về công ty hay không? Tin tốt		

hay tin xấu?	Tin tốt	Tin xấu
Gần đây người trong nội bộ công ty bán ra hay mua vào?	Người mua nhiều hơn người bán	Người bán nhiều hơn người mua
Nhóm ngành của cổ phiếu hoạt động thế nào?	Trên trung bình	Dưới trung bình

Chiến lược mua vào và bán ra: Làm thế nào để không gặp rắc rối

Có những người cho rằng các nhà đầu tư tăng trưởng không cần những dấu hiệu kỹ thuật để mua vào và bán ra cổ phiếu. Họ tin rằng nên mua và nắm giữ cổ phiếu tăng trưởng nên và sẵn lòng chấp nhận bất kỳ sự biến động giá nào miễn là trong công ty, mọi thứ đều đang diễn ra tốt đẹp. Mặc dù chúng tôi đồng ý rằng đối với nhà đầu tư tăng trưởng, phương pháp thời điểm không quan trọng như đối với các phương pháp khác vì cổ phiếu tăng trưởng được nắm giữ trong một khoảng thời gian dài song chúng tôi cũng cho rằng cần phải có những công cụ dự báo giúp bạn tránh mắc sai lầm. Như chúng tôi đã nói, việc lợi nhuận của cổ phiếu tăng trưởng cao giảm từ 50 đến 75% không phải là không phổ biến. Nếu bạn mắc phải những rắc rối kiểu này, nó có thể khiến danh mục đầu tư của bạn mất khả năng hoạt động tốt trong một vài năm.

Hơn nữa khi giá cổ phiếu tăng trưởng giảm sút, đặc biệt là khi giảm sút nghiêm trọng (hơn 20%), với tư cách là một cổ đông, bạn sẽ không có cách nào để biết chắc chắn rằng đó không phải là sự bắt đầu cho một đợt sụt giảm trường kỳ. Hãy xem xét giai đoạn khó khăn của các công ty kinh doanh khai thác mạng vào năm 2000 và 2001, việc giảm giá từ 70 đến 90% diễn ra khá phổ biến. Những đợt sụt giảm nhanh chóng như vậy chủ yếu là do người ta dần nhận ra rằng quảng cáo trên mạng đang mất đi sự kỳ vọng. Thậm chí các công ty kinh doanh quảng cáo thành công như Amazon.com vẫn phải đối mặt với những đợt sụt giảm doanh thu quảng cáo rất nhanh chóng. Hiện nay có vẻ như các cổ phiếu của các công ty kinh doanh mạng đã rơi vào thời kỳ sụt giảm. Còn quá sớm để biết rằng sự sụt giảm này sẽ diễn ra trong ngắn hạn hay dài hạn.

Bạn đừng nghĩ rằng mạng là một ví dụ riêng lẻ, những đợt sụt giảm như vậy

cũng xảy ra ở ngành công nghệ sinh học. Đầu thập niên 1970, các nhà đầu tư trong ngành công nghệ sinh học đã bước vào một thời cực kỳ triển vọng khi mọi người đều cho rằng họ sẽ trở nên giàu có khi kinh doanh cổ phiếu công nghệ sinh học. Sau đó, các nhà đầu tư bắt đầu nhận ra rằng thách thức về kỹ thuật vượt quá suy nghĩ ban đầu và quá trình đạt được sự đồng ý của Cơ quan Quản lý Dược phẩm và Thực phẩm (FDA) hóa ra lại tiêu tốn nhiều thời gian và khó khăn hơn họ nghĩ rất nhiều. Thực tế là toàn bộ ngành đã rơi vào giai đoạn sụt giảm. Đến cuối những năm 1980, ngành đã giảm chỉ còn gần 60%. Sau đó, lĩnh vực này đã hồi phục và tăng trưởng khoảng 10 lần trong suốt thập niên 1990, rồi lại tiết tục vấp phải vết xe của các công ty kinh doanh khai thác mạng. Trên thực tê, vòng xoáy kỳ vọng cũng tác động tương tự lên những khu vực khác bao gồm cổ phiếu quỹ đầu tư bất động sản (REITS) và cổ phiếu nhượng quyền kinh doanh. Không ai đủ thông minh để tiên đoán được tất cả những gì có thể xảy ra. Vậy thì tại sao chúng ta không sử dụng những công cụ dự báo kỹ thuật để chống lại những đợt sụt giảm nghiêm trọng nếu bạn mắc sai lầm trong một quyết định mua vào mới. Chúng tôi cũng cho rằng định điểm bán ra, có điểm dừng để bảo vệ lợi nhuận của bạn là điều cần thiết.

Bảo vệ lợi nhuận

Để bảo vệ lợi nhuận, chúng tôi khuyên bạn nên đặt lệnh tự động bán khi giá cả xuống, điều này có nghĩa là chúng tôi muốn nhắc nhở bạn đinh giá lại cổ phiếu nếu nó giảm xuống một mức giá cụ thể, chẳng hạn như mức giá duy trì. Chương trình báo động bằng thư điện tử thường có sẵn trong nhiều danh mục đầu tư trực tuyến có thể được sử dụng để đặt lệnh tự động bán khi giá xuống. Chỉ cần nhập mức giá báo động vào mục giá dừng lỗ. Khi giá cổ phiếu tăng lên, hãy đảm bảo mức giá dừng lỗ cũng tăng lên, để nó luôn nằm trong vòng 10% giá trị hiện tại của cổ phiếu. Khi bạn nhận được một báo động bằng thư điện tử thông báo rằng cổ phiếu đã đạt tới mức giá dừng lỗ, bạn có thể đánh giá lại khẳ năng bán ra của cổ phiếu đó. Không nên sử dụng lệnh bán hẳn - một dạng lệnh bán tự động - vì nó có thể khiến bạn bán cổ phiếu mà có thể bạn không muốn bán.

Bán ra kỹ thuật có thể được kết hợp với công cụ dự báo thời điểm thích hợp, chẳng hạn như hai đường trung bình động gặp nhau ở một điểm trung bình di chuyển giao nhau hay đường trung bình động MACD hàng tuần. Nếu bạn sử dụng một điểm trung bình di chuyển giao nhau, bạn có thể định giá lại cổ phiếu khi nó hạ xuống thấp hơn trị giá trung bình 50 ngày chuyển vận như Cisco đã

gặp phải vào tháng 4/2000 (Biểu đồ 4-7). Nếu bạn sử dụng MACD, bạn sẽ đánh giá lại cổ phiếu khi nó rơi vào vùng không tốt trên đường trung bình di động MACD, như Cisco từng làm vào lúc giá cổ phiếu của công ty thấp hơn trị giá trung bình 50 ngày chuyển vận (Biểu đồ 4-8).

Trong "Câu chuyện về hai loại cổ phiếu" ở phần giới thiệu, chúng tôi đã nói với bạn về hai loại cổ phiếu - M. S. Carriers (MSCA) và Vignette Corporation (VIGN). Biểu đồ cổ phiếu trong biểu đồ I-1 cho thấy giá cổ phiếu của MSCA tiếp tục tăng lên trong khi VIGN tiếp tục đi xuống. Đây là lúc mà một dấu hiệu thời điểm, chẳng hạn như đường MACD hàng tuần, sẽ cứu bạn khỏi sự sụt giảm của VIGN và giúp bạn tăng lợi nhuận với MSCA. Như bạn có thể thấy trong Biểu đồ 4-8, đường MACD hàng tuần của VIGN xấu đi vào ngày 16 tháng 11, cảnh báo bạn nên thoát ra khỏi cổ phiếu này ngay sau khi mua nó (giả sử bạn mua cổ phiếu vào ngày 11 tháng 11), và ngăn bạn không quay trở lại vì đường MACD hàng tuần nằm theo hướng tiêu cực trong suốt tháng 12, dù đường MACD hàng ngày (được thể hiện trong cùng Biểu đồ 4-8) có hướng tích cực vào đầu tháng 12. Công ty Swift Transportation (SWFT) đã dành được M. S. Carriers vào tháng 6/2001 và thật không may biểu đồ cổ phiếu của nó không còn nữa. Song, dựa trên nghiên cứu của chúng tôi vào thời điểm đó, đường MACD hàng tuần của MSCA không còn nằm ở vị trí xấu, do đó dù thế nào, lợi nhuận của bạn sẽ tăng được tối đa.

Có rất nhiều phương pháp giao dịch kỹ thuật có thể được sử dụng để bạn xác định thời điểm bán ra.

Lựa chọn thời điểm mua vào cổ phiếu tăng trưởng không khó khăn lắm, nhưng chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng cùng một công cụ dự báo để mua cổ phiếu và hạn chế tổn thất. Nói cách khác, nếu bạn sẽ bán một cổ phiếu dựa trên việc đường MACD hàng tuần nằm ở vị trí xấu, thì không có nghĩa là bạn sẽ mua một cổ phiếu có dấu hiệu xấu hay sắp sửa có dấu hiệu xấu, Chỉ cần đợi cho đến khi cổ phiếu đó trở nên khả quan hơn. Tương tự như vậy, nếu bạn sử dụng trị giá trung bình 200 ngày chuyển vận làm dấu hiệu để bán ra, thì bạn đừng mua vào những cổ phiếu thấp hơn giá trị trung bình đó . Hãy chờ đến khi giá cổ phiếu quay trở lại trên mức trung bình.

Biểu đồ 4-7

(*Dấu hiệu bán được đưa ra vào cuối tháng 4/2000 khi giá cổ phiếu của Cisco xuống thấp hơn trị giá trung bình 50 ngày chuyển vận. Đó là bước khởi đầu cho*

sự trượt dốc kéo dài một năm khiến công ty mất hơn 75% giá trị (xem Biểu đồ 4-1). Cuối tháng 4/2000, đường MACD của Cisco cũng rơi vào vùng tiêu cực, buộc nhà đầu tư phải bán ra cổ phiếu này trước khi nó sụt giảm nhanh chóng).

Biểu đồ 4-8

(Đường MACD 8/17/9 hàng ngày cho thấy VIGN nằm trong vùng bán quá mức vào tháng 11/2000, và không có một dấu hiệu MACD tích cực nào cho đến đầu tháng 12. Nhưng đường MACD hàng tuần (biểu đồ phía dưới) giúp bạn bán VIGN vào giữa tháng 11 và dù thế nào cũng không mua trở lại trong suốt tháng 12).

Các chiến lược danh mục đầu tư tăng trưởng

Danh mục đầu tư tăng trưởng tương đối dễ quản lý. Mặc dù việc xây dựng danh mục đầu tư tăng trưởng đòi hỏi nhiều thời gian và công sức, nhưng khi đã đầu tư toàn bộ, bạn không cần phải quan tâm đến nó mỗi ngày. Với những chương trình báo động bằng thư điện tử thông báo biến động giá hay những tin tức bất thường, bạn có thể kiểm tra các biểu đồ cổ phiếu mỗi tuần một lần và đặc biệt chú ý đến những tin tức trong suốt mùa doanh thu.

Dưới đây là một số chiến lược quản lý danh mục đầu tư bạn nên ghi nhớ khi xây dựng và quản lý danh mục đầu tư.

¡ *Đa dạng hóa cổ phiếu và ngành đầu tư*. Bởi vì cổ phiếu tăng trưởng thường có rủi ro cao (Xem lại tính bất ổn của tỷ số P/E cao) nên sự đa dạng hóa là rất quan trọng. Bạn có thể đa dạng hóa bằng cách nắm giữ nhiều loại cổ phiếu hơn thay vì một số ít loại và mua những cổ phiếu trong một số ngành khác nhau.

Một nhà đầu tư khôn ngoan sẽ có xu hướng nắm giữ từ tám loại cổ phiếu trở lên. Con số chính xác chúng tôi khuyên bạn nên nắm giữ là 15 loại cổ phiếu để phân tán rủi ro nếu bạn có thể có đủ thời gian để quản lý chúng. Với 15 loại cổ phiếu, thậm chí ngay cả khi một cổ phiếu trong số đó giảm đi 50% cũng sẽ chỉ khiến cho toàn bộ danh mục đầu tư của bạn giảm đi 3%. Việc tìm ra 200 hay 300 công ty tăng trưởng mạnh vào bất cứ thời điểm nào không khó, do đó việc xây dựng một danh mục đầu tư gồm 12 đến 15 cổ phiếu vào mọi thời điểm, phân bổ chúng trong từ ba đến năm ngành sẽ bảo vệ bạn khỏi những đợt sụt giảm bất ngờ của một cổ phiếu trong số đó. Điều này cũng sẽ cho phép bạn ngủ ngon hơn trong suốt những giai đoạn bất ổn của nền kinh tế khi hết công ty tăng trưởng này đến công ty tăng trưởng khác đưa ra cảnh báo doanh thu.

¡ *Thường xuyên quản lý danh mục đầu tư của bạn*. Ngay cả các nhà đầu tư tăng trưởng trung hạn và dài hạn cũng nên quản lý cổ phiếu của họ tối thiểu là hàng tuần để theo dõi được các sự kiện có thể gây ảnh hưởng tiêu cực đến nhận thức của thị trường và sự tin tưởng của các nhà đầu tư. Với tỷ số P/E cao, các cổ phiếu tăng trưởng rất nhạy cảm đối với nhận thức và sự tin tưởng. (Bạn có thể xem lại những sự kiện có thể thay đổi nhận thức của thị trường và sự tin tưởng của các nhà đầu tư ở Chương 1).

¡ Trong suốt mùa doanh thu, hãy đặc biệt chú ý đến danh mục đầu tư của bạn trong tuần hay hai thông báo doanh thu trước đó. Phải thật sự nhạy bén với những con số được lưu truyền bí mật. Những con số này thường có mức độ quan trọng tương đương với những dự đoán công khai. Khi nhận thấy rằng doanh thu đang đi đúng hướng, bạn có thể không cần thức đêm nhiều trong quý tới.

Quản lý lượng tiền mặt của bạn. Khi thị trường mở rộng quá mức (đạt mức cực điểm), việc tăng lượng tiền mặt là một cách khác để bảo vệ bản thân bạn. Điều đó có nghĩa là khi các cổ phiếu đạt mức giá trị cao nhất từ trước đến nay, bạn có thể giữ 10 đến 30% danh mục đầu tư dưới dạng tiền mặt, như chỉ số Nasdaq đã đạt được vào cuối năm 2000 (Xem Chương 2). Điều này có thể thực hiện trong hầu hết các trường hợp chỉ bằng cách đơn giản là không thay thế những cổ phiếu ngừng tăng trưởng do rơi vào tình trạng yếu kém.

NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP:
TẬP ĐOÀN VIỄN THÔNG METRO ONE

Mục đích của phép nghiên cứu trường hợp này là tìm ra một công ty để đầu tư với lượng vốn nhỏ và tăng trưởng cao, minh họa cho quá trình lựa chọn những cổ phiếu tăng trưởng.

MTNO: Cổ phiếu tăng trưởng có lượng vốn nhỏ

Ngày 25 tháng 10 năm 2001, hãng viễn thông Metro One (MTON) có vẻ như là một trong những cổ phiếu hàng đầu của các công ty tăng trưởng cao, có lượng vốn nhỏ. Nó có dung lượng vốn thị trường là 689,3 triệu đô la và tỷ số P/E là 23,70 dựa trên dự đoán EPS trong năm tài khóa 2001. MTON đã có những thành công nổi bật với những đặc điểm cơ bản của một cổ phiếu tăng trưởng:

¡ Tỷ lệ tăng doanh thu trong năm gần đây nhất (năm tài khóa 2000): 365%.

¡ Tỷ lệ tăng doanh thu trong năm năm trước: 87%

- Tỷ lệ tăng doanh thu dự đoán trong một năm (năm tài khóa 2001): 106%
- Tỷ lệ tăng doanh thu dự đoán trong năm năm: 27%

MTON là ai?

Bước đầu tiên trong quy trình đánh giá của chúng tôi là tìm hiểu một chút về công ty. Metro One còn cung cấp phần mềm Hỗ trợ danh bạ tăng cường (EDA) cho ngành viễn thông không dây tại hơn 25 trung tâm chăm sóc khách hàng ở những thành phố lớn trên khắp nước Mỹ. Dịch vụ trả lời điện thoại trực tiếp là một trong những đặc điểm của các sản phẩm giá trị gia tăng của MTON. Những dịch vụ khác bao gồm dịch vụ thực hiện cuộc gọi, tra cứu danh bạ, dịch vụ chỉ đường địa phương chi tiết, đặt nhà hàng, tra cứu sự kiện diễn ra trong địa phương, các điểm thu hút, và lịch chiếu phim. Khách hàng của MTON là những hãng cung cấp dịch vụ không dây lớn nhất như AT&T Wireless, Sprint PCS, Nextel, và Pacific Bell Wireless, và công ty này còn nhảy sang cả dịch vụ điện thoại cố định với tư cách là nhà cung cấp dịch vụ cho hãng GST Communications.

Phân tích biểu đồ

Nhìn vào Biểu đồ 4-9, bạn có thể thấy giá cổ phiếu của MTON đã tăng từ 6 đô la năm 2000 lên mức 44 đô la vào giữa năm 2001. Nó đã mất đi một phần lợi nhuận sau tháng 7 năm 2001, nhưng cuối tháng 10, giá cổ phiếu của công ty vẫn cao hơn mức giá thấp của năm 2000. Trong khoảng thời gian hơn ba năm, giá cổ phiếu của MTON tăng lên 10 đô la, một phần của sự tăng trưởng khác thường này diễn ra vào nửa cuối năm 2000 và nửa đầu năn 2001 khi các cổ phiếu khác đang hoạt động kém hiệu quả. Sự khôi phục của cổ phiếu này từ mức giá thấp là 22 đô la vào ngày 25 tháng 9 lên tới 31 đô la vào cuối tháng 10 là rất đáng khích lệ.

Biểu đồ 4-9

(Biểu đồ biểu diễn sự tăng giá của MTON trong ba năm qua).

Những tiêu chí đánh giá cổ phiếu tăng trưởng

MTON đã tăng doanh thu lên 365% trong năm tài khóa 2000 và có tỷ lệ tăng trưởng hàng năm là 87% trong năm năm trước đó. Doanh thu và dòng tiền mặt cũng tăng vọt trong suốt thời kỳ này. Kể từ khi đạt mức giá kỷ lục vào tháng 7

năm 2001, cho đến cuối tháng 10, MTON đã mất đi 50% giá trị do bị mất lợi nhuận và phải bán phá giá sản phẩm sau những cuộc tấn công khủng bố, nhưng sau đó lại hồi phục ở mức 31 đô la. Vào thời điểm viết cuốn sách này, MTON vẫn là một trong những cổ phiếu được xếp hạng cao với những đặc điểm tăng trưởng và vượt qua danh sách tiêu chuẩn đánh giá cổ phiếu tăng trưởng với khác biệt không đáng kể:

¡ *Tỷ lệ tăng trưởng trong quá khứ:* Với tỷ lệ tăng trưởng doanh thu trong năm năm là 87% và tỷ lệ tăng doanh thu trong năm trước đó là 365%, MTON đứng thứ 99 trong nhóm những cổ phiếu tăng trưởng ngắn hạn và thứ 97 trong nhóm cổ phiếu tăng trưởng dài hạn.

¡ *Sự điều chỉnh của các nhà phân tích:* Các nhà phân tích đưa ra sự điều chỉnh giảm 0,9% trong năm tài khóa 2001. Điều này đặc biệt đáng lưu ý vì trong tháng 10 năm 2001, điều chỉnh giảm chiếm ưu thế cao chứ không phải là điều chỉnh tăng.

¡ *Những bất ngờ về doanh thu:* MTON tạo ra bốn sự ngạc nhiên về doanh thu trong bốn quý trước đó. Điều này rất đáng chú ý trong giai đoạn đất nước đang gặp khủng hoảng do suy thoái.

¡ *Số lượng nhà phân tích:* Sáu nhà phân tích theo dõi công ty MTON, điều này là khá nhiều cho một cổ phiếu có lượng vốn nhỏ.

¡ *Khuyến cáo mua/nắm giữ/bán:* Có năm khuyến cáo mua (một khuyến cáo kiên quyết, bốn khuyến cáo có mức độ vừa phải) và một khuyến cáo nắm giữ, không có khuyến cáo bán nào.

¡ *So sánh với ngành và chỉ số S&P 500:* Tỷ suất P/E và tỷ lệ tăng trưởng của MTON tương đối tốt khi so sánh với chỉ số S&P 500 và nhóm ngành:

	Tỷ lệ tăng EPS năm 2001	**P/E trên EPS 2001**
MTON	108,9%	23,9
S&P 500	-14,1%	22,3

Thiết bị viễn thông/ Nhóm dịch vụ	-1,1%	N/A

¡ *Tin tức gần đây:* Ngày 16 tháng 10 năm 2001, MTON xếp thứ 6 trong danh sách 200 công ty tốt nhất Mỹ do Tạp chí Forbes bình chọn hàng năm.

¡ *Giao dịch nội bộ:* Không có một thành viên nào trong nội bộ công ty mua cổ phiếu vào thời điểm nghiên cứu. Lượng bán ra trong nội bộ công ty là lượng khiêm tốn nhất trong hơn một năm qua, chỉ chiếm một tỷ lệ phần trăm cổ phiếu khá nhỏ mà các cổ đông bán ra nắm giữ. Có rất nhiều người bán đang sử dụng hợp đồng quyền chọn. Các công ty kỹ thuật thường sử dụng cổ phiếu làm động lực để khích lệ nhân viên. Điều này làm giảm bớt tầm quan trọng của việc bán ra của những người trong nội bộ công ty. Hơn nữa, trong quá khứ, đối với hầu hết các cổ phiếu, việc những người trong nội bộ công ty bán ra không dự đoán được cụ thể sự thay đổi trong giá cổ phiếu.

¡ *Tính bất ổn:* Cổ phiếu này trong tình trạng rất bất ổn kể từ tháng 7, chủ yếu là do việc mất lợi nhuận trên thị trường. Đây là điều khá bất lợi.

¡ *Đà tăng trưởng đi lên:* Mặc dù bắt đầu từ giữa tháng 7, xuất hiện xu hướng đi xuống (với sự hồi phục không đáng kể) nhưng cổ phiếu này đang cho thấy những dấu hiệu của đà tăng trưởng đi lên vào cuối tháng 10.

¡ *Hoạt động của nhóm ngành:* Chín tháng trước đó, ngành viễn thông/Nhóm ngành Dịch vụ, Thiết bị đang trong trạng thái ảm đạm. Giữa tháng 10, tình hình có khả quan hơn một chút. Rất đáng lưu ý rằng vào thời điểm nghiên cứu này, trong khi MTON giảm 33% thì nhóm ngành của nó giảm 70%. Do đó, cổ phiếu này đã hoạt động tốt so với nhóm ngành của nó. Tuy nhiên, việc hoạt động kém hiệu quả của nhóm ngành vẫn có ảnh hưởng tiêu cực.

Kết luận: MTON là một cổ phiếu tăng trưởng hiếm có

Với doanh thu đang tăng cao nhờ đà tăng trưởng doanh thu, tỷ lệ tăng trưởng dòng tiền mặt cao và sự điều chỉnh tăng trong dự đoán doanh thu ngắn hạn gần đây, MTON là cổ phiếu có mức giá hấp dẫn vào thời điểm tháng 10 năm 2001. Cổ phiếu đã tăng trưởng trở lại sau khi đã tìm được lối thoát ở mức giá 20 đô la và dường như đang lấy lại đà tăng trưởng trước đó, đặc biệt là trong ngắn hạn.

Mặc dù các nhà phân tích đã tăng mức doanh thu dự đoán cho năm tài khóa 2001, người ta vẫn không hy vọng năm 2002, MTON sẽ tăng trưởng cao hơn. Dù thế chăng nữa thì EPS dự đoán trong năm năm tăng 27% đã khiến MTON trở thành một cổ phiếu tăng trưởng hiếm có, đặc biệt kể từ khi chứng khoán này chứng tỏ tốc độ tăng trưởng khác thường trong quá khứ.

CÁC QUỸ ĐẦU TƯ
DÀNH CHO NHÀ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG

Nếu bạn thích lý thuyết đầu tư tăng trưởng nhưng lại không muốn tự mình thực hiện nó thì hãy tham gia các quỹ đầu tư tăng trưởng. Có các loại quỹ tăng trưởng có lượng vốn nhỏ, lượng vốn trung bình và lượng vốn lớn, và cả các quỹ tăng trưởng cổ phiếu quốc tế. Ở hầu hết các trường hợp, quỹ tăng trưởng sẽ có từ *tăng trưởng* đi kèm trong tên gọi của nó, nhưng điều này không phải lúc nào cũng đúng. Chẳng hạn như Quỹ American Xury là một quỹ tăng trưởng nổi bật trong lĩnh vực khoa học đời sống và công nghệ được gọi là "Các quỹ chuyên ngành".

Gần đây, trong các quỹ tương hỗ truyền thông xuất hiện một loại hình quỹ mới, quỹ giao dịch trao đổi (ETFs) (Xem "Sự phát triển của ETFs"). Một số quỹ ETFs được thiết kế như một phương tiện tăng trưởng, bao gồm những loại sau đây từ quỹ giao dịch trao đổi iShares và streetTracks:

iShares S&P500/ chỉ số tăng trưởng BARRA (IVW)

iShares S&P MidCap 400/Tăng trưởng BARRA (IJK)

iShares S&P SmallCap 600/Tăng trưởng BARRA (IJT)

iShares Russell Chỉ số Tăng trưởng 1000 (IWF)

iShares Russell Chỉ số Tăng trưởng 2000 (IWO)

iShares Russell Chỉ số Tăng trưởng 3000 (IWZ)

streetTRACKS DJ US Tăng trưởng lượng vốn lớn (ELG)

streetTRACKS DJ US Tăng trưởng lượng vốn nhỏ (DSG)

Ngoài ra còn có những quỹ ETFs định hướng tăng trưởng được thiết lập xung quanh những ngành tăng trưởng như công nghệ sinh học, viễn thông, chất bán

dẫn, và mạng. .

Sự phát triển của ETFs

Quỹ giao dịch trao đổi (ETFs) là một quỹ đầu tư mới đã trở nên phổ biến trong hơn hai năm qua. Các quỹ này linh hoạt, dễ giao dịch, tiết kiệm chi phí, và đa dạng. Ngoài ra, chúng còn đem lại những lợi ích về thuế hơn những quỹ tương hỗ. Được Barclay (một trong những nhà tài trợ chính của ETFs) gọi là "phép lai giữa cổ phiếu và quỹ", quỹ giao dịch trao đổi là một nhóm cổ phiếu chỉ số hóa được mua bán trên sàn giá dịch cổ phiếu như một cổ phiếu. Hai quỹ ETFs đầu tiên là SPDR, dựa trên chỉ số S&P500 và quỹ DIAMONDS, dựa trên chỉ số Dow Jones. Tiếp theo là MidCap SPDR, dựa trên chỉ số S&P MidCap 40; quỹ WEBs, quỹ chỉ số của Morgan Stanley và Barclays; và QQQ, dựa trên chỉ số Nasdaq 100.

Khi khái niệm về EPFs được thừa nhận, EPFs bắt đầu phát triển nhanh chóng trong suốt năm 1999 và năm 2000. Ngân hàng của Barclay đã cho ra đời quỹ iShares, dựa trên chỉ số S&P Russell, và chỉ số Dow Jones (iShare phân tích các phong cách đầu tư và dung lượng vốn thị trường. Xem chi tiết trong Chương 9). Merrill tài trợ cho một nhóm các quỹ ETFs gọi là HOLDs đại diện cho hơn 12 lĩnh vực và nhóm ngành. Các chuyên giá tư vấn của State Street Global đã đưa ra rất nhiều quỹ ETFs gọi là StreetTRACKS dựa trên các chỉ số của Dow Jones, Wilshire, Mor

Hiện tại có hơn 80 ETFs giúp bạn gia nhập thị trường theo bất cứ cách nào bạn muốn. Con số này chắc chắn sẽ tiếp tục tăng trong thời gian tới.

Mẹo lựa chọn quỹ tăng trưởng

Hãy tự đặt ra những câu hỏi quan trọng dưới đây khi đánh giá một quỹ đầu tư tăng trưởng. Có thể tìm thấy hầu hết các thông tin trong phần lịch sử hình thành và phát triển hay bản cáo bạch của quỹ.

¡ *Quỹ đã công bố những mục tiêu nào*? Hãy tập trung vào những quỹ tìm kiếm tăng trưởng vốn. Một số quỹ nói cụ thể "tăng trưởng mạnh" trong khi những quỹ khác chỉ nói "tăng trưởng và doanh thu". Vế đằng sau sẽ phù hợp với những nhà đầu tư tăng trưởng ít năng nổ.

¡ *Chiến lược đầu tư là gì?* Các quỹ thường tuyên bố chiến lược đầu tư của mình trong bản cáo bạch và thường là trong bản tóm tắt trực tuyến. Hãy xem xét những quỹ tập trung vào khu vực tăng trưởng cao và phải chú ý đến dung lượng vốn thị trường, nếu điều đó quan trọng đối với bạn.

¡ *Các yếu tố rủi ro là gì?* Các yếu tố rủi ro của một quỹ tăng trưởng có vẻ như sẽ được công bố ở mức độ “Rủi ro cao” hay “Rủi ro vừa phải”. Lịch sử hình thành và phát triển của quỹ này cũng có thể chỉ rõ những yếu tố rủi ro khác như độ bất ổn và rủi ro khu vực.

¡ *Tình hình hoạt động trước đây thế nào?* Chú ý đến tình hình hoạt động của quỹ trong một, ba và năm năm trước. Tình hình hoạt động của quỹ trước đó không đảm bảo cho tình hình hoạt động trong tương lại nhưng dĩ nhiên có thể cung cấp một vài đầu mối.

¡ *Ai là người quản lý danh mục đầu tư?* Hãy lưu ý đến số năm kinh nghiệm và thành tích trong quá khứ.

¡ *Quỹ có được Morningstar xếp hạng hay không?* Morningstar xếp hạng các quỹ từ một đến năm sao. Việc xếp hạng này phản ánh tình hình quản lý rủi ro của quỹ trước đây. Bốn đến năm sao được coi là hoàn hảo, nhưng hãy nhớ rằng phương pháp xếp hạng theo sao của Morningstar được dựa trên quá khứ và không nhất thiết dựa trên dự đoán tương lai. Không phải tất cả các quỹ đều được xếp hạng (Xem bảng xếp hạng của Morningstar trên trang web www. morningstar.com).

¡ *Mười cổ phiếu hàng đầu là gì?* Hầu hết các quỹ đều niêm yết danh sách năm hay mười cổ phiếu hàng đầu, mặc dù danh sách này có thể được thay đổi mà không cần thông báo. Một số quỹ còn công bố những lĩnh vực chính mà quỹ đầu tư vào.

¡ *Quỹ có tiến hành đa dạng hóa không?* Nếu tất cả vốn đầu tư của bạn được phân bổ vào các quỹ thì bạn hãy chắc chắn rằng bạn phân bổ chúng vào những quỹ thuộc các lĩnh vực khác nhau (và thậm chí là những kiểu quỹ khác nhau). Bạn có thể muốn kết hợp các quỹ trong nước với các quỹ quốc tế để tiến hành đa dạng hóa trong các nền kinh tế khác nhau.

¡ *Bạn đã xem xét đến ETF chưa?* Nếu bạn muốn đầu tư vào một lĩnh vực hay một ngành cụ thể, bạn có thể sẽ cân nhắc một quỹ giao dịch trao đổi (ETF), thay vì mua cổ phiếu trong ngành đó.

Công cụ tìm kiếm quỹ

Có lẽ các tốt nhất để tìm ra một quỹ phù hợp với mục tiêu của bạn là sử dụng một số công cụ tìm kiếm miễn phí trên mạng. Dưới đây, chúng tôi sẽ nói tóm lược về công cụ tìm kiếm trên trang web Fidelity.com.

Tìm kiếm các Quỹ

Trang web Fidelity.com (www.100.fidelity.com) không chỉ nói đến quá trình hình thành phát triển của quỹ Fidelity mà còn cung cấp một công cụ có thể tìm kiếm những quỹ phù hợp với các từ khóa cụ thể. Chúng tôi đã thử tìm kiếm bằng cách chỉ sử dụng từ khóa *tăng trưởng* và tìm thấy 614 kết quả phù hợp. Các kết quả này được phân loại dựa trên kiểu quỹ, mục đích đầu tư (tăng trưởng, tăng trưởng mạnh, tăng trưởng và doanh thu), dung lượng thị trường (lớn, vừa, và nhỏ), và tên gọi thực sự của quỹ. Nhấn chuột vào tên một quỹ để xem lịch sử hình thành và phát triển cho biết mục đích của quỹ, chỉ số hoạt động, xếp hạng của Morningstar, cách thức quản lý và những thông tin khác. Điều duy nhất không được cung cấp là địa chỉ trực tuyến của một quỹ trong một họ quỹ.

Nguồn thông tin trực tuyến
về cổ phiếu tăng trưởng

Các nguồn thông tin trực tuyến về cổ phiếu tăng trưởng rất đa dạng. Khi sử dụng một trong những từ khóa dưới đây trên bất kỳ công cụ tìm kiếm chính nào, bạn đều có thể tìm thấy những trang web liên quan đến đầu tư tăng trưởng:

Từ khóa đầu tư tăng trưởng:

Các quỹ tăng trưởng mạnh

Các cổ phiếu tăng trưởng mạnh

Các công ty thống trị

Các cổ phiếu tăng trưởng đang nổi lên

Doanh thu đang tăng

Các quỹ tăng trưởng

Những chuyên gia về cổ phiếu tăng trưởng

Bản tin hàng tuần về cổ phiếu tăng trưởng

Lựa chọn cổ phiếu tăng trưởng

Các cổ phiếu tăng trưởng

Danh mục cổ phiếu tăng trưởng

Tăng doanh thu cao

Cổ phiếu tăng trưởng cao

Tăng trưởng doanh thu dự đoán cao nhất

Các cổ phiếu siêu tăng trưởng

Peter Lynch

Tăng doanh thu

GỢI Ý ĐỂ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THÀNH CÔNG

Đầu tư tăng trưởng có tỷ lệ thành công cao nhưng thành công cao luôn đi kèm với rủi ro cao. Dưới đây là một số lời khuyên sẽ giúp bạn trở thành một nhà đầu tư tăng trưởng thành công:

1. *Không để cảm xúc ảnh hưởng đến đầu tư.* Đây là quy tắc hàng đầu đối với bất kỳ nhà đầu tư nào.

2. *Tìm kiếm cổ phiếu hội tụ đủ ba yếu tố.* Hãy lựa chọn những cổ phiếu có đủ cả ba đặc điểm của một cổ phiếu tăng trưởng tốt: Thương hiệu mạnh, quản lý hiệu quả, và công nghệ cao nếu thích hợp.

3. *Kiểm tra cổ phiếu qua GARP.* Hãy chắc chắn rằng bạn đang mua sự tăng trưởng với mức giá hợp lý không cao hơn 1.5 lần tỷ lệ tăng doanh thu. Bất cứ cổ phiếu nào cao hơn sẽ khiến bạn gặp nguy hiểm bởi tác hại

của những cổ phiếu có tỷ số P/E cao.

4. *Xác định thời điểm mua vào.* Chúng tôi từng nhấn mạnh tầm quan trọng của những dấu hiệu bán ra, nhưng bên cạnh đó, chúng tôi cũng muốn khuyên bạn nên sử dụng những công cụ dự báo kỹ thuật như bạn đã sử dụng khi xác định thời điểm bán ra để xác định thời điểm mua vào. Nếu bạn bán ra khi một cổ phiếu đang ở mức thấp hơn trị giá trung bình 50 ngày chuyển vận, đừng mua một cổ phiếu đang ở mức thấp hơn trị giá trung bình 50 ngày chuyển vận. Hãy đợi cho đến khi nó nằm trên mức trung bình. Nếu bạn bán ở mức MACD hàng tuần không tốt, đừng mua một cổ phiếu đang nằm trong khu vực MACD không tốt. Hãy đợi cho đến khi nó chuyển hướng tích cực.

5. *Xem xét xu hướng ngành.* Nếu những công ty khác ở một trong những ngành bạn đầu tư bắt đầu đi xuống, nó có thể là một dấu hiệu gây phiền toái cho toàn ngành. Nó cũng có thể là dấu hiệu kết thúc cho sự tăng trưởng cao của tất cả các cổ phiếu liên quan. Nhưng bạn vẫn phải đánh giá cổ phiếu của bạn. Có một số công ty đủ mạnh để vượt qua đợt sụt giảm có tính chu kỳ. Chẳng hạn, khi những nhà bán lẻ khác đang sa sút trong suốt thời kỳ suy thoái của ngành công nghiệp bán lẻ, Wal-Mart vẫn tiếp tục lớn mạnh. Cái giúp Wal-Mart vượt qua cơn bão là tầm nhìn đặc biệt, mô hình kinh doanh độc đáo, và sức mạnh của nhãn hiệu của hãng.

6. *Lưu ý đến những điều bất ngờ.* Những bất ngờ về doanh thu là một dấu hiệu tốt của cổ phiếu tăng trưởng, bởi vì những công ty tăng trưởng cao thường hoạt động tốt hơn những gì thị trường mong đợi. Các công ty này thường vượt qua ngưỡng dự đoán doanh thu, điều này tạo ra những bất ngờ doanh thu mang tính tích cực trong nhiều quý.

7. *Thiết lập những điểm dừng bảo vệ.* Việc đặt ra những điểm dừng bán khi giá xuống là rất quan trọng để bảo vệ lợi nhuận của bạn và để giúp bạn tránh khỏi một đợt sụt giảm mạnh. Nhập điểm dừng vào chương trình thông báo qua thư điện tử về danh mục đầu tư, và khi giá cổ phiếu giảm xuống mức giá dừng bán thì hãy định giá lại cổ phiếu của bạn.

8. *Chú ý đến lợi nhuận đang tăng.* Một trong những dấu hiệu tốt nhất cho thấy sự tăng trưởng doanh thu sắp xảy ra là lợi nhuận tăng. Nếu lợi nhuận của cổ phiếu tiếp tục tăng trong nhiều quý, chứng tỏ bạn đang đi đúng hướng (Nếu lợi nhuận đang giảm bớt, có nghĩa là bạn đã sai lầm). Bạn sẽ tìm thấy thông tin này trong báo cáo 10K và 10Q.

9. *Sử dụng phương pháp "Chi phí đô la Trung bình"*. Nếu bạn có một lượng vốn giới hạn, hãy lập kế hoạch đầu tư vào cổ phiếu tăng trưởng. Theo cách này, bạn sẽ đầu tư vào các mức giá khác nhau, có thể là mức giá cao hoặc thấp.

10. *Suy nghĩ trong dài hạn.* Các nhà đầu tư tăng trưởng mua và nắm giữ cổ phiếu của các công ty vì họ hy vọng cổ phiếu này sẽ tiếp tục tăng đột biến mà không bị tác động bởi tình hình thị trường. Nhưng tất cả các cổ phiếu rồi sẽ phải đổi chiều, đặc biệt là cổ phiếu tăng trưởng với tỷ số P/E cao. Nhưng nếu bạn mua vào khi tỷ số P/E đã tăng đến mức cực điểm, trong thời gian ngắn hạn, bạn sẽ cảm thấy thất vọng khi cổ phiếu trải qua những đợt tăng giảm thông thường. Khi cổ phiếu đó biến động, hãy quan sát nó thật kỹ. Nếu những nhân tố ban đầu tác động khiến bạn mua cổ phiếu vẫn tồn tại thì có lẽ bạn sẽ muốn nắm giữ cổ phiếu đó. Toàn bộ cơ sở của đầu tư tăng trưởng là tỷ lệ tăng trưởng trong dài hạn không chỉ tạo nên sự thay đổi xu hướng nhất thời và sự ưa thích trên thị trường cổ phiếu.

11. *Nhận biết thời điểm bán ra.* Có bao giờ bạn nên bán một cổ phiếu tăng trưởng? Dĩ nhiên là có khi nó không còn là chứng khoán tăng trưởng nữa. Điều này có nghĩa là bạn phải thường xuyên xem xét lại các cổ phiếu của mình. Hãy quan sát xem liệu nhãn hiệu bạn đã mua, đội ngũ quản lý mà bạn đã thuê và công nghệ mà bạn đã mua còn tiếp tục giữ vị trí thống trị hay không. Nếu hiện tại, dựa trên những gì bạn biết, bạn không tiếp tục mua cổ phiếu đó nữa thì đó có lẽ là thời điểm nên bán ra.

12. *Nhận biết thời điểm mua vào.* Đôi khi bạn nên bán một cổ phiếu tăng trưởng khi nó vẫn còn là cổ phiếu tăng trưởng. Nếu bạn tìm thấy một cổ phiếu có những đặc điểm tăng trưởng tốt hơn cổ phiếu suy yếu nhất trong danh mục đầu tư của bạn, đó có lẽ là thời điểm nên thay thế cổ phiếu suy yếu đó.

Chương 5 : Các chiến lược đầu tư giá trị

Về bản chất, nhà đầu tư giá trị là những người đi săn lùng các món hời. Họ giống như những người đi mua hàng, thường ghé thăm các cửa hàng giảm giá hay chiết khấu và từ chối trả đủ giá để mua bất cứ thứ gì. Nếu các cổ phiếu được bán hạ giá, nhà đầu tư giá trị sẽ là những người đầu tiên có mặt ở đó. Về cơ bản, sở thích của nhà đầu tư giá trị là tìm kiếm cổ phiếu có mức giá hấp dẫn. Tuy nhiên, họ không chỉ dừng tại đó. Cái mà họ tìm kiếm là cổ phiếu được định giá thấp so với tăng trưởng doanh thu trong quá khứ và triển vọng tăng trưởng doanh thu trong tương lai. Theo lý thuyết, đầu tư giá trị ẩn chứa khả năng rủi ro thấp hơn các phong cách đầu tư khác. Và trên thực tế, đầu tư giá trị là phong cách chứa đựng rủi ro thấp nhất trong các phong cách đầu tư chính.

Điều này có thể giải thích được. Nếu xem lại Chương 1, bạn sẽ biết rằng nhận thức của thị trường và sự tin tưởng của các nhà đầu tư là những nhân tố chi phối giá cổ phiếu. Nếu giá cổ phiếu đang ở mức thấp (bị giảm giá trị), thì mức giá đó cho thấy thị trường có thái độ tiêu cực đối với tương lai của công ty. Do đó, một phản ứng tiêu cực sẽ không có nhiều cơ hội đẩy giá trị cổ phiếu xuống thấp hơn nữa, dĩ nhiên là với giả định rằng công ty không gặp khó khăn hay sai lầm nào. Nếu bạn mua một cổ phiếu bị định giá dưới giá trị so với lịch sử và triển vọng doanh thu, rồi sau đó bán đi khi nó đã đầy đủ giá trị thì bạn có cơ hội thu được một khoản lợi nhuận đáng kể với mức độ rủi ro giảm xuống.

Chúng ta cần phải hiểu rõ cụm từ “dưới giá trị” và “quá giá trị”. Trong điều kiện kinh tế bình thường và trong một giai đoạn có mức lãi suất trung bình từ trước đến nay, một cổ phiếu sẽ ở mức dưới giá trị nếu tỷ số P/E của nó thấp hơn tỷ lệ tăng trưởng EPS được kỳ vọng trong tương lai. Ngược lại, nó sẽ quá giá trị nếu có tỷ số P/E cao hơn tỷ lệ tăng trưởng EPS trong tương lai. Hãy lấy một công ty có doanh thu đang tăng với tỷ lệ 20% một năm để minh họa cho vấn đề này. Nếu tỷ số P/E của công ty là 15 thì cổ phiếu này dường như đã bị định giá dưới giá trị. Còn nếu tỷ số P/E của công ty là 25 thì cổ phiếu này đã được định giá trên giá trị. Trong những điều kiện kinh tế khác thường hay những giai đoạn có lãi suất cao, tỷ số P/E đối với những cổ phiếu định giá trên hay dưới giá trị cũng sẽ thay đổi.

Tỷ lệ tăng trưởng trong quá khứ và tương lai, cái nào quan trọng hơn?

Rõ ràng cả hai đều quan trọng vì chúng ta dự đoán tương lai thông qua những gì cổ phiếu đã thể hiện trong quá khứ. Chẳng hạn, hai cổ phiếu đều được dự đoán sẽ tăng trưởng với tỷ lệ 25% một năm. Trong năm năm vừa qua, doanh thu của cổ phiếu A và B tăng trưởng ở mức lần lượt là 30% và 10%. Bạn cho rằng cổ phiếu nào có nhiều cơ hội đạt được tỷ lệ tăng trưởng trong tương lai là 25% hơn? Dĩ nhiên là cổ phiếu có tỷ lệ tăng trưởng trong quá khứ cao hơn. Doanh thu qua từng quý cũng rất quan trọng khi xác định xu hướng gần đây nhất. Nhưng điều quan trọng nhất chúng ta cần xem xét là tỷ lệ tăng doanh thu trong tương lai dựa trên tỷ lệ tăng doanh thu trong quá khứ. Không có một con số chính xác hoàn toàn khi dự doán tỷ lệ tăng trưởng doanh thu, nó luôn luôn chỉ là phán đoán cá nhân. Như vậy, hãy nhớ rằng một công ty có cổ phiếu dưới giá trị có thể đã trải qua những quý tăng trưởng và sụt giảm. Những công ty như vậy có lẽ đã gặp rất nhiều khó khăn vì những lý do xuất phát từ bản thân công ty hoặc do tác động của các điều kiện kinh tế. Tóm lại, điều bạn cần làm là cố gắng mua những cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng cao nhất với số vốn đầu tư ít nhất. Những chương trình sàng lọc có chất lượng sẽ giúp các bạn tìm ra hiện tại đâu là cổ phiếu giá trị.

Cổ phiếu thường có xu hướng trải qua những chu kỳ dưới giá trị và trên giá trị. Trên giá trị có thể đạt được nhờ cái mà Alan Greenspan gọi là “sự dồi dào bất hợp lý” của thị trường. Dưới giá trị là kết quả của việc bi quan kéo theo, cái mà nhà đầu tư giá trị nổi tiếng nhất thế giới Warren Buffett miêu tả như sau: “Nguyên nhân phổ biến nhất khiến mức giá xuống thấp là sự bi quan lan rộng, đôi khi chỉ xảy ra riêng biệt ở một công ty hay một ngành nào đó. Chúng ta muốn kinh doanh trong một ngành như vậy không phải bởi vì chúng ta thích sự bi quan mà là vì chúng ta thích mức giá nó tạo ra. Chính sự lạc quan là kẻ thù của các nhà đầu tư khôn ngoan”.

Một ví dụ điển hình của sự dồi dào bất hợp lý đã xảy ra trong lĩnh vực kinh doanh mạng vào năm 1998-1999, kéo theo sự bi quan dẫn tới sự sụp đổ của lĩnh vực này trong năm 2000. Sự dồi dào bất hợp lý khiến cổ phiếu của các công ty kinh doanh mạng tăng tới mức chúng có giá trị vượt quá những mức giá tiêu chuẩn trước đó. Sau đó, sự thất vọng quá mức lại khiến những cổ phiếu này tụt xuống mức giá dưới giá trị.

Ngoài ra, cổ phiếu có thể trở thành dưới giá trị còn vì những lý do khác nữa. Nó có thể đơn giản chỉ là do tính chu kỳ của ngành hay sự biến động thường xuyên của thị trường. Sự sụt giảm giá cổ phiếu cũng có thể xảy ra do những nguyên nhân cụ thể như sản phẩm tạm thời thất bại, tác động tiêu cực của những tin đồn, sự sợ hãi vô căn cứ, hay sự nổi lên của các đối thủ lớn hơn, có triển vọng hơn. Đôi lúc, chính nền kinh tế lại kéo thị trường đi xuống, chẳng hạn như cuộc suy thoái xảy ra vào mùa thu năm 2001. Nhưng, dù nguyên nhân là gì đi chăng nữa thì số lượng cổ phiếu dưới giá trị mà các nhà đầu tư giá trị có thể lựa chọn luôn ở mức dư thừa. Điều then chốt là phải tìm kiếm những công ty có cổ phiếu dưới giá trị và có khả năng hồi phục được. Chúng tôi sẽ bàn kỹ vấn đề này trong phần sau của chương.

Lý do thuyết phục nhất để trở thành một nhà đầu tư giá trị là khi đầu tư vào một cổ phiếu dưới giá trị, bạn sẽ thu được lợi nhuận từ tỷ số P/E đang tăng (Xem phần “Vai trò của tỷ số P/E đang tăng” trong Chương 1). Ngoài ra còn có một lợi ích khác nữa. Theo lý thuyết, sự tăng giá của cổ phiếu cần theo kịp doanh thu để đảm bảo nhà đầu tư có thể thu lợi khi doanh thu tăng dù giá trị tương đối của công ty không đổi vì P/E không đổi. Chẳng hạn, nếu bạn mua một cổ phiếu với tỷ số P/E bằng 12 và tỷ lệ tăng doanh thu là 20%, giá cổ phiếu vẫn nên tăng 20% mỗi năm dù tỷ số P/E không thay đổi. Với điều kiện các thông số khác không đổi, chỉ cần cổ phiếu có doanh thu, nó sẽ tạo ra mức lợi nhuận tương đương với mức tăng giá.

BIỂU ĐỒ PQ CỦA CÁC NHÀ ĐẦU TƯ GIÁ TRỊ

Sự ưa thích những món hời và khuynh hướng tránh rủi ro có thể đưa một nhà đầu tư gia nhập đội ngũ đầu tư giá trị. Nhưng để thành công bằng phương pháp đầu tư giá trị, nhà đầu tư đó cần có thêm những phẩm chất khác. Hãy nhìn vào biểu đồ PQ trong Biểu đồ 5-1. Như bạn có thể thấy, trong đầu tư giá trị, kiên nhẫn, thời gian đầu tư, và sự tin tưởng của các nhà đầu tư đều được đánh giá cao. Một nhà đầu tư giá trị là một nhà đầu tư dài hạn điển hình vì họ mất rất nhiều thời gian nghiên cứu thị trường để phát hiện một cổ phiếu dưới giá trị và trả giá cổ phiếu đó cho đến khi nó đầy đủ giá trị (Tức là, cho đến khi tỷ số P/E xấp xỉ bằng mức tăng trưởng doanh thu dự đoán). Do đó, nếu là một nhà đầu tư giá trị, bạn phải thật kiên nhẫn để chờ đợi phần thưởng dành cho mình. Nhưng hãy nhớ rằng, các nhà đầu tư giá trị luôn tìm kiếm cổ phiếu có doanh thu và giá trị đã tăng lên. Do đó, nếu mức doanh thu của công ty đó đã tăng lên thì ít nhất, giá cổ phiếu phải phản ánh điều đó dù giá trị vẫn tiếp tục không thay đổi.

Biểu đồ 5-1

(Biểu đồ PQ của một nhà đầu tư giá trị).

Niềm tin của các nhà đầu tư là cần thiết vì những nhà đầu tư giá trị đi ngược lại xu hướng. Họ mua những cổ phiếu mà họ tin tưởng dù giới đầu tư không bao giờ nghĩ chúng tốt như vậy (Nếu không, những cổ phiếu đó đã không bị dưới giá trị). Là một nhà đầu tư giá trị, bạn cần thiết lập một công thức hay một loạt các đặc điểm điển hình để tìm kiếm cổ phiếu có mức giá hời. Đặt trọn niềm tin, bạn sử dụng công thức đó để xem xét, cân nhắc mỗi khi mua một loại cổ phiếu nào đó. Hiện nay, có rất nhiều công cụ tìm kiếm có thể phát hiện ra một cổ phiếu tốt có những đặc điểm giá trị rõ ràng. Chúng tôi sẽ đề cập kỹ vấn đề này trong phần sau của chương này.

Việc xây dựng một danh mục đầu tư giá trị đòi hỏi một lượng thời gian đáng kể. Tuy nhiên, khi bạn đã chọn ra danh mục đầu tư, thời gian quản lý nó lại tương đối ít. Xem xét cả hai yếu tố trên, chúng tôi chấm 5 điểm cho thời gian quản lý danh mục đầu tư trên biểu đồ PQ.

Việc đánh giá những cổ phiếu dưới giá trị đòi hỏi bạn phải làm việc với những con số. Do đó, một nhà đầu tư giá trị buộc phải có kỹ năng số học trên mức trung bình. Trên thực tế, bạn phải so sánh rất nhiều giá trị tỷ suất để xác định cổ phiếu đó có giá trị tốt ở mức giá đó hay không. Chúng tôi muốn nhắc lại rằng trên các trang web, có rất nhiều công cụ có thể hỗ trợ bạn. Một chút kỹ năng về biểu đồ cũng là điều cần thiết. Bạn không nhất thiết phải trở thành một chuyên gia kỹ thuật thực sự nhưng bạn cần đầu tư thời gian để nghiên cứu biểu đồ. Chúng tôi sẽ nói thêm về điều này trong phần sau.

Điểm thấp nhất trong biểu đồ PQ về đầu tư giá trị là khả năng chịu đựng rủi ro và khả năng chịu đựng biến động. Như chúng tôi từng đề cập, đầu tư giá trị có tỷ lệ rủi ro thấp nhất trong tất cả các phong cách, cổ phiếu dưới giá trị hiếm khi biến động bởi vì chúng không nhận được nhiều sự chú ý từ thị trường.

Tính kỷ luật trong đầu tư giá trị ở mức điểm trung bình, mặc dù chúng tôi cho rằng tất cả các nhà đầu tư đều phải có tính kỷ luật để chấp hành những nguyên tắc trong phong cách đầu tư của họ. Nhưng không giống đầu tư theo đà tăng trưởng hay đầu tư kỹ thuật (bạn phải liên tục để ý đến những dấu hiệu mua vào và bán ra), đầu tư giá trị không đòi hỏi phải giao dịch thường xuyên vì thời gian đầu tư dài hơn rất nhiều. Tuy nhiên, bạn vẫn cần có tính kỷ luật để chấp hành các

nguyên tắc.

NGHIÊN CỨU CỔ PHIẾU GIÁ TRỊ

Theo định nghĩa, cổ phiếu giá trị là một cổ phiếu có tỷ lệ P/E thấp hơn tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận. Chẳng hạn như, nếu một cổ phiếu có tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận là 20%, nó sẽ phải có tỷ lệ P/E dưới 20% thì mới được coi là một cổ phiếu giá trị. Một cổ phiếu có chỉ số P/E hiện tại thấp hơn mức trung bình trong qua khứ (gọi là chỉ số P/E tương đối) hoặc thấp hơn so với P/E trung bình ngành cũng là một cổ phiếu giá trị tốt. Tuy nhiên, yếu tố quan trọng nhất vẫn là P/E hiện tại phải thấp hơn tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận.

Không phải lúc nào chúng ta cũng dễ dàng nhận ra một cổ phiếu giá trị. Hãy xem xét ví dụ dưới đây. Cổ phiếu A có P/E hiện tại là 15, đây là tỷ số P/E cao nhất từ trước đến giờ của nó. Mức tăng trưởng lợi nhuận của cổ phiếu này là 20%. Có thể khẳng định đây là một cổ phiếu giá trị mặc dù P/E tương đối của nó khá cao. Ngược lại, cổ phiếu B có chỉ số P/E hiện tại là 15, mức thấp nhất từ trước đến giờ của nó. Tuy nhiên, với mức tăng trưởng lợi nhuận là 10%, rõ ràng cổ phiếu B không phải là một cổ phiếu giá trị. Cổ phiếu CISCO (của tập đoàn CISCO) là một ví dụ điển hình cho kiểu cổ phiếu B. Mùa thu năm 2001, cổ phiếu CISCO đạt P/E là 45. Đây là một con số thấp hơn nhiều so với mức P/E 100 của CISCO trong những năm trước đó. Tuy nhiên, mức tăng trưởng lợi nhuận dự đoán của CISCO năm đó chỉ đạt 30% cho nên mặc dù là một cổ phiếu tăng trưởng tốt, nhưng vào thời điểm đó, CISCO không phải là một cổ phiếu giá trị.

Nói tóm lại, những cổ phiếu giá trị là hình ảnh thu nhỏ của loại cổ phiếu GARP (nghĩa là tăng trưởng ở mức giá hợp lý). Trên thực tế, nó giống GABP, tăng trưởng ở mức già hời. Cũng cần lưu ý là P/E thấp không thể hiện điều gì ngoài việc cổ phiếu đó có triển vọng doanh thu hấp dẫn.

Hãy so sánh cổ phiếu Dean Foods (DF) và cổ phiếu Dollả Tree Strores (DLTR) để hiểu rõ hơn vấn đề này. Tháng 9 năm 2001, cả hai cổ phiếu Dean Foods (Biểu đồ 5-2) và Dollar Tree Stores (Biểu đồ 5-3) đều có tỷ lệ P/E ở mức xấp xỉ 20, hơi thấp hơn so với mức trung bình của thị trường. Tỷ lệ tăng trưởng trong năm năm trước đó của Dean Foods là dưới 10%, và tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận dự đoán là khoảng 9%. Tỷ lệ tăng trưởng trong năm năm qua của Dollar Tree xấp xỉ 30%, và tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận dự đoán là khoảng 25%. Theo quan điểm về giá trị, nếu mua cổ phiếu Dean, bạn sẽ phải bỏ ra một khoản tiền cao gấp hai lần để

đạt được sự tăng trưởng lợi nhuận như cổ phiếu của Dollar Tree. Rõ ràng là, trong trường hợp này, một nhà đầu tư giá trị sẽ thích cổ phiếu Dollar Tree hơn.

Dù tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận đối với một cổ phiếu giá trị dường như không hợp với các cổ phiếu tăng trưởng, nhưng vì tất cả những lý do mà chúng ta đã nhắc đến ở trên, có thể kết luận rằng một nhà đầu tư giá trị cũng có thể thu được một khoản lợi nhuận tương đương với một nhà đầu tư tăng trưởng nếu nghiên cứu kỹ tỷ số P/E của các cổ phiếu giá trị. Nếu lợi nhuận trong năm nay từ một cổ phiếu từng tăng trưởng ở mức 15% một năm tăng 25% thì bạn có thể dễ dàng nhìn thấy giá cổ phiếu đó tăng ở mức 40% hoặc lớn hơn thế. Thông thường, lợi nhuận tăng 25% lẽ ra phải dẫn tới việc giá cổ phiếu đó cũng tăng 25%. Tuy nhiên, khi lợi nhuận của cổ phiếu tăng hơn rất nhiều so với dự đoán, lúc đó thị trường sẽ muốn nắm giữ cổ phiếu đó vì nó có mức tăng trưởng tương lai cao hơn dựa trên lợi nhuận. Cách giải thích này đưa chúng ta quay trở lại cuộc thảo luận về nhận thức của thị trường và niềm tin của nhà đầu tư. Nếu thị trường cho rằng lợi nhuận tăng mạnh không phải là nhất thời, thì giá cổ phiếu sẽ phản ánh những kỳ vọng lớn hơn. Khi đã hình thành lòng tin, các nhà đầu tư có thể sẽ đẩy giá cổ phiếu lên, làm cho chỉ số P/E tăng. Thậm chí khi P/E tăng lên, cổ phiếu đó vẫn có thể được coi là giá trị (ít nhất là trong một khoảng thời gian nhất định), dù có thể không mang lại món hời cao.

Biểu đồ 5-2

(Nhờ xu hướng P/E tăng khá cao, Dean Food đã liên tục chuyển biến tích cực và khôi phục trong hơn năm năm qua).

Biểu đồ 5-3

(*Với P/E khá thấp và doanh thu tăng, giá cổ phiếu Dollar Tree (DLTR) tăng đều đặn đến giữa năm 2000).*

Tuy nhiên, bạn đừng nên nghĩ rằng tất cả các cổ phiếu dưới giá trị đều sẽ được “khám phá”. Một cổ phiếu có thể trong tình trạng dưới giá trị nhiều năm liền. Lý do có thể là do sự lo ngại kéo dài về công ty (hoặc thiếu niềm tin của nhà đầu tư), hoặc có thể là do cổ phiếu đó không đủ hấp dẫn một nhà đầu tư. Tuy nhiên, với vai trò là những nhà đầu tư giá trị thì mục tiêu của chúng ta là mua được những cổ phiếu vừa dưới giá trị, lại vừa có triển vọng tăng trưởng về lợi nhuận tốt. Nếu bạn chắc chắn rằng tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận của cổ phiếu đó lớn hơn

tỷ lệ P/E thì ít nhất bạn nên thu lợi từ sự tăng trưởng lợi nhuận đó ngay cả khi cổ phiếu đó vẫn dưới giá trị.

Nhìn chung, khi chúng ta nói đến giá trị là chúng ta đang bàn về giá trị đối với lợi nhuận. Trong Chương 9 chúng ta sẽ bàn về những cổ phiếu có giá trị trong các bảng cân đối kế toán mạnh (chúng đươc các nhà đầu tư cơ bản quan tâm), nhưng các bảng cân đối kế toán mạnh lại không phải là mục tiêu quan tâm chính của các nhà đầu tư giá trị. Đặc điểm chính của một cổ phiếu giá trị là thị giá của nó thấp hơn giá trị thực khi so sánh với tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận trong quá khứ và tỷ lệ tăng trưởng dự đoán.

Khi nào thì một cổ phiếu giá trị không là cổ phiếu giá trị?

Một cổ phiếu giá trị không còn là một cổ phiếu có giá trị khi chỉ số P/E của nó cao hơn so với tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận. Và thứ hai là khi chỉ số P/E của nó lớn hơn so với tỷ lệ trung bình trong quá khứ và tỷ lệ trung bình của các cổ phiếu cùng ngành. Tất nhiên, đó là những gì mà bạn muốn xảy ra vì tiềm năng của một công ty được nhận ra nhờ vào giá cổ phiếu của nó. Lý tưởng nhất là khi bạn mua được một cổ phiếu ở một mức giá tốt, sau đó mọi người bắt đầu nhận ra giá trị của cổ phiếu đó và giá của nó bắt đầu tăng. Khi một cổ phiếu biến động hướng tới đạt được đầy đủ giá trị hơn, các nhà đầu tư giá trị có thể sẽ bán chúng đi và mua loại cổ phiếu khác có đặc điểm giá trị mạnh hơn.

Tuy nhiên, nói một cách đơn giản nhất, một cổ phiếu giá trị không còn là một cổ phiếu giá trị là khi nó không còn những đặc điểm như khi bạn mua nó. Bạn đã mua cổ phiếu đó vì nó có tỷ lệ P/E thấp hơn so với tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận, vì thế khi chỉ số P/E tăng đến hoặc vượt mức trung bình – so với mức tăng trưởng lợi nhuận cũng như so với chỉ số P/E quá khứ và P/E ngành – thì cổ phiếu đó không còn là mọt cổ phiếu giá trị nữa. Khi mà giá cổ phiếu đó biến động tăng dần từ mức dưới giá trị đến mức trên giá trị, thì rất có khả năng rủi ro của bạn sẽ tăng lên. Khi bạn cố gắng để giảm thiểu rủi ro như một nhà đầu tư giá trị thì rõ ràng là bạn sẽ không muốn nắm giữ những cổ phiếu vượt quá giá trị hay thậm chí là cả những cổ phiếu có thị giá đúng bằng giá trị. Một cổ phiếu có tỷ lệ P/E tăng tới mức ngang bằng hoặc vượt quá tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận thì như chúng ta đã định nghĩa là thị giá của nó đúng bằng giá trị thực, hoặc vượt quá giá trị thực. Tại mức này, bạn nên bán cổ phiếu đó đi và mua loại cổ phiếu khác có thị giá dưới giá trị.

Tuy nhiên, cũng cần lưu ý là nếu lợi nhuận và giá cổ phiếu tăng với tỷ lệ giống

nhau thì cổ phiếu đó vẫn giữ nguyên những đặc điểm về giá trị như khi bạn mua nó. Đây là một điểm rất quan trọng. Hãy xem ví dụ về một cổ phiếu có thị giá là 20 đô la so với lợi nhuận bình quân hàng năm là 2,50 đô la và chỉ số P/E là 8. Như vậy, có thể nói là cổ phiếu này có lợi nhuận tăng trưởng ở mức 20%. Nếu như thị giá của cổ phiếu này cũng tăng ở mức 20% thì nó vẫn là một cổ phiếu có giá trị. Giá cổ phiếu có thể tăng lên 24 đô la, với lợi nhuận là 3 đô la và chỉ số P/E vẫn là 8. Tỷ lệ P/E không đổi và tiềm năng tăng trưởng của cổ phiếu này vẫn giữ nguyên như hiện tại, vì thế cổ phiếu đó vẫn được coi là một cổ phiếu giá trị. Hãy nhớ lại thuật ngữ GARP - bạn đang tìm kiếm một mức tăng trưởng với một mức giá hợp lý (hoặc một mức giá hời), và điều đó được đo lường bởi một chỉ số P/E thấp hơn so tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận của cổ phiếu đó.

Giao dịch giá trị: Tìm kiếm giá trị trong một cổ phiếu thông thường.

Một cổ phiếu không cần thiết phải có giá thấp mới được coi là một cổ phiếu có giá trị. Một cổ phiếu thông thường có thể hấp dẫn các nhà đầu tư giá trị thông qua sự biến động giá cả của nó. Đây là một phương thức đầu tư giá trị khác, nhưng nó cũng có thể mang lại doanh thu đáng kể.

Hãy xem xét một cổ phiếu thông thường, chẳng hạn như cổ phiếu của Delta Airlines (DAL). Khi là một cổ phiếu mua và được nắm giữ trong khoảng thời gian 30 năm, cổ phiếu Delta sẽ mang lại một khoản doanh thu từ 8% đến 9% mỗi năm. Đấy không phải là một điều gì đó quá thú vị. Bạn hãy nhìn vào biểu đồ 5-4, nó chỉ ra các đường giao dịch diễn ra trên biểu đồ giá cả Delta trong khoảng thời gian 20 năm.

Biểu đồ 5-4

(Delta Airline (DAL) đã biến động trong một kênh giao dịch nhất quán trong gần 30 năm. Cổ phiếu này đã cho thấy tỷ số P/E thấp ở mức đáy của kênh, điều này đem lại những cơ hội cho “giao dịc giá trị”).

Giá cổ phiếu Delta tăng từ 5 đô la trong những năm 1970 lên đến 70 đô la năm 1998. Trong giai đoạn này, giá cổ phiếu này lên xuống liên tục, tăng rất nhanh và sau đó lại lặp lại biến động như cũ. Điều gì sẽ xảy ra nếu bạn mua cổ phiếu này gần với mức đáy của nó, sau đó bán đi khi nó gần lên đến mức đỉnh, rồi lại tiếp tục mua khi giá gần chạm đáy và lại bán đi khi giá lên đến đỉnh, cứ liên tục như vậy trong 20 năm tới? Như vậy bạn sẽ lãi gấp 3 hoặc 4 lần, thu lợi nhuận khoảng 25% mỗi năm. Nếu bạn làm như vậy thì bạn sẽ là một nhà đầu tư giá trị, mua cổ

phiếu khi nó rớt giá.

Delta thực sự là một hãng hàng không mạnh và là một hãng dẫn đầu trong lĩnh vực hết sức quan trọng của nền kinh tế trong nước này. Tuy nhiên, nỗi lo sợ về nền kinh tế và những yếu tố đặc biệt ảnh hưởng đến lợi nhuận của ngành hàng không như tỷ lệ lãi suất và giá dầu sẽ tác động làm cho giá cổ phiếu Delta (và của các hãng hàng không khác) tăng hoặc giảm một cách thường xuyên. Những biến động giá này sẽ tạo cơ hội cho các nhà đầu tư giá trị mua cổ phiếu vì họ nhận ra rằng cổ phiếu Delta sẽ không giảm mãi, và rằng công ty hàng không này sẽ tiếp tục làm ăn có lãi và thu lợi nhuận trong dài hạn mặc dù có sự giảm giá trong ngắn hạn.

Vụ tấn công vào Trung tâm Thương mại Thế giới ngày 11/9 đã khiến cho các hãng hàng không gặp nhiều khó khăn, trong đó có cả Delta. Giá cổ phiếu Delta đã giảm tới 50%. Tuy nhiên, khả năng việc giá cổ phiếu Delta giảm một nửa trong dài hạn có lẽ sẽ không xảy ra. Trong ngắn hạn, các mức giá thấp hơn thường được điều chỉnh, tuy nhiên chúng cũng tạo ra các cơ hội cho các nhà đầu tư giá trị mua cổ phiếu đầu tư trong dài hạn. Và, thực tế thì vào ngày 1 tháng 10, giá cổ phiếu Delta đã phục hồi hơn một nửa so với mức giảm trong tháng 9.

Bên cạnh sự kiện 11 tháng 9, chu kỳ “giao dịch”của Delta đơn giản là kết quả của một giai đoạn đi xuống thông thường và dòng tài sản của một hãng hàng không. Có thể nhìn thấy những chu kỳ tương tự như vậy ở các công ty khác. Nó phản ánh chu kỳ kinh doanh và là một phần của những ngành có triển vọng tăng trưởng trong dài hạn như ngành dược phẩm, bất động sản, và xăng dầu.

Benjamin Graham, cha đẻ của phương thức đầu tư giá trị, đã cho rằng việc liên tiếp đánh giá quá hay dưới giá trị của một cổ phiếu thông thường là do “sự tính toán nhầm cũng như sự quá lạc quan và bi quan khi định giá cổ phiếu”. Các chu kỳ lạc quan và bi quan này tạo ra những cơ hội đặc biệt cho những ai thích khái niệm đầu tư giá trị nhưng lại không có đủ kiên nhẫn để chờ đợi những phần thưởng thực sự chỉ có trong dài hạn. Bạn có thể coi kiểu đầu tư này như “giao dịch giá trị” mặc dù việc giao dịch chỉ được hiểu là mua và bán một công ty dựa trên chênh lệch giá kỳ vọng.

QUY TRÌNH ĐẦU TƯ
CỦA NHỮNG NHÀ ĐẦU TƯ GIÁ TRỊ

Lựa chọn cổ phiếu là bước quan trọng bậc nhất trong quy trình đầu tư theo giá trị

Chiến lược lựa chọn cổ phiếu: Cuộc kiếm tìm những cổ phiếu giá rẻ

Những tay săn cổ phiếu giá rẻ, những người luôn lùng sục các mặt hàng hạ giá, luôn tìm kiếm cổ phiếu giá rẻ, nhưng mục đích không phải vì giá rẻ. Họ tìm kiếm những mặt hàng có giá trị nội tại, có ích, và được định giá thấp hơn so với những mặt hàng tương tự ở gian hàng khác. Khi lựa chọn cổ phiếu, mục tiêu của các nhà đầu tư giá trị luôn giống nhau. Họ tìm kiếm những cổ phiếu có chỉ số P/E thấp nhưng mục tiêu không phải là chỉ số P/E thấp. Chỉ số P/E phải thấp hơn tỷ lệ tăng trưởng của chỉ số EPS (doanh thu trên mỗi cổ phiếu) dự kiến trong tương lai. Cổ phiếu giá trị tốt nhất là những cổ phiếu có sự tăng trưởng trong tương lai tốt nhất trong khi có chỉ số P/E thấp nhất. Sẽ tốt hơn nữa nếu chỉ số P/E thấp hơn so với chỉ số P/E của cổ phiếu đó trong quá khứ và P/E của những cổ phiếu khác cùng nhóm ngành. Nhưng nếu chúng ta nhận ra điều này quá sớm, điều này có thể dễ khiến người ta nhầm lẫn. Một nguyên tắc bất thành văn đó là chỉ số P/E phải thấp hơn tốc độ tăng trưởng doanh thu trong tương lai.

Nhận diện những cổ phiếu giá trị

Dưới đây là những dấu hiệu quan trọng được sử dụng để nhận biết cổ phiếu giá trị. Những dấu hiệu được liệt kê theo mức độ quan trọng.

¡ *Tỷ lệ P/E thấp*. Xin nhắc lại lần nữa, chỉ số P/E phải thấp tương đối so với tỷ lệ doanh thu dự kiến trong tương lai. Tỷ lệ P/E thấp chiếm một nửa trong định nghĩa của cổ phiếu có giá trị.

¡ *Tốc độ tăng trưởng doanh thu dự kiến trong tương lai cao*. Đây là một nửa còn lại của định nghĩa cổ phiếu có giá trị. Tốc độ tăng trưởng doanh thu trên mỗi một cổ phiếu dự kiến trong tương lai của cổ phiếu từ ba đến năm năm nên cao hơn chỉ số P/E của nó.

¡ *Tốc độ tăng doanh thu trong quá khứ của cổ phiếu cao*. Doanh thu trong tương lai là cái chúng ta mua, nhưng doanh thu trong quá khứ đem lại cho chúng ta sự tự tin rằng chúng ta sẽ thấy được doanh thu trong tương lai. Doanh thu trong quá khứ là thước đo đáng tin cậy nhất để đánh giá khả năng doanh thu của công ty, bởi vì con số đó là thực tế. Nhưng con số này không thể quan trọng hơn điều kiện tốc độ tăng trưởng doanh thu trong quá khứ phải cao hơn tỷ lệ P/E. Tốc độ tăng doanh thu bằng tỷ lệ P/E hay thậm chí là thấp hơn một chút (miễn là doanh thu tăng lên nhanh chóng) đều có thể được chấp nhận.

¡ *Tỷ lệ P/E thấp so với P/E của các công ty khác cùng ngành hay của những*

đối thủ cạnh tranh lớn chủ yếu. P/E có xu hướng tiến tới P/E trung bình ngành. Cổ phiếu có P/E thấp hơn những công ty cùng ngành sẽ có cơ hội tăng trưởng.

¡ *Tỷ lệ P/E thấp tương đối*. Tỷ lệ P/E thấp so với tỷ lệ P/E của công ty trong quá khứ là 1 điều tốt nhưng không cần thiết. Tỷ lệ P/E phải thấp so với tốc độ tăng tăng trưởng doanh thu.

¡ *Đang được bán thấp hơn so với xu hướng giá cả trong dài hạn*. Đây là một bằng chứng chứng minh rằng cổ phiếu đang được bán ở mức P/E thấp so với quá khứ của cổ phiếu đó. Nhưng, xin nhắc lại lần nữa, tỷ lệ P/E phải thấp hơn tốc độ tăng trưởng doanh thu.

¡ *Đang được bán thấp hơn trị giá trung bình chuyển vận trong dài hạn (200 ngày) của cổ phiếu đó*. Điều này càng khẳng định rằng cổ phiếu đang được bán ở mức P/E thấp hơn so với trong quá khứ của cổ phiếu đó.

¡ *Mua nội bộ*. Số lượng người trong nội bố công ty mua cổ phiếu càng nhiều thì chúng ta càng tự tin rằng những người điều hành công ty cũng nhìn thấy giá trị tốt của công ty với tiềm năng tăng trưởng của công ty như chúng ta.

¡ *Giá rẻ so với giá trị sổ sách và giá rẻ so với doanh thu*. Đối với cổ phiếu có giá trị, giá rẻ so với giá trị sổ sách và giá rẻ so với doanh thu sẽ rẻ tương đối so với thị trường. Những tiêu chuẩn trên đây khẳng định rằng cổ phiếu đó có giá trị tương đối hấp dẫn.

Đánh giá danh sách thu gọn những cổ phiếu có giá trị

Khi bạn đã có danh sách những cổ phiếu tìm kiếm được, bạn sẽ cần thu gọn danh sách này để có được bốn hay năm cổ phiếu có giá trị nhất. Cách hay để làm điều này là loại bỏ những cổ phiếu với những đặc điểm ít hấp dẫn hơn. Bảng 5-1 dưới đây bao gồm những câu hỏi bạn có thể sử dụng để sắp xếp lại danh sách cổ phiếu của bạn. Những cổ phiếu ở đầu danh sách là những cổ phiếu tiềm năng nhất để mua.

Thông qua sự đánh giá này bạn có thể loại bỏ được những cổ phiếu kém hấp dẫn nhất, nhưng cuối cùng bạn vẫn có quá nhiều cổ phiếu có thể mua được. Trong tình huống này, mối tương quan tốt nhất giữa chỉ số P/E và tăng trưởng có thể giúp bạn một cách tốt nhất. Để tìm được cổ phiếu thể hiện tốt nhất tiềm năng tăng trưởng, bạn có lẽ nên xem xét biểu đồ của cổ phiếu đó và một số chỉ số kĩ thuật.

Bảng 5-1

Đánh giá cổ phiếu có giá trị

Câu hỏi đánh giá	Đánh giá cao	Đánh giá thấp
Cổ phiếu có dấu hiệu bắt đầu đà tăng trưởng không?	Có	Không
Tỷ lệ P/E như thế nào so với tốc độ tăng trưởng EPS của cổ phiếu?	Thấp hơn nhiều	Bằng hay cao hơn
Tỷ lệ P/E như thế nào so với trung bình ngành và/hoặc so với S&P 500?	Bằng hoặc thấp hơn	Cao hơn
Giá hiện tại của cổ phiếu như thế nào trong mối quan hệ với xu hướng giá dài hạn của cổ phiếu đó?	Thấp hơn	Cao hơn
Các nhà phân tích đánh giá cao hơn hay thấp hơn?	Cao hơn	Thấp hơn
Có bao nhiêu nhà phân tích đưa ra chỉ số EPS trong tương lai?	Nhiều hơn 5	Ít hơn 5
Có những đột biến về doanh thu mang tính tích cực hay tiêu cực?	Tích cực	Tiêu cực
Có bao nhiêu lời khuyên về việc mua, giữ hay bán cổ phiếu đó?	Hầu hết là mua	Lời khuyên giữ nhiều hơn lời khuyên mua

Thông tin gần đây về công ty tốt hay xấu?	Tin tốt	Tin xấu
Gần đây có vụ giao dịch nội bộ nào không? Mua hay bán?	Số lượng người mua nhiều hơn người bán	Số lượng người bán nhiều hơn người mua
Ngành này đang hoạt động thế nào?	Trên trung bình	Dưới trung bình

Chiến lược thời điểm mua vào: Tìm kiếm dấu hiệu hồi phục

Chiến lược thời điểm mua vào đặc biệt quan trọng khi đầu tư vào những cổ phiếu giá trị bởi vì bạn cần đảm bảo chắc chắn rằng một cổ phiếu giá trị không còn xu hướng giảm giá nữa. Theo định nghĩa, cổ phiếu giá trị đã trải qua xu hướng giảm giá dài hạn hoặc cổ phiếu sẽ đạt tới mức giá mà tại mức giá đó, cổ phiếu trở nên hấp dẫn bởi giá trị tương lai của cổ phiếu đó. Chìa khoá ở đây là mua cổ phiếu có giá trị khi xu hướng giảm giá kéo dài kết thúc. Dấu hiệu của xu hướng đi lên tích cực là cách duy nhất để khẳng định rằng cổ phiếu có xu hướng tăng nhiều hơn là xu hướng giảm.

Dưới đây là một số chỉ số đơn giản có thể giúp đỡ bạn đánh giá khả năng xu hướng giảm giá đã kết thúc: đường trung bình, đường breakout dài hạn MACD, hay sự phá vỡ đường kháng cự trong dài hạn.

Nếu sử dụng đường trung bình, bạn sẽ phải vẽ đồ thị đường trung bình 50 ngày và đường trung bình 200 ngày, rồi chờ cho đến khi đường trung bình 50 ngày cắt đường trung bình 200 ngày lên phía trên, như trong hình 5-5. Đường cắt này cho thấy có một xu hướng ngắn hạn sẽ thay đổi.

Biểu đồ 5-5

(*Quỹ tương hỗ Washington (WM) cho thấy dấu hiệu mua vào giữa năm 2000 khi đường trị giá trung bình 50 ngày chuyển vận nằm trên đường trị giá trung bình 200 ngày chuyển vận. Tuy nhiên nếu bạn đang tìm kiếm một cổ phiếu giá trị để mua vào ngay hôm đó (ngày 9/10/01 như trong ví dụ này) ban sẽ có thể theo đuổi WM, vì nó vừa mới cắt và nằm bên trên đường trị giá trung bình 200 ngày*

chuyển vận).

Đường MACD dài hạn là một chiến lược tốt khác nhằm đánh giá thời điểm mua vào của cổ phiếu giá trị. Trong Biểu đồ 5-6, đường MACD theo tháng được vẽ cho công ty Papa John’s International (PZZA).

Biểu đồ 5-6

Trong biểu đồ dài hạn của Papa John’s (PZZA), lưu ý đường MACD dài hạn vẫn duy trì được phạm vi của nó từ năm 1993 đến năm 1996 khi cổ phiếu tăng giá.

Một dấu hiệu khác để mua cổ phiếu là khi nó cắt mức kháng cự trong dài hạn, như hình vẽ 5-7.

Biểu đồ 5-7

Smithfield (SFD) cho thấy sự cắt qua đường kháng cự trong dài hạn vào giữa tháng 4 năm 2001.

Chiến lược thời điểm bán ra bảo vệ bạn khỏi những sai lầm và đạt được thành công.

Chiến lược thời điểm bán ra trong đầu tư giá trị rất quan trọng và có phần mang tính độc đáo. Bạn muốn một chiến lược giúp bạn thoát khỏi cổ phiếu đó nhanh chóng nếu giá có xu hướng tiếp tục giảm trong dài hạn. Bạn cũng cần một chiến lược giúp mình thoát khỏi cổ phiếu khi bạn thành công. Khi đó, cổ phiếu không còn là cổ phiếu giá trị nữa vì chỉ số P/E của nó vượt xa tốc độ tăng trưởng doanh thu.

Khi tỷ lệ P/E vượt xa tốc độ tăng trưởng của cổ phiếu, điều đó có nghĩa bạn đã thành công trong sự lựa chọn của mình. Bạn sẽ muốn bán ra thời điểm này vì mối tương quan giữa tỷ lệ P/E và tốc độ tăng trưởng không còn phù hợp với mục tiêu của bạn với tư cách là một nhà đầu tư theo giá trị. Điều này không có nghĩa cổ phiếu hiện nay là một sự đầu tư tồi, nhưng bởi vì bạn là một nhà đầu tư theo giá trị, cổ phiếu không còn đem lại rủi ro/lợi nhuận như bạn tìm kiếm. Chính vì vậy điều tốt nhất bạn nên làm là bán cổ phiếu ra cùng với lợi nhuận và tìm kiếm một cổ phiếu khác có những đặc điểm theo giá trị tốt hơn. Tuy nhiên, bạn sẽ nhận thấy rằng bạn đã sai lầm trong sự đánh giá đầu tiên của bạn. Cho dù bạn đã nghiên cứu nhiều như thế nào, hay phân tích một cổ phiếu cẩn thận đến đâu chăng nữa, một lúc nào đó, bạn vẫn có thể phạm sai lầm, và cổ phiếu thay vì

tăng giá lại giảm giá. Một cổ phiếu tưởng như cổ phiếu giá trị hoá ra lại là cổ phiếu có giá trị bị suy giảm bởi vì dòng sản phẩm của công ty hay những triển vọng kinh doanh của công ty cũng suy giảm. Trong những trường hợp như vậy, tỷ lệ P/E được duy trì bởi vì công ty sẽ không tăng trưởng nhanh như dự đoán bởi tỷ lệ P/E. Vì vậy, điều cần thiết là bạn phải có chiến lược bán ra để thoát khỏi sự đầu tư tồi.

Chiến lược bán ra đơn giản nhất là bạn sử dụng những dấu hiệu ngược lại từ những chỉ số cùng khoảng thời gian bạn sử dụng để mua cổ phiếu. Ví dụ, nếu bạn đã sử dụng MACD tính theo tháng với những dấu hiệu tích cực để mua một cổ phiếu thì bạn sẽ thoát khỏi cổ phiếu đó khi đường MACD tính theo tuần thể hiện những dấu hiệu tiêu cực. Nếu bạn mua một cổ phiếu khi đường trung bình 50 ngày cắt đường trung bình 200 ngày lên phía trên, thì bạn có thể bán ra khi đường trung bình 50 ngày cắt đường trung bình 200 ngày xuống phía dưới. Nếu bạn sử dụng đường kháng cự trong dài hạn, bạn có thể bán khi cổ phiếu rơi giá quay trở lại mức kháng cự.

Các chiến lược danh mục đầu tư giá trị

Dưới đây là một vài chiến lược quản lý danh mục đầu tư cần phải ghi nhớ khi bạn đang trong quá trình xây dựng và quản lý danh mục đầu tư các cổ phiếu giá trị.

¡ *Đa dạng hóa cổ phiếu và ngành đầu tư*. Bởi vì khối lượng thời gian bỏ ra tương đối ít nên một nhà đâu tư giá trị nên có khả năng duy trì khá dễ dàng một danh mục đầu tư gồm 10 đến 15 cổ phiếu của một số ngành công nghiệp khác nhau.

¡ *Quản lý thường xuyên danh mục của bạn thường xuyên*. Cũng giống như danh mục đầu tư tăng trưởng, một danh mục đầu tư giá trị yêu cầu nhiều thời gian và công sức trong suốt quá trình thiết lập, nhưng thời gian quản lý hàng ngày lại ít hơn một khi bạn đã đầu tư toàn bộ. Khoảng thời gian nắm giữ cổ phiếu giá trị thông thường là dài - trong vòng nhiều tháng đến nhiều năm - nhưng việc quản lý từng cổ phiếu chỉ cần tuần một lần. Nếu một cổ phiếu giá trị đi theo đúng chiều hướng mà chúng ta mong đợi thì nó sẽ tăng lên đến một điểm mà tại đó nó không còn là cổ phiếu giá trị nữa. Do đó bạn nên tiếp tục giám sát sự biến động giá trị chính của từng cổ phiếu và loại bỏ những cổ phiếu được phương pháp đánh giá cổ phiếu của bạn xác định là không còn là cổ phiếu giá trị nữa.

Chúng tôi khuyên bạn nên xem xét lại danh mục đầu tư cổ phiếu của bạn một cách tổng thể ít nhất ba tháng một lần, sau khi công bố doanh thu. Hãy cảnh giác với những biến động giá cổ phiếu lớn. Nếu như biến động lớn xảy ra, chẳng hạn bạn đã mua cổ phiếu với giá 20 đô la và sau tám tuần giá của nó là 40 đô la (biến động theo hướng tích cực), cổ phiếu này cần được xem xét lại để chắc chắn rằng nó vẫn phù hợp với những đặc điểm của một cổ phiếu giá trị. Nếu giá cổ phiếu tăng mạnh sau khi công ty tuyên bố công ty dự đoán doanh thu sẽ vượt quá mức dự đoán hiện tại, thì cổ phiếu này có thể vẫn là một cổ phiếu giá trị tốt. Đây là nguyên tắc hay: Nếu bạn không mua một cổ phiếu với mức giá hiện tại so với những đặc điểm giá trị của nó, hãy xem xét có nên bán nó đi hay không.

¡ *Luôn đầu tư toàn bộ nếu có thể*. Nhìn chung, các nhà đầu tư giá trị luôn cố gắng đầu tư toàn bộ. Là một nhà đầu tư giá trị, bạn đang mua những cổ phiếu mà bạn tin rằng có ít rủi ro thị trường, do đó không có lý do gì bạn lại duy trì một lượng tiền mặt lớn cả. Dĩ nhiên với giả định rằng bạn có thể tìm được những cổ phiếu giá trị tốt. Mùa xuân năm 2000, các nhà đầu tư giá trị mà chủ yếu tập trung vào những cổ phiếu có dung lượng vốn lớn đã thấy sự khan hiếm của những chứng khoán giá trị có mức giá hấp dẫn bởi vì những cổ phiếu có dung lượng vốn lớn đã trở nên vượt quá giá trị vào cuối thời kỳ thị trường đầu cơ chờ giá lên hoạt động. Đó sẽ là một lý do tốt để bạn tăng lượng tiền mặt hoặc chuyển sang những cổ phiếu có dung lượng vốn nhỏ đã hết được ưa chuộng vào thời điểm đó. (Chúng tôi sẽ nói thêm về dung lượng vốn thị trường trong Chương 8). Ngoại trừ thời điểm hiếm hoi đó, thường có rất nhiều chứng khoán giá trị có mức giá hấp dẫn có dung lượng vốn thị trường lớn.

NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP:
QUỸ TƯƠNG HỖ WASHINGTON

Mục đích của nghiên cứu này là xác định những cổ phiếu có lượng vốn lớn bị định giá dưới giá trị để minh họa cho quá trình lựa chọn cổ phiếu giá trị.

Quỹ tương hỗ Washington: cổ phiếu giá trị có giá trị vốn hóa thị trường lớn.

Ngày mùng 2, tháng 11, năm 2001, Quỹ tương hỗ Washington (WM) là một trong những cổ phiếu có giá trị vốn hóa thị trường lớn bị định giá dưới giá trị. Giá trị vốn hóa thị trường của nó khoảng 24 tỷ đô la. Quỹ tương hỗ Washington được đánh giá rất cao dựa trên những đặc điểm cơ bản của một chứng khoán giá trị:

- Tỷ suất P/E bằng 8, dựa trên doanh thu của năm tài khóa 2001.
- Tỷ lệ tăng trưởng trong ba năm trước đây là 32%.
- Tỷ lệ tăng trưởng doanh thu trong năm năm trước đây là 43%.
- Tỷ lệ tăng trưởng EPS dự đoán trong năm năm đây là 12. 6%.

Hãy lưu ý rằng tỷ lệ tăng trưởng EPS dự đoán được xác định dựa trên việc công ty không tiến hành mua thêm bất kỳ tài sản nào vì có một số nhà phân tích dự đoán doanh thu dựa trên các khoản mua lại trong tương lai. Nếu WM tiếp tục phương thứcmua lại mạnh,tăng trưởng doanh thu có thể cao hơn dự đoán.

Quỹ tương hỗ Washington?

Bước đầu tiên trong quá trình đánh giá là tìm hiểu công ty. Quỹ tương hỗ Washington là một trong những quỹ tiết kiệm lớn nhất nước và quỹ cho vay thế chấp lớn thứ hai với gần 2000 chi nhánh trên toàn quốc. Chi nhánh dịch vụ tài chính của Quỹ cung cấp cho khách hàng các khoản vay tài chính, khoản tiết kiệm hàng năm, các sản phẩm bảo hiểm được lựa chọn, và các quỹ tương hỗ, cũng như nhà tư vấn đầu tư và toàn bộ những dịch vụ trung gian cổ phiếu.

Cuối những năm 1990. công ty đang trong quá trình mở rộng mạnh mẽ, giành được nhiều hãng khác trong đó có H. F. Ahmason và Great Western Financial. Vào năm 2001, WM mua lại Bank United (của Texas), mảng kinh doanh thế chấp của PNC Financial, và tập đoàn Fleet Mortgage; WM cũng tuyên bố kế hoạch mua lại Dime Bancorp (DME). Những vụ mua lại lớn này đã khiến Quỹ tương hỗ Washington trở thành công ty dịch vụ tài chính tầm cỡ quốc gia với mạng lưới kinh doanh ở trên 43 bang.

Nhìn vào biểu đồ của WM hình 5-8, chúng ta có thể thấy rằng một sự tăng giá dần dần từ mức giá 15 đô la đến 40 đô la trong vòng hai năm trước. Sự giảm giá vào cuối năm 2001 là do ảnh hưởng của sự kiện ngày 11 tháng 9 và mối lo ngại về chất lượng tài sản cho những nhà cho vay. Nói cách khác, những nhà cho vay cho vay những khoản có rủi ro tín dụng cận biên rất dễ rơi vào tình trạng vỡ nợ trong thời kì khó khăn kinh tế.

Biểu đồ 5-8

Danh mục đánh giá cổ phiếu giá trị

Sau khi đạt tới mức giá đỉnh điểm vào tháng 8 năm 2001, WM đã mất tới 33% giá trị của mình chỉ trong ba tháng tiếp theo, điều này khiến cổ phiếu trở nên càng hấp dẫn hơn để đầu tư. Nghiên cứu cổ phiếu dựa vào danh mục cần kiểm tra ở bảng 5-1, WM là cổ phiếu đã đến lúc mua vào và nằm trong danh mục những cổ phiếu giá trị điển hình, cổ phiếu này chỉ có một vài nhược điểm nhỏ.

¡ *Tỷ lệ P/E so với tốc độ tăng trưởng EPS*. Tốc độ tăng EPS năm năm vừa qua (43%) gấp năm lần so với tỷ lệ P/E (8) theo kết quả FY 2001

¡ *Tỷ lệ P/E so với ngành và S&P 500*. P/E của Washington Mutual thấp hơn so với ngành (12,30) và S&P 500 (22,50)

¡ *Giá cổ phiếu so với xu hướng dài hạn*. Washington Mutual được giao dịch tại mức thấp hơn 25% so với xu hướng dài hạn của cổ phiếu.

¡ *Thay đổi lớn của doanh thu*. Washington Mutual có sự thay đổi lớn về doanh thu mang tính tích cực trong ba trên bốn quí trước.

¡ *Dự đoán của các nhà phận tích*. Tháng 9 năm 2001 các nhà phân tích ước tính mức giá cao hơn vào năm 2001 (3,57 đô la) và năm 2002 (3,96 đô la).

¡ *Số lượng các nhà phân tích quan tâm tới cổ phiếu*. Có 16 nhà phân tích đưa ra dự đoán năm 2001 và 17 dự đoán năm 2002.

¡ *Sự gợi ý mua/bán/giữ*. Có 12 lời khuyên nên mua (trong đó có sáu lời khuyên mạnh mẽ), năm lời khuyên nên giữ, và không có lời khuyên nào nên bán.

¡ *Tin tức*. Ngày 1 tháng 1 năm 2001, WM đệ trình hồ sơ đăng kí với SEC để bán tới 1 triệu chứng chỉ nợ. Công ty cho biết công ty sẽ sử dụng khoản tiền thu được để tiến hành việc sát nhập. Động thái này được cho là dấu hiệu tích cực bởi vì nó ám chỉ việc tiếp tục hoạt động sát nhập mạnh mẽ của WM.

¡ *Giao dịch nội bộ*. Tháng 7 năm 2001 một nhân viên đã bán 183. 186 cổ phiếu nhưng vẫn giữ lại gần 250.000 cổ phiếu. Chỉ có một giao dịch bán nội bộ thì cũng được coi là quan trọng.

¡ *Nhóm ngành*. Nhóm ngành này đang hoạt động suy giảm do những lo ngại về chất lượng tài sản của người cho vay, điều này là một dấu hiệu tiêu cực.

¡ *Xu hướng tăng giá*. Vào thời điểm đánh giá cổ phiếu, cổ phiếu vẫn nằm

trong xu hướng giảm giá, nên có lẽ nên thận trọng chờ đợi một dấu hiệu đảo chiều rõ ràng hơn trước khi quyết định mua vào.

Kết luận: Mô hình mua lại của WM đã tăng thêm giá trị của công ty

Giả sử rằng những chỉ số cơ bản của công ty rất tốt và rằng công ty vẫn giữ mô hình sát nhập của mình thì WM trở thành một cổ phiếu giá trị siêu hạng vào tháng 1 năm 2001. Tỷ lệ P/E là 8, khá thấp so với tốc độ tăng trưởng doanh thu trong quá khứ của công ty là 43%, và thậm chí so với tốc độ tăng trưởng doanh thu năm năm tới dự kiến là 13%, cổ phiếu này vẫn rất hấp dẫn. Mặc dù vậy, WM thậm chí còn tỏ ra là tốt hơn nữa, nếu bạn giả sử rằng tốc độ tăng trưởng doanh thu dự kiến là 13% là tốc độ tăng trưởng bên trong của công ty mà không tính các vụ sát nhập có thể xảy ra. Chính sách sát nhập liên tiếp của ban quản trị công ty trong quá khứ và những vụ sát nhập mới sẽ làm tăng khả năng tốc độ tăng trưởng thậm chí còn cao hơn nữa.

QUỸ CỔ PHIẾU GIÁ TRỊ

Không xây dựng và quản lí danh mục cổ phiếu, rất nhiều nhà đầu tư giá trị lựa chọn sự tiện lợi là đầu tư vào những quĩ hỗ trợ hay các quĩ giao dịch trao đổi (ETFs) (Xem thảo luận về quĩ ETFs ở Chương 4) có định hướng là đầu tư giá trị.
.

Có một vài quĩ ETFs hướng vào những nhà đầu tư giá trị. Vào mùa thu năm 2001 những quĩ sau đây có sẵn trên iShares và street TRACKS:

iShares S&P 500/BARRA Value Index (IVE)

iShares S&P MidCap 400/BARRA Value (IJJ)

iShares S&P SmallCap 600/BARRA Value (IJS)

iShares Russell 1000 Value Index Ticker (IWD)

iShares Russell 2000 Value Index (IWN)

iShares Russell 3000 Value Index (IWW)

streerTRACKS DJ US Large Cap Value (EVL)

streerTRACKS DJ US Small Cap Value (DSL)

Thủ thuật lựa chọn quỹ giá trị

Dưới đây là một số thủ thuật cần quan tâm khi lựa chọn quĩ giá trị:

1. *Mục đích của quĩ và chiến lược đầu tư là gì*? Hãy tìm những quĩ tìm kiếm cổ phiếu được định giá hấp dẫn hay những công ty bị định giá dưới giá trị thực với khả năng tạo ra lợi nhuận lớn. Nếu giá trị vốn hoá thị trường quan trọng với bạn thì hãy lưu ý giá trị vốn hoá của các quĩ bạn đầu tư vào.

2. *Những nhân tố rủi ro là gì*? Rủi ro của một quĩ đầu tư giá trị có vẻ ít hơn, nhưng không chắc rằng các bản cáo bạch sẽ nói điều đó.

3. *Hoạt động trong quá khứ như thế nào*? Hãy lưu ý quĩ đã hoạt động như thế nào trong khoảng thời gian một, ba hay năm năm gần đây. Hoạt động trong quá khứ không đảm bảo sự hoạt động trong tương lai, nhưng nó có thể mang lại một số manh mối. Tất nhiên, nếu thị trường không ưa chuộng đầu tư giá trị trong những năm vừa qua thì kết quả của quĩ đầu tư giá trị có thể dưới giá trị danh nghĩa, nhưng những kết quả như vậy không ảnh hưởng tới quĩ.

4. *Ai là người quản lí danh mục?* Lưu ý số năm kinh nghiệm của ông ấy hay bà ấy. Nếu ông ấy hay bà ấy quản lý những quĩ khác, hãy xem xét hoạt động của cả những quĩ đó.

5. *Quĩ có sự phân loại đánh giá không?* Sự đánh giá được qui định từ 1 đến 5 sao, nhằm phản ánh sự điều chỉnh rủi ro của quĩ trong quá khứ. Sự đánh giá ở mức 4 đến 5 sao được coi là hoàn hảo, nhưng hãy nhớ rằng phương pháp đánh giá này chỉ dựa vào quá khứ và không chỉ ra được tương lai, và không phải quĩ nào cũng được đánh giá theo phương pháp này. (Đánh giá theo phương pháp này có thể tìm thấy trên trang www.morningstar.com).

6. *Mười cổ đông lớn nhất là ai?* Hầu hết các quĩ đều liệt kê năm đến mười nhà đầu tư lớn nhất của quĩ. Một số quĩ còn liệt kê những ngành mà họ đầu tư vào. Hãy kiểm tra xem liệu công ty hay ngành đó có những đặc điểm bị định giá dưới giá trị thực mà bạn đang tìm kiếm không?

7. *Quĩ có đa dạng hoá đầu tư không?* Nếu sự đầu tư của bạn được phân phối cho các quĩ, hãy chắc chắn rằng bạn đa dạng hoá sự đầu tư của mình bằng cách tìm kiếm quĩ ở các lĩnh vực ngành nghề khác nhau, các nhóm quĩ khác nhau, hay

các quĩ có giá trị vốn hoá khác nhau. Hay kết hợp quĩ trong nước và quĩ toàn cầu.

Các nguồn thông tin trực tuyến về cổ phiếu giá trị

Nguồn thông tin trực tuyến về cổ phiếu giá trị rất đa dạng. Dưới đây là một danh sách những từ khoá bạn có thể sử dụng với bất cứ công cụ tìm kiếm nào để tìm ra các trang web liên quan tới cổ phiếu giá trị.

Những từ khoá cho việc đầu tư giá trị

Cổ phiếu giá rẻ

Benjamin Graham

Cổ phiếu tăng trưởng với giá khuyến mại

GARP (từ này cũng có thể giúp bạn tìm cổ phiếu tăng trưởng)

Cổ phiếu có P/E thấp

Cổ phiếu bị định giá thấp hơn giá trị thực

Đầu tư theo giá trị

Cổ phiếu giá trị

Warren Buffett

NHỮNG GỢI Ý CHO ĐẦU TƯ GIÁ TRỊ THÀNH CÔNG

Đầu tư giá trị có thể đem lại những khoản lợi nhuận lớn nhưng đòi hỏi sự kiên nhẫn và kiên trì. Nếu bạn đã lựa chọn được một cổ phiếu giá trị tốt, bạn nên đầu tư trong khoảng thời gian dài, và đừng lo lắng về sự dao động giá hàng ngày của nó. Sau đây là một số gợi ý làm thế nào để trở thành nhà đầu tư giá trị thành công.

1. *Hãy tách cảm xúc của bạn ra khỏi quá trình*. Đây là quy tắc số một cho

bất cứ nhà đầu tư nào. Hãy đánh giá cổ phiếu theo đúng những gì cổ phiếu đó xứng đáng.

2. *Hãy cảnh giác với sự biến động giá lớn*. Nếu một cổ phiếu có biến động giá lớn, hãy kiểm tra xem liệu cổ phiếu đó có còn là cổ phiếu giá trị nữa không? Một qui tắc cần ghi nhớ: Nếu bạn sẽ không mua cổ phiếu đó ở mức giá hiện tại khi so sánh với những đặc điểm giá trị của nó, thì bạn nên xem xét việc bán cổ phiếu đó đi.

3. *Đừng lo sợ khi bị lỗ*. Tất cả các nhà đầu tư đều có thể sai lầm, thậm chí kể cả những nhà đầu tư lớn, vì vậy đừng lo sợ khi bị lỗ. Phát triển những qui tắc để sử dụng các chỉ số để mua vào/bán ra giúp bạn thoát khỏi cổ phiếu đó dựa trên hoặc là khoản lỗ lớn nhất mà bạn phải chịu (ví dụ là 20%) hoặc là chỉ số mà bạn tin rằng đó là dấu hiệu tiêu cực.

4. *Đừng bị ám ảnh bởi con số tuyệt đối*. Đừng mua cổ phiếu đó chỉ vì nó có tỷ lệ P/E thấp. Có thể một cổ phiếu có P/E là 5 sẽ luôn luôn có P/E là 5. Có lẽ tất cả các công ty cùng ngành khác cũng có P/E là 5. Cái mà bạn đang tìm kiếm là sự đánh giá tương đối với số liệu tốc độ tăng trưởng doanh thu trong quá khứ và dự kiến trong tương lai. Nếu một cổ phiếu có P/E là 5 không tăng trưởng nhanh hơn 5% một năm thì nó không còn là một cổ phiếu giá trị. Đôi khi cổ phiếu có P/E là 5 đã được định giá khá chính xác.

5. *Tìm kiếm những ngành nghề có giá trị*. Đôi khi toàn bộ ngành đó có thể bị đánh giá thấp hơn giá trị thực, điều này trở thành cơ hội săn tìm những cổ phiếu giá trị. Để tìm được ngành nghề hay lĩnh vực bị đánh giá thấp, hãy chú ý tới các tin tức tài chính. Nếu người ta nghĩ một ngành cơ bản đang gặp vấn đề, bạn có thể cá cược rằng sẽ có có hội cho những người chơi cổ phiếu theo giá trị. Hãy nhìn vào những ngành có chu kỳ tuần hoàn, như hàng không, chăm sóc sức khoẻ, dầu và khí đốt, luôn chuyển động được và không được ưa chuộng dựa vào những nhân tố kinh tế. Hãy kiểm tra những ngành và lĩnh vực có hoạt động tốt nhất và tệ nhất bằng cách tìm kiếm các danh sách được công bố trên một số trang web.

Khi bạn đã tìm thấy ngành nghề hay lĩnh vực bị đánh giá thấp, hãy nhìn biểu đồ để xem ngành này đang ở vị trí nào trong xu hướng. Kiểm tra P/E trung bình của ngành. Sau đó, tìm những nhóm có những cổ phiếu bị định giá thấp. Luôn ghi nhớ rằng khi toàn bộ ngành suy giảm, một cổ phiếu không nhất thiết phải thấp so với những cổ phiếu khác trong ngành của nó để trở thành một cổ phiếu giá trị.

6. *Tìm kiếm những công ty có lợi nhuận đang tăng*. Lợi nhuận tăng là dấu hiệu sớm cho thấy công ty đang hoàn thiện hoạt động, đặc biệt nếu chứng khoán của công ty vừa giảm giá do sự cạnh tranh ngành khắc nghiệt. Bạn sẽ tìm thấy thông tin về lợi nhuận đang thực hiện trong báo cáo 10K hay 10Q của công ty.

7. *Tìm kiếm những cổ phiếu giá trị trong những ngành đang nổi lên*. Những ngành đang nổi lên là những ngành mà đang có lợi thế về công nghệ như công nghệ sinh học hay mạng viễn thông không dây. Những công ty trong những ngành như vậy có thể bị định giá thấp nếu có một một sản phẩm gây thất vọng hay gây cản trở. Chẳng hạn, nếu một công ty dược phẩm có một loại thuốc không được FDA cấp giấy phép, cổ phiếu chắc chắn sẽ bị tác động mạnh và có thể sẽ bị định giá không đủ giá trị. Nếu có một cơ hội tốt để hồi phục, chẳng hạn như công ty cuối cùng đã được FDA cấp phép, chứng khoán của công ty này sẽ có thể là một chứng khoán giá trị so với nhóm. Để tìm những cổ phiếu trong một ngành đang nổi lên, bạn hãy tìm kiếm những công ty có giá trị hiện tại cao nhất so với những gì công ty đạt được trong quá khứ.

Chương 6: Các chiến lược đầu tư theo đà tăng trưởng

Trong một năm, hầu hết các cổ phiếu đều có những bước tăng trưởng mang tính quyết định. Theo triết lý đầu tư theo đà tăng trưởng, sự tăng trưởng này tuân theo tỷ lệ 80-20, có nghĩa là: Các cổ phiếu này đạt mức tăng trưởng 80% trong 20% thời gian. Luôn có những cổ phiếu tăng trưởng siêu mạnh trong một hoặc hai năm. Tuy nhiên, hầu hết các cổ phiếu đều có giai đoạn bùng nổ tăng trưởng - hay còn gọi là đà tăng trưởng - chỉ trong một giai đoạn tương đối ngắn. Thật may mắn cho các nhà đầu tư vì các cổ phiếu khác nhau thường tăng trưởng trong các khoảng thời gian khác nhau.

Điểm mấu chốt trong chiến lược đầu tư theo đà tăng trưởng đó là tìm ra những cổ phiếu hiện đang tăng trưởng và đầu tư khi chúng vẫn đang tăng trưởng. Lý tưởng nhất là khi các nhà đầu tư theo chiến lược này cố gắng bắt kịp những đợt sóng lớn nhất, lướt trong khoảng thời gian "hoàn hảo", và rút lui trong thời điểm "hoàn hảo" - có nghĩa là ngay trước khi đà tăng trưởng đảo chiều hoặc, khả thi hơn là, ngay sau khi đà tăng trưởng này đảo chiều. Dĩ nhiên, việc định ra khoảng thời gian "hoàn hảo" là không thể, nhưng nhảy vào cuộc khi giai đoạn bắt đầu đà tăng trưởng và rút lui khi trước khi đà tăng trưởng dừng lại hoặc ngay sau khi nó đảo chiều sẽ là mục tiêu của các nhà đầu tư theo chiến lược này.

Có rất nhiều rủi ro khi đầu tư theo chiến lược này bởi các cổ phiếu đang có đà tăng trưởng thường là những cổ phiếu đã đi được những chặng đường dài nhất và có tốc độ tăng nhanh nhất. Chúng sẽ đạt đến những kỷ lục mới và đôi lúc rất đắt đỏ, và những điều chỉnh tất yếu có thể đến rất nhanh và gây ra nhiều hậu quả rất xấu. Tuy vậy, nếu là nhà đầu tư theo đà tăng trưởng, bạn không có gì phải lo sợ khi mua một cổ phiếu tại mức giá kỷ lục mới bởi như nhận xét của William O'neil, chủ bút tờ *Investor's Bussiness Daily* và cũng là nhà đầu tư có kinh nghiệm hàng đầu trong chiến lược đầu tư này thì một cổ phiếu phải đạt một kỷ lục mới để có thể tiếp tục tiến xa hơn. Chỉ cần nhớ rằng không phải mọi vụ làm ăn đều có thể đi đến thành công, và một điều quan trọng đối với các nhà đầu tư theo chiến lược này đó là cần nhanh chóng nhận ra sự thua lỗ của mình.

Biểu đồ PQ của các nhà đầu tư theo đà tăng trưởng

Những nhà đầu tư bị cuốn hút vào chiến lược đầu tư theo đà tăng trưởng bởi họ hy vọng họ có thể kiếm được những khoản lợi nhuận lớn, và nhanh chóng (Chú thích: việc xếp hạng 9 cho lợi nhuận kỳ vọng và xếp hạng 2 cho tính kiên nhẫn trên biểu đồ PQ trong Biểu đồ 6-1). Không bao giờ có một phương pháp đầu tư nào có khả năng đem lại lợi nhuận lớn hoặc nhanh chóng như phương pháp đầu tư theo đà tăng trưởng này. Theo báo cáo của các nhà đầu tư theo chiến lược đầu tư theo đà tăng trưởng thì hầu hết khoản lợi nhuận lớn bất thường đều xuất phát từ nhưng ai biết luân chuyển cổ phiếu nắm giữ trong một khoảng thời gian một năm, nhằm thu được lợi nhuận từ càng nhiều nguồn càng tốt. Những ai làm tốt điều đó có thể thu về được những khoản lợi nhuận cực kỳ cao.

Tuy nhiên, lợi nhuận lớn bao giờ cũng đi kèm với rủi ro lớn, do đó mà không có gì ngạc nhiên khi coi chiến lược đầu tư theo đà tăng trưởng là một trong những chiến thuật có độ rủi ro lớn (xếp hạng 9 cho cả mức chấp nhận rủi ro và chấp nhận biến động trên biểu đồ PQ). Các cổ phiếu thường xuyên đạt đà tăng trưởng luôn đem lại những khoản lợi nhuận khổng lồ cho nhà đầu tư, và bất kỳ dấu hiệu nào cho thấy mức độ tăng trưởng lợi nhuận không còn tiếp tục cũng sẽ khiến cho các cổ phiếu này ngừng đà tăng trưởng lại ở bất kỳ một ngày nào đó. Kết quả là các cổ phiếu đang có đà tăng trưởng có thể phải hứng chịu những đợt sụt giảm mạnh mẽ.

Có lẽ đặc điểm quan trọng nhất của các nhà đầu tư theo đà tăng trưởng đó là yêu cầu về nguyên tắc, nhân tố được xếp hạng 10 trên biểu đồ PQ. Bởi yêu cầu phải nhẩy vào và nhẩy ra nhanh, một nhà đầu tư theo đà tăng trưởng cần phải có những nguyên tắc để đưa ra những quyết định đúng đắn đối với những dấu hiệu tham gia và dấu hiệu rút lui, thậm chí ngay cả khi dấu hiệu rút lui chỉ ra rằng bạn nên rút lui khỏi những cổ phiếu mà bạn chỉ vừa mới tham gia đầu tư và bạn biết là bạn sẽ rơi vào thua lỗ. Học cách nhanh chóng nhận ra thua lỗ có thể giúp bạn tránh khỏi những khoản thua lỗ lớn hơn trong tương lai. Trong thế giới ngắn hạn và biến động nhanh của các nhà đầu tư theo đà tăng trưởng, bất kỳ ai lưỡng lự hoặc cân nhắc quá kỹ cũng có thể làm giảm lợi nhuận của bản thân.

Đầu tư theo chiến lược theo đà tăng trưởng đòi hỏi một cam kết chặt chẽ về thời gian, có thể còn chặt chẽ hơn bất kỳ một phương pháp đầu tư nào khác. Khi tiến hành xây dựng một danh mục đầu tư theo đà tăng trưởng này, bạn phải tiến hành khảo sát hàng chục cổ phiếu để nhận ra những cổ phiếu có đà tăng trưởng tốt nhất. Bạn cũng cần sẵn sàng hành động nhanh chóng để có thể tận hưởng chặng đường tăng trưởng này càng lâu càng tốt. Tuy nhiên, với một danh mục cổ phiếu có đà tăng trưởng, bạn cũng không thể hoàn toàn an tâm được. Mỗi ngày, bạn

đều phải quan sát biểu đồ biến động của những cổ phiếu đang sở hữu để có thể kịp thời rút lui ngay khi chặng đường tăng trưởng kết thúc. Bạn cũng nên quan sát một danh mục các cổ phiếu tiềm năng để đến khi nhận ra một cổ phiếu có các đặc điểm của một đà tăng trưởng tốt hơn so với cổ phiếu hiện đang nắm giữ, bạn có thể thực hiện một bước chuyển biến nhanh chóng. Điều đó có nghĩa là liên tục so sánh một nhóm các cổ phiếu và tổ chức kinh tế trên một cơ sở quan sát thường nhật.

Mặc dù, các kỹ năng lập biểu đồ cũng quan trọng - xếp hạng 8 trên biểu đồ PQ dành cho các nhà đầu tư theo đà tăng trưởng - các đà tăng trưởng tốt nhất thường tuân theo những báo cáo lợi nhuận tốt. Do đó, bạn không nên chỉ là một người vẽ biểu đồ. Bạn còn phải biết so sánh các báo cáo lợi nhuận, vì vậy, các kỹ năng định lượng của bạn cũng phải tốt.

So sánh với chiến lược đầu tư giá trị và đầu tư tăng trưởng, đầu tư theo đà tăng trưởng ở một chừng mực nào đó được đánh giá thấp hơn khi xét trên phương diện mức độ tin tưởng của các nhà đầu tư. Khi là một nhà đầu tư theo chiến lược đà tăng trưởng, bạn cần phải hành động nhanh và quyết đoán, nhưng một khi bạn đã học được cách phát hiện ra một cổ phiếu có đà tăng trưởng và học được các quy tắc tham gia và rút lui. Nói cách khác, khi bạn đã xây dựng được cho mình một “hệ thống kinh doanh cơ học”, bạn sẽ không cần đến những cuộc gọi điện thoại nhờ tư vấn,đánh giá căng thẳng hàng ngày nữa. Hệ thống này của bạn sẽ giúp bạn đưa ra những quyết định kiểu đó. Hiểu theo nghĩa này thì chiến lược đầu tư theo đà tăng trưởng về cơ bản giống như một hành động tung hứng. Bạn sẽ phải giữ rất nhiều bóng trên không trung cùng một lúc và bạn phải biết khi nào thả một quả ra và khi nào thay quả màu đỏ bằng một quả màu xanh.

Đầu tư theo đà tăng trưởng là một phương pháp dành cho những nhà đầu tư vốn không thích thú với những câu hỏi được đặt ra giữa các nhà đầu tư giá trị và các nhà đầu tư tăng trưởng. Đây có phải là mức giá hợp lý cho mức độ tăng trưởng lợi nhuận này hay không? Liệu cổ phiếu dưới giá trị này có thực sự bắt đầu quá trình hồi phục hay chưa? Các nhà đầu tư theo đà tăng trưởng chỉ cần tuân theo các con số, gồm : Mua khi các dấu hiệu cho thấy nên mua; Bán khi các dấu hiệu cho thấy nên bán. Điều đó có nghĩa là khi một cổ phiếu có động thái biến động giả hay sự xoay vòng của một tổ chức nằm ngoài chu kỳ, bạn cần tôn trọng các dấu hiệu và rút lui không đầu tư vào cổ phiếu đó nữa nếu dấu hiệu đó có nghĩa là bạn phải chấp nhận lỗ. Khả năng nhận ra các khoản lỗ nhỏ của mình một cách nhanh chóng sẽ giúp bạn ngăn chặn các khoản lỗ nhỏ này trở thành các khoản lỗ lớn hơn.

Nghiên cứu một cổ phiếu có đà tăng trưởng

Một cổ phiếu có đà tăng trưởng là một cổ phiếu có mức tăng giá nhanh và bền vững. Tuy nhiên, có thể có nhiều nguyên nhân đằng sau sự tăng giá này,và một nhà đầu tư theo đà tăng trưởng thông minh sẽ phải tìm ra nguyên nhân của đà tăng trưởng đó. Trong một môi trường rủi ro cao, những gì ẩn sau có thể sẽ làm giảm nhẹ hoặc làm trầm trọng hơn rủi ro đó.

Một cổ phiếu trên đà tăng trưởng chứa ít rủi ro nhất là một cổ phiếu mà nguyên nhân lý giải cho đà tăng trưởng là một "sự kiện" nổi bật, ví dụ như: tăng trưởng lợi nhuận. Một cổ phiếu có đà tăng trưởng mạnh dựa trên đà tăng trưởng lợi nhuận trong các quý gần đây có cơ hội duy trì đà tăng trưởng ngắn hạn bền vững hơn so với các cổ phiếu khác. Tăng trưởng lợi nhuận cũng có thể biến một cổ phiếu dưới giá trị trở thành một cổ phiếu có đà tăng trưởng ít rủi ro hơn khi các nhà đầu tư phát hiện ra cổ phiếu đó và bắt đầu đầu tư làm đẩy giá lên.

Một cách khác để giảm thiểu rủi ro khi đầu tư theo đà tăng trưởng là tìm ra một cổ phiếu trong nhóm cổ phiếu của các ngành hoặc lĩnh vực kinh tế hàng đầu. Một đợt sóng lớn có thể nâng toàn bộ con thuyền lên cao, và khi một lĩnh vực hay một ngành nào đó tăng trưởng lên đỉnh cao vì bất kỳ lý do gì đi nữa thì các cổ phiếu hàng đầu trong ngành đó sẽ được đà tăng trưởng của toàn nhóm nâng cao lên. Trường hợp gần đây nhất thuộc dạng này là lĩnh vực Internet trong giai đoạn từ 1998 đến 1999. Một cổ phiếu có đà tăng trưởng mà nguyên nhân của nó xuất phát từ việc nó là một phần của một ngành kinh tế hàng đầu có khả năng duy trì đà tăng trưởng của mình miễn là ngành đó vẫn tiếp tục phát triển. Do đó, nên thân trọng khi xác định các ngành có đà tăng trưởng tích cực nhất và khi đó xác định ra những cổ phiếu trong những ngành đó có đà tăng trưởng lợi nhuận tốt nhất. Đây là "chiến lược từ trên xuống" và bạn có thể nghiên cứu thêm về chiến lược này trong Chương 9.

Rủi ro hơn nữa là các cổ phiếu có đà tăng trưởng về giá dựa trên các tin đồn về các vụ sáp nhập hay mua lại hay việc tung ra sản phẩm mới. Nếu như những sự kiện này thất bại thì cổ phiếu có thể sẽ sụt giảm hầu hết đợt tăng trưởng trước đó của mình. Trường hợp kém hấp dẫn và nhiều rủi ro nhất là những cổ phiếu có đà tăng trưởng dựa trên những hoạt động giao dịch trong ngày, bảng tin công ty hay tại các diễn đàn, hay chỉ là một tin tức trên các phương tiện truyền thông phát ra bởi một vài nhà phân tích hay chuyên gia. Những cổ phiếu đó là những cổ phiếu

kém chắc chắn nhất, rất dễ thoái trào và sụt giảm nghiêm trọng bởi các nguyên nhân tăng trưởng của nó là dựa trên những nhận định riêng lẻ. Khi sự nhận định đó thay đổi – vốn có thể chỉ trong nháy mắt – cổ phiếu đó có thể tụt giá nhanh đến mức không một chiến lược rút lui nào có thể giúp bạn thoát hiểm mà không chịu thiệt hại.

Các mô hình cổ phiếu trên đà tăng trưởng điển hình

Hãy nhìn vào một vài biểu đồ và quan sát các mô hình cổ phiếu trên đà tăng trưởng điển hình. Hãy hiểu rằng chúng tôi không có ý định dạy bạn các chi tiết của việc làm sao để trở thành một nhà đầu tư theo chiến lược đà tăng trưởng. Chúng tôi chỉ muốn đưa ra cho bạn một cái nhìn về đầu tư theo đà tăng trưởng là như thế nào và chúng tôi muốn nhấn mạnh là có thể áp dụng chiến lược này cho cả ngắn hạn hoặc dài hạn. Mục đích của chúng tôi là giới thiệu cho các bạn các phương pháp đầu tư khác nhau để các bạn có thể, khi có thời gian, nghiên cứu sâu thêm các phương pháp đầu tư mà các bạn cho là hấp dẫn nhất đối với mình.

Trong chương này, chúng tôi đã vẽ các đường chỉ hướng trong biểu đồ để chỉ ra xu hướng vận động mà các nhà đầu tư theo đà tăng trưởng bình thường có thể đã nhận ra. Chúng tôi không gợi ý rằng những đường này thể hiện cho những điểm tham gia hay rút lui thực sự nào. Hầu hết các nhà đầu tư theo đà tăng trưởng đều sử dụng một cách kết hợp giữa các đường chỉ hướng này và các dấu hiệu kỹ thuật ưa thích của mình để tham gia hay rút lui khỏi một cổ phiếu.

Năm 2001, Công ty Lennar (LEN) đã có sức hấp dẫn đối với cả các nhà đầu tư theo đà tăng trưởng ngắn hạn và dài hạn. Các nhà đầu tư dài hạn có thể nắm giữ Lennar trong suốt giai đoạn tăng trưởng từ 26 đô la đến 48 đô la, trong khi các nhà đầu tư ngắn hạn có thể nắm bắt được những giai đoạn tốt nhất của mỗi ký tăng trưởng mới mà các đường chỉ hướng đã chỉ ra trong hình 6.2.

Công ty Mim (MIMS) cũng có thể nằm trong số cổ phiếu yêu thích của các nhà đầu tư theo đà tăng trưởng dài hạn. Với việc có những mức dừng khá nhỏ lẻ, cụ thể là mức tăng 20% lợi nhuận, các nhà đầu tư dài hạn có thể hưởng được một đợt tăng trưởng kéo dài tám tháng từ 1 đô là đến 12 đô là/cổ phiếu như thể hiện thông qua các đường chỉ hướng trong Biểu đồ 6.3. Tuy nhiên cũng có những cơ hội dành cho các nhà đầu tư ngắn hạn. Trong tám tháng đó, cổ phiếu này đã tăng theo các đợt ngắn – ngừng tăng, thỉnh thoảng giảm, khi đó biến động trong phạm

vi hẹp của giá ("bất thường" như người ta gọi) và cuối cùng lại tiếp tục đà tăng trưởng. Các giai đoạn sụt giảm đã loại bỏ ra những nhà đầu tư ngắn hạn, những người có thể sẽ quay lại đầu tư vào cổ phiếu này khi nó vượt qua các giai đoạn bất thường khác nhau như đã diễn ra vào cuối tháng 3, giữa tháng 5 và giữa tháng 7. Những đợt tăng ngắn này có thể đem lại thêm những khoản lợi nhuận ngắn hạn.

Các nhà đầu tư tích cực theo chiến lược đà tăng trưởng ngắn hạn sẽ tìm kiếm những cổ phiếu hay biến động như eBay (Biểu đồ 6 - 4). Về cơ bản, cổ phiếu này không tăng giảm trong toàn bộ thời gian, song nó vẫn đem lại các cơ hội cho các nhà đầu tư theo đà tăng trưởng. Trong năm 2001, cổ phiếu này đã có hai đợt tăng đáng kể, gồm: một đợt tăng ngắn trong hai tuần đầu của tháng 1 và sau đó là một đợt tăng bắt đầu từ tháng 4 lên đỉnh vào đầu tháng 7. Các nhà đầu tư theo đà tăng trưởng tích cực có thể thu về khoảng 50% lợi nhuận tăng thêm trong mỗi đợt tăng này. Vô tình nhiều nhà đâu tư cũng có thể tiến hành đầu tư ngắn hạn, và biểu đồ của eBay cho thấy một số xu hướng giảm giá có thể làm tăng những khoản lợi nhuận tiềm năng cho những ai sẵn sàng đầu tư ngắn hạn cổ phiếu này (chúng ta sẽ nói về vấn đề bán ngắn hạn trong Chương 10).

Những biểu đồ này thể hiện cơ hội nắm bắt các biến động có khả năng sinh lời cao giữa rất nhiều các cổ phiếu khác nhau cho các nhà đầu tư theo đà tăng trưởng. Một số các biến động theo đà tăng trưởng, như của cổ phiếu MIMS, kéo dài lâu và thống nhất, trong khi cổ phiếu của eBay lại chỉ được xem là các cơ hội kinh doanh bất chợt.

Khi nào một cổ phiếu được coi là trên đà tăng trưởng, khi nào không?

Một cổ phiếu sẽ không còn được coi là có đà tăng trưởng khi nó mất đi đà tăng trưởng của mình. Tất nhiên, điều cốt yếu là xác định khi nào là thời điểm đợt tăng trưởng thực sự qua đi, và để làm được điều đó thật không dễ dàng chút nào. Nếu như một cổ phiếu có một đợt tăng giá 15% trong vòng hai tuần và sau đó đứng im trong ba ngày thì liệu có phải là lúc đà tăng trưởng đó dừng lại hay nó chỉ tạm ngừng để tiếp tục hay không?

Xem xét cổ phiếu của công ty Titan (Titan Corp.) (Biểu đồ 6–5). Ngay từ đầu tháng 1 cho đến hết tháng 2, Titan (TTN) rõ ràng là một cổ phiếu có đà tăng trưởng, nhưng các nhà đầu tư khôn ngoan theo chiến lược đà tăng trưởng có thể đã rút lui tại một thời điểm nào đó trong cuối tháng 2 hoặc đầu tháng 3 khi cổ phiếu này nằm trong khoảng tử 23 đô la đến 24 đô la một cổ phiếu. Sau đó, TTN

bắt đầu liên tục mất đi số điểm mà nó có được sau hai tháng tăng, và chạm sàn một thời gian trong tháng 4 rồi mới quay trở lại là một cổ phiếu có đà tăng trưởng với mức 24 đô la. Đã có một khoảng thời gian từ hai đến ba ngày, cổ phiếu này ngừng tăng (cũng trong phạm vi như trước) và cũng sụt giảm thêm lần nữa. Giữa tháng 6, cổ phiếu này vực dậy nhưng không kéo dài. Đến giữa tháng 10, TTN đã vượt qua mốc 24 đô la/cổ phiếu và biến động tại mức giá 26 đô la.

Rõ ràng, TTN là một cổ phiếu có đà tăng trưởng biến đổi rất thường xuyên. Khi nó là một cổ phiếu có đà tăng trưởng, khi lại không. Có lúc, những cổ phiếu này thay đổi rất chậm, có lúc, lại thay đổi rất nhanh. Nó có thể tạm ngưng giữa đợt tăng trưởng và sau đó trở lại, hoặc nó có thể dao động và mất đi số điểm mà nó đã có.

Cổ phiếu WebEx (Biểu đồ 6-6) lại cho thấy mô hình biến động của các đà tăng trưởng và sụt giá thậm chí còn nhanh hơn. Bốn đợt tăng trưởng trong các tháng 3, 5, 6, và tháng 10 kéo dài từ một đến bốn tuần và đem lại cho các nhà đầu tư khôn ngoan từ 4 đến 12 điểm trong mỗi đợt (25 đến 50% lợi nhuận).

Cổ phiếu AmerCredit (ACF, Biểu đồ 6-7) là một ví dụ điển hình của việc tại sao các nhà đầu tư theo đà tăng trưởng nên rút lui mỗi khi xu hướng tăng trưởng bị phá vỡ. Kể từ năm 2000 cho đến hết tháng 7 năm 2001, ACF đã luôn nằm trong một xu hướng đi lên kéo dài, chạy từ 20 đô la lên tới 60 đô la trong vòng tám tháng. Khi nhìn lại vấn đề, một nhà đầu tư sẽ lập luận rằng nếu bạn đã đầu tư vào cổ phiếu đó khi giá của nó vào khoảng 20 đô la, vậy sao bạn không giữ cổ phiếu đó cho đến khi giá cổ phiếu đó đạt 60 đô la? Lý do là bởi vì chúng ta chỉ có thể nhìn cái xu hướng đi lên kéo dài này khi lật lại vấn đề mà thôi. Khi cổ phiếu này bắt đầu biến động và sau đó phá vỡ đường xu hướng hỗ trợ vào tháng 2 và một lần nữa vào đầu tháng 6, lúc đó bạn không thể biết rằng xu hướng biến động này chỉ diễn ra trong ngắn hạn. Nó chỉ có thể đưa ra dấu hiệu của một sự sụp đổ lớn như từng xảy ra vào tháng 8 năm 2001. Đến khi bạn nhận ra xu hướng sụp đổ vào tháng 7 là một sự đảo chiều lớn, có thể bạn sẽ chẳng còn cách nào khác ngoài việc vứt đi 50% lợi nhuận của mình mà thôi. Đó là lý do tại sao bạn bán cổ phiếu này khi đà tăng trưởng kết thúc - bạn không hề biết cái gì sẽ xảy ra tiếp theo.

Vậy làm cách nào để bạn biết được điều đó? Điều đó đòi hỏi việc kết hợp các kỹ năng định lượng và các kỹ năng phân tích kỹ thuật nhằm nhận ra điểm kết thúc của cả đà tăng trưởng. Không có cái chuông nào báo cho bạn biết là xu hướng đi lên đã kết thúc, vậy bạn buộc phải có một vài phương thức để rút lui, đó chính là

vấn đề chúng ta sẽ bàn trong “ chiến lược rút lui” trong phần tiếp theo.

Quy trình đầu tư đối với các nhà đầu tư

theo đà tăng trưởng

Ba bước trong quá trình đầu tư theo đà tăng trưởng đều rất quan trọng, đặc biệt là đối với các nhà đầu tư ngắn hạn, những người muốn kiếm được nhiều tiền từ cổ phiếu trong thời gian càng nhanh càng tốt. Xuất phát từ bản chất nhanh gọn của hoạt động đầu tư theo đà tăng trưởng này mà khâu lựa chọn đúng các cổ phiếu là cực kỳ quan trọng, nhằm định rõ các chiến lược tham gia và rút lui, và đồng thời quan sát chặt chẽ danh mục đầu tư của bạn.

Các chiến lược lựa chọn cổ phiếu:

Hướng đến đợt sóng lớn tiếp theo.

Ở một chừng mực nào đó, khó có thể phát hiện ra các cổ phiếu trên đà tăng trưởng, bởi một khi bạn đã xác định được một cổ phiếu đang tăng trưởng (việc này không quá khó) khi đó bạn nên xác định rõ các các nguyên nhân lý giải cho đợt tăng trưởng này. Như chúng ta đã thảo luận phía trên, các cổ phiếu có mức rủi ro thấp nhất là những cổ phiếu có đà tăng trưởng dựa trên lợi nhuận thu được, giá trị căn bản, hoặc tình hình hoạt động hiệu quả của toàn ngành. Các cổ phiếu ít được kỳ vọng nhất có được đà tăng trưởng dựa trên các tin đồn, các hoạt động giao dịch hằng ngày, các bảng tin công ty, hoặc từ các diễn đàn.

Investor’s Business Daily đã xây dựng hai chỉ báo cho phép bạn xác định được những cổ phiếu với giá và đà tăng trưởng lợi nhuận, cũng như là các ngành kinh tế đang trên đà tăng trưởng. Chỉ báo xếp hạng giá của tờ nhật báo này giúp xác định được các cổ phiếu và các ngành hoạt động hàng đầu có mức tăng trưởng nhanh về giá trong những khoảng thời gian tương đối ngắn, còn chỉ báo xếp hạng lợi nhuận thì giúp xác định các cổ phiếu có mức tăng trưởng lớn về lợi nhuận trong các quý gần nhất. Tờ nhật báo này cho xuất bản hàng ngày các danh sách xếp hạng giá hàng đầu (đối với cổ phiếu và các ngành) và xếp hạng lợi nhuận hàng đầu (đối với cổ phiếu. Những danh sách này sẽ được phát cho những ai đọc *Investor’s Business Daily*, và cho phép họ truy cập vào trang www.investors.com của tờ nhật báo.

Có lẽ cách tốt nhất để có thể xác định các cổ phiếu có đà tăng trưởng đó chính là có một chương trình sàng lọc cổ phiếu tốt. Nếu bạn là một nhà đầu tư theo phương pháp từ trên xuống, điều đầu tiên mà bạn muốn là tìm ra các ngành kinh tế có đà tăng trưởng tốt nhất và sau đó sẽ sàng lọc các ngành đó để tìm ra những cổ phiếu có đà tăng trưởng tốt nhất. Hãy nhớ rằng các ngành kinh tế chỉ có thể trở thành các ngành hàng đầu nếu như hầu hết cổ phiếu trong ngành đó cũng đã đạt được những đà tăng trưởng đáng kể, do đó mà bạn buộc phải cẩn thận khi sử dụng phương pháp này để lựa chọn các cổ phiếu có đà tăng trưởng. Hoặc là bạn có thể tìm những ngành mới chỉ bắt đầu chuyển hướng đi lên – đó là những những ngành có thể đã hết thời và hiện đang quay trở lại. Sau đó bạn tìm ra những cổ phiếu hàng đầu có đà tăng trưởng của ngành đó, chúng là những cổ phiếu giúp đẩy toàn ngành lên. Một cách khác, đó là bạn tìm kiếm những ngành hàng đầu hiện đang hoạt động và chưa có dấu hiệu đi xuống (mặc dù cũng gần đến lúc) và sau đó tìm kiếm những cổ phiếu trong nhóm ngành đó. Chúng ta sẽ bàn thêm về chiến lược đầu tư từ trên xuống này trong Chương 9.

Sàng lọc những cổ phiếu có đà tăng trưởng.

Dưới đây là một số biến số cụ thể mà bạn có thể sử dụng khi đã tạo ra một chiến lược sàng lọc các cổ phiếu có đà tăng trưởng.

- Sự thay đổi tỷ lệ giá lớn nhất trong ngày hôm trước, tuần trước , tháng trước: Đây là sự thay đổi tỷ lệ giá cổ phiếu trong một khoảng thời gian cụ thể. Việc một cổ phiếu tăng giá từ 2 đô la lên 28 đô la là hoàn toàn không hợp lý. Đó là sự thay đổi tỷ lệ mà chúng ta đang tìm kiếm.

- Việc phá vỡ giai đoạn trùng xuống: Khi một cổ phiếu được giao dịch trong một phạm vi nhỏ trong một thời gian kéo dài, thì nó được gọi là giai đoạn trùng xuống. Khi cổ phiếu đó tăng trưởng vượt qua phạm vi biến động đó, thì nó được coi có một sự phá vỡ giai đoạn trùng xuống. Cụ thể là các ứng cử viên có đà tăng trưởng tốt là các cổ phiếu đã phá vỡ ra khỏi mô hình trùng xuống dựa trên một sự kiện lợi nhuận. Có rất nhiều các công cụ để sàng lọc cổ phiếu mà bạn có thể sử dụng để tìm ra các cổ phiếu đang phá vỡ giai đoạn trùng xuống của cổ phiếu đó.

- Sự tăng trưởng lợi nhuận ngắn hạn cao nhất so với cùng kỳ: Một sự tăng trưởng lợi nhuận trong quý này so sánh với cùng kỳ năm ngoái có thể là một cơ

sở cho một đà tăng trưởng tốt, mạnh mẽ (mức tăng này nên để dưới dạng tỷ lệ cho có ý nghĩa). Ví dụ: nếu cổ phiếu A tăng lên 75 xu hay 20% trong quý vừa qua, và cổ phiếu B tăng 22 xu hay 80% trong quý vừa qua, thì rõ ràng cổ phiếu B có đà tăng trưởng cao nhất. Cổ phiếu B tăng lên với tốc độ nhanh nhất, đây chính là cái chúng ta, những nhà đầu tư theo đà tăng trưởng, đang tìm kiếm. Các bạn đang tìm kiếm những cổ phiếu có tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận cao nhất.

- Mức tăng lợi nhuận dự báo trong một tháng mà các nhà phân tích đưa ra: Những nghiên cứu của chúng tôi trước đây và các nghiên cứu khác cho thấy việc dự báo tăng trưởng của các nhà phân tích là một trong các dấu hiệu tốt nhất chỉ ra một đợt tăng trưởng về giá. Khi các nhà phân tích đã theo dõi chặt chẽ một cổ phiếu thì việc họ đưa ra một sự điều chỉnh các dự báo trước đây mà họ từng công bố lên một mức cao hơn thì thường sẽ rất được giới đầu tư hoan nghênh.

- Dòng chảy tiền tệ cao nhất: Có thể sử dụng chỉ báo tích lũy/đóng góp hay chỉ báo dòng tiền Chaiken để đánh giá dòng tiền chảy vào một cổ phiếu. Mức điểm cao của các chỉ báo này cho thấy rằng tiền đang được đổ vào các cổ phiếu (Nói một cách đơn giản nhất là các chỉ báo này đo lường lượng tiền tăng theo ngày so với lượng tiền giảm theo ngày. Những cổ phiếu có lượng tiền đổ vào nhiều nhất có thể là những cổ phiếu đang nhận được những sự đầu tư rầm rộ.

Nếu bạn đang đầu tư theo chiến lược từ trên xuống, bạn có thể sử dụng những chỉ tiêu nhóm ngành sau:

- Sự thay đổi tỷ lệ giá nhóm ngành lớn nhất trong ngày hôm trước, tuần trước, tháng trước: Những chỉ tiêu này sẽ giúp bạn tìm ra các nhóm ngành tốt nhất. Trong một vài chương trình tìm kiếm, bạn sẽ phải sử dụng đến các công cụ sàng lọc nhóm ngành trước rồi mới giới hạn phạm vi tìm kiếm cổ phiếu trong nhóm ngành đó.

Đánh giá một danh sách rút gọn các cổ phiếu

có đà tăng trưởng

Một khi các bạn đã có trong tay một danh sách rút gọn các cổ phiếu có đà tăng trưởng hàng đầu, bạn cần phải thu ngắn nó lại xuống chừng bốn hay năm loại để mua ngay. Một cách tốt để làm điều này đó là hạ thấp giá trị những cổ phiếu có nguyên nhân nảy sinh đà tăng trưởng không rõ ràng, hoặc hạ thấp các cổ phiếu

vốn từ trước đến nay không có một mô hình tăng trưởng tốt. Bảng 6-1 bao gồm một danh sách các câu hỏi, sẽ có ích cho bạn khi đánh giá cao lên hoặc thấp xuống những cổ phiếu mà bạn đã chọn trong danh sách. Các bạn có thể coi những cổ phiếu có số lượng các chỉ số đánh giá cao lên nhiều nhất chính là những cổ phiếu có tiềm năng nhất.

Sử dụng quy trình đánh giá này, bạn có thể loại bỏ những cổ phiếu kém nhất, song bạn vẫn mắc phải tình trạng vẫn có quá nhiều cổ phiếu để mua cùng một lúc. Để tìm ra những cổ phiếu có đà tăng trưởng tốt nhất hiện nay, bạn cần có một chiến lược tham gia tốt.

Các chiến lược mua vào: liệu đà tăng trưởng có thật hay không?

Một chiến lược mua vào tốt chỉ là một nửa vấn đề đối với các nhà đầu tư theo đà tăng trưởng (tất nhiên nửa còn lại chính là một chiến lược rút lui tốt). Các bạn cần phải tham gia đầu tư vào một cổ phiếu tại thời điểm mà các bạn tin chắc rằng đó chính là đà tăng trưởng thật sự. Do đó mà các bạn sẽ muốn sử dụng một chỉ báo mà đã được chứng minh có khả năng chỉ ra các dấu hiệu đảo chiều. Biểu đồ 6-8, 6-9, và 6-10 thể hiện ba trong số các chỉ báo dấu hiệu đảo chiều phổ biến nhất - chỉ báo MACD, chỉ số Stochastics, và chỉ báo sức mạnh tương đối mạnh hơn (RSI). Những chỉ báo này được nhiều nhà đầu tư theo đà tăng trưởng sử dụng như là cả dấu hiệu tham gia và dấu hiệu rút lui.

Các chiến lược bán ra:

Chiến lược bán ra là nửa còn lại của cuộc chơi của các nhà đầu tư theo đà tăng trưởng. Hầu hết các chỉ báo kỹ thuật không chỉ ra được rằng một xu hướng đang kết thúc – các chỉ báo này chỉ đưa ra các dấu hiệu cho thấy một xu hướng đã và đang diễn ra và xu hướng này đang bắt đầu đảo chiều. Giả sử như thế, vẫn có những chỉ báo cho bạn thấy khi nào một xu hướng có thể dần dần biến mất, ví dụ như những chỉ báo cho thấy lượng tiền đổ vào một cổ phiếu đang giảm thì bỗng nhiên lại tăng lên. Những chỉ báo này có thể mang lại cho bạn dấu hiệu của sự đảo chiều trong dòng chảy của tiền, tuy nhiên hầu hết các nhà đầu tư theo đà tăng trưởng dựa vào các chỉ báo cho thấy xu hướng này đã kết thúc, và họ rút lui sau khi đạt tới đỉnh (chỉ báo MACD, RSI và Stochastics mà chúng ta đã đề cập trước chính là các chỉ báo chấm dứt xu hướng). Hầu hết các nhà đầu tư sử dụng

đảo lộn của các dấu hiệu tham gia của họ hoặc sự sụp đổ của đường chỉ hướng đi lên. Hãy nhớ rằng nếu cổ phiếu đó sụt giá ngay sau khi bạn mua nó, thì bạn có thể sẽ nhận được một dấu hiệu rút lui sau khi bạn vừa mới mua cổ phiếu đó, điều đó đồng nghĩa với một khoản lỗ. Lời khuyên của chúng tôi là hãy nhận ra sự thua lỗ một cách nhanh chóng bởi nhiều khi mọi việc không diễn ra như những gì mong muốn. Do đó hãy lắng nghe những dâu hiệu rút lui của bạn.

Còn có những cách khác để các nhà đầu tư theo đà tăng trưởng có thể sử dụng để quyết định xem đà tăng trưởng của cổ phiếu đó đã chững lại hay dừng lại chưa. Một phương pháp đó là đem so sánh cổ phiếu đó với chỉ số tương thích (các cổ phiếu công nghệ có thể đem so sánh với chỉ số tổng hợp Nasdaq, và so sánh các cổ phiếu công ty lớn với chỉ số S&P 500). Điều mà các bạn đang tìm kiếm là một sự trái ngược nhau giữa các chỉ số và các cổ phiếu đó. Nếu như cổ phiếu đó sụt giá cùng với chỉ số của nó, thì chả có gì đáng lo ngại ở đây, tuy nhiên nếu các cổ phiếu đó lại sụt giá trong khi chỉ số của nó lại không thì đó là một dấu hiệu khá rõ ràng cho thấy các cổ phiếu này đã hết đà tăng trưởng.

Một phương pháp khác để xác định liệu đà tăng trưởng đã kết thúc hay chưa, đó là xem xét các nguyên nhân đằng sau tạo nên đà tăng trưởng này và xem xem liệu nguyên nhân đó đã thay đổi hay chưa. Nếu như đà tăng trưởng ngành chính là động lực đứng đằng sau đà tăng trưởng của một cổ phiếu, thì thời điểm rút lui tốt nhất là khi có dấu hiệu đầu tiên của sự suy thoái của đà tăng trưởng ngành (nếu bản thân cổ phiếu đó vẫn chưa cho thấy một dấu hiệu rút lui nào). Nếu như sự tăng trưởng mạnh của lợi nhuận là nguyên nhân đứng đằng sau đà tăng trưởng thì một cảnh báo cho thấy lợi nhuận của quý tiếp theo sẽ không còn được như mong đợi sẽ làm đảo lộn đà tăng trưởng đó. Thậm chí chỉ một dấu hiệu nhỏ cho thấy lợi nhuận có thể không đạt được như kế hoạch cũng có thể làm thay đổi nhận thức hoặc sự tin tưởng của nhà đầu tư vào cổ phiếu của công ty đó khi sự sụt giảm chỉ số P/E và bất kỳ sự thay đổi nào trong nhận thức cũng làm phá hủy một cổ phiếu đang có đà tăng trưởng.

Tuy nhiên, sự đảo hướng không phải là lý do duy nhất để nhà đầu tư rút lui khỏi một cổ phiếu đang có đà tăng trưởng. Thỉnh thoảng các bạn cũng muốn bán một cổ phiếu có đà tăng trưởng khá tôt để mua lấy một cổ phiếu khác cỏ đà tăng trưởng tốt hơn. Điều này chỉ có ở chiến lược đầu tư theo đà tăng trưởng. VD: Nếu như các bạn có một lượng giới hạn nguồn quỹ giành cho hoạt động đầu tư, và các bạn thấy rằng một cổ phiếu khác có các đắc điểm của một đà tăng trưởng tốt hơn cổ phiếu mà các bạn đang nắm giữ, có thể các bạn sẽ muốn bán cổ phiếu A để mua cổ phiếu B, thậm chí cổ phiếu A dường như vẫn còn có đà tăng trưởng

tiếp nữa.

Việc bạn sử dụng một chiến lược rút lui nào luôn quan trọng hơn việc bạn chọn lựa chiến lược để rút lui. Một chiến lược rút lui sẽ làm tỷ lệ số tiền mà thu được khi bạn cắt lỗ một cách nhanh chóng và giữ lại được hầu hết số tiền lợi nhuận mà bạn đã thu được từ một đà tăng trưởng. Cho dù đó có phải là một chỉ báo kỹ thuật đơn giản hay là một hệ thống cơ học phức tạp, thì hãy lựa chọn một cái mà bạn tin tưởng nhất và nó phải dễ sử dụng và bạn dễ dàng tiếp cận được nó. Và giám sát chặt chẽ danh mục đầu tư của bạn.

Các chiến lược xây dựng và quản lý danh mục đầu tư theo đà tăng trưởng

Việc quản lý danh mục đầu tư là rất quan trọng đối với các nhà đầu tư theo đà tăng trưởng. Sau đây là một vài chiến lược các bạn nên nhớ khi xây dựng và quản lý một danh mục đầu tư các cổ phiếu có đà tăng trưởng.

- Tính đa dạng: Các nhà đầu tư theo đà tăng trưởng thường xuyên có những danh mục đầu tư nhỏ hơn so với các nhà đầu tư theo giá trị hay đầu tư tăng trưởng, bình thường nhà đầu tư theo đà tăng trưởng chỉ nắm giữ khoảng 5 đến 10 cổ phiếu ở bất kỳ một thời điểm nào. Họ lý giải tính thiếu đa dạng là do bản chất ngắn hạn của các danh mục đầu tư, và những cam kết đòi hỏi chặt chẽ về thời gian đối với việc giám sát các cổ phiếu đó. Nhưng dẫu sao thì tốt hơn hết là các bạn nên có càng nhiều cổ phiếu càng tốt. Hãy nhớ rằng nếu như trong danh mục đầu tư của bạn chỉ có 5 cổ phiếu, thì mỗi cổ phiếu chiếm tỷ lệ 20% toàn bộ danh mục đó. Khi một cổ phiếu rớt 50% giá thì toàn bộ danh mục đầu tư sẽ giảm đi 10%.

- Giám sát danh mục đầu tư của bạn: Chiến lược đầu tư theo đà tăng trưởng là một cuộc chơi ngắn hạn bởi các đà tăng trưởng này diễn ra trong thời gian ngắn do sự dao động liên tục của thị trường. Đó là lý do tại sao các nhà đầu tư theo đà tăng trưởng luôn phải hàng ngày giám sát các danh mục đầu tư của mình. Các bạn không chỉ quan tâm để mắt tới cổ phiếu của các bạn để xem có dấu hiệu đảo chiều hay không, mà các bạn còn cần phải chú ý tới các thông báo lợi nhuận, hoạt động của ngành và các sự kiện khác vốn có thể ảnh hưởng đến danh mục đầu tư của bạn hoặc ảnh hưởng tới các cơ hội mới xuất hiện hoặc các cơ hội tốt hơn. Các bạn cần phải giám sát các ngành có cổ phiếu mà các bạn đang nắm giữ và chú ý tới hoạt động của các chỉ số so sánh liên quan. Các bạn

cần phải liên tục kiểm tra lại các cổ phiếu của mình theo một danh sách theo dõi và sẵn sàng hành động khi có một cơ hội xuất hiện. Chiến lược đầu tư theo đà tăng trưởng là một cuộc hành trình không có điểm kết, luôn tìm kiếm những điều tốt nhất tiếp theo, và nó đòi hỏi sự thận trọng cảnh giác và một khả năng hành động nhanh chóng và quyết đoán.

- Vị trí tiền mặt: Việc quản lý tiền mặt thay đổi tùy theo các nhà đầu tư khác nhau. Trong các thời điểm thua lỗ, một vài người có thể nắm giữ đến 50% là tiền mặt, cũng có một vài người thì luôn duy trì đầu tư 100%. Các nhà đầu tư theo đà tăng trưởng giỏi nhất (những người ta đã rất quen thuộc) sẽ nắm giữ lượng tiền mặt nhiều hơn khi họ gặp khó khăn trong việc xác định các cổ phiếu có đà tăng trưởng hoặc khi họ phải đương đầu với một loạt các khoản thua lỗ. Trong một vài trường hợp, họ thường tránh sang một bên trong một khoảng thời gian hoặc giảm lượng cổ phiếu nắm giữ của mình đến khi thị trường có dấu hiệu tích cực hơn cho chiến lược đầu tư của họ.

Trường hợp nghiên cứu: công ty các thiết bị khâu hao của ô tô (DAP)

Mục đích của trường hợp nghiên cứu này là nhằm xác định một công ty cỡ nhỏ để đầu tư nhằm chứng minh cho quy trình lựa chọn các cổ phiếu có đà tăng trưởng.

DAP: một cổ phiếu có đà tăng trưởng cỡ nhỏ

Vào ngày 17 tháng 7 năm 2001, công ty các thiết bị hao mòn của ô tô (DAP) xuất hiện như một trong các cổ phiếu hàng đầu có đà tăng trưởng nằm trong giới các cổ phiếu cỡ nhỏ. Nó có giá trị thị trường là 259 triệu Đôla và chỉ số P/E là 14,6 tính theo năm tài chính 2000

Nghiên cứu tình huống:
CÔNG TY DISCOUNT AUTO PARTS (DAP)

Mục tiêu của ví dụ thực tế này là nhằm xác định một công ty có quy mô vốn nhỏ dành cho đầu tư để minh hoạ cho quá trình lựa chọn cổ phiếu tăng tốc.

DAP: Một cổ phiếu tăng tốc vốn nhỏ

Ngày 17 tháng 10 năm 2001, cổ phiếu Discount Auto Parts (DAP) đã xuất hiện như là một trong những cổ phiếu tăng tốc hàng đâu trong nhóm cổ phiếu vốn nhỏ. Nó có mức vốn thị trường là 259 triệu đô la và tỷ lệ giá trên lợi nhuận P/E

là 14,60 dựa trên dự báo ÉP trong năm tài khoá 2002 (năm tài khoá kết thúc vào tháng 5/02). Chứng khoán Discount Auto Parts đã đạt được kết quả tuyệt vời khi xét về các đặc ciểm của một cổ phiếu tăng tốc:

¡ Phần trăm thay đổi giá cả là 18% trong tháng vừa qua

¡ Xếp thứ 94 trong nhóm cổ phiếu tăng tốc giá

¡ Xếp thứ 99 trong nhóm cổ phiếu lợi nhuận tăng tốc

¡ Xếp thứ 88 trong nhóm tích luỹ/ phân phối, là chỉ tiêu đo lường dòng tiền mặt.

DAP là gì?

Bước đầu tiên của quá trình định giá cổ phiếu đó là phải ít nhiều tìm hiểu về công ty. Discount Auto Parts (Linh kiện xe hơi giảm giá) là nhà cung cấp hàng đầu các bộ phận ô tô thay thế, bảo dưỡng các bộ phận, và các linh kiện xe hơi cho các thợ máy chuyên nghiệp và các cá nhân tự thay thế tại nhà. Tính tới ngày 28 tháng Tám năm 2001, DAP đã có 668 cửa hàng đang hoạt động tại Alabama, Florida, Georgia, Louisiana, Mississippi, và Nam Carolina. Công ty với 25% vốn chủ sở hữu thuộc về các thành viên trong gia đình, đã ký thoả thuận sát nhập với công ty Advance Auto Parts, một công ty tư nhân là nhà cung cấp bộ phận xe hơi lớn thứ hai trên toàn nước Mỹ.

Nhình chung, một cổ phiếu sẽ được bán ra ở một mức giá xác định bằng tiền mặt sẽ không là ứng cử viên cho chiến lược đầu tư tạo đà, chỉ khi nó di chuyển tới gần mức giá mua được. Nhưng tình huống của DAP là một vụ sát nhập, tức là sẽ tạo ra một công ty mới được hình thành từ các công ty sát nhập và sẽ được giao dịch trên Sàn giao dịch cổ phiếu New York (NYSE). Nhà đầu tư sẽ tiếp tục theo đuổi cổ phiếu như một cổ phiếu cá nhân. Vì vậy, vụ sát nhập sắp diễn ra có thể được xem như một sự kiện làm tăng giá cổ phần khác trong một cổ phiếu đã tăng giá rồi.

Xem xét đồ thị

Từ một điểm rất thấp đạt mức 5 đô la hồi cuối tháng 12 năm trước, DAP đã có một bước nhảy ngắn đạt mức 7 đô la hồi đầu tháng 1 (xem Biểu đồ 6-11). Sau đó, cổ phiếu tiếp tục duy trì mức giá cân bằng trong vài tháng và cuối cùng là cuộc bùng nổ vào giữa tháng Tư với một bước đột phát lên tới gần 14 đô la trong

tháng 6. Sau khi trở lại vị trí cũ, cổ phiếu đã lại tăng vọt, đạt mức kháng cự chính là 14 đô la.

Mặc dù trong tháng 9, công ty đã công bố những con số lợi nhuận tuyệt vời và vụ sát nhập sắp sửa diễn ra, nhưng cổ phiếu vẫn giữ mức ổn định trong khoảng 14 đô la, tiếp tục duy trì trong vòng hai tháng, cho tới cuộc bùng nổ vào hồi đầu tháng 10. Giai đoạn duy trì kéo dài đó có thể xảy ra khi Phố Wall đang xem xét tình trạng kinh tế của vụ sát nhập, nhưng như chúng ta đã chỉ ra, tình hình kinh tế là rất tuyệt vời đối với outstanding và sự bùng nổ của mô hình nền tảng là lý do chính khiến DAP được chấp nhận như là một sự lựa chọn tạo đà hồi giữa tháng 10. Vụ bùng nổ đó ở trong tình trạng số lượng cổ phiếu lên cao, và cổ phiếu đóng cửa trên mức kháng cự vào ngày 17 tháng 10.

BIỂU ĐỒ 6-11

Bản kiểm tra định giá cổ phiếu tạo đà tăng trưởng

Vào thời điểm thực hiện nghiên cứu này, DAP vẫn là một trong những cổ phiếu xếp hạng cao xét về đặc điểm tạo đà và cách thức định giá sử dụng bảng kiểm tra giá trong Bảng 6-1 cho thấy DAP là cổ phiếu rất được “ăn khách” trong một danh mục đầu tư tạo đà điển hình.

¡ *Những mô hình tăng tốc.* Trong hơn hai năm qua, DAP đã cho thấy một vài đợt suy giảm mạnh trong ngắn hạn, và cổ phiếu tiếp tục xu hướng tăng dài hạn trong năm 2001, bắt đầu từ tháng Một, với một vài giai đoạn thăng bằng rồi trở lại xu hướng ban đầu.

¡ *Lợi nhuận tăng tốc theo quý thời gian gần đây.* Theo kết quá được báo cáo trong quý một năm 2002 thì lợi nhuận trên một cổ phiếu đạt mức 0,35 đô la (Kết thúc ngày 31 tháng 8 năm 2001) so với mức 0,21 đô la trên một cổ phiếu hồi quý một năm tài khoá 2001 (Năm tài khoá 2002 kết thúc vào ngày 5/3/2002).

¡ *Tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận vao trong vòng một đến hai năm qua.* Mức tăng trưởng lợi nhuận trong quá khứ của Discount Auto Parts trong năm qua đạt mức khoảng 70%.

¡ *Analyst revisions.* Các nhà phân tích không có những sửa đổi theo hướng đi lên nào. Thực tế thì, tin tức về cổ phiếu này rất thưa thớt - chỉ một nhà phân tích đang theo dõi cổ phiếu - nhưng điều đó không hề đáng ngạc nhiên khi xét về quy mô của công ty.

¡ *Earnings surprises*. Trong quý duy nhất trước đó có một bản dự đoán giá cả, DAP đã vượt qua con số dự đoán tới gần 30% (dự đoán là: 0,44 đô la trên một cổ phiếu trong khi thực tế là 0,57 đô la).

¡ *Lời đề nghị mua/giữ/bán cổ phiếu*. Chỉ có một lời đề nghị mua khiêm tốn.

¡ *Giá cổ phiếu trong mối tương quan với mức giá trung bình trong 30 ngày*. Giá cổ phiếuDiscount Auto Parts đã cao hơn mức giá dao động trung bình trong 30 ngày của nó (Đồ thị 6-11).

¡ *Dòng tiền*. Có dòng tiền đổ vào cổ phiếu như đã chứng minh qua thực tế là DAP xếp thứ 88 trong nhóm tích luỹ/ phân phối.

¡ *Resistance breakthrough*. Gần đây cổ phiếu đã phá vỡ mức kháng cự cơ bản 14 đô la.

¡ *Mô hình kỹ thuật MACD*. Discount Auto Parts đang nằm trong phạm vi MACD tại thừi điểm phân tích, đạt được mức phá vỡ tích cực trong hai tuần trước đó (xem đồ thị 6-11). Đây là một mô hình rất tích cực.

¡ *Tin tức gần đây*. Discount Auto Parts đã cam kết sát nhập với công ty kinh doanh linh kiện ô tô lớn thứ hai nước Mỹ- công ty Advance Auto Parts. (Lưu ý: Vụ sát nhập đã hoàn tất vào ngày 29 tháng 1 năm 2001, và giờ đây công ty mới sẽ giao dịch trên sàn giao dịch cổ phiếu New York (NYSE) với tên giao dịch là Advance Auto Parts, Inc, dưới biểu tượng là AAP).

¡ *Kết quả hoạt động của nhóm ngành*. Giá cổ phiếu của nhóm ngành Cửa hàng bán lẻ/Chuyên biệt đã vượt trên mức trung bình hồi tháng 10 năm 2001, xếp thứ 80 trong nhóm ngành tăng tốc.

Kết luận: Một cổ phiếu với lợi nhuận và giá tăng tốc

Discount Auto Parts đạt được mức lợi nhuận tăng tốc đằng sau mức giá tăng tốc của nó, vì vậy công ty này là một ứng cử viên sáng giá cho nhà đầu tư tăng tốc vào giai đoạn giữa tháng Mười. Tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận kỳ vọng trong năm Tài khoá 2002 là 27,4% và cho năm tài khoá 2003 là 24,4%, vượt trên mức trung bình của ngành và của S&P 500. Rõ ràng là, kết quả mà cổ phiếu của công ty có được đã đáp ứng các mục tiêu định lượng của cổ phiếu tăng tốc. Do hầu hết các mục trong danh mục kiểm tra định giá đều cho kết quả dương nên cổ phiếu DAP được chấp nhận như là một cổ phiếu tăng tốc tuyệt vời vào ngày 17 tháng 10.

QUỸ CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TĂNG TỐC- KHÔNG!

Các quỹ tương hỗ ngược với ý tưởng tổng thể của đầu tư tăng tốc. Những người bị cuốn hút vào phong cách đầu tư tăng tốc là những người thích hành động và mong muốn thu được lợi nhuận nhanh chóng và đáng kể, cả hai điều đó đều không đúng với các quỹ tương hỗ. Quy mô của hầu hết các quỹ tương hỗ này đều khiến cho chiến lược đầu tư tăng tốc không thể thực hiện được. Hầu hết các nhà quản lý quỹ đều cần phải có khả năng đầu tư hàng triệu đô la vào mỗi vị thế, điều kiện này khiến cho việc đầu tư vào và rút vốn ra khỏi cổ phiếu không được mau lẹ. Và tất nhiên, di chuyển mau lẹ là yếu tố cốt lõi trong đầu tư tăng tốc.

Tất nhiên, bạn có thể tìm kiếm những quỹ với kết quả hoạt động trong ngắn hạn là mục tiêu quan trọng nhất của chúng hoặc tìm kiếm một nhà quản lý tiền có phong cách tăng tốc. Loại quỹ đó có thể mang đến cho bạn cơ hội đầu tư tăng tốc, nhưng nó cũng giống như đi vòng quanh đất nước bằng xe đạp Amtrak khi bạn có trái tim đặt trên Đảo Coney (but it’s a bit like riding Amtrak cross-country when you’ve got your heart set on riding a roller coaster at Coney Island).

Quỹ ETF tạo ra nhiều hành động hơn một chút mặc dù nó được tạo nên từ một rổ cổ phiếu cụ thể không bao giờ thay đổi. Một nhà đầu tư có xu hướng tăng tốc có thể xác định một ngành có tăng tốc và mua một quỹ ETF đại diện cho ngành đó.

Nếu bạn là một nhà đầu tư được công nhận chính thức - tức là một nhà đầu tư sở hữu một số tiền ít nhất 1 triệu đô la hoặc mức doanh thu thường niên là 200 nghìn đô la hoặc hơn- thì quỹ tự bảo hiểm là hoàn toàn có thể. Quỹ tự bảo hiểm có ít quy định hơn quỹ tương hỗ, có nghĩa là các nhà quản lý quỹ tự bảo hiểm được tự do hơn trong việc sử dụng các kỹ thuật danh mục đầu tư mạnh như “bán non”, biên hoặc vay nóng, và quỹ tự bảo hiểm không cần phải đa dạng hoá nhiều như quỹ tương hỗ điển hình. Nếu bạn quan tâm, hãy kiểm tra nguồn đầu tư trực tuyến dành cho quỹ tự bảo hiểm với mục tiêu là đầu tư tăng tốc.

Nguồn đầu tư trực tuyến dành cho cổ phiếu tăng tốc

Nguồn tin trực tuyến về cổ phiếu tăng tốc rất đa dạng. Dưới đây là danh sách những từ khoá bạn có thể sử dụng trên các công cụ tìm kiếm để tìm ra các trang

Web có liên quan tới cổ phiếu tăng tốc.

Từ khoá cổ phiếu tăng tốc

CANSLIM*	Đảo chiều ngành
Lợi nhuận tăng tốc	Chứng khoán hàng đầu
Đầu tư cổ phiếu tăng trưởng cao	Đầu tư từ trên xuống dưới
Sự đảo chiểu nhóm ngành	Những ngành có kết quả hoạt động hàng đầu
Tăng tốc gurus	Willima O'Neil
Danh mục đầu tư tăng tốc	Chứng khoán chiến thắng
Chứng khoán tăng tốc	

*CANSLIM là viết tắt những chữ cái đầu tiên của quá trình lựa chọn cổ phiếu tăng tốc phổ biến của O'Neil

LỜI KHUYÊN HỮU ÍCH
ĐỂ THÀNH CÔNG TRONG ĐẦU TƯ TĂNG TỐC

1. Luôn đặt cảm tính ra bên ngoài quá trình lựa chọn. Đây là quy tắc số một cho bất kỳ nhà đầu tư nào, nhưng còn đặc biệt quan trọng đối với những nhà đầu tư tăng tốc.

2. *Luôn có kỷ luật.* Trong đầu tư tăng tốc kỷ luật có lẽ giữ vai trò quan trọng hơn so với các phong cách đầu tư khác. Nếu bạn đang tìm kiếm sự mau lẹ trong cổ phiếu- là điểm cốt lõi trong đầu tư tăng tốc- thì bạn phải biết khi nào thì nên rút

khỏi thị trường, và bạn phải có kỷ luật để làm theo phương pháp của bạn. Bạn phải rút lui khi chiếc máy tính thời gian của bạn nói rằng sự di chuyển tăng tốc chắc chắn đã kết thúc. Bạn sẽ không thể là một nhà đầu tư tăng tốc néu bạn ngồi yên một chỗ và nhìn cổ phiếu rớt giá dần.

3. *Phát triển một phương pháp để gia nhập và rút khỏi thị trường*. Đối với một nhà đầu tư tăng tốc, có một phương pháp gia nhập và rút khỏi thị trường hiệu quả là điều cực kỳ quan trọng. Chắc chắn rằng, phương pháp sẽ phải dựa trên phân tích kỹ thuật. Lựa chọn một dụng cụ dự báo làm việc hiệu quả như MACD, RSI, Stochastics, hay nếu bạn là một nhà đầu tư cấp cao, bạn có thể dùng cả phương pháp giao dịch máy móc và làm theo nó.

4. *Lanh lợi*. Gia nhập nhanh chóng và rút khỏi cũng hết sức mau lẹ.

5. *Không phải lòng cổ phiếu của bạn*. Đây là một lời khuyên chân tình cho bất kỳ nhà đầu tư nào, nhưng đặc biệt quan trọng đối với nhà đầu tư tăng tốc.

6. *Chuẩn bị để dành thời gian hàng ngày cho cổ phiếu của bạn*. Một sự di chuyển của một cổ phiếu tăng tốc có thể bắt đầu hoặc kết thúc trong một ngày. Bạn phải dành thời gian hàng ngày đề xem xét đồ thị của cổ phiếu bạn sở hữu, và chuẩn bị tinh thần rút khỏi thị trường nhanh chóng khi có dấu hiệu phải như vậy. Bạn cũng phải dành thời gian nghiên cứu đồ thị và các công cụ xếp loại cổ phiếu trên danh mục theo dõi của bạn và chuẩn bị gia nhập ngay khi có những dấu hiệu tốt lành.

7. *Áp dụng chiến lược đầu tư từ trên xuống dưới*. Chiến lược đầu tư từ trên xuống dưới có nghĩa là tìm kiếm những nhóm ngành có kết quả hoạt động cao nhất trước, sau đó tìm kiếm những cổ phiếu nóng nhất trong nhóm đó (xem Chương 9). Điều này có nghĩa là luôn để ý tới kết quả hoạt động của những nhóm ngành mà cổ phiếu bạn sở hữu làm đại diện. Nếu nhóm ngành có xu hướng đi xuống, thì có nghĩa là rất có thể cổ phiếu tăng tốc của bạn cũng đi xuống, và bạn sẽ cần phải hành động nhanh.

8. Theo dõi sự thay đổi trong dự đoán phân tích. Chú ý tới những con số dự đoán xu hướng đi xuống và thấp hơn. Những con số này có thể là dấu hiệu cho thấy xu hướng suy giảm trong ngắn hạn của cổ phiếu tăng tốc.

9. Theo dõi những ấn phẩm do công ty phát hành. Những dấu hiệu về những sự kiện trong tương lai có thể gây ảnh hưởng tiêu cực tới cổ phiếu thường xuất hiện ngay trong các ấn phẩm nội bộ của công ty. Mặc dù bạn không đầu tư vào cổ

phiếu tăng tốc trong thời gian quá dài, nhưng bạn cần phỉa theo dõi những công bố của công ty để phòng trường hợp dó là một điềm báo trước của tin tức xấu. Không giống như những phong cách đầu tư khác, một nhà đầu tư tăng tốc điển hình bao giờ cũng rút lui trước rồi sẽ đặt câu hỏi sau.

10. Chấp nhận thua lỗ. Nếu công cụ dự báo của bạn cho thấy một dấu hiệu cần phải rút khỏi thị trường mà sẽ để lại hậu quả là bạn phải chấp nhận thua lỗ, thì hãy vui vẻ chấp nhận nó thôi! Đáng tiếc là, có quá nhiều nhà đầu tư không sẵn sàng thừa nhận ràng họ đã sai, và họ không chịu chấp nhận thua lỗ. Nhưng nếu bạn không chấp nhận phần thua lỗ nhỏ khi nó buộc phải như thế, bạn sẽ còn tiếp tục thấy mình lao xuống dốc không phanh vì công cụ dự báo đã đưa ra chỉ dẫn rút khỏi thị trường và điều đó có nghĩa là bạn không còn có thể dựa vào dấu hiệu nào khác nữa. Vì vậy phần thua lỗ nhỏ sẽ ngày càng lớn hơn. Đây là một trong những vẫn đề nghiêm trọng đối với tất cả các nhà đầu tư, nhưng nó còn đặc biệt nghiêm trọng hơn đối với các nhà đầu tư tăng tốc, những người cần phải hành động mau lẹ. Khi bạn nhận được tín hiệu rút khỏi thị trường từ bất kỳ công cụ dự báo nào bạn đang theo dõi, hãy làm theo nó, thậm chí ngay cả trong trường hợp bạn buộc phải thừa nhận đã mắc sai lầm trong việc lựa chọn cổ phiếu ở vị trí đầu tiên.

Chương 7: Các chiến lược đầu tư kỹ thuật

Các chuyên gia đầu tư kỹ thuật luôn tin tưởng rằng tất cả các thông tin về một công ty đều được thể hiện qua giá cổ phiếu. Với họ, nền tảng căn bản của công ty, các bản báo cáo lợi nhuận, kết quả đạt được trong nhóm ngành, những tin tức mới nhất, thậm chí những con số dự đoán hay những tin đồn về khả năng sáp nhập hay mua lại đều được phản ánh trong giá cổ phiếu. Là nhà đầu tư kỹ thuật, họ chỉ quan tâm tới các chi tiết trong biểu đồ cổ phiếu, đặc biệt là các xu hướng tăng và xu hướng giảm.

Các nhà kỹ thuật phân tích có trong tay hàng trăm công cụ dự đoán kỹ thuật trợ giúp họ xác định khi nào xu hướng tăng bắt đầu và khi nào kết thúc. Tuy nhiên, họ chỉ sử dụng số ít các công cụ hay phương pháp trợ giúp chính. Việc quyết định lựa chọn công cụ nào phụ thuộc vào việc họ là các chuyên gia kỹ thuật ngắn hạn hay dài hạn. Các chuyên gia kỹ thuật ngắn hạn thường sử dụng các công cụ đưa ra các dấu hiệu mua và bán trong ngắn hạn. Ngược lại, các nhà phân tích dài hạn lại hoàn toàn bỏ qua các dấu hiệu lên và xuống trong ngắn hạn và chỉ quan tâm tới khả năng biến động có cơ sở trong xu hướng dài hạn.

Các chuyên gia kỹ thuật cũng giống như những nhà đầu tư tăng tốc trong cách thức sử dụng biểu đồ và tìm kiếm cổ phiếu có xu hướng đảo chiều dương hoặc âm. Điểm khác biệt là ở chỗ các nhà đầu tư tăng tốc thường xây dựng biểu đồ phân tích dựa trên lợi nhuận tăng tốc bên trong; trong khi các nhà phân tích kỹ thuật lại hiềm kỵ với cách thức tìm kiếm này. Họ tin rằng bằng cách "đọc" các biểu đồ cổ phiếu, họ có thể nắm bắt được chính xác hơn bất kỳ xu hướng biến động nào, cho dù xu hướng đó bắt nguồn từ bất cứ nguyên nhân nào. Họ có thể nắm giữ một cổ phiếu chưa đầy một tuần với mục đích chỉ đơn giản là nắm bắt một xu hướng mới, và họ sẽ thoát khỏi thị trường khi các công cụ kỹ thuật thông báo xu hướng hiện tại chắc chắn sẽ kết thúc.

NGHỆ THUẬT ĐẦU TƯ KỸ THUẬT

Mặc dù có sử dụng phương pháp kỹ thuật cho các dấu hiệu gia nhập và rút khỏi thị trường, nhưng đầu tư kỹ thuật không phải là một phương thức máy móc, nghiêm ngặt. Đọc biểu đồ cũng là một nghệ thuật, và có một số nhà phân tích kỹ

thuật có khả năng đọc biểu đồ tốt hơn những người khác.

Nghệ thuật đọc biểu đồ chính là nghệ thuật nhận thức mô hình. Tất nhiên không phải tất cả các biểu đồ cổ phiếu đều hoàn toàn giống nhau. Không hề có tiếng báo động nào khi thông tin trên một biểu đồ trùng khớp với một đồ thị cụ thể nào đó. Bạn buộc phải có khả năng nhận ra những thông tin khác biệt và biết đâu là những thông tin tạo nên một mô hình đồ thị cho kết quả là xu hướng tăng hoặc giảm của quá khứ. Mô hình không khuyên bạn gia nhập thị trường ngay mà khuyên bạn sẵn sàng để gia nhập thị trường. Điều này cũng giống như người thợ săn đang vác súng trong rừng và sẵn sàng bắn. Khi anh ta nghe thấy tiếng động của lá rừng hay nhìn thấy chuyển động có thể là của một con hươu, anh ta sẽ bóp cò và sẵn sàng bắn. Nhưng anh ta sẽ đợi cho tới khi thấy rõ mục tiêu mới bóp cò. Khi một nhà phân tích kỹ thuật thấy một mô hình đồ thị cụ thể, anh ta biết rằng cần theo dõi sát sao từng biến động của cổ phiếu và nếu tình huống X xảy ra - tức là nếu chú hươu xuất hiện rõ ràng - đó chính là thời điểm thích hợp để bóp cò súng.

Nhà phân tích kỹ thuật tìm kiếm những mô hình thường cho kết quả là một dấu hiệu mua hoặc bán. Martin Pring, tác giả của cuốn *Technical Analysis Explained,* gọi điều này là một “bằng chứng rõ ràng”. Khi có bằng chứng rõ ràng cho thấy một xu hướng tăng hoặc giảm mới đang tới gần hoặc đã bắt đầu, thì đó chính là lúc cần phải “bóp cò”. Bạn càng thu thập được nhiều bằng chứng, bạn càng sẵn sàng hành động hơn trước một dấu hiệu cụ thể nào đó. Tính chính xác của mô hình và sự bóp cò đúng lúc phụ thuộc vào phương pháp hoặc công cụ kỹ thuật bạn đang sử dụng. Ví dụ, giả sử nếu bạn sử dụng MACD, có thể bạn sẽ không mua cho đến khi có điểm vượt hẳn lên trên đường MACD. Nếu bạn thích mô hình Bollinger Bands, bạn phải luôn sẵn sàng hành động ngay khi đám đôngchen lấn nhau (thường là dấu hiệu cho thấy sự chuyển dịch tiếp theo rất quan trọng). Tuy nhiên, bạn phải đợi cho tới khi sự chuyển dịch thực tế diễn ra trước khi bạn “bóp cò súng”.

Đây chính là nghệ thuật phân tích kỹ thuật, và chỉ sau khi bạn học cách đọc thông tin từ những công cụ dự báo cụ thể mà bạn đang sử dụng, bạn mới có thể dựa vào những dấu hiệu gia nhập và thoát khỏi thị trường của công cụ đó.

BIỂU ĐỒ PQ CỦA CHUYÊN GIA ĐẦU TƯ KỸ THUẬT

Hai đặc điểm tuyệt đối không thể thiếu đối với một chuyên gia đầu tư kỹ thuật đó là tinh thần kỷ luật và tất nhiên là kỹ năng đọc biểu đồ tuyệt vời. Chúng tôi đã

chấm điểm 10 cho cả hai đặc điểm cần thiết này trong biểu đồ PQ (Biểu đồ 7-1). Biểu đồ mang tên một trò chơi kỹ thuật, vì vậy bạn cần phải biết cách đọc và phát hiện ra những mô hình cụ thể mà bạn quan tâm. Bạn sẽ cần phải có tinh thần kỷ luật cao như đối với một nhà đầu tư tăng tốc. Giống như nhà đầu tư tăng tốc, chuyên gia đầu tư kỹ thuật cần hành động nhanh chóng và quyết đoán trước những dấu hiệu gia nhập và thoát khỏi thị trường. Đầu tư kỹ thuật là một phương thức đầu tư yêu cầu phải hành động một cách mau lẹ.

Về cam kết thời gian, bạn cần phân biệt rõ giữa thời gian cần thiết để học cách phân tích kỹ thuật - khoảng thời gian này là đáng kể - và thời gian cần thiết mà một biểu đồ gia kinh nghiệm cần có để tìm ra những ứng cử viên sáng giá từ một biểu đồ đầy dẫy con số. Trong khoảng thời gian cần có để phân tích một bảng kê tài chính, một chuyên gia biểu đồ có thể cùng lúc nghiên cứu khoảng 50 biểu đồ cổ phiếu và tìm ra hai hoặc ba biểu đồ đáng xem xét thêm. Vì vậy đường cong học tập là khá cao nhưng khi bạn đã thành thạo với biểu đồ, thì việc lựa chọn cổ phiếu diễn ra rất nhanh chóng. Vì thời gian dành cho học tập và yêu cầu kiểm soát những thay đổi theo xu hướng của cổ phiếu, nên cam kết về thời gian đòi hỏi kỹ thuật đầu tư phải trên mức trung bình. Chúng ta cho điều kiện này điểm 8 về mức độ quan trọng.

Thời gian một nhà đầu tư cần đợi để thu về kết quả từ một vụ đầu tư kỹ thuật là tương đối nhanh so với những phương thức đầu tư quan trọng khác. Một nhà phân tích kỹ thuật ngắn hạn nắm giữ một cổ phiếu trong khoảng thời gian chưa đầy một ngày tới một tuần hoặc hơn thế. Còn một nhà đầu tư kỹ thuật dài hạn giữ một cổ phiếu trong khoảng thời gian một tháng hoặc dài hơn nữa. Vì vậy, trong biểu đồ PQ, chúng ta chấm cho điều kiện thời gian 3 điểm.

Sự kiên nhẫn thường được “đo” tương đối với đường thời gian, tức độ dài thời gian mà tiền của bạn bị kẹt trong vụ đầu tư. Nhưng đối với các nhà phân tích kỹ thuật, tính kiên nhẫn lại được “xếp hạng” hơi khác một chút. Đường thời gian của bạn có thể tương đối ngắn khi so sánh với mức tăng trưởng hay giá trị đầu tư, nhưng bạn sẽ phải kiên nhẫn chờ đợi những mô hình kỹ thuật phát triển và cho bạn dấu hiệu gia nhập hay thoát khỏi thị trường. Bạn cũng sẽ cần phải kiên nhẫn trong suốt quá trình học cách nghiên cứu biểu đồ và những công cụ kiểm tra lại để xác định xem nên tin tưởng vào phương pháp hay công cụ nào. Khi bạn nắm quyền kiểm soát phương pháp của mình, mặc dù đầu tư kỹ thuật có thể chỉ là theo trí nhớ, tức là bạn chỉ cần học thuộc lòng là xong, nhưng bạn vẫn cần kiên nhẫn chờ đợi mô hình tiến triển theo thời gian.

Do các nhà đầu tư kỹ thuật chuyên nghiệp chỉ quan tâm tới biểu đồ, nên họ sẽ không cần hoặc chỉ cần một chút kỹ năng định lượng. Họ thường không đọc các báo cáo tài chính hay so sánh các số liệu hoặc tỷ lệ để xem cổ phiếu nào có giá trị tốt hơn. Hầu hết các nhà đầu tư kỹ thuật còn không bao giờ để mắt tới báo cáo tài chính, và họ là các nhà đầu tư kỹ thuật chính là vì lý do đó. Họ thích không phải phán đoán. Nếu công cụ dự báo kỹ thuật của họ nói rằng "gia nhập thị trường đi", họ sẽ mua cổ phiếu; nếu nó nói rằng "hãy thoát khỏi thị trường", họ sẽ bán cổ phiếu.

Không cần đưa ra thêm bất kỳ phán đoán nào về giá trị của một vụ đầu tư có nghĩa là kết quả từ biểu đồ PQ cho niềm tin đầu tư thấp. Nhưng các nhà đầu tư kỹ thuật phải rất tin tưởng vào công cụ kỹ thuật họ sử dụng và khả năng có thể nhận thức mẫu biểu đồ tốt nhất và tệ nhất. Việc luyện tập bất kỳ một môn nghệ thuật nào luôn đòi hỏi bạn phải đặt niềm tin vào kỹ năng và tài năng của bạn, vì vậy chúng ta chấm cho niềm tin đầu tư điểm 8 trong biểu đồ PQ.

Đáng thú vị là, rủi ro và kết quả đạt được không quá cần thiết đối với các nhà đầu tư kỹ thuật. Các nhà đầu tư kỹ thuật mong muốn có được kết quả tốt đẹp (nếu không họ sẽ không cam kết thời gian để học tập phương pháp đầu tư này). Tuy nhiên, thường thì họ tin rằng họ đang đối mặt với rủi ro ở mức rất thấp bởi vì họ luôn tận dụng tối đa những công cụ theo dõi xu hướng. Điều này có thể có hoặc có thể không xuất hiện trong thực tế. Theo quan điểm của chúng tôi, các nhà đầu tư mua cổ phiếu của một công ty mà họ không nắm rõ sẽ có nguy cơ rủi ro cao hơn cho dù họ có thừa nhận điều này hay không. Mọi thứ đều được xem xét, đầu tư kỹ thuật đòi hỏi khả năng chịu đựng rủi ro và biến động ở mức trung bình bởi vì các nhà đầu tư kỹ thuật phụ thuộc vào công cụ kỹ thuật của họ khi quyết định bán hết cổ phiếu trước khi giá của nó rớt xuống đáng kể.

THUẬT MỔ XẺ MỘT CỔ PHIẾU KỸ THUẬT

Có hàng chục lý thuyết kỹ thuật được hình thành nhằm giải thích sự biến động của giá cổ phiếu, và có hàng trăm công cụ dự báo kỹ thuật được "chiết xuất" từ các lý thuyết này nhằm dự đoán tình trạng biến động đó. Kết quả là, chúng ta không thể sử dụng một lý thuyết kỹ thuật đơn lẻ nào để giải mã "kết cấu" của một cổ phiếu kỹ thuật điển hình. Trên thực tế, không hề có bất kỳ một cổ phiếu kỹ thuật nào tồn tại. Thay vào đó, chúng ta sẽ bàn về tâm lý học đằng sau sự biến động giá cả và khối lượng của một cổ phiếu và cách thức tâm lý đó tạo ra những mô hình khác nhau trên biểu đồ cổ phiếu. Qua các lý thuyết kỹ thuật này, các nhà phân tích cố gắng hiểu thuyết tâm lý học và nắm bắt những dấu hiệu dựa

trên hành vi giá cả và khối lượng hướng dẫn họ gia nhập hay thoát khỏi một cổ phiếu.

Tâm lý học đằng sau những biểu đồ cổ phiếu

Chúng ta sẽ sử dụng một tình huống cực kỳ đơn giản để minh họa cho tâm lý ẩn sau những biểu đồ cổ phiếu và đưa ra cho bạn một lời khuyên bổ ích về cách thức mà một nhà phân tích kỹ thuật "đọc" nó dựa trên các mô hình đồ thị.

Hãy tưởng tượng cổ phiếu của một công ty gần như đang ở mức cân bằng, tạm gọi đó là cổ phiếu của công ty ABC. Trong nhiều tuần liên tiếp, cổ phiếu ABC được giao dịch ở mức giá nằm trong khoảng 19 - 20 đô la và có lượng giao dịch trong ngày là 100 nghìn cổ phiếu. Nếu một cổ phiếu được giao dịch trong một phạm vi hẹp như vậy, thì có nghĩa là số lượng các nhà đầu tư muốn sở hữu cổ phiếu đó xấp xỉ bằng số nhà đầu tư muốn bán nó đi. Vì vậy, bất cứ khi nào có lệnh mua khoảng 100 hoặc 500 hoặc 1000 cổ phiếu, số cung sẽ cân bằng cầu, giá cổ phiếu đứng yên và chỉ di động trong một phạm vi nhỏ hẹp mà chúng ta gọi là *mức ổn định.*

Bây giờ chúng ta hãy giả định rằng trên thị trường phố Wall, cổ phiếu của công ty ABC đang có biến động rất tốt trong quý vừa qua. Khi nghe thấy tin đồn này, ít nhất sẽ có một vài nhà đầu tư mới muốn mua cổ phiếu của ABC, và những người hiện đang sở hữu cổ phiếu của công ty muốn thêm. Hành động này chắc chắn sẽ dẫn tới khối lượng mua cổ phiếu tăng lên. Khối lượng mua trung bình mỗi ngày trước là 100 nghìn giờ có thể tăng lên 125 nghìn trong một vài ngày. Song, mặc dù khối lượng tăng, thì trong bối cảnh này, giá cổ phiếu có thể sẽ không biến động cho tới khi tình trạng giao dịch bình thường trở lại. Vẫn vậy, khi một cổ phiếu đang ở mức nền, người ta sẽ tập trung mua vào nhiều cổ phiếu hơn thường lệ, và cuối cùng khối lượng mua tăng sẽ đẩy khối lượng mua và bán ra khỏi điểm cân bằng.

Tại thời điểm này, các nhà đầu tư trước đây muốn bán cổ phiếu có thể sẽ có cái nhìn khác đi. Hoạt động mua cổ phiếu gia tăng có thể khiến họ quyết định nắm giữ cổ phiếu chứ không bán chúng đi. Kết quả là, khối lượng bán ra có thể ít đi vào cùng thời điểm khối lượng mua tăng lên. Lúc này, vấn đề giữa cung và cầu nảy sinh. Khi cung giảm và cầu tăng, giá cổ phiếu sẽ tăng. Khi nhà đầu tư tiếp tục mua, họ sẽ khiến giá ngày một cao hơn cho tới khi cổ phiếu vượt ra ngoài mô hình dựa trên khối lượng giao dịch gia tăng. Đây là một mô hình cổ điển mà các nhà phân tích kỹ thuật tìm kiếm: vượt ra ngoài khối lượng giao dịch gia tăng.

Tình huống đơn giản này cho thấy, khối lượng giao dịch thường tác động tới giá cả. Khối lượng giao dịch gia tăng ngay khi tình huống nảy sinh, nhưng giá cổ phiếu lại không tăng ngay lập tức. Nó chỉ diễn ra khi cung giảm dẫn tới việc cổ phiếu vượt ra ngoài mô hình nền tảng. Khi điều này xảy ra, nhà đầu tư tăng tốc nào có khả năng nhìn thấy cổ phiếu "chuyển động" sẽ "nhảy vào" ngay. Tương tự như thế, những nhà đầu tư thường đưa ra quyết định dựa trên nền tảng của một công ty chắc chắn sẽ mua cổ phiếu bởi vì họ nhận thấy khả năng thu được lợi nhuận là rất khả quan. Dưới đây là diễn biến của tình huống này.

Hãy giả sử rằng sau khi mô hình cơ sở bị phá vỡ, ABC đưa ra thông báo xác nhận rằng công ty đang có một quý hoạt động thật sự tuyệt vời, có thể đáp ứng mong đợi và thậm chí còn có khả năng tăng doanh thu thêm khoảng 20% nữa. Các nhà đầu tư tăng tốc đang không mấy quan tâm tới một cổ phiếu "chuyển động" khi thấy sự phá vỡ và tăng tốc bắt đầu diễn ra sẽ lập tức nhảy vào. Còn những nhà đầu tư thường đưa ra quyết định dựa trên triển vọng lợi nhuận tương lai của một công ty chắc chắn sẽ đứng dậy và lưu tâm tới nó. Có lẽ họ đã thấy cổ phiếu phá vỡ mô hình cơ sở nhưng giờ đây các bản báo cáo lợi nhuận đều cho thấy cổ phiếu đã chuyển động. Kết quả là, khối lượng mua cổ phiếu càng phụ thuộc vào lợi nhuận và khối lượng tăng, thì giá của cổ phiếu càng được đẩy lên cao. Đây chính là tình huống nhu cầu mua tăng và khối lượng tăng.

Điều xảy ra tiếp theo là một số nhà đầu tư vốn hài lòng khi bán tại mức giá 19 đô la hay 20 đô la lúc này lại ngừng bán. Dù họ có nghe được tin đồn hay không, họ vẫn thấy rằng cổ phiếu đang đi lên theo hướng tăng khối lượng giao dịch, vì vậy họ có thể nghĩ rằng: "Hãy đợi một phút, có thể mình nên tiếp tục giữ cổ phiếu này", và họ làm đúng như vậy. Vì thế, lượng người mua tiếp tục vượt số người bán, và giá sẽ tiếp tục leo thang.

Đó là những mô hình mà các nhà phân tích kỹ thuật có thể thấy được ở một biểu đồ cổ phiếu. Họ không cần biết bất cứ điều gì về giá trị nền tảng bên trong của công ty hay ai là người mua cổ phiếu hoặc tại sao lại như vậy. Thực tế là cổ phiếu di chuyển ra bên ngoài mô hình nền tảng của nó theo các dấu hiệu tăng khối lượng giao dịch. Hãy luôn ghi nhớ rằng vì mục đích chính của ví dụ đơn giản này, chúng ta giả định rằng không có điều gì bất thường xảy ra trên thị trường; hành vi của công ty ABC tưởng tượng không liên quan tới bất kỳ hành động nào trên thị trường và chỉ diễn ra duy nhất đối với cổ phiếu ABC.

Lúc này, khi giá tiếp tục tăng cao theo khối lượng gia tăng, các nhà đầu tư tăng tốc và các nhà phân tích kỹ thuật thấy được hành vi này qua biểu đồ và tiếp tục

mua vào. Giá cổ phiếu tiếp tục tăng theo khối lượng gia tăng. Nhưng khi giá đạt tới một mức nào đó, ví dụ như 25 đô la, tình huống sẽ thay đổi. Những người mua dựa trên lợi nhuận - tức là những đưa ra quyết định mua dựa trên thông tin về lợi nhuận - giờ đây tiếp tục nắm giữ và chờ đợi xem điều gì sẽ xảy ra nhưng ngừng mua thêm vì giá cổ phiếu đang thể hiện các dấu hiệu lợi nhuận tăng. Việc dừng mua dựa trên lợi nhuận khiến khối lượng giao dịch bắt đầu giảm, nhưng do các nhà đầu tư tăng tốc và các nhà phân tích kỹ thuật vẫn mua vào, nên giá cổ phiếu chưa có dấu hiệu dừng tăng. Tại điểm này, một số nhà phân tích kỹ thuật có thể phát hiện ra mô hình này (giá cổ phiếu tiếp tục tăng trên khối lượng giao dịch đang giảm dần) và trở nên lo lắng bởi vì mô hình đó không phải là một mô hình tốt. Đây là mô hình đỉnh và theo sau là sự di chuyển tụt lùi. Những nhà phân tích kỹ thuật sớm phát hiện ra điều này thường đứng sang một bên, khiến khối lượng giao dịch giảm mạnh hơn.

Nói cách khác, khi cổ phiếu đã lên tới điểm 25 đô la, thì khối lượng giao dịch có thể tiếp tục tăng và giá cổ phiếu có thể bắt đầu ổn định. Không có cách nào để biết điều gì đang thực sự xảy ra và tình trạng gia tăng khối lượng xuất phát từ đâu. Nguyên nhân có thể là từ các nhà đầu tư tăng tốc - những người vẫn hết sức vui mừng về tình hình cổ phiếu và tiếp tục mua vào, hoặc cũng có thể là do các nhà đầu tư dựa trên lợi nhuận - những người vẫn tin rằng cổ phiếu đang vượt quá giá trị và bắt đầu bán. Khối lượng giao dịch là khối lượng mua vào và bán ra, và chúng ta rất khó phân biệt hai phạm trù này. Song, cho dù xuất phát từ nguyên nhân nào đi chăng nữa, thì thực tế vẫn là khối lượng giao dịch tăng và cổ phiếu vẫn đứng nguyên tại chỗ. Nó đã hết năng lượng. Vì vậy, điều mà nhà phân tích kỹ thuật thấy khi nhìn vào ABC là cổ phiếu của công ty đang ở mức ổn định, giữa mức giá 25 và 26 đô la.

Khối lượng mua vào ngược
với khối lượng bán ra

Một số dịch vụ cung cấp các công cụ dự báo nhằm chỉ ra phần trăm khác biệt giữa khối lượng mua vào và khối lượng bán ra trong một ngày cụ thể nào đó. Nhìn chung, những công cụ dự báo này thường coi khối lượng mua vào được giao dịch ở mức giá cao hơn và khối lượng bán ra được giao dịch ở mức giá thấp hơn.

Đối với các nhà phân tích kỹ thuật, mô hình tăng khối lượng giao dịch và giá cổ

phiếu không biến động là một dấu hiệu bán cổ điển. Vì vậy, các nhà đầu tư kỹ thuật bắt đầu bán cổ phiếu đi. Nhưng cổ phiếu ABC có thể không giảm ngay lập tức, bởi vì vẫn còn những người mua vào. Các nhà đầu tư tăng tốc bắt đầu mua. Còn công chúng nói chung, những người có thể nghe được tin doanh thu của ABC sẽ tăng 20% từ bạn bè hay từ một nhà học giả nào đó trên truyền hình, giờ đây sẽ nhảy lên vì vui sướng.

Vậy hãy thử đoán xem điều gì sẽ xảy ra nếu giá cổ phiếu ABC tiếp tục tăng vượt qua mức 25 đến 26 đô la, tiến tới ví dụ như 28 đô la chẳng hạn? Cuối cùng thì khối lượng giao dịch cũng sẽ bắt đầu giảm.

Hầu hết quyết định mua dựa trên lợi nhuận đều giảm khi cổ phiếu đứng ở mức giá khoảng 28 đô la bởi vì ở mức giá này, đối với một số nhà đầu tư, cổ phiếu đang trong tình trạng vượt quá giá trị thực của nó. Họ cho rằng mức giá 24 đô la là hợp lý nhưng nếu mức giá là 28 đô la, có lẽ họ sẽ chờ đợi và xem điều gì xảy ra Vào thời điểm giá cổ phiếu đạt mức 28 đô la hoặc cao hơn, phần lớn các nhà đầu tư nếu không muốn nói là tất cả các nhà phân tích kỹ thuật đều hết sức vui mừng vì lúc này, giá cổ phiếu dừng lại trong khi khối lượng cổ phiếu giao dịch tăng. Tại điểm này, các nhà đầu tư tăng tốc có thể quyết định kiếm lợi nhuận. Kết quả là, giá cổ phiếu lại giảm, và nhu cầu mua giảm dần, dẫn đến khối lượng giao dịch bắt đầu giảm theo.

Khi xu hướng đảo ngược lại, các nhà đầu tư tăng tốc và các nhà phân tích kỹ thuật sẽ nhảy ra khỏi thị trường. Giá cổ phiếu sẽ giảm dần xuống mức giá 24 đô la hoặc thấp hơn thế.

Nhưng hãy nhớ rằng, những ai mong đợi giá cổ phiếu dừng lại ở mức 24 đô la? Đó chính là những người mua dựa trên lợi nhuận. Khi họ bắt đầu mua lại, giá cổ phiếu chắc chắn sẽ ở mức ổn định xấp xỉ 24 đô la. Tuy vậy, cuối cùng thì quyết định mua dựa trên lợi nhuận sẽ đẩy giá cổ phiếu lên cao ở mức 26 đô la hoặc thậm chí là hơn, và tình huống tương tự sẽ lại diễn ra một lần nữa.

Điểm cốt lõi của bài học cực kỳ đơn giản này là những yếu tố có thể tạo nên các mô hình và xu hướng mà các nhà phân tích kỹ thuật nhìn thấy trên một đồ thị cổ phiếu (Từ đó, có thể giải thích tại sao bạn không muốn là người cuối cùng gia nhập hoặc người cuối cùng rút lui!). Tất cả động thái này đều dễ hiểu đối với một chuyên gia biểu đồ: Khối lượng giao dịch tăng khi giá cổ phiếu không biến động. Khi có một biến động trong khối lượng giao dịch, giá cổ phiếu sẽ tăng khi khối lượng giao dịch tăng, giá cổ phiếu giảm khi khối lượng giảm dần. Tất cả

những biến động này đều tạo nên các mô hình có thể giúp các nhà phân tích kỹ thuật dự báo những đợt biến động tiếp theo của cổ phiếu. Một chuyên gia đọc biểu đồ giỏi có thể dự đoán mức tăng giảm 4 tới 5 đô la cho một cổ phiếu chỉ trong vài tuần mà không hề biết bất kỳ thông tin nào về công ty phát hành cổ phiếu đó.

Chúng tôi cố gắng không "đào tạo" bạn thành một nhà phân tích kỹ thuật, chính bản thân chúng tôi cũng không phải là những nhà phân tích kỹ thuật chuyên nghiệp, nhưng chúng tôi cố gắng chứng minh rằng mô hình biểu đồ là "hiện thân" của tâm lý học đằng sau quyết định mua và bán cổ phiếu. Do có thể "đọc" được tâm lý của mô hình, nên các nhà phân tích kỹ thuật tin rằng họ có thể thấy được sự khởi đầu cũng như kết thúc của một đợt giảm giá mạnh trước khi các nhà đầu tư khác có thể nhận ra.

Cần nhớ rằng, tình huống chúng ta đưa ra là dựa trên những nền tảng bên trong tốt. Không phải tất cả các cổ phiếu đều biến động theo hướng đó. Đôi khi nguyên nhân dẫn tới xu hướng tăng hay rớt giá mạnh là do một tin đồn không có căn cứ, một sai sót của nhà phân tích đầu tư, câu chuyện phiếm của hội đồng quản trị hay lời tuyên bố quá nhiệt tình của một học giả trên truyền hình. Sẽ càng rủi ro hơn rất nhiều nếu bạn mua một cổ phiếu không có nền tảng bên trong vững chắc, nhưng các nhà phân tích kỹ thuật chuyên nghiệp sẽ thề rằng các nền tảng bên trong của một doanh nhgiệp không có ý nghĩa gì bởi vì họ sẽ nhìn đồ thị để thấy được những dấu hiệu "làm lộ tẩy" xu hướng đảo ngược.

Nếu khái niệm đầu tư kỹ thuật khiến bạn quan tâm, bạn sẽ phải dành nhiều thời gian để nghiên cứu về chủ đề này. Có hàng trăm công cụ có thể trợ giúp cho nhà phân tích kỹ thuật diễn giải mô hình đồ thị. Chúng tôi gợi ý bạn đọc nên đọc cuốn *Bách khoa về công cụ kỹ thuật dự báo thị trường* của tác giả Robert. W. Colby và Thomas A. Meyers (McGraw Hill Professional, xuất bản năm 1988). Để tìm thêm những cuốn sách viết về chủ đề lý thuyết kỹ thuật cụ thể, bạn có thể vào tìm tại thư viện các nhà đầu tư tại địa chỉ www.traderlibrary.com. Nếu bạn muốn hiểu rõ hơn về tâm lý học đầu tư, chúng tôi đặc biệt khuyên bạn nên đọc cuốn *Remniscences of Stock Operator* của tác giả Edwin LeFerve (nhà xuất bản John Wiley & Sons, 1994; xuất bản lần đầu tiên năm 1923). Cuốn sách là câu chuyện về một nhà đầu tư cổ phiếu huyền thoại và giúp bạn hiểu rõ hơn tâm lý của thị trường.

Khi cổ phiếu không phải là một "ứng cử viên" cho phương pháp kỹ thuật?

Không phải tất cả các cổ phiếu đều là những ứng cử viên sáng giá cho phương pháp đầu tư kỹ thuật. Một biểu đồ cổ phiếu cần phải thường xuyên cho thấy những dấu hiệu cụ thể. Nếu đồ thị của một cổ phiếu thay đổi thường xuyên đến mức chúng ta không thể xác định được xu hướng diễn biến cụ thể tiếp theo của nó thì sẽ thật vô ích nếu tiếp tục phát triển đồ thị đó. Điều đó cũng chứng tỏ rằng cổ phiếu đó không thích hợp với phương pháp đầu tư kỹ thuật. Bạn cần phải tự đặt ra những câu hỏi như sau: Trước đây, biểu đồ cổ phiếu này có giúp bạn dự đoán xu hướng hay không? Trước đây, những dấu hiệu đó có đi theo đúng xu hướng hay không? Nếu câu trả lời là có, trong tương lai, biểu đồ cổ phiếu có thể mang lại những lợi ích tương tự: giúp bạn dự đoán xu hướng và đi theo đúng xu hướng đó.

Biểu đồ 7-2 cho thấy cổ phiếu được biểu diễn là “ứng cử viên sáng giá” cho phương pháp đầu tư kỹ thuật bởi vì nó cho thấy những xu hướng tăng rất rõ ràng trong năm qua. Nhờ thế, chúng ta có thể yên tâm giả định rằng cổ phiếu đó sẽ tiếp tục biểu thị những mô hình tương tự. Từ tháng 12 tới tháng 7, cổ phiếu biến động 36 điểm, nhưng nó đạt được kết quả đó bằng cách tiến theo xu hướng tăng, rồi lại lùi lại, trở về vị trí cũ và tạo ra một vài cơ hội giao dịch cho các nhà đầu tư tăng tốc. Trong tháng 8, xu hướng giảm xuất hiện nhưng cũng cho thấy những dấu hiệu sẽ tăng trở lại.

BIỂU ĐỒ 7-2

Biểu đồ cho thấy ba xu hướng xác định rõ nét kể từ tháng 12 năm 2000 và sự khởi đầu của một xu hướng mới trong tháng 9 năm 2001. Đó là một cổ phiếu tuyệt vời cho các nhà đầu tư kỹ thuật, và trên thực tế, nó từng là sự lựa chọn tuyệt vời của các nhà đầu tư kỹ thuật trực tuyến.

Bây giờ, hãy nhìn vào biểu đồ cổ phiếu của công ty Kellogg (K) (Biểu đồ 7-3). Trong suốt giai đoạn cổ phiếu được biểu diễn, từ tháng 10 năm 2000 tới tháng 9 năm 2001, Kellogg là một thách thức đối với các nhà đầu tư kỹ thuật bởi vì các mô hình đồ thị trên biểu đồ không biểu thị rõ ràng các xu hướng. Bạn có thể có 4 điểm nếu bạn mua cổ phiếu và giữ nó trong suốt thời gian từ tháng 8 năm 2000, nhưng các nhà đầu tư kỹ thuật thường mong đợi những khoản lợi nhuận cao hơn trong khoảng thời gian ngắn hơn. Họ biết rằng có quá nhiều cổ phiếu với những mô hình kỹ thuật tốt nên không thể lãng phí thời gian cố gắng thực hiện những giao dịch kỹ thuật trên những loại cổ phiếu mua và giữ.

BIỂU ĐỒ 7-3

Năm 2000/2001, Kellog là thách thức đối với các nhà đầu tư kỹ thuật bởi vì các mô hình đồ thị trên biểu đồ không biểu thị rõ ràng các xu hướng.

QUÁ TRÌNH ĐẦU TƯ
CỦA CÁC NHÀ ĐẦU TƯ KỸ THUẬT

Như những phương pháp đầu tư khác, có ba bước trong quá trình đầu tư áp dụng cho phương pháp đầu tư kỹ thuật như những phương thức đầu tư khác.

Chiến lược lựa chọn cổ phiếu: Sử dụng bộ lọc kỹ thuật

Các chuyên gia đầu tư kỹ thuật sử dụng bộ lọc kỹ thuật để tìm kiếm cổ phiếu. Nói chung, họ thường tìm kiếm loại cổ phiếu có giá tăng mạnh do khối lượng giao dịch tăng. Tình trạng tăng vượt này có thể vượt ra ngoài mô hình nền tảng, MACD hoặc vượt biên 50 ngày dao động trung bình. Điểm mấu chốt là nghiên chứu phân tích kỹ thuật cho tới khi bạn tìm thấy những dấu hiệu dự báo bạn mong muốn, sau đó phát triển bộ lọc xung quanh các dấu hiệu đó.

Một số nhà phân tích kỹ thuật tìm kiếm những cổ phiếu nhiều lần có thành tích tốt trong quá khứ. Trong khi đó, những nhà phân tích khác lại kết hợp phương pháp đầu tư kỹ thuật với các phương pháp khác, ví dụ như kết hợp với phương pháp đầu top-down hay đầu tư tăng trưởng (Ban đầu, lựa chọn cổ phiếu theo đặc điểm tăng trưởng của chúng hoặc kết quả hoạt động của cả ngành công nghiệp, sau đó áp dụng bộ lọc kỹ thuật để lựa chọn tiếp). Chúng ta sẽ bàn kỹ hơn về vấn đền này khi nói về nhà đầu tư “hỗn hợp” trong Chương 9.

Những biến động quan trọng khi sử dụng bộ sàng lọc kỹ thuật

Khi sử dụng bộ sàng kỹ thuật, có nghĩa là bạn đang tìm kiếm sự gia tăng khối lượng giao dịch kết hợp với một biến động gây ra tình trạng bùng nổ của một số dấu hiệu dự báo kỹ thuật. Bạn cần hai tiêu chuẩn quan trọng sau:

¡ *Bùng nổ kỹ thuật*: Sử dụng tiêu chuẩn bùng nổ dựa trên dấu hiệu dự báo về sự lựa chọn của bạn, như sự bùng nồ MACD hoặc một sự bùng nổ giai đoạn nền tảng.

¡ *Các dấu hiệu dự báo khối lượng*: Tỷ lệ của khối lượng hôm nay trên khối lượng trung bình trong 30 ngày hay 90 ngày và tỷ lệ của khối lượng trung bình trong năm ngày gần đây nhất trên khối lượng trung bình trong 90 ngày sẽ giúp bạn tìm thấy những cổ phiếu có khối lượng giao dịch ra tăng bất thường.

Chiến lược gia nhập/rút khỏi thị trường:

Những dấu hiệu gia nhập và rút khỏi thị trường của bạn sẽ phụ thuộc vào các mô hình bạn đang tìm kiếm để lựa chọn một cổ phiếu. Ví dụ như, nếu bạn tìm kiếm những cổ phiếu với mô hình nền tảng, dấu hiệu gia nhập thị trường sẽ là một sự bùng nổ vượt mô hình nền tảng. Nếu bạn tìm kiếm những cổ phiếu với đường MACD tốt, dấu hiệu mua vào sẽ là khi có sự bùng nổ MACD thật sự. Nếu bạn thích mua cổ phiếu bạn đã kiểm tra và có sự ủng hộ, bạn sẽ phải tìm kiếm những cổ phiếu đảo chiều ở mức ủng hộ quan trọng.

Để bán cổ phiếu, có nhiều nhà phân tích kỹ thuật sử dụng dấu hiệu đảo chiều của cùng một công cụ dự báo khi gia nhập thị trường. Ví dụ như, nếu bạn mua dựa trên mô hình bùng nổ MACD dương, bạn có thể bán cổ phiếu khi xuất hiện mô hình bùng nổ MACD âm. Nếu bạn sử dụng một cú đảo chiều từ một mức ủng hộ nào đó để mua cổ phiếu, bạn có thể bán nếu cổ phiếu đi xuống trong suốt mức ủng hộ đó. Nhiều nhà đầu tư kỹ thuật sử dụng một điểm phá vỡ theo xu hướng như một dấu hiệu bán, với yêu cầu phải quan sát cổ phiếu trên đồ thị của bạn. Phương pháp càng phức tạp thì càng đưa ra những dấu hiệu mua và bán chính xác hơn.

Chiến lược quản lý danh mục đầu tư dành cho các nhà phân tích kỹ thuật

Nói chung, đầu tư kỹ thuật yêu cầu phải quản lý danh mục đầu tư rất lớn. Bạn phải nghiên cứu nhiều biểu đồ để tìm kiếm những cổ phiếu có mô hình kỹ thuật phù hợp và sau đó điều chỉnh những cổ phiếu này theo dấu hiệu gia nhập thị trường thích hợp. Khi bạn mua một cổ phiếu, bạn phải luôn luôn tỉnh táo trước những thay đổi trong xu hướng kỹ thuật, có nghĩa là bạn phải điều chỉnh danh mục đầu tư cho phù hợp.

Kết quả là, các nhà đầu tư kỹ thuật không thường xuyên nắm giữ quá nhiều cổ phiếu vào cùng một thời điểm. Điều này có nghĩa là danh mục đầu tư của họ không được đa dạng hoá như danh mục của các nhà đầu tư tăng trưởng hay giá trị, và thậm chí có thể còn kém đan dạng hơn cả danh mục của các nhà đầu tư tăng tốc. Từ năm tới tám cổ phiếu dường như là bình thường, nhưng nó hoàn toàn phụ thuộc vào thời gian bạn dành cho cổ phiếu cũng như phụ thuộc vào cả sở thích cả nhân nữa. Như đã đề cập trong phần trên, một số nhà đầu tư kỹ thuật chỉ tìm được một số ít các cổ phiếu ưa chuộng thường xuyên cho thấy những mô hình kỹ thuật rất tốt và họ chỉ giao dịch lặp đi lặp lại các cổ phiếu này.

Về vấn đề tiền mặt và cổ phiếu, không hề có một quy tắc nào cho các nhà đầu tư kỹ thuật. Chúng tôi chỉ gợi ý rằng bạn không nên đẩy mạnh vấn đề. Nếu bạn gặp rắc rối trong quá trình tìm kiếm những cổ phiếu có mô hình kỹ thuật tốt, hãy giữ tiền mặt và đợi cho đến khi bạn tìm thấy những cổ phiếu đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật đặt ra. Các nhà đầu tư kỹ thuật đầu tư cả trong ngắn hạn và dài hạn sẽ hiếm khi gặp phải tình trạng thiếu các ứng cử viên kỹ thuật sáng giá.

VÍ DỤ THỰC TẾ: CÔNG TY SẢN XUẤT
SẢN PHẨM CHẤT BÁN DẪN VITESSE

Mục đích của ví dụ thực tế này là xác định một cổ phiếu có những mô hình kỹ thuật tốt để đầu tư nhằm minh hoạ cho quá trình lựa chọn đầu tư kỹ thuật.

Nền tảng cơ sở

Do một nhà đầu tư kỹ thuật quan tâm rất ít hoặc không hề quan tâm tới nền tảng cơ sở của một công ty, nên không hề có quá trình "định giá" nào liên quan tới quá trình lựa chọn cổ phiếu VTSS, chỉ có quá trình nghiên cứu các mô hình đồ thị của cổ phiếu. Tuy vậy, sự ghi chép về nền tảng cơ sở của cổ phiếu có lẽ là cần thiết. Công ty sản xuất sản phẩm bán dẫn Vitesse đã thực hiện điều chỉnh chia cổ phiếu giảm 30 xu hồi tháng 11 năm 1992 và đạt mức cao liên tục với giá 115,69 đô la hồi tháng 3 năm 2000. Sau đó, cổ phiếu này trải qua giai đoạn suy thoái giảm giá trị 6,75 đô la vào ngày 27 tháng 9. Biểu đồ trong dài hạn cho thấy cổ phiếu tạo ra mô hình ba đáy với giá trị thấp trong suốt giai đoạn cuối năm 1997 và năm 1998. Trừ khi nó bị xâm phạm, nếu không, nó sẽ góp phần đẩy giá cổ phiếu VTSS lên cao hơn trong tương lai. Ngày 25 tháng 10 năm 2001, ngày phân tích, cổ phiếu tấp nập trở lại, giá đóng cửa cao hơn 68% so với mức giá hồi tháng 9.

BIỂU ĐỒ 7-4

Biểu đồ này cho thấy giá cổ phiếu VTSS theo mô hình MACD dương trong tháng 10 sau một vụ bùng nổ lạc quan hồi đầu tháng. Đến ngày 25 tháng 10, giá cổ phiếu đóng cửa cao hơn mức biến động trung bình trong 30 ngày và đã phá vỡ xu hướng giảm trong ba tháng liên tiếp.

Nghiên cứu đồ thị

Đầu tháng 10 năm 2001, cổ phiếu VTSS trải qua mô hình bùng nổ MACD dương và nằm trong miền dương vào ngày phân tích (Biểu đồ 7-4). Trong mô

hình MACD hàng tuần, chỉ xuất hiện một vài vụ bùng nổ dương. Chứng khoán đã đóng cửa với mức giá cao hơn mức giá dao động trung bình trong 30 ngày và phá vỡ xu hướng giảm giá kéo dài suốt ba tháng. Đường đồ thị của cổ phiếu cho thấy mối quan hệ khăng khít giữa giá và khối lượng và khả năng tăng trưởng mạnh của cổ phiếu. Trước đây, đã xuất hiện một ngưỡng ngắn hạn gần bằng mức hiện tại nhưng được dự báo chỉ là hiện tượng nhất thời, chỉ cần toàn thể thị trường giữ được mức tăng tốc hiện tại là có thể vượt qua được.

Kết luận: Một quyết định mua kỹ thuật sáng suốt

Vitesse đã đáp ứng yêu cầu cơ bản cho một dấu hiệu mua kỹ thuật vào cuối tháng 10 năm 2001. Xu hướng giảm đã bị phá vỡ, cổ phiếu đã vượt trên mức dao động trung bình trong 30 ngày, trong biểu đồ tuần đã xuất hiện điểm bùng nổ MACD dương, và MACD hàng ngày nằm trong miền dương. Hơn thế nữa, mức kháng cự gần nhất là 15 đô la, cao hơn 30% so với mức gia nhập thị trường trước đây. Nếu ngưỡng đó bị phá vỡ, cổ phiếu có thể sinh lợi tới mức 40 đô la.

ÁP DỤNG PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHO CÁC QUỸ

Không có bất kỳ quỹ tương hỗ nào được biết đến là sở hữu danh mục đầu tư có cơ sở vững chắc trên biểu đồ kỹ thuật. Tuy vậy, điều đó không có nghĩa là bạn không thể áp dụng phân tích kỹ thuật vào các quỹ đầu tư tương hỗ. Mặc dù hầu hết các nhà phân tích kỹ thuật đều tin rằng sử dụng biểu đồ với quỹ đầu tư tương hỗ là không hiệu quả, nhưng các quỹ cũng có các kiểu xu hướng tương tự như cổ phiếu, có kiểu bắt đầu và kết thúc các xu hướng đó tương tự như cổ phiếu và ít nhất một dịch vụ gửi thư tin tức chúng ta biết cũng đã sử dụng phương pháp phân tích kỹ thuật trong giao dịch quỹ tương hỗ.

Nếu bạn thực sự muốn áp dụng phân tích kỹ thuật vào quỹ thì có một phương pháp hiệu quả hơn đó là tập trung vào quỹ ETF. Trong một quỹ ETF, sự thay đổi khối lượng giao dịch và giá cả không liên quan đến nhau, nhưng một mô hình đồ thị vẫn là một mô hình đồ thị. Cả quỹ tương hỗ và quỹ ETF đều thể hiện xu hướng tốt hơn xu hướng cổ phiếu, bởi vì quỹ là sự tích luỹ của tất cả cổ phiếu trong quỹ. Quỹ ETF có thể có xu hướng tốt hơn và kéo dài trong dài hạn hơn quỹ tương hỗ, bởi vì quỹ tương hỗ có hàng trăm loại cổ phiếu ở nhiều ngành khác nhau gần như không thể hiện dấu hiệu giao dịch rõ ràng nào.

Tại sao trong quỹ EFT khối lượng giao dịch lại không liên quan tới giá giao

dịch?

Do cấu trúc của quỹ EFT, nên khối lượng giao dịch và giá giao dịch về cơ bản không liên quan gì tới nhau. Các nhà tài trợ của quỹ EFT là Merrill Lynch, StreetTRACK Barclay, và những người khác đã đồng ý duy trì mức giá của quỹ ETF bằng với mức giá của cổ phiếu cơ sở. Vì vậy, số lượng giao dịch lớn bất thường sẽ không đẩy giá cổ phiếu lên (hoặc kéo giá cổ phiếu xuống). Ví dụ như, bạn có thể mua hoặc bán 1 triệu cổ phiếu của công ty bán dẫn HOLDR chẳng hạn mà không gây ảnh hưởng gì tới giá của cổ phiếu cơ sở bởi vì hàng triệu cổ phiếu khác đang phố biến cùng với các cổ phiếu của quỹ ETF. Tương tự như vậy, nếu các cổ phiếu nền tảng bị rớt giá, giá của cổ phiếu HOLDR có thể giảm 10%, và khối lượng giao dịch của nó sẽ bằng không.

Tất nhiên, sự không liên hệ giữa giá và số lượng giao dịch có thể thay đổi, ví dụ như khi hàng tỉ đô la từ một nhà đầu tư có tổ chức đổ vào một quỹ ETF nào đó. Trong trường hợp này, số lượng mua cổ phiếu cá nhân cơ sở của nhà tài trợ ETF có thể đẩy giá của cổ phiếu cá nhân cơ sở lên tới mức giá của quỹ ETF sẽ lên cao hơn. Để hiểu rõ hơn về quỹ ETF, hãy tham khảo phần“quỹ ETF” trong Chương 4.

Các từ khoá kỹ thuật khi tra cứu nguồn trực tuyến

Sự bùng nổ (breakouts)	Phương pháp giao dịch máy móc
Mô hình biểu đồ (chart patterns)	Trung bình di động (moving average)
Nghiên cứu biểu đồ (charting)	Nhận thức mô hình
Gerald Appel	Phân tích kỹ thuật
John Ehlers	Bùng nổ kỹ thuật

LỜI KHUYÊN HỮU ÍCH
ĐỂ ĐẦU TƯ KỸ THUẬT THÀNH CÔNG

1. *Kiểm tra lại phương pháp:* Phát triển một loạt các quy tắc gia nhập/rút khỏi thị trường dựa vào kiểm tra lại.

2. *Nghiên cứu phương pháp của bạn:* Nghiên cứu phương pháp cho tới khi hiểu cặn kẽ. Nghiên cứu sách và biểu đồ. Tham dự các buổi hội thảo. Hãy chắc chắn rằng phương pháp của bạn đáng tin cậy trước khi sử dụng.

3. *Kỷ luật.* Phẩm chất quan trọng nhất của một nhà phân tích kỹ thuật là phải kỷ luật tuyệt đối với một phương pháp. Mua khi phương pháp "bảo" mua; bán khi "bảo" bán.

4. *Đừng hợp lý hoá:* Đôi khi một cổ phiếu sẽ dao động ngược lại với điều bạn mong đợi và khi phương pháp của bạn đưa ra dấu hiệu bán, bạn sẽ cố gắng hợp lý hoá bằng cách nắm giữ cổ phiếu. Đừng như vậy! Hãy lắng nghe phương pháp của bạn!

5. *Bám chặt các nguyên tắc của bạn:* Hơn bất cứ phương pháp nào, phương pháp phân tích kỹ thuật đòi hỏi bạn phải loại bỏ hoàn toàn cảm tính ra khỏi quyết định đầu tư. Điều này cũng giải thích tại sao phương pháp này có hệ số rủi ro tương đối thấp (tất nhiên bạn phải có hệ thống kiểm tra lại rõ ràng). Nhưng bạn phải bám chặt các nguyên tắc.

6. Hãy chắc chắn rằng phương pháp của bạn phù hợp với các điều kiện thị trường. Một số công cụ dự báo hoạt động tốt trong thị trường giá lên nhưng lại không phù hợp với thị trường giá xuống. Trong khi đó, một số công cụ dự báo khác lại "toả sáng" trong thị trường giá xuống nhưng đưa ra những dấu hiệu không mấy chắc chắn trong thị trường giá lên. Một số nhà phân tích MACD sử

dụng mô hình MACD trong điều kiện thị trường giá lên và mô hình khác trong thị trường giá xuống. Hãy tỉnh táo nhận thức rõ khi nào phương pháp của bạn phù hợp với điều kiện thị trường hiện tại.

7. *Không "ép" phương pháp của bạn vào một cổ phiếu:* Các dấu hiệu kỹ thuật làm việc tốt nhất với những cổ phiếu có xu hướng rõ ràng. Đừng cố gắng "ép" cổ phiếu này phải có dấu hiệu này trong khi không hề có mô hình thích hợp. Hãy sử dụng bộ lọc kỹ thuật để tìm kiếm những cổ phiếu có mô hình tốt.

8. *Luôn quan sát các công cụ dự báo và phương pháp mới:* Các nhà phân tích kỹ thuật luôn tạo ra những công cụ dự báo mới và phương pháp mới. Để luôn theo kịp những công cụ dự báo mới nhất, hãy đọc tạp chí *Stocks and Commodities* và thường xuyên ghé thăm các trang web chuyên về biểu đồ cổ phiếu.

9. *Nhanh chóng chấp nhận thua lỗ:* Ngay cả trong trường hợp bạn vừa mua cổ phiếu, nếu công cụ dự báo của bạn đưa ra dấu hiệu cần phải rút khỏi thị trường nếu không bạn sẽ bị thua lỗ, thì hãy chấp nhận nó. Công cụ dự báo của bạn đang cố gắng "nhắc nhở" bạn rằng bạn đã mắc sai lầm! Bạn phải sẵn sàng nhận sai và "uống thuốc" để chữa bệnh. Nếu bạn không làm như vậy, vấn đề sẽ ngày càng nghiêm trọng hơn bởi trên thực tế, công cụ dự báo đã đưa ra dấu hiệu rút khỏi thị trường. Nếu cứ tiếp tục ngồi chờ, bạn sẽ không nhận được bất kỳ kết quả tốt đẹp nào. Điều này đặc biệt quan trọng đối với các nhà phân tích kỹ thuật cũng như nhà đầu tư tăng tốc. Hãy chấp nhận dấu hiệu rút khỏi thị trường khi nó xảy ra, và cố gắng để mức thua lỗ nhỏ nhất.

Chương 8: Sử dụng vốn hóa thị trường như một chiến lược đầu tư

Vốn hóa thị trường là một thuật ngữ thể hiện tổng giá trị mà thị trường đặt vào một công ty. Vốn hóa thị trường được xác định bằng cách nhân số lượng cổ phiếu với giá cổ phiếu. Ví dụ như, một công ty bán cổ phiếu ở mức giá 30 đô la/cổ phiếu và có 10 triệu cổ phiếu lưu hành thì số vốn hóa thị trường của công ty đó là 300 triệu đô la.

Vậy tại sao bạn phải quan tâm tới số vốn hóa thị trường? Lý do thứ nhất, có thể là vì bạn thích so sánh số vốn của công ty này so với các công ty khác. Có một số người thích những công ty có quy mô vốn hóa thị trường nhỏ với tiềm năng tăng trưởng lớn (sẽ nghiên cứu về vấn đề này sâu hơn ở phần sau). Nhưng một số người khác lại ưa chuộng những công ty có quy mô vốn hóa thị trường lớn vì nhãn hiệu nổi tiếng của chúng và tính ổn định cao. Nếu bạn nhận thấy bản thân mình ưa thích loại vốn này hơn những loại khác, hãy lưu ý điều này bởi vì nó sẽ giúp bạn thu hẹp danh mục cổ phiếu cần phân tích.

Một lý do khác đó là thị trường có xu hướng ưu đãi cho một hoặc đôi khi là hai thị trường vốn tại những điểm khác nhau. Là một nhà đầu tư, bạn phải biết tận dụng "chủ nghĩa thiên vị" này để dành ưu thế trên thị trường. Vì vậy, hãy nghiên cứu kỹ hơn về nguồn vốn hóa thị trường.

Việc thực hành phân nhóm cổ phiếu vào các phân đoạn thị trường vốn đã bắt đầu diễn ra từ cách đây 40 năm. Lúc đầu, chỉ có hai nhóm cổ phiếu chính: Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn và nhóm cổ phiếu vốn hóa nhỏ. Đến năm 1971, Hiệp hội Quốc gia về Giao dịch Cổ phiếu đã thành lập thị trường cổ phiếu Nasdaq với chức năng là một phương pháp định giá tự động, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các công ty mới trong quá trình phát hành cổ phiếu ra công chúng. Kết quả là, số lượng các công ty mới đã tăng lên nhanh chóng trong suốt hai thập kỷ tiếp theo, và khi nền kinh tế phát triển, các công ty lại sát nhập với rất nhiều các công ty có nguồn vốn hóa thị trường lớn trước đây, tạo ra các công ty có nguồn vốn hóa thị trường thực sự rất lớn. Giá trị thị trường vượt qua con số 100 tỉ đô la, vốn là con số rất hiếm trong những năm trước đây, thì giờ đây trở lên tầm thường. Đến năm 1999, giá trị này của hai công ty lớn nhất nước Mỹ là General Electric và Microsoft thậm chí còn lên tới mức hơn 600 tỉ đô la. Thậm chí trong thời điểm

hiện nay, sau cuộc khủng hoảng thị trường hồi năm 2000 và 2001, GE có nguồn vốn hóa thị trường đạt mức gần 400 tỉ đô la và Microsoft chỉ đứng sau một chút. Hiện tại, ở Mỹ, có khoảng 25 công ty trị giá hơn 100 tỉ đô la.

Với những công ty có nguồn vốn hóa thị trường nhỏ nhất, nằm trong khoảng từ 100 tới 200 triệu đô la (phụ thuộc vào cách phân loại của bạn), khoảng cách giữa những người khổng lồ và người tí hon là hơn hai nghìn lần! Hố phân cách cực lớn này đã sản sinh ra một "tầng lớp" bao gồm cả các công ty có nguồn vốn hóa thị trường lớn hơn và nguồn vốn hóa thị trường nhỏ hơn (được gọi là nhóm có nguồn vốn trung bình) có giá trị thị trường nằm trong khoảng từ vài tỉ đô la tới 15 tỉ đô la. Nói chung, cổ phiếu của công ty có nguồn vốn hóa thị trường bậc trung thường có tính ổn định, tương tự như nhóm có nguồn vốn lớn, nhưng vẫn có tiềm năng tăng trưởng như của nhóm có nguồn vốn nhỏ.

Rất nhiều nhà phân loại vẫn chỉ sử dụng ba phân đoạn thị trường vốn này: lớn, trung bình, nhỏ. Nhưng do mức vốn hóa tối đa của một công ty có nguồn vốn hóa thị trường nhỏ là trên một tỉ đô la về quy mô, nên sự phân loại bắt đầu từ điểm thấp hơn của công ty có nguồn vốn nhỏ. Ngoài ra, còn có các công ty có nguồn vốn hóa thị trường ở mức "siêu nhỏ", có nguồn vốn nhỏ nhất này thường nằm trong phạm vi tối đa là 150 triệu đô la. Bốn phân đoạn thị trường vốn này - bao gồm vốn lớn, vốn trung bình, vốn nhỏ và vốn siêu nhỏ - hiện nay bao gồm khoảng gần 10 nghìn công ty.

Chúng ta nên nhớ nguồn vốn hóa thị trường là một khái niệm hay thay đổi. Có rất nhiều người sử dụng phạm vi nguồn vốn khác nhau cho các phân loại khác nhau (xem Bảng 8-1), nhưng điều quan trọng hơn cả là các công ty thường "trôi nổi" giữa các phạm vi phân loại đó khi giá cổ phiếu thay đổi hoặc khi các công ty này phát hành thêm cổ phiếu. Các công ty có vốn hóa thị trường nhỏ trở thành các công ty có vốn mức trung bình, các công ty có vốn hóa thị trường trung bình trở thành các công ty có vốn lớn, và đôi khi sẽ một công ty mất vị thế và thoái lui thành một công ty có mức vốn hóa thị trường nhỏ hơn. Rõ ràng là, sự phân cấp bậc nguồn vốn không phải là bức tường cứng rắn nhưng lại là khái niệm tương đối "mềm" giúp chúng ta tập trung vào mối quan tâm chủ yếu.

Hầu hết các nhà phân loại đều thừa nhận tình trạng không ổn định này thông qua việc điều chỉnh theo vị trí xếp hạng hay chỉ số của chúng một cách đều đặn. Các chỉ số Russell được điều chỉnh mỗi năm một lần để phản ánh chính xác nguồn vốn hóa thị trường hiện tại (kể từ ngày 31 tháng 3), và trang web Morningstar.com điều chỉnh bảng xếp hạng vào cuối mỗi tháng. Điều thú vị là,

Morningstar xếp hạng 250 công ty lớn nhất là những công ty có nguồn vốn hóa thị trường lớn, 750 công ty tiếp theo có nguồn vốn hóa thị trường trung bình, và những công ty còn lại là các công ty có nguồn vốn hóa thị trường nhỏ. Với gần 10 nghìn cổ phiếu giao dịch trên các thị trường cổ phiếu chính ở Mỹ, bảng xếp hạng 1000 công ty có số vốn hóa thị trường lớn và các công ty có vốn trung bình đã “để lại” một nhóm khổng lồ là các công ty có mức vốn nhỏ. Chúng tôi thích kiểu phân loại theo bảng 8-1 hơn.

BẢNG 8-1

Phạm vi phân loại nguồn vốn hóa thị trường

Nguồn vốn hóa thị trường	Phân loại chúng tôi ưa thích	Phân loại theo công ty Frank Russell	Phân loại theo trang web Morningstar.com *
Nguồn vốn lớn	15 tỉ đô la trở lên	8 tỉ đô la trở lên	10,7 tỉ đô la trở lên
Nguồn vốn trung bình	từ 1,5 tới 15 tỉ đô la	từ 3 đến 8 tỉ đô la	Từ 1,7 đến 10,7 tỉ đô la
Nguồn vốn nhỏ	từ 150 triệu đô la tới 1,5	thấp hơn 3 tỉ đô la	Thấp hơn 1,7 tỉ đô la
Nguồn vốn siêu nhỏ	Thấp hơn 150 triệu đô la	-	-

* tính tới tháng 12 năm 2000

(Nếu bạn muốn sử dụng các công cụ tìm kiếm trên Internet để tìm những cổ phiếu có nguồn vốn hóa thị trường nhất định, hãy sử dụng “nguồn vốn hóa thị trường” làm tiêu chuẩn và sử dụng các nhóm phân loại trong Bảng 8-1).

Nguồn vốn hóa thị trường suy giảm

Một vài năm trước đây, nhiều công ty có vốn hóa thị trường lớn đã đánh mất

50% , thậm chí tới 90% nguồn vốn hóa thị trường, nhưng điều đó không có nghĩa là các công ty này trở thành những công ty nhỏ hơn. Có thể, ở các công ty này đang diễn ra tình trạng ngưng sản xuất hoặc giảm sản xuất, nhưng chắc chắn nguồn vốn hóa thị trường thấp hơn không thể khiến một công ty thuê ít nhân công hơn hoặc làm giảm doanh thu của công ty đó. Sự suy giảm nguồn vốn hóa thị trường chỉ đơn giản là do thị trường không đánh giá công ty cao như trước đây mà thôi. Tác động tiêu cực nghiêm trọng của tìnhtrạng nguồn vốn hóa thị trường bị thu hẹp đó là công ty có thể mất khả năng sử dụng cổ phiếu để thực hiện các vụ mua lại do giá trị cổ phiếu suy giảm. Tất nhiên, khi nguồn vốn hóa thị trường suy giảm toàn diện, như đã từng xảy ra trong cuộc khủng hoảng thị trường hồi năm 200-2001, thì hầu hết các công ty đều bị mất giá trị thị trường, khiến tình trạng bị mất giá trị của cổ phiếu không còn là một vấn đề quá nghiên trọng nữa bởi vì hầu hết các công ty đều bị tác động như vậy.

ĐI VÒNG TRÒN

Theo lịch sử, thị trường thường dành ưu đãi cho những công ty có quy mô khác nhau ở những thời điểm khác nhau, tạo ra sự "xoay vòng ưa chuộng" của thị trường vốn. Sự xoay vòng thị trường vốn hoặc có thể làm tăng cường hoặc có thể gây tác động tiêu cực tới khả năng thu được lợi nhuận đáng kể từ các vụ đầu tư của bạn (ít nhất là trong ngắn hạn), vì vậy tập trung sự chú ý vào mức vốn hóa thị trường nào đang được ưa chuộng trong thời điểm hiện tại có thể là một ý kiến rất hay.

Yếu tố khiến một nguồn vốn hóa thị trường được ưa chuộng là do sự thay đổi lớn của nguồn vốn đổ vào một nhóm cổ phiếu nào đó tại một thời điểm cụ thể, được thúc đẩy bằng cách thay đổi các điều kiện thị trường và điều kiện kinh tế. Đẩy dòng tiền vào một thị trường vốn cụ thể chính là nhờ bàn tay của các nhà đầu tư có tổ chức. Hàng trăm quỹ lương, quỹ tương hỗ, và quỹ chỉ số chính là các quỹ kiểm soát hàng tỉ tỉ đô la. Tình trạng xoay vòng này ban đầu xảy ra giữa các khu vực nguồn vốn hóa thị trường lớn, trung bình và nhỏ do chúng có cơ sở cổ đông tổ chức lớn. Nhiều nhà đầu tư có tổ chức bị hạn chế đối với cổ phiếu của các công ty có nguồn vốn hóa thị trường lớn, một số lượng đáng kể các tổ chức cũng có thể đầu tư vào những cổ phiếu có mức vốn trung bình, và một số lượng nhỏ hơn có thể đầu tư vào các công ty có nguồn vốn hóa thị trường nhỏ. Kết quả là, sự ủng hộ của các tổ chức vừa đủ lớn để tạo ra những khoảng thời gian mà các nhóm cổ phiếu đó được ưa chuộng. Tuy vậy có thể khẳng định rằng thị trường có thể sẽ không bao giờ chuộng cổ phiếu của các công ty có nguồn vốn

hóa thị trường siêu nhỏ, do có rất ít các tổ chức có thể đầu tư một cách hợp pháp vào những công ty nhỏ như vậy.

Hai ví dụ điển hình minh hoạ cho sự xoay vòng ưa chuộng giữa các nguồn vốn hóa thị trường xuất hiện vào đầu những năm 1960 và cuối những năm 1990. Trong giai đoạn những năm 1950 và 1960, có một trào lưu "nghiện" các côngty có vốn hóa thị trường lớn trong đó mọi người đổ xô đầu tư vào các công ty có giá trị thị trường lớn nhất. Bạn có thể gọi giai đoạn này bằng cái tên "Nifty Fifty", với khoảng gần 50 công ty lớn nhất Hoa kỳ vào thời điểm đó, nhiều công ty trong số đó trở thành các tên tuổi quen thuộc (như IBM, Xerox, và Polaroid). Cổ phiếu của 50 công ty này đạt giá trị thị trường ở mức cao phi thường, dẫn tới hậu quả không thể tránh khỏi là sự xói mòn dần dần giá của chính những cổ phiếu đó. Tiếp theo sự sụp đổ của giai đoạn giá cổ phiếu Nifty Fifty là đến giai đoạn các cổ phiếu của công ty có nguồn vốn hóa thị trường nhỏ được ưa chuộng trong nhiều năm liền do giá trị hợp lý và triển vọng tăng trưởng của chúng.

Ví dụ thứ hai là cú xoay vòng thị trường xuất hiện trên thị trường giá lên vào cuối những năm 1990. Khi đó, chỉ số được ưa chuộng chuyển sang điểm sáng của những cổ phiếu có giá trị thị trường lớn, đẩy giá trị của chúng ngày một lớn hơn. Chỉ số được ưa chuộng về cơ bản đã được dự đoán trước, trong đó số lượng tiền lớn đã đổ vào các chỉ số của các quỹ, dẫn tới quyết định mua những loại cổ phiếu cụ thể ở các chỉ số khác nhau, ví dụ như những chỉ số trong bản xếp hạng S&P 500. Kết quả là, chỉ số quỹ buộc phải đổ nhiều tiền hơn vào các cổ phiếu cá nhân đã tạo nên chỉ số, làm cho giá cổ phiếu tăng, dẫn tới chỉ số quỹ tăng, dẫn tới việc thậm chí còn lôi kéo nhiều người vào chỉ số quỹ hơn.

Trên đây chỉ là hai ví dụ điển hình về sự đảo chiều thị trường từ nguồn vốn hóa thị trường này sang nguồn vốn hóa thị trường khác. Trong lịch sử thị trường gần đây, có rất nhiều cú xoay chiều thị trường như vậy.

Theo dõi sự xoay chiều nguồn vốn hóa thị trường

Sự xoay chiều nguồn vốn hóa thị trường có thể theo dõi bằng quá trình nghiên cứu đồ thị cổ phiếu của các chỉ số khác nhau và quỹ ETF. Các chỉ số và các quỹ ETF để theo dõi sự đảo chiều nguồn vốn được liệt kê ở Bảng 9-1 và Bảng 9-2 trong Chương 9.

Điều sẽ xảy ra là nguồn vốn hóa thị trường đang được ưa chuộng trở thành vượt quá giá trị và những nguồn vốn hóa thị trường tạm thời không được ưa chuộng sẽ bị đánh tụt giá trị, vì vậy quả lắc sẽ lắc qua lắc lại. Khi thị trường bùng nổ hồi năm 2000 tạo ra áp lực bán nặng nề đối với các cổ phiếu có vốn hóa thị trường lớn do giá trị cao của chúng, thì các nhà đầu tư lại để mắt tới các cổ phiếu có nguồn vốn hóa thị trường trung bình, sau đó đã trở thành trào lưu ưa chuộng trong suốt hai cuối năm 2000 và quý đầu tiên của năm 2001. Trong những tháng gần tới tháng 9 năm 2001, những công ty có nguồn vốn hóa thị trường nhỏ lại được ưa chuộng bởi vì chúng đã bị phớt lờ trong nhiều năm liền, nên tạo ra những giá trị tuyệt vời, và một phần là do vào thời điểm đó, Hoa Kỳ dường như sắp phải đối mặt với một cuộc suy thoái. (Một nền kinh tế nghèo nàn thường gây ảnh hưởng tới các công ty có nguồn vốn hóa thị trường lớn hơn là các công ty có nguồn vốn nhỏ bởi các công ty nhỏ hơn có thể hoạt động trong những phân đoạn thị trường cạnh tranh nhỏ không bị tác động trước những biến động kinh tế). Nhưng vụ tấn công vào Trung tâm Thương mại Thế giới đã tạo sự trở lại nhanh chóng cho sự an toàn của loạt cổ phiếu blue-chip (mặc dù động thái này không hoàn toàn hợp lý bởi vì hầu hết các cổ phiếu blue-chip đều phải chịu ảnh hưởng rất lớn từ tình trạng bất ổn của nền kinh tế sau vụ tấn công). Bên cạnh sự kiện bất ngờ đó, các nhà đầu tư cũng tìm kiếm những cổ phiếu hứa hẹn sẽ mang lại mức lợi nhuận nhiều nhất, vì vậy thị trường xoay chiều tới nguồn vốn hóa thị trường nào hứa hẹn mang lại cơ hội nhiều nhất.

Có lẽ giờ đây, bạn đọc đã hiểu được tại sao việc nghiên cứu nguồn vốn hóa thị trường lại cần thiết đến vậy. Qua việc chú ý xem nguồn vốn hóa thị trường nào đang được ưa chuộng, có thể bạn sẽ tìm được cổ phiếu thích hợp trong một ngành này hay ngành khác đơn giản hơn bạn nghĩ, nó phụ thuộc vào phương pháp đầu tư của bạn.

ĐẶC ĐIỂM CỦA CÁC THỊ TRƯỜNG VỐN

Mỗi thị trường vốn có những đặc điểm riêng biệt của nó.

Thị trường vốn lớn

Các công ty có nguồn vốn hóa thị trường lớn thường ổn định hơn những công ty sở hữu nguồn vốn hóa thị trường nhỏ, với doanh thu lớn hơn, đa dạng hoá hơn, ổ định hơn, lợi nhuận dự đoán dễ dàng hơn. Điều đó không có nghĩa là có nhiều công ty sở hữu nguồn vốn hóa thị trường lớn không bị lâm vào tình trạng khủng hoảng (một ví dụ điển hình gần đây là trường hợp của công ty Polaroid, đã thông

báo phá sản). Nhưng trụ cột chính của dòng cổ phiếu có nguồn vốn hóa thị trường lớn là những cổ phiếu blue-chip với những cái tên quen thuộc như AT&T, Coca-Cola, ExxonMobil, General Electric, General Motors, IBM, Mc Donald's, và Wal-Mart. Cùng với khả năng cung cấp nguồn lợi nhuận ổn định hơn, dễ dự đoán hơn, cổ phiếu blue-chip còn thường trả cổ tức.

Không phải tất cả các cổ phiếu có nguồn vốn hóa thị trường lớn đều là cổ phiếu blue-chip, nhưng các cổ phiếu có nguồn vốn lớn thường được xem là ít rủi ro hơn một phần là bởi vì tính ổn định của chúng và một phần cũng là do chúng có một cái phao lớn hơn - nhiều cổ phiếu đang phát hành hơn. Điều này có nghĩa là chúng sẽ có tính thanh khoản cao hơn những cổ phiếu có nguồn vốn hóa thị trường nhỏ hơn. Nguồn vốn hóa thị trường lớn cũng có nền tảng cổ đông rộng hơn nhiều và mức độ nghiên cứu nhiều hơn.

Khái niệm nguồn vốn hóa thị trường ổn định, vững chắc đã gặp phải thách thức trong suốt khoảng thời gian bùng nổ cơn sốt mạng năm 1999. Các công ty thế hệ internet (dot.com) nổi lên chỉ sau một đêm với giá trị thị trường luôn nằm ở phần nửa trên những cổ phiếu có nguồn vốn hóa thị trường lớn (ví dụ như Yahoo! Và Amazone.com). Nhưng có một sự khác biệt rất lớn. Những công ty có nguồn vốn hóa thị trường lớn mới được tạo ra này có mức doanh thu thấp, và trong nhiều trường hợp còn không có lợi nhuận. Trong khi rất nhiều các công ty có nguồn vốn hóa thị trường lớn truyền thống bị mất đi một phần rất lớn giá trị thị trường, thì các đại gia thế hệ dotcom đã thất bại tới hơn 90%.

Có một vài chỉ số phản ánh đúng kết quả hoạt động của các công ty có nguồn vốn hóa thị trường lớn. Chỉ số Trung bình công nghiệp Dow Jones (DJI), là chiếc phong vũ biểu của thị trường phổ biến nhất nói chung, được tạo lên từ 30 loại cổ phiếu có nguồn vốn hóa thị trường lớn từ các ngành công nghiệp khác nhau. Trong bảng xếp hạng S&P 5000, hầu như tất cả đều là cổ phiếu có nguồn vốn hóa thị trường lớn, còn bảng xếp hạng S&P 100 (OEX) thì bao gồm 100 công ty lớn nhất của bảng xếp hạng S&P 500. Chỉ số của bảng xếp hạng Russell Top 200 là các cổ phiếu của các công ty có nguồn vốn hóa thị trường lớn với nguồn vốn hóa thị trường trung bình đạt mức 48 tỉ đô la. Các quỹ ETF gồm các cổ phiếu có nguồn vốn hóa thị trường lớn trình bày tại Bảng 9-2 trong Chương 9.

Nguồn vốn hóa thị trường trung bình

Như đã đề cập ở phần trước, nguồn vốn hóa thị trường trung bình là một khái niệm tương đối mới. Những cổ phiếu này vừa có tính ổn định của nguồn vốn hóa

thị trường lớn, vừa có triển vọng tăng trưởng cao của nguồn vốn hóa thị trường nhỏ. Chứng khoán nguồn vốn hóa thị trường trung bình cũng có sở hữu mang tính chất tổ chức nhưng trong phạm vi nhỏ hơn nguồn vốn hóa thị trường lớn. Một số cổ phiếu vốn hóa thị trường trung bình quen thuộc là AmerCredit (ACF), 1,6 tỉ đô la; Scientific Atlanta (SFA), 3.446 tỉ đô la; và Bed, Bath & Beyond (BBBY), 8,5 tỉ đô la. Hai cựu đại gia có nguồn vốn hóa thị trường lớn là eBay (EBAY) và Yahoo! (YHOO), đã gia nhập phân đoạn nguồn vốn hóa thị trường trung bình vào mùa thu năm 2001. Đây là hai ví dụ điển hình cho tính lưu động của sự phân loại nguồn vốn hóa thị trường. eBay đang chiếm lĩnh vị trí đầu bảng với giá trị vốn hóa thị trường đạt mức 15,3 tỉ đô la hồi đầu tháng 11. Vì vậy, vào thời điểm bạn đọc cuốn sách này, có thể công ty đã trở lại với phân đoạn nguồn vốn hóa thị trường lớn. Yahoo! đã tiến xa hơn, với nguồn vốn hiện tại là 7,4 tỉ đô la (Đại gia Internet này từng có nguồn vốn hóa thị trường đạt mức 100 tỉ đô la).

Bảng xếp hạng S%P MidCap 400 và Chỉ số Russell Midcap có nhiệm vụ đo lường khả năng hoạt động của nguồn vốn hóa thị trường bậc trung. Các quỹ ETF có nguồn vốn hóa thị trường bậc trung được trình bày tại Bảng 9-2 trong Chương 9.

Nguồn vốn hóa thị trường nhỏ

Một trong những đặc điểm trường tồn nhất của cổ phiếu nguồn vốn hóa thị trường nhỏ đó là tiềm năng tăng trưởng nhanh của chúng. Tóm lại, việc nhân đôi giá trị thị trường đối với cổ phiếu trị giá 100 triệu đô la chắc chắn sẽ dễ dàng hơn đối với cổ phiếu trị giá 100 tỉ đô la (Hiển nhiên đó là bởi vì nói chung việc làm tăng gấp bốn lần mức lợi nhuận 5 triệu đô la sẽ dễ dàng hơn mức lợi nhuận 500 triệu đô la). Tuy vậy, lợi nhuận và rủi ro bao giờ cũng đi liền với nhau. Vì thế, sẽ chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi các cổ phiếu có nguồn vốn hóa thị trường nhỏ có xu hướng dễ biến động hơn và rủi ro cao hơn những cổ phiếu có nguồn vốn hóa thị trường lớn. Một lý do hiển nhiên giải thích cho nhận định này đó là một công ty có nguồn vốn hóa thị trường nhỏ điển hình sở hữu một dòng sản phẩm trong một thị trường đơn lẻ và vì thế dễ bị tổn thương hơn. Nhưng những tín đồ của cổ phiếu nguồn vốn hóa thị trường nhỏ sẽ đưa ra ý kiến rằng một công ty có dòng sản phẩm ở vị trí thuận lợi trên thị trường có thể tạo ra mức tăng trưởng lợi nhuận bùng nổ dễ dàng hơn rất nhiều so với một công ty với hàng trăm dòng sản phẩm trong hàng tá thị trường.

Nền tảng cổ đông của cổ phiếu nguồn vốn hóa thị trường nhỏ chủ yếu là các nhà đầu tư cá nhân. Mặc dù có rất nhiều quỹ tương hỗ có nguồn vốn nhỏ, nhưng

nhiều nhà đầu tư có tổ chức vẫn ưa chuộng các cổ phiếu có nguồn vốn hóa thị trường lớn và trung bình. Hơn thế nữa, nhiều công ty có nguồn vốn hóa thị trường nhỏ có ít hoặc thậm chí là không có thông tin gì về nguồn vốn.

Khu vực nguồn vốn thị chính là nơi bạn sẽ tìm thấy những cổ phiếu có mức độ tăng trưởng cao như Metro One Communication (MTON), 906,1 triệu đô la; Ulticom (ULCM), 406,9 triệu đô la; Phương pháp Checkpoint (CKP), 319,7 triệu đô la; Toll Brothers (TOL), 1,158 tỉ đô la; Tập đoàn Thương mại Knight (NITE), 1,476 tỉ đô la; và Stein Mart (SMRT), 345,3 triệu đô la (số liệu thống kê nguồn vốn hóa thị trường vào ngày 26 tháng 11 năm 2001). Phần lớn cổ phiếu nguồn vốn hóa thị trường nhỏ được niêm yết trên thị trường cổ phiếu Nasdaq đơn giản là bởi vì những công ty mới và nhỏ hơn thấy môi trường đầu tư trên thị trường cổ phiếu Nasdaq tạo điều kiện giao dịch dễ dàng hơn trên Thị trường Chứng khoán New York. Thị trường Chứng khoán New York quản lý hoạt động kinh doanh thông qua các nhà giao dịch sàn, và các công ty nhỏ có thể sẽ bị “lạc” nếu không có ai đó hướng dẫn và tạo lập thị trường cho họ, là công việc mà các nhà tạo lập thị trường trên thị trường Chứng khoán Nasdaq làm. Nhiều cổ phiếu nguồn vốn hóa thị trường như có bốn hoặc năm hoặc thậm chí hàng tá nhà tạo lập thị trường giúp họ duy trì tính khả thi cho tới khi họ có thể tự tạo được danh tiếng cho bản thân. Tuy vậy, vẫn có những cổ phiếu nguồn vốn hóa thị trường nhỏ trên Thị trường Cổ phiếu New York (NYSE) và AMEX, và các cổ phiếu nguồn vốn hóa thị trường lớn trên sàn giao dịch Nasdaq. Nhiều công ty, như công ty Microsof (MSFT) và Intel (INTC), vẫn nằm trong danh sách thị trường cổ phiếu Nasdaq mặc dù họ có nguồn vốn hóa thị trường trị giá hàng tỉ tỉ đô la.

Một trong những tiêu chuẩn đánh giá kết quả hoạt động của cổ phiếu có nguồn vốn nhỏ đó là bảng xếp hạng chỉ số Russell 2000 (RUX. X). Bảng xếp hạng bao gồm 2000 cổ phiếu với nguồn vốn hóa thị trường trung bình vào khoảng gần 530 triệu đô la tính tới mùathu năm 2001. Một chỉ số nguồn vốn hóa thị trường khác đó là S&P 600, bao gồm 600 cổ phiếu với nguồn vốn hóa thị trường vào khoảng 551 triệu đô la. Các quỹ có nguồn vốn hóa thị trường nhỏ được trình bày tại Bảng 9-2 trong Chương 9.

Nguồn vốn hóa thị trường siêu nhỏ

Nguồn vốn hóa thị trường siêu nhỏ là phân đoạn nguồn vốn hóa thị trường mới nhất mặc dù không được các bảng xếp hạng hàng đầu như Russell, Morningstar, hay S&P chính thức công nhận. Điều này có thể là do hầu như không có hoặc ít

có thông tin về nguồn vốn này. Các nhà đầu tư có tổ chức - những người thường đầu tư hàng triệu đô la vào một cổ phiếu đơn lẻ - hiếm khi đầu tư vào một công ty có giá trị thị trường thấp hơn mức 100 triệu đô la. Nguyên nhân là một vụ đầu tư chỉ trị giá vài trăm triệu đô la trong một công ty như vậy sẽ phải yêu cầu mức độ sở hữu không thể chấp nhận được trong một công ty nhỏ bởi vì điều đó sẽ bao hàm sự kiểm soát hoặc sự chi phối. Thêm vào đó, tình trạng thiếu hụt tính thanh khoản của nguồn vốn siêu nhỏ sẽ là điều hoàn toàn không thể chấp nhận được do hầu hết các giao dịch cổ phiếu siêu nhỏ trong một ngày đều ít hơn 50 nghìn cổ phiếu.

Tuy vậy, chắc chắn rằng tình trạng nguồn vốn hóa thị trường siêu nhỏ sẽ kéo dài và cuối cùng sẽ trở lên phổ biến. Lý do thứ nhất là một công ty có giá trị thường thấp hơn 100 triệu đô la rất khó để so sánh với một công ty có nguồn vốn hóa thị trường trị giá hàng tỉ đô la - chênh lệch tới hai mươi lần. Vì thế, một bậc phân loại riêng là cần thiết để nhóm những cổ phiếu nhỏ hơn này lại.

Chúng ta nên giải thích rõ rằng nguồn vốn hóa thị trường siêu nhỏ mà chúng ta đang bàn đến là những cổ phiếu giá trị nhỏ nhất niêm yết trên thị trường Chứng Khoán New York. Trên thị trường Nasdaq, chúng không phải là những cổ phiếu được niêm yết trên bảng tin hoặc trên bảng niêm yết các cổ phiếu blue-chip. Ví dụ như, những cổ phiếu có nguồn vốn hóa thị trường siêu nhỏ trên sàn giao dịch cổ phiếu New York như bao gồm các công ty như công ty Zapata Corp (ZAP), với nguồn vốn hóa thị trường trị giá 48 triệu đô la và giá cổ phiếu ở mức 20 đô la; Rex Stores (RSC), với giá trị thị trường là 110,9 triệu đô la và giá cổ phiếu là 14 đô la/cổ phiếu; và Phương pháp nhà hàng Morton (MRG), với giá trị thị trường là 52,6 triệu đô la và giá cổ phiếu là 12 đô la/cổ phiếu (tính tới ngày mồng 6 tháng 11 năm 2001).

Nguồn vốn hóa thị trường siêu nhỏ và các cổ phiếu niêm yết trên bảng tin

–Các bảng tin được sử dụng để giao dịch “qua quầy”, trong đó những người giao dịch và người môi giới thoả thuận với nhau về giá cả cổ phiếu. Hiện nay, những cổ phiếu thường được định giá trên các thiết bị điện tử thông qua bảng tin OTC (www.otcbb.com). Chứng khoán trên bảng tin có mức độ rủi ro cao hơn nhiều so với những cổ phiếu được niêm yết trên thị trường cổ phiếu và Nasdaq phần lớn là do tình trạng khan hiếm nguồn thông tin do các yêu cầu báo cáo kém rõ ràng và thiếu sự thanh khoản. Trong hai năm qua, Nasdaq đã thắt chặt các yêu cầu báo cáo của cổ phiếu OTCBB. Hiện nay, Nasdaq yêu cầu tất cả

các công ty sở hữu cổ phiếu được định giá thông qua các bản báo cáo 10K và 10Q thường xuyên đệ trình lên Uỷ ban Hối đoái và Chứng khoán nhằm giữ giá đã niêm yết.

Do quy mô vốn nên cổ phiếu có nguồn vốn hóa thị trường siêu nhỏ hứa hẹn tiềm năng tăng trưởng lớn nhất và tất nhiên cũng chứa đựng nhiều rủi ro nhất. Các nhà đầu tư tìm kiếm nguồn lợi nhuận khổng lồ có thể sẽ chuyển sang đầu tư vào cổ phiếu có nguồn vốn siêu nhỏ để trở thành những kẻ chiến thắng tiếp theo, bất chấp hiện thời loại nguồn vốn nào đang được ưa chuộng. Hãy nhớ rằng đầu tư vào cổ phiếu siêu nhỏ đòi hỏi nhà đầu tư phải kiên nhẫn. Một công ty có nguồn vốn hóa thị trường siêu nhỏ cần phải tạo ra mức tăng trưởng vững chắc để thấy rằng giá trị thị trường của công ty tăng trưởng đủ mạnh, dần tiến tới mức phân loại nguồn vốn hóa thị trường nhỏ hoặc trung bình – và có thể là vài năm trước khi mức tăng trưởng đó xảy ra. Chỉ sau đó, chắc chắn cổ phiếu sẽ thu hút thông tin về nguôn vốn và người ta sẽ hi vọng vào mức tăng trưởng ổn định của chỉ số P/E có thể đẩy mức giá lên cao khủng khiếp khiến bất kỳ nhà đầu tư nào cũng phải quan tâm. Nói chung, nguồn vốn hóa thị trường siêu nhỏ chưa từng đạt mức có khả năng lợi nhuận vì vậy tiềm năng của chúng thường được đo bằng mức tăng trưởng doanh thu. Rõ ràng là tất cả các yếu tố này đều làm tăng nguy cơ rủi ro.

Như đã nói ở phần trước, gần như chắc chắn rằng nguồn vốn hóa thị trường siêu nhỏ sẽ không bao giờ trở thành nguồn vốn được ưa chuộng chỉ đơn giản là do thiếu sự sở hữu có tổ chức. Chỉ số duy nhất mà chúng ta biết đến có bao hàm các cổ phiếu có nguồn vốn siêu nhỏ đó là chỉ số Microcap 1000 Index. Bạn có thể xem giá tại trang www.investor.stockpoint.com hoặc bất kỳ trang web nào của người môi giới trực tuyến có cổ phiếu được định giá dựa trên trang StockPoint. Không có quỹ ETF nào có nguồn vốn siêu nhỏ cả.

CÁCH THỨC SỬ DỤNG NGUỒN VỐN THỊ TRƯỜNG LIÊN QUAN TỚI PHƯƠNG THỨC ĐẦU TƯ

Sử dụng nguồn vốn hóa thị trường như một chiến lược cho đầu tư hoàn toàn khác biệt với việc lựa chọn một phương thức đầu tư, mặc dù một số phương thức đầu tư phù hợp hơn với mức vốn hóa thị trường cụ thể. Ví dụ như, phần lợi nhuận lớn nhất dành cho các nhà đầu tư tăng tốc thường có được từ nguồn vốn

hóa thị trường được ưa chuộng bởi vì những cổ phiếu đó sẽ có khả năng tăng tốc lớn nhất. Các nhà phân tích kỹ thuật có thể thấy việc “đi theo dòng” của nguồn vốn hóa thị trường đang được ưa chuộng hiện tại dễ dàng hơn việc đi ngược lại, mặc dù có thể họ quan tâm tới nguồn vốn hóa thị trường cũng nhiều chẳng kém việc họ quan tâm tới tên của các công ty đằng sau các đồ thị cổ phiếu. Nguồn vốn duy nhất mà các nhà đầu tư tăng tốc và kỹ thuật tránh có lẽ nguồn vốn siêu nhỏ bởi vì khả năng lưu thông hạn chế và thiếu tính thanh khoản của chúng.

Các nhà đầu tư giá trị là những người đối lập hoàn toàn khi bàn tới vấn đề nguồn vốn hóa thị trường, bởi vì các công ty bị đánh giá thấp nhất nhất chắc chắn sẽ có tên trong những phân đoạn thị trường không được ưa chuộng, vì thế đó chính là nơi các nhà đầu tư giá trị chắc chắn sẽ lướt qua. Thiếu năng lực lợi nhuận thường khiến các nhà đầu tư giá trị tránh xa các cổ phiếu có nguồn vốn siêu nhỏ.

Các nhà đầu tư tăng trưởng thường không chịu ảnh hưởng nhiều từ sự xoay chiều của nguồn vốn hóa thị trường bởi vì họ thường ưa chuộng nguồn vốn hóa thị trường nhỏ và siêu nhỏ (đối với các nhà đầu tư tăng trưởng năng nổ), là những cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng cao hơn.

Điều thực sự diễn ra đó là ý thích cá nhân. Hãy nhớ rằng các yếu tố rủi ro của các công ty lớn ngược với các công ty nhỏ, vấn đề là ở chỗ thị trường vốn nào phù hợp với bạn nhất? Bạn có thể thấy bạn quan tâm hơn và phù hợp nhất với một hoặc hai loại vốn hóa thị trường. Một số nhà đầu tư đơn giản chỉ thích những cổ phiếu có nguồn vốn hóa thị trường lớn, với những cái tên nổi tiếng. Một số người khác lại hồi hộp tìm kiếm sự mới lạ, những công ty nhỏ hơn với những sản phẩm mới, cách thức quản lý nhìn xa trông rộng. Trong dài hạn, các nhà đầu tư cá nhân có thể làm tốt với bất kỳ nguồn vốn hóa thị trường nào, vì thế bạn nên chọn lựa nguồn vốn hóa thị trường nào mà cá nhân bạn ưa thích. Chỉ cần nhớ rằng nguồn vốn hóa thị trường đang được ưa chuộng có thể gây ảnh hưởng hoặc tăng cường nguồn doanh thu của bạn.

Các quỹ tập trung vào nguồn vốn hóa thị trường

Có hàng trăm quỹ tương hỗ và quỹ ETF tập trung vào các cổ phiếu có nguồn vốn hóa thị trường nhỏ, trung bình hoặc lớn. Hầu hết mỗi quỹ tương hỗ gia đình đều có một hoặc nhiều hơn những quỹ như thế này, thường phù hợp với một phương thức đầu tư (đầu tư tăng trưởng phù hợp với nguồn vốn nhỏ, còn đầu tư giá trị lại phù hợp với nguồn vốn lớn).

Biết cổ phiếu này thuộc nguồn vốn hóa thị trường nào và nguồn vốn hóa thị trường nào hiện đang được ưa chuộng có thể giúp bạn hoạt động tốt hơn trên thị trường. Nhưng đừng dành quá nhiều thời gian nghiên cứu điều này. Nguồn vốn hóa thị trường không phải là một phương thức đầu tư – có lẽ bạn không muốn chỉ là một nhà đầu tư nguồn vốn nhỏ mà không có một phương thức đầu tư nào. Mục đích của chúng tôi chỉ là mong muốn bạn nhận thức được các nguồn vốn hóa thị trường và cách thức chúng xoay chuyển từ được ưa chuộng thành không được ưa chuộng và ngược lại. Hiểu biết về nguồn vốn hóa thị trường có thể giúp bạn hoạt động tốt hơn, nhưng chỉ khi bạn biết cách kết hợp kiến thức với phương thức đầu tư phù hợp nhất.

Chương 9: Những phương thức đầu tư thứ yếu và các chiến lược đầu tư khác

Có một số phương thức đầu tư chỉ là những nhánh nhỏ hoặc là sự kết hợp của bốn phương pháp đầu tư chính. Trong chương này, chúng ta sẽ nghiên cứu năm trong số những phương thức đầu tư thứ yếu này: đầu tư cơ bản, đầu tư doanh thu, đầu tư giao dịch chủ động, đầu tư kết hợp, và đầu tư lướt sóng. Bên cạnh đó, chúng ta cũng sẽ xem xét hai chiến lược đầu tư quan trọng có thể hỗ trợ bất kỳ phương thức đầu tư nào: đầu tư từ trên xuống dưới, giao dịch nội bộ và một loạt các phương thức đầu tư nhỏ lẻ khác.

ĐẦU TƯ CƠ BẢN:
KIỂM SOÁT BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đầu tư cơ bản rất giống với đầu tư giá trị. Nhưng trong khi nhà đầu tư giá trị chỉ tập trung vào mối quan hệ của P/E và tỉ lệ tăng trưởng lợi nhuận, thì các nhà đầu tư cơ bản lại tập trung vào bảng cân đối kế toán hoặc hoặc tài sản của một công ty. Nói cách khác, các nhà đầu tư giá trị quan tâm tới khả năng tăng trưởng ở mức giá hợp lý (GARP), còn các nhà đầu tư cơ bản lại quan tâm tới các chi tiết trong bảng cân đối kế toán như tiền mặt, nợ thấp, tài sản cố định quan trọng hoặc không quan trọng.

Vậy, bảng cân đối kế toán của một cổ phiếu cơ bản có tiềm năng sẽ như thế nào? Nợ thấp, nhiều tiền mặt, các khoản phải thu và tồn kho có giá trị tương đối lớn (ngược lại với cổ phiếu vượt quá giá trị). Ngoài ra, nó có thể có hoặc không có tài sản trị giá cao hơn số liệu trên sổ sách. Tìm kiếm điều kiện thứ hai là tương đối khó đối với nhà đầu tư trung bình, nhưng đó chính là thứ mà các nhà đầu tư cơ bản tìm kiếm. Ban đầu, họ tìm kiếm một công ty có cổ phiếu được bán ở mức thấp hơn giá trị tài sản của công ty. Điều này xảy ra khi thị trường, vì một lý do nào đó, đã làm giảm giá trị của cổ phiếu (có thể là do công ty không sử dụng tài sản để tạo ra lợi nhuận hợp lý). Kết quả là tỷ lệ giá trên giá trị sổ sách thấp. Như bạn đã biết, giá trị sổ sách được tạo nên từ tiền mặt, bất động sản, và các tài sản khác thuộc sở hữu của công ty.

Ví dụ như, một công ty có một văn phòng tại toà nhà mà cách đây 20 năm công ty đã phải trả 10 triệu đô la để mua. Trên sổ sách, toà nhà có thể bị mất giá với giá trị gần bằng giá trị của đất đai. Giả sử do lạm phát hoặc do sự nâng giá bất động sản, cả toà nhà và đất có thể trị giá tới 40 triệu đô la. Một tài sản bị định giá thấp có thể là một vụ đầu tư trong một chi nhánh có giá trị cao hơn giá trị sổ sách. Giá trị đích thực của những loại tài sản này sẽ được “mang ra ánh sáng” ngay khi xem xét kỹ lưỡng bảng cân đối kế toàn và một số hoạt động khác.

Phát hiện những loại tài sản dưới giá trị này cần nhiều thời gian và công sức hơn những gì một nhà đầu tư trung bình muốn cống hiến để lựa chọn một vụ đầu tư. Có thể có một vài manh mối trong các lời chú thích ở cuối trang và các mục lục của các bản báo cáo tài chính hoặc bạn có thể tìm thấy loại thông tin này trong các báo cáo nghiên cứu chi tiết như những bản được hầu hết các công ty môi giới xuất bản, nhưng tìm kiếm những tài sản dưới giá trị thường là phạm vi trách nhiệm của các chuyên gia đầu tư và các viện nghiên cứu.

Tỷ lệ giá ghi sổ thấp (dưới 1) và/hoặc trị giá tiền mặt trên một cổ phiếu cao hơn thì dễ phát hiện hơn là giá cổ phiếu. Nếu cổ phiếu của một công ty đang bán với mức giá là 5 đô la một cổ phiếu và có mức tiền mặt là 6 đô la một cổ phiếu, rủi ro đầu tư gần như bằng không bởi vì về mặt lý thuyết, công ty có thể được trả khoảng 6 đô la cho một cổ phiếu hoặc thậm chí cao hơn. Đây là trường hợp xảy ra ở nhiều công ty Internet thời kỳ hậu suy thoái, những công ty vẫn chưa xài hết số tiền mặt họ đã huy động được trong lần phát hành cổ phiếu đầu tiên. Tất nhiên, nếu công ty đổ nhiều tiền mặt vào các vụ đầu tư không mang lại kết quả tốt, thì số tiền mặt có trong tay cũng sẽ có ít ý nghĩa hơn. Các nhà đầu tư cơ bản tìm kiếm các công ty có nguồn vốn hóa thị trường được biểu thị bằng tài sản cố định.

Hầu hết các nhà đầu tư không có kế hoạch thoát khỏi vị thế của họ bằng cách thanh lý công ty. Vì thế, cùng với một bảng cân đối kế toán gồm những tài sản được đánh giá dưới giá trị, các nhà đầu tư cơ bản còn tìm kiếm những cổ phiếu có mức tăng trưởng lợi nhuận tiềm năng như các nhà đầu tư giá trị hướng tới. Điểm khác biệt là ở chỗ các nhà đầu tư cơ bản tập trung vào bảng cân đối kế toán. Một cổ phiếu với tiềm năng tăng trưởng lợi nhuận tốt nhưng không có một bảng cân đối kế toán tốt sẽ không thu hút được sự quan tâm từ phía nhà đầu tư cơ bản.

Chúng tôi muốn nói rõ rằng phong cách đầu tư Warren Buffett không phải là thứ chúng tôi thực sự đang bàn tới, mặc dù Buffett là nhà đầu tư cơ bản hoàn hảo.

Triết lý đầu tư của ông – tìm kiếm các công ty có tài sản dưới giá trị để đảm bảo khả năng tối đa hoá giá trị của công ty bằng cách bố trí lại tài sản của công ty hiệu quả hơn hoặc thậm chí bằng cách thanh lý một phần tài sản - đòi hỏi nhà đầu tư phải mua một lượng cổ phiếu rất lớn, đủ để chiếm một ghế trong hội đồng quản trị và có tiếng nói trong ban quản lý của công ty. Về cơ bản, nhà đầu tư cơ bản là một nhà đầu tư giá trị với đặc tính chỉ tập trung vào bảng cân đối kế toàn và tài sản dưới giá trị.

Biểu đồ PQ của nhà đầu tư cơ bản

Phương thức đầu tư cơ bản là một phần của phương thức đầu tư giá trị, vì thế biểu đồ PQ (Biểu đồ 9-1) trông rất giống với biểu đồ PQ của nhà đầu tư giá trị. Nhưng vẫn có sự khác biệt. Nhà đầu tư cơ bản phải có một lượng thời gian tương đối để nghiên cứu danh mục đầu tư bởi vì việc nghiên cứu kỹ lưỡng các bảng cân đối kế toán để tìm ra công ty tiềm năng nhất cần rất nhiều thời gian. Nếu may mắn, có thể họ sẽ tìm được những tài sản được định giá dưới giá trị (Điều này không giống với một nhà đầu tư trực tuyến điển hình). Nhà đầu tư cơ bản cũng cần phải đạt tới trình độ gần bằng với trình độ CPA (kỹ năng định lượng) để có thể đánh giá đúng giá trị của một bảng cân đối kế toán cụ thể, cũng như chắc chắn về sự đánh giá của bản thân.

Nhà đầu tư cơ bản cần phải rất kiên nhẫn, vừa là để tìm kiếm các công ty có tài sản được định giá dưới giá trị, vừa là để chờ đợi kết quả thu được. Một cổ phiếu nền tảng có thể tăng giá trị chỉ khi các nhà đầu tư có tổ chức "khám phá" ra cổ phiếu và bắt đầu đánh giá cao giá trị tương đối của công ty, điều này giải thích tại sao các nhà đầu tư cơ bản cũng tìm kiếm các công ty có tiềm năng tăng trưởng lợi nhuận. Cũng vẫn còn một lý do khác để những nhà đầu tư khác tìm thấy giá trị trong một cổ phiếu.

Mức độ rủi ro trong phương thức đầu tư cơ bản là thấp nhất trong tất cả các phương thức đầu tư bởi vì nếu xét về mặt lý thuyết thì tài sản của công ty bao giờ trị giá cũng cao hơn giá của cổ phiếu. Kết quả là, lợi nhuận kỳ vọng dành cho phương thức đầu tư này có thể thấp hơn những phương thức đầu tư khác và để đạt được kết quả cũng tốn nhiều thời gian hơn. Đó là lý do tại sao phương thức đầu tư cơ bản thu hút hầu hét các nhà đầu tư bảo thủ.

Như bạn mong đợi, các kỹ năng kỹ thuật nhận được điểm số thấp nhất trong biểu đồ PQ cơ bản. Nghiên cứu đồ thị để tìm kiếm hay gia nhập thị trường cổ phiếu là không cần thiết bởi vì về bản chất đây chính là phương thức đầu tư mua và giữ

(trong một thời gian dài).

BIỂU ĐỒ 9-1

Biểu đồ PQ cho nhà đầu tư cơ bản

4 – Kỷ luật

10- Kiên nhẫn

1- Chịu rủi ro

5- Lợi nhuận kỳ vọng

2- Chịu sự thay đổi

10- Phạm vi thời gian

10- Cam kết thời gian

10- Kỹ năng định lượng

1- Kỹ năng đồ thị

10- Sự tin tưởng đầu tư

Cách thức tìm kiếm một cổ phiếu cơ bản

Các nhà đầu tư cơ bản tìm kiếm tài sản cố định để hỗ trợ công ty, và họ phải nghiên cứu các bảng cân đối kế toán để tìm ra chúng. Bạn có thể đẩy nhanh quá trình này bằng cách sử dụng nghiên cứu tương tự được mô tả cho phương thức đầu tư giá trị trong Chương 5, và thêm vào các tiêu chuẩn để tìm kiếm chỉ số giá trên giá trị sổ sách thấp hoặc tỷ lệ tiền mặt trên giá cao. Bạn cũng nên đánh giá cao những tiêu chuẩn của bảng cân đối kế toán. Nhà đầu tư cơ bản cũng tìm kiếm những danh mục vượt quá giá trị như hàng tồn kho khi lượng hàng hoá bán chậm lại hoặc các khoản phải thu trong một nền kinh tế khó khăn. Để đánh giá chất lượng của các khoản phải thu và hàng tồn kho, các nhà đầu tư cơ bản phải xem xét tỷ lệ tăng trưởng bán hàng trên sự thay đổi các khoản phải thu hoặc thay đổi hàng tồn kho. Nếu số ngày của các khoản phải thu còn tồn mà tăng, thì đó là

dấu hiệu cho thấy những vấn đề tín dụng tiềm năng với các khoản phải thu. Tương tự như vậy, nếu hàng tồn kho tăng nhiều hơn tăng doanh thu thì có thể việc giảm bớt hàng tồn kho sắp diễn ra. Tất nhiên, vấn đề cốt lõi là chất lượng tương đối của hàng tồn kho và khả năng bán được tương đối của hàng tồn kho.

Phương thức đầu tư cơ bản không phải là phương thức đầu tư dành cho những tay mơ mới vào nghề. Nó chỉ dành riêng cho những ai hiểu rõ bảng cân đối kế toàn và đủ kiên nhẫn để tìm ra những công ty có tài sản được định giá dưới giá trị.

Những lời khuyên hữu ích để thành công với phương thức đầu tư cơ bản

1. *Phân tích bảng cân đối kế toán thấu đáo*: Nhà đầu tư cơ bản phải thành thạo kỹ năng này. Nếu muốn trở thành nhà đầu tư cơ bản, bạn phải xem lại kỹ năng kế toán của mình.

2. *Nghiên cứu các danh mục trong bảng cân đối kế toán*. Một công cụ "lọc" sẽ cho phép bạn lướt qua các danh mục trong bảng cân đối kế toán.

3. *Đừng xem lướt qua các chú ý cuối trang khi đọc bản báo cáo tài chính*. Đó chính là nơi tác giả ghi ra hầu hết những chú ý quan trọng về các vấn đề liên quan.

4. *Luôn có kỷ luật*. Kỷ luật là yêu cầu đầu tiên trong quá trình lựa chọn cổ phiếu. Đối với các nhà đầu tư cơ bản, tiêu chí này cũng quan trọng không kém gì các nhà đầu tư khác.

PHƯƠNG PHÁP ĐẦU TƯ DOANH THU: TIỀN Ở ĐÂU?

Các nhà đầu tư doanh thu cổ phần mua cổ phiếu được trả cổ tức; các nhà đầu tư doanh thu cố định mua trái phiếu, CD, văn tự cầm cố, và các phương tiện doanh thu cố định khác. Cả hai mẫu nhà đầu tư trên đều tìm kiếm doanh thu, nhưng do đây là cuốn sách viết về đầu tư cổ phiếu, nên chúng ta sẽ chỉ thảo luận về nhà đầu tư doanh thu cổ phần.

Tất nhiên, lợi thế lớn nhất của phương thức đầu tư này là doanh thu, và nói chung doanh thu cổ phiếu khá an toàn. Doanh thu thường niên của bạn ít nhất cũng bằng với cổ tức thường niên của cổ phiếu. Nếu trường hợp tăng giá cổ phiếu xảy ra, bạn sẽ được tính thêm doanh thu. Vì thế, nếu cổ tức là 3%, bạn sẽ có ít nhất 3% giá trị cổ phiếu một năm (tất nhiên nếu giá cổ phiếu giảm thì bạn

sẽ bị trừ đi). Nếu giá cổ phiếu tăng, bạn cũng sẽ có được phần doanh thu. Nếu giá cổ phiếu giảm, cổ tức sẽ vẫn như vậy, ít nhất là trong ngắn hạn. Vì vậy, cổ tức tính theo phần trăm giá cổ phiếu thực tế sẽ tăng. Ví dụ như, nếu bạn mua một cổ phiếu 25 đô la và được thanh toán mức cổ tức là 1 đô la mỗi năm trên một cổ phiếu, như vậy bạn có 4% giá trị vụ đầu tư. Nếu giá cổ phiếu giảm còn 10 đô la, cổ tức vẫn là 1 đô la trên một cổ phiếu, thì mức cổ tức của bạn là 10% chứ không phải là 4% như ban đầu, nhưng bạn sẽ chịu lỗ 60% trên tổng số lợi tức cổ phần. Những người mua mới vào nghề có thể sẽ vui mừng vì mức cổ tức 10% nhưng họ cũng sẽ lo ngại rằng cổ tức sẽ không tiếp tục như vậy bởi vì các công ty có sẽ cắt giảm cổ tức. Cho dù là giá cổ phiếu sẽ khôi phục và phần trăm cổ tức sẽ trở lại mức bình thường, thì công ty có thể quyết định rằng mọi thứ đang rất tồi tệ và họ buộc phải cắt giảm cổ tức.

Nhà đầu tư tăng trưởng và doanh thu

Một phần của phương pháp đầu tư doanh thu chính là phương pháp đầu tư tăng trưởng và doanh thu. Trong khi các nhà đầu tư doanh thu cổ phần thuần tuý tìm kiếm các cổ phiếu có cổ tức lớn nhất thì nhà đầu tư tăng trưởng doanh thu lai tìm kiếm các công ty đang tăng trưởng có trả cổ tức và trong lịch sử đã từng xảy ra trường hợp tăng cổ tức, ví dụ như, công ty Conagra Foods (CAG), đã tăng cổ tức mỗi quý một lần trong 10 năm qua. Như vậy, các nhà đầu tư tăng trưởng doanh thu có lợi thể nhất xét về cả hai mặt, bởi vì họ có doanh thu tăng trưởng ổn định từ cổ tức cũng như khả năng tăng giá tiềm năng.

Tại sao phương pháp đầu tư doanh thu trở lên lạc hậu?

Vài thập kỷ trước đây, đầu tư doanh thu là một trong những phương pháp đầu tư cơ bản. Nhưng sau đó là kỷ nguyên của các công ty công nghệ cao với mức doanh thu phi thường, và hội đồng quản trị đã xem lại cách thức trả cổ tức truyền thống. Ví dụ như, nếu bạn rất giỏi trong việc sản xuất ra các mạch vi xử lý, và bạn đang phát triển công ty của mình với mức tăng trưởng 18% một năm, thậm chí còn cao hơn. Vậy tại sao bạn lại phải trả cổ tức bằng tiền mặt? Tại sao bạn không dùng lợi nhuận này để tái đầu tư vào nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới và tốt hơn? Đó chính là những gì nhà sản xuất mạch vi xử lý hàng đầu Intel, cùng với một số các công ty công nghệ khác , đã làm, quyết định này rõ ràng là để đẩy mạnh hơn nữa mức tăng trưởng của công ty. Nhưng các nhà đầu tư tổ chức vẫn trung thành với những cổ phiếu được thanh toán cổ tức, vì vậy họ không mua những cổ phiếu công nghệ cao, đang thịnh hành trên thị trường và kết quả là họ đã bỏ qua mức tăng trưởng thần kỳ của chúng. Các nhà đầu tư

doanh thu cũng bắt đầu nhận ra rằng qua nhiều năm, các cổ phiếu được trả cổ tức cũng vẫn chỉ tạo ra mức thu lợi trung bình thường niên vào khoảng 8-9%, so với mức doanh thu trung bình của mọi cổ phần là 11-12%. Vì những lý do này mà phương pháp đầu tư doanh thu bị liệt vào hàng ngũ phương pháp đầu tư thứ yếu?

Vai trò của tỷ lệ lãi suất trong phương pháp đầu tư doanh thu

Một sắc thái của phương pháp đầu tư doanh thu đó là vấn để tỷ lệ lãi suất tổng thể. Phương pháp đầu tư doanh thu hàm chứa rủi ro lãi suất thị trường thay đổi. Ví dụ như, nếu bạn mua một cổ phiếu với giá 25 đô la với mức 4% cổ tức trong tháng 10 năm 2000, bạn có thể một chút vui mừng trong mùa thu năm 2001 bởi vì tỷ lệ lãi suất giảm xuống dưới mức 3%. Rất có thể, giá của cổ phiếu được trả mức cổ tức là 4% sẽ tăng lên khi mọi người đem bán trái phiếu và CD để mua các cổ phiếu được mức trả cổ tức tốt, vì thế khi giá tăng bạn sẽ thu được nhiều hơn. Nhưng nếu tỷ lệ lãi suất giảm đi, ví dụ như còn 10%, bạn sẽ không còn là nhà đầu tư hạnh phúc đó nữa. Với tỷ lệ lãi suất cao hơn, hầu như chắc chắn rằng giá của cổ phiếu cổ tức 4% sẽ giảm, bởi vì nhà đầu tư mong đợi cổ phiếu có mức sinh lợi cổ phiếu cao để có mức cổ tức cao trên 5%.

Vấn đề là ở chỗ, cổ phiếu được mua trước tiên vì mức sinh lợi cổ tức của nó cũng sẽ có những rủi ro nếu tỷ lệ lãi suất tăng cao, giá của cổ phiếu hầu như chắc chắn sẽ giảm. Nếu bạn là một cổ đông dài hạn thì điều đó không có gì đáng lo ngại cả.

Biểu đồ PQ của nhà đầu tư doanh thu

Tóm lại, các nhà đầu tư doanh thu là những nhà đầu tư dài hạn, được thể hiện trên đồ thị PQ tại biểu đồ 9-2, với điểm số cao nhất dành cho lòng kiên nhẫn và thời gian. Với phương thức đầu tư này thì tinh thần kỷ luật không phải là quá cần thiết bởi vì một nhà đầu tư doanh thu hiếm khi thoát khỏi một cổ phiếu có doanh thu tốt. Các cổ phiếu doanh thu thường ổn định, và do các công ty có uy tín cao phát hành. Vì vậy, rủi ro bị thua lỗ thấp hơn, mặc dù đôi khi cũng có những công ty trong thời kỳ nền kinh tế bị khủng hoảng không trả được cổ tức cho cổ đông. Một ví dụ là công ty Pacific Gas & Electric trong giai đoạn năm 2000/2001. Do cuộc khủng hoảng năng lượng trên phạm vi toàn bang, công ty đã tạm ngừng trả cổ tức và giá cổ phiếu đã giảm xuống một cách nhanh chóng. Trên thực tế, công ty đã phải chuẩn bị giấy tờ để bảo vệ phá sản. Một ví dụ khác gần đây hơn và có lẽ còn đau đớn hơn đó là trường hợp của Enron, công ty đã phải trả cổ tức cho cổ đông ngay trước khi tuyên bố phá sản. Tuy vậy, rủi ro bất ổn của các cổ phiếu trả

cổ tức hầu như là không có trừ khi bản thân cổ tức gặp phải rủi ro, như trường hợp của PG&E và Enron.

Thời gian xây dựng và duy trì danh mục đầu tư của cổ phiếu doanh thu ít hơn các phương thức đầu tư khác. Xây dựng một danh mục đầu tư chỉ để tìm kiếm những cổ phiếu có mức sinh lợi cổ tức cao nhất cũng thật đơn giản- và thậm chí duy trì nó còn dễ dàng hơn, bởi vì các nhà đầu tư doanh thu có xu hướng sẽ nắm giữ cổ phiếu của họ chỉ cần tiếp tục được nhận cổ tức đúng hạn. Các kỹ năng định lượng hay các kỹ năng đọc biểu đồ cũng không thực sự cần thiết trừ khi bạn muốn vẽ biểu đồ tăng trưởng cổ tức thường niên. Cuối cùng, để nhận ra những công ty lớn, ổn định, có uy tín cao sẵn sàng trả cổ tức cũng không phải tìm hiểu quá nhiều thông tin đầu tư tối mật!

Điểm khác biệt duy nhất trên biểu đồ PQ giữa nhà đầu tư doanh thu và nhà đầu tư tăng trưởng doanh thu là điểm số cao hơn dành cho sự kỳ vọng ở nhà đầu tư tăng trưởng –doanh thu.

Biểu đồ 9-2

Biểu đồ PQ cho nhà đầu tư doanh thu

2- Kỷ luật

10- Kiên nhẫn

2- Chịu rủi ro

4- Kỳ vọng lợi nhuận

1- Chịu sự biến động

10- Quỹ thời gian

2- Cam kết thời gian

2- Kỹ năng định lượng

1- Kỹ năng biểu đồ

2- Sự tin tưởng đầu tư

Quỹ dành cho nhà đầu tư doanh thu

Hầu như mỗi quỹ đầu tư gia đình đều có một hoặc nhiều quỹ doanh thu hoặc quỹ tăng trưởng doanh thu. Chỉ cần nhìn tên hoặc mục đích của quỹ là biết được đó là quỹ nào.

Tìm kiếm cổ phiếu doanh thu

Để tìm kiếm cổ phiếu doanh thu, bạn hãy sử dụng những chỉ tiêu sau:

¡ *Có mức sinh lợi cổ tức cao*. Mức sinh lợi cổ tức là cổ tức hàng năm được chia theo giá cổ phiếu. Nó cũng có thể được gọi là phần trăm sinh lợi hay tỷ lệ cổ tức, phụ thuộc vào người cung cấp dữ liệu.

¡ *Tính ổn định của cổ tức*. Bao lâu thì công ty trả cổ tức một lần? Cổ tức có bao giờ bị quên lãng trong một quý hay thậm chí là lâu hơn không?

Các nhà đầu tư tăng trưởng và doanh thu cần có thêm những tiêu chuẩn sau:

¡ *Tỷ lệ tăng trưởng cổ tức trong lịch sử cao.* Một tỷ lệ tăng trưởng cổ tức lịch sử cao sẽ mang đến cho bạn niềm tin rằng công ty sẽ tiếp tục tăng cổ tức.

¡ *Tính ổn định của mức tăng trưởng cổ tức cao.* Sử dụng công cụ tìm kiếm để tìm những công ty có cổ tức tăng liên tục trong vòng năm đến mười năm qua. Thông tin này có thể tiết lộ trong khoảng thời gian bao lâu một công ty lại tăng cổ tức một lần.

¡ *Mức tăng trưởng lợi nhuận ước tính cao.* Cổ tức thường được trả từ lợi nhuận. Vì thế, đạt mức tăng trưởng lợi nhuận là để đạt được mức tăng trưởng cổ tức.

Lời khuyên để đầu tư doanh thu thành công:

1. *Tìm kiếm các công ty có lịch sử tăng trưởng cổ tức*. Những công ty thế này thường có một lịch sử đáng tự hào và sẽ cố gằng hết sức để tiếp tục gìn giữ lịch sử đó.

2. *Không nên đầu tư tập trung vào công ty trả cổ tức cao một lần*. Đôi khi các

công ty trả cổ tức cao một lần là do một sự kiện bất thường xảy ra trong công ty. Cổ tức trả một lần có thể phản ánh mức sinh lợi cổ tức cao bất thường, vì thế hãy kiểm tra chắc chắn lịch sử trả cổ tức để tránh vấn đề này.

3. *Cảnh giác trước các công ty có mức sinh lợi cổ tức quá cao*. Những cổ phiếu có mức sinh lợi cổ tức cao hơn hẳn mức trung bình của thị trường hầu như luôn gặp phải rủi ro nghiêm trọng khiến công ty sẽ buộc phải tìm cách giảm thiểu hoặc loại bỏ cổ tức.

4. *Luôn luôn xem xét tính an toàn của cổ tức*. Một trong những điều bạn phải luôn cảnh giác khi là một nhà đầu tư doanh thu đó là sức mạnh của công ty và tính an toàn của cổ tức. Một trái phiếu được đánhgiá cao thể hiện sức mạnh và tính lâu bền của công ty. Một công ty có uy tín an toàn cổ tức cũng đồng nghĩa rằng cổ tức của công ty đó sẽ tiếp tục được duy trì và có lẽ sẽ tăng. Vector Vest đưa ra một bản tổng kết cổ phiếu miễn phí có bao gồm đánh giá tính an toàn cổ tức, hoặc bạn có thể trả tiền cho dịch vụ đánh giá cổ phiếu như S&P, Moody's hoặc đường giá trị. Đường giá trị và Vector Vest đưa ra tiêu chí đánh giá tính an toàn của cổ tức như một tiêu chuẩn chọn lựa cổ phiếu.

GIAO DỊCH CHỦ ĐỘNG: MIỆT MÀI VÀ NÁONHIỆT

Giao dịch chủ động được coi là phương thức đầu tư kỹ thuật hoặc tăng tốc ở mức độ cao nhất. Trong khi nhà đầu tư tăng tốc hoặc kỹ thuật có thể thực hiện vài giao dịch mỗi tháng, thì nhà đầu tư chủ động có thể thực hiện vài giao dịch mỗi ngày hoặc thậm trí thực hiện vài giao dịch trong một giờ đồng hồ. Mục đích của nhà đầu tư theo phong cách này là kiếm được mức lợi nhuận nhỏ (đôi khi là rất nhỏ) trên hàng chục hoặc hàng trăm giao dịch mỗi tuần. Các nhà giao dịch chủ động có thể hoặc không phải là một nhà đầu tư kỹ thuật. Một số nhà giao dịch chủ động khiếu nại rằng họ không bao giờ nghiên cứu đồ thị cổ phiếu và thay vào đó lại phụ thuộc vào giá niêm yết Mức độ 2 của Nasdaq thể hiện những giao dịch tốt nhất dựa trên hoạt động của nhà tạo lập thị trường. Những nhà đầu tư khác thường tin tưởng tuyệt đối vào biểu đồ, sử dụng một hoặc nhiều hơn các công cụ dự báo kỹ thuật để giao dịch trong ngày hoặc trong dài hạn.

Hoạt động giao dịch chủ động bao gồm rất nhiều phương pháp và chiến lược đầu tư mà chúng ta sẽ không bàn đến trong cuốn sách này, nhưng chúng ta sẽ đề cập đến ba loại riêng biệt của giao dịch chủ động, khác biệt nhau chủ yếu là về mức độ thường xuyên của giao dịch: giao dịch trong ngày, giao dịch dài hạn và giao dịch vị thế.

Giao dịch trong ngày

Giao dịch trong ngày là phương thức giao dịch chủ động nhất. Định nghĩa về người giao dịch trong ngày điển hình là người chỉ giữ cổ phiếu trong một ngày. Người gian dịch trong ngày có thể giữ phiếu trong một phút, thậm chí ít hơn hoặc có thể trong một giờ hoặc lâu hơn, nhưng tất cả các cổ phiếu sẽ bị đóng trước khi ngày giao dịch kết thúc.

Giao dịch trong ngày xuất hiện sau cuộc khủng hoảng thị trường năm 1987, khi Uỷ ban Giao dịch Chứng khoán yêu cầu Nasdaq thay đổi quy tắc tiến hành yêu cầu bảo vệ các nhà đầu tư nhỏ. Phương pháp mới, Thực thi lệnh Nhỏ (SOES), buộc các nhà tạo lập thị trường phải tự động thực hiện đầy đủ lệnh từ các nhà đầu tư cá nhân, thay vì trì hoãn hoặc phớt lờ như họ vẫn làm trước đây. Những nhà giao dịch trong ngày được gán cho cái tên "Kẻ cướp SOEs" bởi vì họ đã "ăn trộm phần lợi nhuận chênh lệch" - là phần chênh lệch giữa giá mua và giá bán - từ tay các nhà tạo lập thị trường Nasdaq. Họ thoả mãn với việc kiếm lợi nhuận chỉ bằng một phần sáu điểm trên mỗi giao dịch. Nhưng sau đó, họ biến phần lợi nhuận này thành một món lợi. Họ thực hiện những giao dịch lớn và thường xuyên. Qua thập kỷ tiếp theo, những quy tắc được Uỷ ban Hối đoái và Chứng khoán thêm vào, cùng với những tiến bộ về công nghệ và mạng đã khiến giao dịch trong ngày có thể tiếp cận các nhà giao dịch không chuyên, các sàn giao dịch trong ngày trên khắp cả nước.

Giao dịch trong ngày bắt đầu thời hoàng kim của mình suốt kỷ nguyên dotcom. Các nhà giao dịch trong ngày bị coi là những kẻ cực kỳ bất ổn đã cai trị thị trường trong thời gian đó. Cuộc khủng hoảng kỷ nguyên dot.com đã quét sạch phần lớn những nhà giao dịch không chuyên, nhưng giao dịch trong ngày vẫn tiếp tục xuất hiện. Do về mặt ý nghĩa, thuật ngữ "giao dịch trong ngày" có phần hơi tiêu cực nên giờ đây, hầu hết những nhà giao dịch này thích được gọi bằng cái tên đơn giản "nhà giao dịch chủ động".

Giao dịch dài hạn

Nhà giao dịch dài hạn là người giao dịch trong ngày kiên nhẫn hơn và có quỹ thời gian dài hơn. Trong khi nhà giao dịch trong ngày chính thống có thể thực hiện 50 hoặc 100 giao dịch trong một ngày và dừng các hoạt động giao dịch vào cuối ngày, thì nhà giao dịch dao động chỉ thực hiện một vài giao dịch trong một tuần và tìm kiếm lợi nhuận ở mức vài điểm trên một cổ phiếu. Một nhà giao dịch dao động điển hình nắm giữ vị thế cổ phiếu từ một đến năm ngày nhưng thường

kết thúc vào ngày cuối tuần.

Giao dịch vị thế

Một nhà giao dịch vị thế đơn giản chính là một nhà giao dịch dao động với quỹ thời gian dài hơn, thường giữ vị thế trong vòng mười ngày hoặc hơn. Giao dịch vị thế hầu như không mấy khác biệt so với phương pháp đầu tư kỹ thuật hoặc tăng tốc.

Sử dụng những người
môi giới tiếp cận trực tiếp

Theo lệ thường, các nhà giao dịch chủ động thường thực hiện giao dịch của họ thông qua người môi giới trực tiếp bởi vì họ phải tiến hành đồng thời nhiều giao dịch khác nhau. Những người môi giới này có một phần mềm giao dịch đặc biệt cho phép một nhà giao dịch có thể đặt giao dịch trực tiếp thông qua một mạng lưới thông tin điện tử (ECN), thay vì thực hiện giao dịch qua một nhà tạo lập thị trường được lựa chọn. Thanh toán cho order flow là một thông lệ pháp lý, nhưng nó có thể làm tăng chi phí cho một giao dịch từ 6 tới 12 xu trên một cổ phiếu, thậm chí còn cao hơn. Khi bạn nhằm mục tiêu vào kiếm nhiều khoản lợi nhuận "tí hon", thì việc giảm giá 6 hay 12 xu trên một cổ phiếu cũng có nghĩa là sự khác biệt giữa lợi nhuận và thua lỗ.

Biểu đồ PQ của nhà giao dịch chủ động

Giao dịch chủ động - cụ thể là giao dịch trong ngày- là giao dịch cực kỳ nóng bỏng và luôn có xu hướng hoạt động. Những nhà giao dịch trong ngày luôn dán mắt vào màn hình máy tính trong suốt ngày giao dịch, sẵn sàng hành động khi có tín hiệu nên gia nhập hay thoát khỏi thị trường.

Biều đồ 9-3 là biểu đồ PQ dành cho một nhà giao dịch trong ngày thuần tuý. Điểm số cao nhất dành cho tính kỷ luật cao, biết chấp nhận rủi ro, chấp nhận thay đổi, lợi nhuận kỳ vọng, và cam kết về mặt thời gian. Điểm số thấp nhất dành cho lòng kiên nhẫn và quỹ thời gian. Kỹ năng đọc biểu đồ là cần thiết trong hầu hết các trường hợp nhưng kỹ năng định lượng thì lại không thực sự cần thiết. Mức độ tin cậy đầu tư tương đối là cần thiết để lựa chọn một phương pháp và nghiên cứu kỹ nó. Khi bạn đã biết rõ về phương pháp của mình, bạn phải tin và kiên định làm theo những dấu hiệu mà phương pháp đó phát ra. Cho tới nay, yêu

cầu quan trọng nhất đối với một nhà giao dịch chủ động là lòng kiên định, kỷ luật cao với phương pháp đã lựa chọn.

Một nhà giao dịch dao động không cần khả năng chịu đựng rủi ro và cam kết về mặt thời gian cao hơn nhà giao dịch trong ngày. Biểu đồ PQ của nhà giao dịch gần giống với đồ thị của nhà đầu tư tăng tốc.

Lời khuyên để giao dịch chủ động thành công

1. *Tính kiên định, kỷ luật cao.* Kiên định là đức tính quan trọng trong bất kỳ phương pháp đầu tư nào, nhưng nó đặc biệt quan trọng trong phương pháp giao dịch chủ động.

2. *Sử dụng người môi giới tiếp cận trực tiếp.* Bạn có thể phải nghiên cứu đường cong kiến thức trong phầm mềm, nhưng sử dụng một nhà đầu tư tiếp cận trực tiếp là cách thức tối ưu nhất để lệnh thực hiện được tiến hành tốt nhất.

Biểu đồ 9-3

Biểu đồ PQ của một nhàgiao dịch dài hạn

10- Kỷ luật

1- Kiên nhẫn

10- Chịu rủi ro

9- Kỳ vọng lợi nhuận

1- Quỹ thời gian

10- Cam kết thời gian

1- Kỹ năng định lượng

8- Kỹ năng đồ thị

6- Sự tin tưởng đầu tư

NHÀ ĐẦU TƯ KẾT HỢP: CÁC BIỆN PHÁP KẾT HỢP

Đọc đến đây, có lẽ bạn đã bắt đầu thấy mình bị thu hút trước nhiều phương pháp đầu tư khác nhau. Có thể những cổ phiếu có mức tăng trưởng cao thu hút bạn, nhưng bạn cũng thích ý tưởng về việc "săn" cổ phiếu một cách hiệu quả. Hoặc có thể phương pháp đầu tư giá trị hấp dẫn phần bảo thủ của ban, nhưng bạn thiếu lòng kiên nhẫn để phải chờ đợi hàng năm liền mới có được "giải thưởng". Nếu bạn có xu hướng thích dùng nhiều phương pháp đầu tư, trong hầu hết các trường hợp, bạn có thể kết hợp các phương pháp đầu tư lại thành một phương pháp kết hợp.

Có nhiều phương thức kết hợp khác nhau, đơn giản có thể chỉ là một phương pháp đầu tư chính kết hợp với một phần của một phương pháp khác. Các nhà đầu tư giá trị có thể yêu cầu cổ phiếu giá trị phải bộc lộ một vài đặc điểm tăng tốc trước khi họ sẵn sàng mua nó. Tất nhiên, bạn sẽ sẵn sàng chấp nhận một chỉ số P/E cao hơn mức một nhà đầu tư giá trị thường mong muốn.

Hai chiến lược đề cập đến ở phần cuối của chương này – phương pháp đầu tư từ trên xuống dưới và phương pháp đầu tư nội bộ - có thể kết hợp với bất kỳ phương pháp nào. Bạn có thể là một nhà đầu tư giá trị từ trên xuống dưới hoặc một nhà đầu tư tăng trưởng từ trên xuống dưới có sử dụng giao dịch nội bộ như một điều kiện chính yếu để quyết định mua cổ phiếu.

Phương pháp đầu tư kỹ thuật cũng có thể kết hợp với bất kỳ phương pháp nào, và trong thực tế, chúng tôi gợi ý rằng mỗi một phương pháp đầu tư sử dụng các công cụ hay phương pháp dự báo kỹ thuật để thấy được các dấu hiệu gia nhập hay rút khỏi thị trường. Nhưng những nhà phân tích kỹ thuật thuần tuý có thể kết hợp các phương pháp bằng cách áp dụng các lý thuyết kỹ thuật cảu họ vào một phương pháp các cổ phiếu có mức tăng trưởng cao hoặc thậm chí những cổ phiếu giá trị, hoặc họ có thể theo sát những cổ phiếu đang thể hiện khả năng tăng tốc lớn nhất. Có một nhược điểm khi kết hợp các phương pháp đầu tư khác với phương pháp đầu tư kỹ thuật: Bản thân phương pháp đầu tư kỹ thuật đòi hỏi cam kết về mặt thời gian rất nặng nề; nếu bạn thêm vào yêu cầu lựa chọn cổ phiếu tăng trưởng hoặc giá trị hoặc tăng tốc, thì điều đó cũng đồng nghĩa với bạn sẽ phải bỏ thêm thời gian ra để xây dựng và duy trì danh mục đầu tư.

Ví dụ về hai phương pháp đầu tư kết hợp được xác định rõ ràng và phổ biến đủ để trở thành những cái tên dễ dàng nhận ra là nhà đầu tư tăng trưởng dưới giá trị và nhà đầu tư tăng trưởng và tăng tốc hay nhà đầu tư CANSLIM. Ngoài ra còn

có rất nhiều các phương pháp đầu tư kết hợp khác nữa.

Phương pháp kết hợp tăng trưởng dưới giá trị

Các nhà đầu tư tăng trưởng - những người thường do dự trước mức giá cao của cổ phiếu tăng trưởng có xu hướng tìm kiếm những cổ phiếu dưới giá trị có tiềm năng tăng trưởng tốt. Về bản chất, họ chính là những nhà đầu tư GARP bởi vì họ đang tìm kiếm cổ phiếu có mức tăng trưởng ở mức giá hợp lý. Để tìm những cổ phiếu này, nhà đầu tư tăng trưởng dưới giá trị có thể tạo ra bảng chọn lọc với tiêu chí loại bỏ những cổ phiếu có tỷ lệ P/E cao hoặc những cổ phiếu có tỷ lệ giá trên mức tăng trưởng doanh thu cao.

Biểu đồ PQ của một nhà đầu tư dưới giá trị

Biểu đồ PQ dành cho một nhà đầu tư kết hợp phản ảnh những đặc điểm của những phương pháp đã kết hợp nên nó. Biểu đồ PQ dành cho nhà đầu tư tăng trưởng dưới giá trị (Biểu đồ 9-4) giữ lại ba trong số các đặc điểm của nhà đầu tư tăng trưởng thuần tuý (kỷ luật, kỳ vọng, và kỹ năng đọc biểu đồ), và những phầm chất khác do ảnh hưởng bới dấu tích của nhà đầu tư giá trị.

BIỂU ĐỒ 9-4

Biểu đồ PQ của một nhà đầu tư kết hợp: Tăng trưởng dưới giá trị

5- Kỷ luật

8- Kiên nhẫn

6- Chịu rủi ro

8- Kỳ vọng lợi nhuận

5- Chịu sự thay đổi

8- Quỹ thời gian

4- Cam kết thời gian

5- Kỹ năng định lượng

2- Kỹ năng đồ thị

7- Sự tin tưởng đầu tư

Phương pháp đầu tư kết hợp tăng trưởng và tăng tốc

Một trong những phương thức đầu tư kết hợp phổ biến đó là phương pháp đầu tư tăng trưởng và tăng tốc, tìm kiếm những cổ phiếu tăng trưởng đã được khám phá đầy đủ và thể hiện khả năng tăng tốc. Đây là một phương thức phổ biến dưới cái tên CANSLIM của tác giả William J. O'Neil, nhà xuất bản của tờ *Investor's Business Daily*, trong cuốn sách của ông *How to Make Money in Stocks: A Winning System in Good Times or Bad*. Mỗi chữ cái trong từ viết tắt thể hiện một đặc điểm khác biệt của một cổ phiếu thành công, dựa trên chiến lược CANSLIM. Công thức của phương pháp này được tóm tắt dưới đây; để biết thêm chi tiết, xin mời truy cập website: www.canslim.net hay đọc trong cuốn sách của ông O'Neil.

¡ Lợi nhuận hiện thời. Mức lợi nhuận hiện thời phải cao hơn tối thiểu 20%.

¡ Lợi nhuận thường niên. Mức tăng trưởng lợi nhuận trung bình trong năm năm phải nằm ở mức từ 15 đến 20 phần trăm.

¡ Dịch vụ mới, sản phẩm mới, độ cao mới. Những sản phẩm mới hay dịch vụ mới là những động lực thúc đẩy giá cổ phiếu lên cao, và O'Neil ủng hộ quyết định mua cổ phiếu ở mọi thời điểm tăng cao.

¡ Cổ phiếu hiện hành. O'Neil đưa ra lời khuyên mua cổ phiếu có số lượng cổ phiếu hiện hành ít hơn 30 triệu và những cổ phiếu có phần trăm được ban quản lý cấp cao sở hữu lớn.

¡ Nhà lãnh đạo hay người lạc hậu? Những con báo hiếm khi thay đổi vị trí của chúng,và những người chậm tiến thì hiếm khi trở thành nhà lãnh đạo. Một cổ phiếu CANSLIM làmột nhà lãnh đạo đối với tổng thể thị trường.

¡ Sở hữu tổ chức. Những cổ phiếu thường xuyên di chuyển có một dòng tiền có tổ chức. Chiến lược CANSLIM cần có ít nhất một vài người sở hữu tổ chức.

¡ Định hướng thị trường. Thị trường nên di chuyển theo hướng đi lên hoặc thăng bằng đi lên. Chiến lược CANSLIM đưa ra một số cách thức để đánh giá tình trạng của thị trường.

Biểu đồ PQ của nhà đầu tư tăng trưởng và tăng tốc (CANSLIM)

Biểu đồ PQ dành cho nhà đầu tư CANSLIM kết hợp các dấu hiệu của nhà đầu tư tăng trưởng và tăng tốc (Biểu đồ 9-5). Nhà đầu tư CANSLIM giữ lại bốn đặc điểm của nhà đầu tư tăng tốc thuần tuý (kỷ luật, kỳ vọng lợi nhuận, cam kết thời gian, và kỹ năng đọc biểu đồ) và ba đặc điểm của nhà đầu tư tăng trưởng thuần tuý (chịu đựng rủi ro, chịu đựng sự biến động, và niềm tin đầu tư). Những phẩm chất khác là sự kết hợp giữa dấu vết tăng trưởng và tăng tốc.

BIỂU ĐỒ 9-5

Biểu đồ của nhà đầu tư kết hợp: CANSLIM

10- Kỷ luật

4- Kiên nhẫn

7- Chịu đựng rủi ro

9- Kỳ vọng lợi nhuận

7- Chịu sự thay đổi

4- Quỹ thời gian

9- Cam kết thời gian

5- Kỹ năng định lượng

8- Kỹ năng đồ thị

5- Niềm tin đầu tư

Những lời khuyên để đầu tư kết hợp thành công

Đầu tư kết hợp tương tự như việc mặc một bộ comple truyền thống: Nó cho phép bạn tạo ra một kiểu áo vừa vặn với từng góc cạnh và đường cong trong tính cách đầu tư của bạn. Hãy nhớ rằng nghệ thuật để trở thành một nhà đầu tư kết hợp thàh công đó là lựa chọn một phương pháp làm phương pháp nền tảng và sau đó che phủ nó bằng những nhân tố thích hợp từ những phương pháp đầu tư khác.

1. *Kỷ luật.* Cũng như đối với bất kỳ phương thức đầu tư nào khác, chìa khoá của sự thành công chính là duy trì tinh thần kỷ luật và làm theo các quy tắc.

2. *Không cố gắng gượng ép kết hợp các phương thức đầu tư không thích hợp với nhau.* Bạn không nên phương pháp đầu tư giá trị và tăng tốc cao với những cổ phiếu tăng trưởng phi thường.

3. *Luôn lưu ý tới cách thức phương thức đầu tư phụ gây ảnh hưởng tới phương thức đầu tư cơ bản*. Khi kết hợp các phương pháp đầu tư với nhau, hãy tự đặt câu hỏi liệu những đặc điểm che phủ của phương thức đầu tư phụ có tác dụng tăng cường hay làm suy giảm lợi thế của phương pháp đầu tư cơ bản. Ví dụ như, mua cổ phiếu tăng trưởng với khả năng tăng tốc lớn sẽ làm tăng nguy cơ rủi ro phương pháp đầu tư vốn dĩ đã có nguy cơ rủi ro cao (Đọc lại phần thảo luận về nguy cơ rủi ro khi chỉ số P/E giảm trong Chương 1). Nhưng việc yêu cầu cổ phiếu giá trị phải thể hiện một chút khả năng tăng tốc trước khi bạn có quyết định mua có thể sẽ giúp giảm thiểu thời gian bạn phải bỏ ra để giữ cổ phiếu trước khi nó cho thấy khả năng tăng lợi nhuận.

PHƯƠNG PHÁP LƯỚT SÓNG:
TRÔI THEO DÒNG CHẢY

Các phương pháp đầu tư tăng trưởng, giá trị và tăng tốc cho thấy kết quả khác biệt trong các thị trường khác nhau và vì vậy lúc được các nhà đầu tư ưa chuộng lúc không. Phương pháp đầu tư tăng tốc là phương pháp "nóng" trong suốt giai đoạn bùng nổ kỷ nguyên dot.com năm 1998 và 1999. Sau khi bong bóng vỡ tung vào mùa xuân năm 2000, giá cổ phiếu tụt nhanh trên tất cả các thị trường cổ phiếu, và kết quả là phương pháp đầu tư giá trị trở lên thịnh hành. Nguồn vốn hóa thị trường cũng xoay chiều theo (đọc lại Chương 8). Nguồn vốn hóa thị trường trung bình là tâm điểm thời kỳ đầu năm 2001, tiếp theo là mối quan tâm dành cho nguồn vốn hóa thị trường nhỏ trong hai tháng trước khi xảy ra sự kiện 11 tháng 9. Ngay sau vụ tấn công khủng bố, mối quan tâm bắt đầu dành cho chất lượng, cho những cổ phiếu có nguồn vốn hóa thị trường lớn không bị ảnh hưởng nhiều bới cuộc khủng bố.

Phần lợi nhuận lớn nhất thường được tạo ra trong phương thức đầu tư hoặc nguồn vốn đang được thịnh hành đơn giản là bởi vì tiền đang đổ dồn vào những cổ phiếu đó và cầu đang đẩy giá lên cao hơn. Hiển nhiên là khi một nhà đầu tư

chuyển sang phương thức đầu tư và nguồn vốn hóa thị trường đang được ưa chuộng họ sẽ làm tốt hơn hoặc ít nhất cũng sẽ kiếm tiền nhanh hơn một nhà đầu tư vẫn trung thành với một phương thương thức đầu tư và một nguồn vốn hóa thị trường nhất định.

Chúng ta gán cho phương pháp đầu tư này cái tên *phương pháp lướt sóng*. Khi phương pháp đầu tư giá trị trở lên thịnh hành, nhà đầu tư lướt sóng chính là nhà đầu tư giá trị. Khi cổ phiếu tăng trưởng chiếm lĩnh thị trường, anh ta sẽ chuyển sang phương pháp đầu tư tăng trưởng. Khi đầu tư tăng tốc là cái tên của trò chơi đương đại, thì anh ta sẽ trở thành một nhà đầu tư tăng tốc. Khi nguồn vốn hóa thị trường lớn dẫn đường, thì đầu tư theo phương pháp lướt sóng sẽ xây dựng một danh mục đầu tư nguồn vốn hóa thị trường lớn. Khi nguồn vốn hóa thị trường nhỏ trở thành mốt, anh ta sẽ chuyển sang quan tâm tới các cổ phiếu có nguồn vốn hóa thị trường nhỏ. Người đầu tư lướt sóng chuyển đổi phương pháp và nguồn vốn hóa thị trường tới bất kỳ nơi đâu đang được ưa chuộng nhất, và cách thực hiện chuyển đổi như vậy làm tăng tiềm năng thu được lợi nhuận đồng thời làm giảm thời gian chờ đợi lợi nhuận.

Phương pháp này nghe qua có vẻ như là phương pháp đầu tư tối ưu nhất phải không? Nhưng chúng ta cũng nên hiểu rõ rằng phương pháp lướt sóng là phương pháp có yêu cầu khắt khe nhất và phức tạp nhất trong tất cả các phương pháp. Trước hết, bạn cần phải có tâm lý không hướng tới bất kỳ một phương pháp nào cả, và đồng thời bạn cần phải thành thạo các phương pháp đầu tư tăng trưởng, giá trị, và tăng tốc và bạn không thực sự ưa chuộng bất kỳ quy mô nguồn vốn hóa thị trường nào cả. Ban cần phải có một niềm tin vào đầu tư cực kỳ lớn bởi vì bạn phải có sự đánh giá thật chắc chắn về cả ba phương pháp đầu tư. Phương pháp đầu tư này cũng đói hỏi rất nhiều thời gian. Bạn không chỉ phải dành thời gian cho phương pháp đầu tư hiện tại, xây dựng và duy trì danh mục đầu tư của bạn, mà bạn còn phải luôn ở trên đỉnh của thị trường và dành thời gian nghiên cứu xem phương thức đầu tư và thị trường vốn nào đang được ưa chuộng và quan sát tất cả các dụng cụ kỹ thuật dự báo để chắc chắn là bạn có thể chuyển sang phương pháp đầu tư hay nguồn vốn hóa thị trường đầy triển vọng một cách mau lẹ trước bất kỳ ai.

Ưu điểm của phương pháp đầu tư lướt sóng, nếu bạn đáp ứng được đẩy đủ yêu cầu về thời gian và độ thông minh, đó là phần lợi nhuận dành cho bạn chắc chắn sẽ cao hơn do sự tức thì của khoản tiền lời. Rủi ro cũng cao hơn bởi vì bạn chắc chắn không thể nào thành thạo tất cả các phương pháp đầu tư và bạn cần phải luôn xác định thật chính xác “phương pháp nào và nguồn vốn nào đang thịnh

hành”.

Lòng kiên nhẫn yêu cầu dành cho phương pháp đầu tư lướt sóng thường ít hơn các phương pháp đầu tư khác ví dụ như phương pháp đầu tư tăng trưởng hay giá trị thuần tuý, bởi vì nếu cổ phiếu tăng trưởng hay giá trị là những thứ đang được thị trường ưa chuộng, thì thời gian để gặt hái được thành công sẽ được rút ngắn đi rấ nhiều. Và đối với phương pháp đầu tư như phương pháp đầu tư tăng tốc thường có khoảng thời gian từ lúc mua đến lúc bán tương đối ngắn, thì nhà đầu tư lướt sóng có thể kiếm được khoản lợi nhuận kếch xù.

Biểu đồ PQ dành cho nhà đầu tư lướt sóng

Biểu đồ PQ trong biểu đồ 9-6 thể hiện tất cả: Phương thức đầu tư lướt sóng dành điểm số cao cho tinh thần kỷ luật, kỳ vọng lợi nhuận, cam kết thời gian, và niềm tin đầu tư; kỹ năng định lượng ở mức trung bình, kỹ năng đọc biểu đồ, khả năng chịu biến động, và khả năng chịu rủi ro, phụ thuộc vào việc bạn tập trung vào phương pháp đầu tư nào; còn lòng kiên nhẫn và quỹ thời gian được dành một số ít điểm số.

BIỂU ĐỒ 9-6

Biểu đồ PQ của một nhà đầu tư lướt sóng

10- Kỷ luật

2- Kiên nhẫn

8- Chịu rủi ro

10- Kỳ vọng lợi nhuận

8- Chịu sự thay đổi

2- Quỹ thời gian

10- Cam kết thời gian

8- Kỹ năng định lượng

8- Kỹ năng đồ thị

10- Niềm tin đầu tư

Các chiến lược của phương pháp đầu tư lướt sóng

Các chiến lược dành cho phương pháp đầu tư lướt sóng rất đơn giản: Xác định phương pháp đầu tư nào và loại nguồn vốn hóa thị trường nào đang được ưa chuộng, sau đó áp dụng các quy tắc dành cho phương pháp đó. Công ty Standard & Poor’s và Frank Russell đưa ra một loạt các chỉ số đo lường kết quả hoạt động của những phương pháp đầu tư và nguồn vốn hóa thị trường cụ thể (xem Bảng 9-1), qua đó sẽ cho bạn biết loại nào đang thịnh hành và loại nào không. Có những chỉ số Russell và S&P khác, nhưng hầu hết đều quá rộng khi phải theo dõi một thị trường vốn cụ thể. Thêm vào đó, bạn có thể sử dụng quỹ ETF được trình bày trong Bảng 9-2 như những dấu hiệu đầu tiên của phương pháp đầu tư tăng trưởng và giá trị, và cho ba loại nguồn vốn hóa thị trường cơ bản.

Những chỉ số này và quỹ ETF cũng có thể bộc lộ khi một phương pháp đầu tư hay nguồn vốn hóa thị trường lên tới đỉnh cao nhất và phương pháp đầu tư hay nguồn vốn hóa thị trường đang dần trở lên thịnh hành. Ví dụ như, khi cổ phiếu giá trị bắt đầu giảm trên toàn bộ các thị trường cổ phiếu, bạn sẽ biết đó chính là thời điểm chuyển giao. Chuyển sang loại nào chính là vấn đề của bạn. Bạn chỉ cần quan tâm tới những chỉ số đầu tiên và quỹ ETF để tìm ra.

Về phương pháp đầu tư tăng tốc, bạn có thể giả định là cổ phiếu tăng tốc đang được ưa chuộng khi thị trường đang di chuyển hết sức mau lẹ và rất nhiều tiền đang đổ vào cổ phiếu. Những thị trường tăng tốc gần đây nhất xuất hiện vào năm 1997, 1998, và 1999, khi cổ phiếu tăng bất chấp các đặc điểm giá trị hoặc tăng trưởng của chúng. Và những cổ phiếu này không chỉ đơn thuần là các cổ phiếu của kỷ nguyên dotcom. Chứng cuống tín đối với chỉ số đầu tư đã làm giấy lên khả năng tăng tốc cho một thị trường vốn dĩ đã nóng rồi. Rủi ro trong thị trường này là rất cao bởi vì chỉ số P/E bị bơm phồng quá mức.

Bảng 9-1

Các chỉ số dùng để kiểm tra phong cách đầu tư và nguồn vốn hóa thị trường

Phong cách đầu

tư/nguồn vốn hóa thị trường	Chỉ số	Nhận xét
Đầu tư tăng trưởng	Chỉ số tăng trưởng Russell 1000	Nói chung, các chỉ số tăng trưởng bao hàm các công ty có tỷ lệ giá ghi số cao hơn. Để biết thêm nội dung chi tiết hãy xem website của công ty Frank Russell và Standard & Poor
	Chỉ số tăng trưởng Russell 2000	
	Chỉ số tăng trưởng Russell 2500	
	Chỉ số tăng trưởng Russell 3000	
	Chỉ số tăng trường nguồn vốn hóa thị trường trung bình Russell	
	Chỉ số tăng trưởng Top 200 Russell	
	Chỉ số tăng trưởng S&P/BARRA	
	Chỉ số giá trị Russell 1000	
	Chỉ số giá trị	

Đầu tư giá trị	Russell 2000 Chỉ số giá trị Russell 2500 Chỉ số giá trị Russell 3000 Chỉ số giá trị nguồn vốn hóa thị trường trung bình Russell Chỉ số giá trị Top 200 Russell Chỉ số giá trị S&P/BARRA	Nói chung, các chỉ số tăng trưởng bao hàm các công ty có tỷ lệ giá ghi số thấp hơn. Để biết thêm nội dung chi tiết hãy xem website của công ty Frank Russell và Standard & Poor
Nguồn vốn hóa thị trường lớn	Chỉ số trung bình ngành công nghiệp Dow Jones (DJI)	30 cổ phiếu cao cấp có nguồn vốn hóa thị trường lớn
	S&P 100 (OEX)	100 cổ phiếu trong bảng xếp hạng S&P 500
	S&P 500 (OEX)	Tiêu chuẩn đo lường diễn biến các cổ phiếu có nguồn vốn hóa thị trường lớn nhất Hoa Kỳ
Nguồn vốn hóa thị	Chỉ số nguồn vốn hóa thị trường trung bình Russell Chỉ số nguồn	Nguồn vốn hóa thị trường trung bình 4 tỉ đô la

trường trung bình	vốn trung bình S&P 400	Nguồn vốn hóa thị trường trung bình khoảng 2,9 tỉ đô la Mỹ
Nguồn vốn hóa thị trường nhỏ	Chỉ số Russell 2000	Nguồn vốn hóa thị trường trung bình 530 triệu đô la
	Chỉ số nguôn vốn nhỏ 600	Nguồn vốn hóa thị trường trung bình khoảng 932 đô la Mỹ
Nguồn vốn hóa thị trường siêu nhỏ	Chỉ số thị trường siêu nhỏ 1000 (đô la MC1000)	Nguồn vốn hóa thị trường trung bình không có thông tin

Bảng 9-2

Các quỹ ETF theo dõi phong cách đầu tư và nguồn vốn hóa thị trường

Quỹ chỉ số	Tăng trưởng	Giá trị	Nguồn vốn hóa thị trường lớn	Nguồn vốn trung bình	Nguôn vốn nhỏ
			V		
			V		

V

V

V

V

Quỹ chỉ số quỹ 1000 Russell (IWB) V

Quỹ chỉ số tăng trưởng 1000 Russell (IWF) V

V V

Quỹ chỉ số gia trị 1000 (Russell IWD)

Quỹ chỉ số tăng trưởng 2000 Russell (IWO)

V

Quỹ chỉ số giá trị 2000 Russell (IWN) V

Quỹ chỉ số tăng trưởng 3000 Russel (IWZ)

Quỹ chỉ số giá trị 3000 Russell (IWW)

Quỹ chỉ số nguồn vốn hóa thị trường trung bình Russell (IWR) V

Quỹ chỉ số tăng trưởng nguồn vốn hóa thị trường trung bình Russell (IWP) V

V

V V V

Quỹ chỉ số giá trị nguồn vốn hóa

thị trường trung bình Russell (IWS)		V			
				V	
Quỹ chỉ số S&P 100 (OEF)					
Quỹ chỉ số S&P 500 (IVV)	V				
Quỹ chỉ số tăng trưởng BARRA/S&P 500 (IVE)		V			
Quỹ chỉ số 400 nguồn vốn hóa thị trường trung bình S&P (IJH)					
Quỹ chỉ số tăng trưởng BARRA/S&P nguồn vốn hóa thị trường trung bình 400 (IJK)					
Quỹ chỉ số giá trị BARRA/S&P nguồn vốn hóa thị trường trung bình 400 (IJJ)	V				
Quỹ chỉ số tăng trưởng BARRA/S&P nguồn vốn hóa thị trường nhỏ 600 (IJT)		V			
Quỹ chỉ số giá trị BARRA/S&P nguồn vốn hóa thị trường nhỏ 600 (IJS)				V	
Các quỹ chỉ số streetTRACKS			Nguồn vốn hóa thị trường lớn	V	
	V				
		v			
			V		
Quỹ chỉ số tăng trưởng nguồn vốn hóa thị trường lớn US (DJUSGL)	Tăng	Giá trị		V	Nguồn vốn hóa thị trường

Quỹ chỉ số giá trị nguồn vốn hóa thị trường lớn US (DJUSVL) trưởng V V nhỏ

Quỹ chỉ số tăng trưởng nguồn vốn hóa thị trường nhỏ U S (DJUSGS)

Nguồn vốn hóa thị trường trung bình

Quỹ chỉ số giá trị nguồn vốn hóa thị trường nhỏ US (DJUSVS) V

V

V

V

V

V

Các quỹ lướt sóng

Mặc dù chắc chắn rằng không có bất kỳ quỹ tương hỗ nào thừa nhận trong mục đích đầu tư của họ là họ chuyển đổi phương thức đầu tư, nhưng bạn có thể giả sử rằng những quỹ hoạt động mạnh mẽ nhất với mục đích làm tăng nguồn vốn lên cao nhất trong ngắn hạn về bản chất đều là những “nhà lướt sóng tài ba”. Phương thức quản lý quỹ kiểu này là cực kỳ linh hoạt.

Một biện pháp khác để áp dụng phương thức đầu tư lướt sòng vào quỹ tương hỗ đó là chuyển đổi từ phương thức đầu tư này sang phương thức đầu tư khác trong phạm vi quỹ gia đình (sẽ giảm thiểu được chi phí hơn nếu bạn muốn thực hiện nghiên cứu). Khi phương thức đầu tư giá trị đang thịnh hành, hãy mua một quỹ có giá trị; khi phương thức đầu tư tăng trưởng thịnh hành, hãy mua một quỹ tăng trưởng. Thậm chí bạn có thể kết hợp phương thức đầu tư đang thịnh hành với quy mô nguồn vốn hóa thị trường đang được ưa chuộng: ví dụ như, quỹ giá trị có nguồn vốn hóa thị trường ở mức trung bình kết hợp với quỹ tăng trưởng có nguồn vốn hóa thị trường nhỏ. Phương thức đầu tư lướt sóng có thể áp dụng cho quỹ ETF theo cách tương tự.

Lời khuyên để đầu tư thành công bằng phương pháp lướt sóng

4. *Có kiến thức về cả ba phương pháp đầu tư cơ bản.* Nếu bạn muốn trở thành một nhà đầu tư lướt sóng, bạn phải thành thạo cả ba phương pháp đầu tư: phương pháp đầu tư tăng trưởng, giá trị và tăng tốc.

5. *Biết rõ loại nào đang thịnh hành và loại nào đang lạc hậu.* Theo dõi xu hướng bằng cách theo sát các quỹ ETF và các chỉ số trong Bảng 9-1 và 9-2 . Nếu một phương pháp đầu tư hoặc nguồn vốn hóa thị trường cho thấy tình trạng thua lỗ kéo dài trong vài tuần hoặc vài tháng theo một hàng, thì có thể nó đang xoay chuyển dần sang loại không còn được ưa chuộng nữa. Một cách khác nữa để theo dõi xu hướng của thị trường đó là sử dụng Bản đồ thị trường tiền thông minh (Smart Money Market Map) tại trang web www.smartmoney.com. Bản đồ thể hiện những nhóm ngành và cổ phiếu bằng các khối màu với những kích cỡ khác nhau. Kích cỡ thể hiện quy mô nguồn vốn hóa thị trường của công ty, sắc màu thể hiện liệu cổ phiếu đang hoạt động tốt hơn hay kém hơn mức trung bình của thị trường. Nó có thể tuỳ biến với quỹ ETF và các chỉ số thị trường tại Bảng 9-1 và 9-2 , cung cấp cho bạn một kết quả nhanh chóng về loại nào đang thịnh hành và loại nào không.

NHỮNG CHIẾN LƯỢC PHỔ BIẾN DÀNH CHO CÁC PHƯƠNG THỨC ĐẦU TƯ THỨ YẾU VÀ QUAN TRỌNG

Bất kể phương pháp đầu tư của bạn là gì, bạn vẫn luôn có hai chiến lược để sử dụng kết hợp với hầu hết các phương pháp còn lại: Phương pháp đầu tư từ trên xuống dưới và giao dịch nội bộ.

Phương pháp đầu tư từ trên xuống dưới:

Theo sát tiền

Phương pháp đầu tư từ trên xuống dưới có nghĩa là trước hết quan tâm tới hành vi của thị trường rộng hơn, ví dụ như trên toàn thể đất nước mà bạn đang đầu tư tại đó, và sau đó xét tiếp tới các thị trường cổ phiếu, tới khu vực, tới nhóm ngành, rồi tới cổ phiếu. Thứ mà bạn tìm kiếm là khu vực có kết quả hoạt động tốt nhất tại mỗi mức độ. Lý thuyết đằng sau chiến lược này là kết quả hoạt động đó của một cổ phiếu phụ thuộc vào phần lớn mức độ hoạt động chung của khu vực ngành hay của nhóm ngành. Thực tế, một nghiên cứu do tờ *Investor's Business Daily* trích dẫn cho thấy rằng 37% sự di chuyển của cổ phiếu có quan hệ trực tiếp với kết quả hoạt động của ngành có cổ phiếu đó, và 12% của sự di chuyển kà di sức mạnh cảu toàn bộ ngành của cổ phiếu đó. Như vậy việc chắc chắn rằng cổ phiếu bạn mua đang nằm trong những ngành và khu vực "nóng nhất"hay ít nhất là không nằm trong ngành ảm đạm quả là một ý kiến rất hay.

Bạn có thể nghĩ tới phương thức đầu tư từ trên xuống dưới như một biểu đồ từ cao xuống thấp.

Đỉnh chóp sẽ là đất nước, dành cho các nhà đầu tư nội địa. Đối với các nhà đầu tư toàn cầu, nó có thể là bất kỳ quốc gia nào có nền kinh tế hoạt động tốt nhất tại thời điểm hiện tại.

Mức tiếp theo sẽ là thị trường cổ phiếu. Tại Mỹ, đối với các nhà đầu tư cổ phần, họ sẽ có sự lựa chọn giữa thị trường Chứng khoán New York và thị trường Chứng khoán Nasdaq. Nếu chúng hoạt động tương tự nhau, bạn có thể bỏ qua bước này.

Mức thứ ba là khu vực kinh doanh, những khu vực lớn của nền kinh tế bao gồm: chăm sóc y tế, năng lượng, và công nghệ (tổng số có khoảng từ 12 đến 15 khu vực). Các khu vực thường xuyên thay phiên nhau dành được mối quan nhiều nhất tâm phụ thuộc vào tình hình nền kinh tế và nhiều yếu tố khác nữa.

Mức thứ tư là nhóm ngành. Có khoảng từ 100 đến 200 nhóm ngành trong phạm vi các khu vực ngành rộng. Khi bạn tìm thấy khu vực có kết quả hoạt động tốt nhất, hãy tìm những nhóm ngành có kết hoạt động tốt nhất trong khu vực đó.

Mức thứ năm đó là bản thân cổ phiếu. Khi bạn đã xác định được đất nước, thị trường cổ phiếu, khu vực, và nhóm ngành có kết quả hoạt động tốt nhất, bạn đã

sẵn sàng tìm kiếm những cổ phiếu tốt nhất trong nhóm hoặc các nhóm ngành đó mà phù hợp với phương thức đầu tư của bạn. Nếu bạn không trung thành với bất kỳ nguồn vốn hóa thị trường nào, thì tại điểm này bạn nên hạn chế nghiên cứu của mình trong phạm vi nguồn vốn hóa thị trường mà hiện tại đang được ưa chuộng.

Phương pháp đầu tư từ trên xuống dưới về cơ bản dựa trên sự luân phiên các khu vực và nhóm ngành. Sự luân phiên được ưa chuộng của khu vực và nhóm ngành có quan hệ mật thiết với dòng chảy của dòng tiền có tổ chức. Ví dụ như với nguồn vốn hóa thị trường, ngoài giá trị thực tế của cổ phiếu cá nhân, tiền theo tiền đổ vào các khu vực và các nhóm ngành khác nhau. , tạo ra những làn sóng kết quả hoạt động tốt làm lợi cho những cổ phiếu trong những nhóm ngành và khu vực đó. Đằng sau sự luân phiên này chính là tình trạng lên xuống của nền kinh tế. Đặc trưng là, khuvực nào đó luân phiêu trở thành được ưa chuộng bở vì phân đoạn dó của nền kinh tế chugn đang hoạt động tốt do những sự kiện cụ thể. Ví dụ như, nếu tỷ lệ lãi suất đang có xu hướng giảm, thì xu hướng dự báo sẽ chuyến hướng quan tâm sang khu vực xây dựng nhà cửa, là khu vực đem lại lợi ích cho những ngành có liên qua như người cho vay thế chấp, người bán đồ nội thất, nhà máy gỗ, v.v. Nếu niềm tin của khách hàng lên cao do nền kinh tế đang bùng nổ, thì khu vực bán lẻ chắc chắn cũng sẽ bùng nổ. Nhóm ngành cũng luân phiêu ngành được ưu tiên quan tâm bởi vì ngành cũ đã không còn được quan tâm nữa. Những nhóm ngành không còn được quan tâm nữa là mảnh đất màu mỡ cho những cổ phiếu giá trị. Các nhà đầu tư bắt đầu nhận ra rằng có những giá trị rất tốt trong một khu vực hoặc nhóm ngành cụ thể, và tiền bắt đầu đổ vào đó, và sau đó khu vực đó hoặc nhóm ngành đó lại trở thành nơi được ưa chuộng.

Các nhóm ngành hầu như dễ dàng thay đổi như nguồn vốn hóa thị trường bở vì số lượng và tên các khu vực và nhóm ngành phụ thuộc vào người phân nhóm. Smartmoney.com chia nền kinh tế thành 11 khu vực à 120 nhóm ngành; tờ *Investor's Business Daily* chia miếng bánh thành gần 11 khu vực ngành và 197 nhóm ngành (xem Bảng 9-3).

Với nhiều khu vực và nhóm ngành hơn, IBD đưa ra cách phân nhóm chính xác hơn. Ví dụ như, công ty Mạng lưới Mỹ thuộc nhóm Phương tiện truyền thông đài/TV theo cách phân loại của IBD, là một phần của Khu vực Giải trí. Trong bảng phân loại nhóm của Smartmoney.com, Công ty Mạng lưới Mỹ là một phần của nhóm rộng hơn rất nhiều, Truyền thông đại chúng và Quảng cáo.

Ý tưởng đằng sau phương pháp đầu tư từ trên xuống dưới đó là bạn có thể làm

tăng phần doanh thu của mình nếu bạn “Theo dòng tiền”. Hạn chế của phương pháp này là nếu bạn không cẩn thận, thời điểm của bạn có thể quá sớm và làn sóng có thể không đạt tới đỉnh (xoay chuyển theo hướng tích cực) hoặc bạn có thể nhảy vào một làn sóng đã lên tới đỉnh rồi (bắt đầu xoay chuyển theo hướng tiêu cực) và bỏ lỡ cơ hội.

Bạn có thể kết hợp phương pháp đầu tư từ trên xuống dưới với bất kỳ phương pháp đầu tư nào bằng cách trước hết xác định được khu vực và nhóm ngành có kết quả hoạt động tốt nhất, sau đó tìm kiếm trong khu vực và nhóm ngành đó những cổ phiếu phù hợp với phương thức đầu tư của bạn. Có một số trang Web theo dõi kết quả hoạt động của các nhóm ngành. Nếu bạn sử dụng những nguồn này, hãy chủ ý tới kết quả hoạt động hàng tuần và hàng tháng, chứ không phải kết quả hoạt động hàng ngày. Tờ *Investor’s Business Daily* xuất bản bảng xếp loại nhóm, là một bảng xếp loại hỗn hợp trong một giai đoạn được tập hợp lại để đưa ra một xếp hạng giao động giá.

Lời khuyên để thành công trong phương thức đầu tư từ trên xuống dưới

Chắc chắn rằng nhóm ngành bạn lựa chọn đang có xu hướng đi lên, chứ không phải là đang đi xuống. Một nhóm ngành có kết quả hoạt động ví dụ như đứng ở vị trí 90 trong tổng số các nhóm ngành, thì nhóm ngành này hoàn toàn có thể giảm cũng như tăng. Hãy chắc chắn rằng bạn biết đích xác xu hướng của nhóm ngành đó.

Không phớt lờ những nhóm ngành đang không được ưa chuộng. Các nhóm ngành đang không được ưu ái có những chứng khoaá cũng đang không được quan tâm nhiều, vẫn có thể là mảnh đất màu mỡ cho một số phương thức đầu tư nào đó, ví dụ như đầu tư giá trị hay “bán non”.

BẢNG 9-3

Phân loại khu vực

Smartmoney.com	IBD – *Investor's Bussiness Daily*
Nguyên liệu nền tảng	Ngân hàng
Khách hàng, chu kỳ	Máy tính
Khách hàng, không theo chu kỳ	Khách hàng
Tài chính	Hoá chất
Năng lượng	Quân đội
Chăm sóc y tế	Năng lượng
Công nghiệp	Vàng
Internet	Internet
Công nghệ	Giải trí
Viễn thông	Bán lẻ
Sản phẩm hữu dụng	Giao thông

* IBD không xuất bản danh mục các khu vực được trích dẫn từ một bài kiểm tra về danh mục các nhóm ngành.

Giao dịch nội bộ: Làm theo thành viên công ty

Có thể khẳng định rằng những người làm nghề nội bộ trong các công ty hiếm khi mua cổ phiếu củ chính công ty họ nếu họ cho rằng nó đang có xu hướng đi xuống. Ngoại trừ khi thực hiện quyền lựa chọn cổ phiếu của công ty (xuất hiện vì một vái lý do khác nhau), các nội bộ chỉ mua cổ phiếu của họ khi họ thấy công ty đang có một tương lai đầy triển vọng. Đó có thể là bởi vì họ họ biết chi

tiết về một sự kiện nào đó không được công khai, hoặc c hỉ đơn giản là bởi vì họ nghĩ rằng công ty đang có xu hướng hoạt động ngày một tốt đẹp hơn, hoặc bởi vì họ nghĩ rừng công ty đã không định giá hợp lý. Đó là lý do tại sao việc người trong công ty mua cổ phiếu chính là một dự báo rất khả quan về khả năng tăng giá cổ phiếu.

Quyết định mua của người trong công ty tất nhiên không phải là một công cụ dự báo hoàn hảo. Đôi khi những sự việc không lường trước được có thể xảy ra, vượt ra ngoài tầm kiểm soát của ban quản lý, như áp lực cạnh tranh bất ngờ, sự thất bại của sản phẩm, hoặc lời tuyên án bất lợi trong một vụ kiện quan trọng. Nhưng tóm lại, quyết định mua với số lượng lớn của người trong công ty cho thấy giá cổ phiếu trong tương lai sẽ đi theo chiều hướng tốt, và thực tế thì một nghiên cứu tiến hành năm 1993 chỉ ra rằng một nhóm cổ phiếu được người trong công ty mua với số lượng lớn đã có kết quả vượt hẳn mức trung bình của thị trường tới 31 phần trăm điểm.

Một nghiên cứu khác tiến hành năm 1976 cũng cho kết quả là những cổ phiếu được người trong công ty mua với số lượng lớn đã có kết quả hoạt động vượt chỉ số S&P 500 tới gần 200 phần trăm. Tất nhiên, chúng ta không bàn về hoạt động nội bộ phạm pháp. Các nội bộ doanh nghiệp như bạn biết được yêu cầu phải giữ bí mật toàn bộ hoạt động giao dịch về cổ phiếu của công ty đó với Uỷ ban Giao dịch Chứng khoán (SEC) trong vòng 10 ngày sau khi người đầu tiên của tháng làm theo giao dịch. Thông tin đó sẽ được tung ra trên mạng ngay khi nó được SEC xuất bản.

Quyết định mua nội bộ có thể được sử dụng với bất kỳ phương pháp đầu tư nào. Trong một số chương trình tìm kiếm bạn có thể gõ chữ “giao dịch nội bộ – insider trading” như một trong những tiêu chuẩn và vì thế sẽ giới hạn được việc tìm kiếm của bạn trong phạm vi cổ phiếu được người trong công ty mua với số lượng lớn. Nếu chương trình tìm kiếm của bạn không có đặc điểm này, bạn có thể nhận được một danh sách những hoạt động giao dịch nội bộ gần đây nhất đối với những cổ phiếu cụ thể tại CNBC.com hoặc ThomsonFN.com. Một cách ngẫu nhiên, ThomsonFN.com đưa ra một “điểm mua” và một “điểm bán” cho những nhà giao dịch nội bộ cá nhân. Một điểm mua là 60 hoặc cao hơn cho thấy rằng cổ phiếu có khả năng tăng trong vòng sáu tháng tiếp theo quyết định mua của người nội bộ; một điểm bán vào khoảng 60 hoặc hơn cho thấy cổ phiếu sẽ giảm trong vòng sáu tháng theo sau quyết định bán của nội bộ.

Lời khuyên để thành công trong phương pháp giao dịch theo nội bộ

Quyết định mua của thành viên nội bộ thể hiện khả năng giá cổ phiếu sẽ tăng. Bạn có thể sử dụng điểm số mua tại ThomsonFN, nếu có, hoặc sử dụng đồ thị tại Phố Wall, ghi lại lịch sử giao dịch của người trong công ty.

Mua cổ phiếu khi số lượng mua của người trong công ty tăng. Hoạt động này là một dấu hiệu làm tăng niềm tin về tiềm năng hoặc giá trị của công ty.

Đặc biệt chú ý tới quyết định mua của những vị lãnh đạo câp cao của công ty. Quan chức tài chính là một trong những người nội bộ đầy mánh khoé về mặt tài chính, và thường là người bảo thủ nhất, vì thế khi anh ta quyết định mua chứng khoaá của công ty thì đó có lẽ là dấu hiệu tốt lành cho thấy cổ phiếu đang được định giá dưới giá trị.

Tìm kiếm những vụ mua bán trên thị trưởng mở. Mua cổ phiếu trên thị trưởng mở là một dấu hiệu quan trọng hơn hẳn việc thực hiện quyền chọn cổ phiếu, mặc dù về mặt kỹ thuật, cả hai đề là những vụ mua nội bộ. Hầu hết các trang web làm việc với giao dịch nội bộ đều phân biệt giữa giao dịch trên thị trường mở và việc thực hiện quyền chọn.

Không phụ thuộc vào quyết định bán nội bộ. Quyết định bán cổ phiếu của người trong côgn ty không được coi là dấu hiệu dự báo khả năng thay đổi giá chứng khoá như quyết định mua bởở vì những người trong công ty thướng bán vì những lý do như không có ý kiến gì với tương lai của công ty. Điều này đặc biệt đúng với những cổ phiếu công nghệ, là nơi quyền chọn bán được sử dụng như một phần của gói khuyến khích. Thành viên trong công ty thường bán những cổ phiếu này để phụ thêm vào doanh thu của họ. Tuy vậy khi những cổ đông quan trọng như chủ tịch hội đồng quản trị hay CEO bán hầu hết cổ phần của họ, đó là một quyết định rất quan trọng và có thể là dấu hiệu của sự giảm giá cổ phiếu.

Tóm lại, làm theo quyết định mua của người trong công ty đã được chứng minh là một trong những chiến lược hiệu quả nhất , bất chấp là phương pháp đầu tư nào. Ít nhất nó cũng cung cấp sự hiểu biết có giá trị về quyết định của ban quản lý và thái độ của họ đối với kết quả hoạt động trong tương lai của cổ phiếu.

“CÁC CHIẾN LƯỢC” PHA TẠP

Dưới đây là một số chiến lược đầu tư pha tạp thứ yếu chúng tôi liệt kê vào đây để hoàn thiện thêm cuốn sách.

Chiến lược mua và giữ

Chiến lược mua và giữ có nghĩa là bạn xây dựng một danh mục đầu tư cổ phiếu và giữ chúng trong nhiều năm, bỏ qua những biến động của thị trường. Theo lịch sử, cổ phiếu tăng từ 10 tới 14 phần trăm hàng năm trong vòng 50 năm qua, vì thế lý thuyết là nếu bạn mua được những cổ phiếu tốt và giữ chúng, bạn sẽ có thể kiếm được từ 10 đến 14 phần trăm mỗi năm theo thời gian. Điều này có thể đúng. Tuy vậy, bạn có thể tăng doanh thu lên đáng kể nếu bạn giữ vai trò chủ động hơn trong các vụ đầu tư và có thời gian và sự kiên định với chiến lược hay phương pháp đầu tư của bạn.

Nếu bạn trung thành với chiến lược mua và giữ, bạn cần phải dành thời gian và nỗ lực cho quá trình lựa chọn cổ phiếu để chắc chắn rằng bạn có những cổ phiếu ổn định, vững chắc có triển vọng tăng trưởng trong dài hạn tốt, và bạn theo kịp với tiến triển của chúng. Ngược với suy nghĩ là chiến lược mua và giữ không chứa đựng bất kỳ rủi ro nào, nhưng thực tế thì vẫn tồn tại rủi ro phá sản nếu bạn lựa chọn sai lầm. Hoặc đôi khi thậm chí bạn có lựa chọn thông minh, bạn vẫn thất bại. Một trong những blue chip trong thập nhiên 1950 “Nifty Fifty” là Polaroid Corporation (PRD). Nhưng tới tháng 10 năm 2001, Polaroid đã đệ đơn phá sản theo Chương 11, khi đó blue chip này được bán với giá 0. 28 đô la một cổ phiếu.

Phương pháp đầu tư Dow và Dogs of the Dow

Phương pháp đầu tư Dow là một chiến lược máy móc đơn giản. Từ lâu, phương pháp đầu tư này đã không còn phổ biến nữa. Bất kỳ chiến lược đầu tư Dow nào cũng đều bắt đầu với một danh sách 30 cổ phiếu tạo nên Chỉ số trung bình ngành công nghiệp Dow Jones mà bạn có thể tìm thấy trong một số trang web. Sử dụng cách tiếp cận Dogs of the Dow (còn gọi là 10 cổ phiếu có mức sinh lợi cao), bạn sẽ mua 10 cổ phiếu có mức sinh lợi cổ tức cao nhất (hoặc phần trăm sinh lợi) vào thời điểm đầu năm và giữ chúng trong vòng một năm. Cuối năm, bạn sẽ điều chỉnh danh mục đầu tư của bạn để bán những cổ phiếu không còn nằm trong danh sách 10 cổ phiếu có Mức sinh lợi Cao của năm mới nữa và thay thế chúng

bằng những cổ phiếu mới trong danh sách. Lý thuyết đằng sau chiến lược này đó là các cổ phiếu Dow với mức sinh lợi cao nhất đến một mức nào đó sẽ bị "hạ bệ" và vì thế sẽ được định giá dưới giá trị.

Sự biến đổi trong chiến lược đầu tư Dow đó là chiến lượng "Đánh bại Dow 5" có mức sinh lợi cao/giá thấp được Michael B. O'Higgins mô tả trong *Beating the Dow* (New York: Harperbusiness, chỉnh sửa và cập nhật tháng 3 năm 2000). Theo chiến lược này, bạn mua năm cổ phiếu rẻ nhất trong danh sách 10 cổ phiếu mức sinh lợi xao (Chiến lược này còn được biết tới với tên gọi Flying 5). Motley Fool đã phổ biến sự biến đổi trong Flying 5, được gọi là Foolish Four, có sử dụng một tỉ số thủ tục trong kinh doanh để lựa chọn ra bốn cổ phiếu xoay chuyển tình thế. Từ lâu Fool đã không còn ủng hộ bất kỳ chiến lượng Dow nào như một chiến lược có mục tiêu chung nữa, nhưng "nó có thể có giá trị trong tài khoảng nghỉ hưu đa dạng hoá nơi mà thuế không phài là một vấn đề". MSN/CNBC (www.moneyxural.msn.com/investor) có một nghiên cứu Dogs of Dow trước khi được xây dựng.

Phương pháp đầu tư trái ngược

Một chiến lược trái ngược dựa trên sự quan sát mà các nhà đầu tư có xu hướng phản ánh quá mạnh mẽ trước cả tin tốt và tin xấu. Phản ứng quá mạnh mẽ với tin tốt tạo ra một thị trường quá lạc quan, mà theo lời của Alan Greenspan, thì thị trường bị ngập với "sự đầy đặn bất hợp lý". Hậu quả là, thị trường đẩy giá lên tới mức vượt quá giá trị và thị trường thường được mở rộng thái quá. Phản ứng quá mạnh mẽ trước tin xấu mang đến một bầu trời ảm đạm, và các nhà đầu tư rút lui khỏi đường biên của họ và trờ đợi những con gấu quay trở lại hang động của họ.

Bởi vì họ tin rằng tất cả những người khác cũng phản ứng thái quá như họ, đặc biệt là tại cực độ của thị trường, các nhà đầu tư trái ngược đi ngược lại với tâm lý đang thịnh hành. Khi những người khác ra sức mua vào, thì những nhà đầu tư này lặng lẽ bán ra; còn khi những nhà đầu tư khác bán tống bán tháo cổ phiếu thì các nhà đầu tư này kiếm được những món hời (Theo nhiều cách, các nhà đầu tư giá trị là một nhà đầu tư trái ngược). Những nhà đầu tư trái ngược tin rằng những cơ hội tốt nhất đén trong suốt giai đoạn cực độ thị trường: tại đỉnh của một thị trường bán giá lên mạnh mẽ và tại đáy của thị trường giá xuống.

Phương pháp đầu tư trái ngược đòi hỏi phải có niềm tin đầu tư rất lớn bởi vì bạn sẽ phải chiến đầu chống lại xu hướng chung đang thịnh hành trên thị trường. Bạn phải rất chắc chắn về bản thân mình cũng như phán xét của mình để trở thành

một nhà đầu tư trái ngược thành công.

Phương pháp đầu tư trực tiếp (DSPs và DRIPs)

Đầu tư trực tiếp là cách thức mua cổ phiếu trực tiếp từ một công ty với chi phí giao dịch tương đối thấp. Nó không phải là một chiến lược hay một phương thức nhưng là một cách thức để xây dựng danh mục đầu tư thông qua khoản đóng góp hàng tháng nhỏ. Đầu tư trực tiếp được thực hiện thông qua kế hoạch mua cổ phiếu trực tiếp (DSPs) và kế hoạch tái đầu tư cổ tức (DRIPs).

Để mua cổ phiếu trực tiếp từ một công ty, trước hết công ty phải có một kế hoạch mua cổ phiếu trực tiếp, thường do một ngân hàng quản lý. Ví dụ như, IBM có kế hoạch cho phép một vụ đầu tư ban đầu là 500 đô la và 50 đô la một tháng (và khoản tiền tối thiểu 500 đô la có thể được bỏ nếu bạn cho phép một khoản ghi nợ hàng tháng trong tài khoản tại ngân hàng của bạn). Đối với những công ty trả cổ tức, DSP thường bao gồm cả DRIP, tự động tái đầu tư cổ tức vào cổ phiếu của một công ty. Để tìm kiếm công ty mời chào đầu tư trực tiếp, hãy ghé trang web www.netstockdirect.com.

Đầu tư trực tiếp là cách rất tốt để xây dựng một danh mục đầu tư mà không cần nhiều vốn đầu tư, và phần đóng góp thường xuyên có lợi thế trung bình chi phí đô la. (Về lý thuyết, trung bình chi phí đô la làm ổn định tình trạng biến động của giá cổ phiếu thông qua các vụ mua bán thường xuyên với khoảng thời gian cố định). Bất lợi của phương pháp này đó là bạn phải gia nhập một kế hoạch mới cho mỗi công ty có cổ phiếu bạn muốn sở hữu.

Có sự lựa chọn để t ham gia rất nhiều các kế hoạch DSP khác nhau. Mạng lưới Direct’s Sharebuilder cho phép bạn lựa chọn từ hơn 4000 công ty và cả sản phẩm chí số. Không có tối thiểu đầu tư hay tài khoản, và chi phí trên giao dịch là vào khoảng 4 đô la hoặc một mức phí cố định là 12 đô la một tháng.

Mục đích của chương này là giới thiệu cho bạn một số phương pháp đầu tư thứ yếu với mục đích hoàn thành danh mục những phương pháp đầu tư cổ phiếu. Hãy luôn ghi nhớ rằng các phương pháp này được gọi là “thứ yếu”vì một lý do. Không giống như bốn phương pháp đầu tư chính yếu, những phương pháp thứ yếu này không được hàng triệu triệu các nhà đầu tư trên khắp thế giới làm theo. Hiển nhiên là nếu một phương pháp đầu tư không được nhiều người làm theo, thì nó sẽ không tạo được lực đẩy tăng tốc đằng sau danh mục cổ phiếu lựa chọn của bạn. Tuy vậy, những phương pháp thứ yếu này ít nhất đôi khi cũng được làm

theo dù chỉ ở mức độ khiêm tốtn, và nếu có bất kỳ phương pháp nào trong số đó làm khơi dậy tính tò mò của bạn, hãy thử nghiên cứu sâu thêm xem sao.

CHƯƠNG 10

Giới thiệu một số chiến lược đầu tư nâng cao

Các nhà đầu tư giàu kinh nghiệm thường sử dụng nhiều chiến lược nâng cao để thực hiện mục tiêu đầu tư của họ, và những chiến lược mới thường xuyên xuất hiện nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường. Để bạn thêm hứng thú, chúng tôi sẽ giới thiệu bốn trong số những chiến lược nâng cao phổ biến hơn cả:

Short-selling: Một chiến lược chứa đựng nhiểu rủi ro, trong đó nhà đầu tư tận dụng lợi thế mặt trái của thị trường.

Đầu tư thị trường trung lập: Một chiến lược làm trung lập hoá những bước thăng trầm của thị trường

Giao dịch quyền chọn: Một chiến lược có thể được sử dụng nhằm mục đích đầu cơ, tự bảo hiểm, hoặc thu lợi thêm.

Đầu tư toàn cầu: Một chiến lược dùng làm mục đích đa dạng hoá nền kinh tế toàn cầu.

Những chiến lược này rất phức tạp và tương đối tinh tế, và mỗi chiến lược đòi hỏi phải nghiên cứu sách đầy đủ để đạt hiệu quả. Mục đích của chúng tôi trong chương này chỉ đơn giản là giới thiệu ngắn gọn mỗi chiến lược để bạn nắm sơ lược và có một điểm khởi đầu nếu bạn lựa chọn theo đuổi xa hơn một trong những chiến lược này.

SHORT SELLING: ĐẶT CƯỢC VÀO MẶT TRÁI CỦA THỊ TRƯỜNG

Short selling là chiến lược mà các nhà đầu tư sử dụng khi họ tin rằng một cổ phiếu đang được định giá quá cao. Bạn bán cổ phiếu (mà bạn đã mua từ nhà môi giới) tại mức giá hiện tại, và chờ đợi nó sẽ giảm giá. Khi mọi chuyện diễn ra như vậy, bạn "giữ vững vi thế " bằng việc bán cổ phiếu ở mức giá thấp hơn, trả lại nó cho người môi giới, và "đút túi" phần chênh lệch giữ giá bán và giá khi bạn mua lại, trừ đi phần chi phí phải trả cho người môi giới vì đã vay cổ phiếu của họ.

Có những chuyên gia bán non sở hữu chiến lược đầu tư dựa trên việc bán sớm cổ phiếu thay vì giữ vị thế của chúng một thời gian dài. Được sử dụng như một chiến lược đầu tư cơ bản, short-selling chứa đựng rủi ro cực kỳ lớn do khả năng thua lỗ của chiến lược là vô kể. Ví dụ, nếu bạn mua một cổ phiếu với giá 10 đô la một cổ phiếu và bạn hi vọng giá đó sẽ tăng và khi bạn sai lầm, số tiền thua lỗ lớn nhất có thể chỉ là 10 đô la một cổ phiếu. Nhưng khi bạn bán sớm cổ phiếu với giá 10 đô la với hi vọng giá của nó trong tương lai sẽ giảm, và khi bạn sai lầm, phần thu lỗ của bạn là vô kể. Bạn sẽ phải mua lại cổ phiếu ở mức giá nào đó đê giao lại cho người môi giới. Nếu bạn có thể mua lại ở mức giá 30 đô la, bạn sẽ bị mất 20 đô la một cổ phiếu. Nhưng nếu bạn phải mua tới tận mức giá 150 đô la, thì có nghĩa là bạn sẽ bị mất 140 đô la một cổ phiếu. Khả năng thua lỗ là vô kể bởi vì xét về mặt lý thuyết, giá cổ phiếu tăng là không giới hạn. Vâng, bạn có thể nghĩ rằng nếu cổ phiếu bắt đầu tăng, mình sẽ nhanh chóng bảo vệ vị thế của mình, nhưng điều khiến cho vấn để vượt quá sức tưởng tượng của bạn chính là số tiền thực hiện short-selling đã diễn ra, đó là lãi suất bán sớm. (Lãi suất bán sớm được tính bằng số ngày giao dịch bình thường phải bỏ ra để mua lại tổng số cổ phiếu đã bán sớm). Nếu lãi suất bán sớm cao và cổ phiếu xoay vòng và đảo chiều, chính bản thân những người bán sớm sẽ đẩy giá cổ phiếu lên ngày một cao hơn. (và thường rất nhanh chóng) bởi vì họ tranh giành nhau nhằm giữ vững vị thế của mình. Vấn để còn được nhân lên gấp bội bởi thực tế là những nhà đầu tư sử dụng chiến lược này tin rằng cổ phiếu bán với giá 10 đô la là hợp lý, nhiều

người cho rằng bán với giá 15 đô la thì tốt hơn và thậm chí là 20 đô la, và vị thế ngắn tiếp tục tăng thậm chí là khi cổ phiếu hồi phục trở lại, cho tới khi xu hướng trở lên rõ ràng, tại thời điểm đó cuộc chiến giữ vị thế bắt đầu diễn ra.

Short-selling có thể áp dụng cho bất kỳ phương pháp đầu tư nào. Bạn có thể xây dựng một danh mục đầu tư phòng ngừa tăng trưởng bằng cách tìm kiếm phần khiêm tốn của những cổ phiếu có mức tăng trưởng cao hoặc một danh mục đầu tư phòng ngừa tăng tốc bằng cách bán ngắn những cổ phiếu có khả năng tăng tốc đang dần xuống dốc. Và chắc chắn bạn có thể xây dựng một danh mục phòng ngừa giá trị bằng cách bán ngắn những cổ phiếu được đánh giá quá cao.

Tuy vậy, chúng tôi phải nói rõ rằng nền tảng của chiến lược đầu tư dựa trên việc bán ngắn cổ phiếu là một cách tiếp cận cực kỳ, cực kỳ rủi ro và chỉ mang lại hiểu quả cao nhất cho các chuyên gia. Chiến lược tốt hơn dành cho nhà đầu tư cá nhân đó là kết hợp chiến lược bán ngắn với chiến lược thị trường trung lập, sẽ được giới thiệu trong phần tiếp theo của chương, hoặc mua một quyền chọn đối với cổ phiếu mà bạn hi vọng sẽ giảm giá.

Lời khuyên để thành công trong chiến lược bán ngắn

Hãy cẩn thận. Chiến lược bán ngắn cổ phiếu không phải là chiến lược nên sử dụng thường xuyên. Chỉ sử dụng chiến lược này khi bạn đã sẵn sàng chịu đựng rủi ro lớn.

Tự bảo vệ mình bằng những điểm dừng. Sử dụng những điểm dừng để điều chỉnh hướng đi sai lầm của mình.

Kiên định. Kiên định thậm chí còn quan trọng hơn trong chiến lược đầu tư này do khả năng thua lỗ của nó là rất lớn.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ THỊ TRƯỜNG TRUNG LẬP: BẢO VỆ ĐIỂM YẾU CỦA BẠN

Chiến lược đầu tư thị trường trung lập là một cách thức quản lý rủi ro. Chiến

lược này có tác dụng bảo vệ bạn trước sự biến động của thị trường bằng cách đồng thời đầu tư vào cả vị thế dài và ngắn, hoặc bằng cách sử dụng quyền lựa chọn hoặc quỹ chỉ số hoặc quỹ tự bảo hiểm.

Một danh mục đầu tư thị trường trung lập bao gồm những vị thế dài, cho kết quả hoạt động tốt nếu thị trường biến động theo chiều hướng xấu. Lý thuyết là nếu thị trường hoạt động tốt, bạn sẽ kiếm tiềm nhờ vị thế dài. Nếu thị trường hoạt động kém hiệu quả, bạn sẽ kiếm tiền nhờ vị thế ngắn. Nói cách khác, bạn sẽ tự nói với mình rằng: Nếu thị trường lên cao tôi muốn sởo hữu cổ phiếu, còn nếu thị trường hoạt động kém hiệu quả, tôi muốn bán non những cổ phiếu này. Tất nhiên, bạn không biết thị trường sẽ biến đổi theo chiều hướng nào nhưng nếu bạn tin rằng có tới 70% khả năng thị trường sẽ tăng, bạn sẽ đầu tư vào vị thế dài và 30% vào vị thế ngắn.

Bạn có quyền lựa chọn, nếu phương thức bán non không hấp dẫn, bạn có thể đầu tư 30% danh mục đầu tư của mình vào những cổ phiếu bảo vệ như thực phẩm hay dược phẩm –là những cổ phiếu vẫn có thể hoạt động tốt trong một nền kinh tế ảm đạm. Vấn đề cốt lõi là tự bảo hiểm trước chiếu hướng ngược lại vì thế nếu giả thuyết của bạn là sai, bạn sẽ có sự bảo vệ. Nói cách khác, bạn mong muốn trung lập với thị trường.

Bạn phải đặt danh mục lựa chọn cổ phiếu của mình dựa trên tình trạng hiện tại của nền kinh tế. Ví dụ như, tình trạng ảm đạm của mùa thu năm 2001 là một môi trường lãi suất thấp trong đó cổ phiếu xây dựng và cổ phiếu nhà ở vẫn hoạt động rất hiệu quả, và hầu hết các nhà đầu tư sẽ đổ dồn vào những cổ phiếu này. Một nhà đầu tư thị trường sẽ bán non cổ phiếu như Merrill Lynch hay Charles Schwab. Có thể hiểu rằng tình trạng suy giảm thị trường có thể khiến lãi suất bị giảm hơn nữa, vì thế có thể bạn sẽ kiếm được tiền nhờ vị thế ngắn của bạn và những cổ phiếu nhà ở đó có thể sẽ giữ vi thế của họ, nhưng mục đích của phương pháp đầu tư thị trường trung lập là nhằm bảo vệ trong trường hợp bạn gặp rủi ro.

Giao dịch sóng đôi

Chiến lược hơi khác biệt một chút so với chiến lược thị trường trung lập đó là chiến lược giao dịch sóng đôi, mua một cổ phiếu bạn kỳ vọng sẽ tăng và bán non một cổ phiếu khác có quan hệ đối lập với kỳ vọng nền tảng của bạn. Chứng khoán cặp đôi có thể là những công ty cạnh tranh với nhau: Công ty A sẽ có kết quả hoạt động tốt với sự thiệt hại của công ty nào? Ví dụ, nếu bạn cho rằng

thành công của công ty Máy tính Dell gây bất lợi cho công ty Gateway, bạn sẽ mua cổ phiếu của Dell và bán non cổ phiếu của GateWay. Nếu cổ phiếu biến động theo chiếu hướng đúng như bạn dự tính – có nghĩa là Dell có kết quả hoạt động tốt và Gate way có kết quả hoạt động nghèo nàn - bạn sẽ kiếm được tiền ở cả hai loại cổ phiếu. Cùng lúc đó, nếu thị trường biến động theo chiều hướng xấu, bạn mong đợi cổ phiếu của Gateway sẽ rơi vào tình trạng cực kỳ khó khăn, và như vậy bạn vẫn được bảo vệ.

Một cách khác để tìm được cổ phiếu cặp đôi đó là tìm một cổ phiếu mà bạn kỳ vọng sẽ tăng và sau đó tìm kiếm những công ty để bán non mà hoạt động không tốt khi mọi thứ biến động theo chiều hướng bất lợi cho cổ phiếu nền tảng. Ví dụ như, nếu Intel trở thành cổ phiếu triển vọng nhất trog số những cổ phiếu bạn tìm kiếm, thì bạn nên kết hợp nó với một cổ phiếu phụ thuộc vào sự thành công của Intel, vì vậy khi mọi thứ trở nên tồi tệ đối với Intel thì cổ phiếu cặp đôi cũng có kết quả hoạt động tồi tệ. Ví dụ như, nếu Intel đang phải đối mặt với đợt giảm doanh thu thì có thể công ty sẽ không mua thêm bất kỳ thiết bị sản xuất con chíp nào nữa trong một thời gian, vì vậy nếu bạn mua cổ phiếu của Del, có thể bạn sẽ muốn bán non cổ phiếu của công ty cung cấp thiết bị sản xuất con chíp cho Intel, đó là công ty KLA-Tencor (KLAC).

Thứ bạn mong muốn tìm kiếm trong giao dịch cặp đôi đó là hai cổ phiếu hoàn toàn đối lập nhau (ví dụ như Dell/Gateway). Nếu một cổ phiếu tăng thì chắc chắn cổ phiếu kia sẽ giảm hoặc khi một cổ phiếu tăng, thì cổ phiếu liên quan cũng sẽ tăng (ví dụ như Intel/KLAC). Và nếu toàn thể thị trường bị rớt, ít nhất bạn cũng vẫn kiếm được tiền nhờ vị thế ngắn của bạn để làm giảm bớt thiệt hại do vị thế dài gây ra.

Chiến lược thị trường trung lập có thể áp dụng cho bất kỳ phương thức đầu tư nào. Một nhà đầu tư giá trị sẽ mua cổ phiếu dưới giá trị và bán non cổ phiếu vượt quá giá trị. Một nhà đầu tư tăng trưởng sẽ mua cổ phiếu có tốc độ tăng trưởng cao và bán non cổ phiếu có đặc điểm ngược lại. Một nhà đầu tư tăng tốc sẽ mua cổ phiếu chỉ vừa mới bắt đầu quá trình tăng tốc theo hướng đi lên và bán non cổ phiếu cõ xu hướng tăng tốc đi xuống. Các nhà đầu tư kỹ thuật sẽ bán non cổ phiếu có mô hình đồ thị đối lập với chiến lược cơ bản của họ.

Hãy luôn ghi nhớ rằng chiến lược thị trường trung lập không phải được tạo ra với mục đích đầu tư vào phần yếu thế hơn mà là một cách để quản lý rủi ro. Mục tiêu ban đầu của việc bán non hoặc những vị thế bảo vệ không phải là để kiếm tiền mà là để bảo vệ bạn trước sự kiện biến động của thị trường.

Lời khuyên để thành công trong chiến lược thị trường trung lập

Nghiên cứu vị thế ngắn hoặc bảo vệ của bạn kỹ càng. Suy xét từng viễn cảnh để đảm bảo rằng bạn đã lựa chọn cặp cổ phiếu kết hợp hợp lý nhất.

Đảm bảo thời gian. Chiến lược đầu tư thị trường trung lập gần như tốn gấp đôi số thời gian thông thường bạn dành cho quá trình lựa chọn cổ phiếu bởi vì bạn đang tìm kiếm ở cả hai bên của sự cân bằng. Tôi có thể kiếm tiền bằng cách nào nêế thị trường tăng? Tôi có thể bảo vệ bản thân mình bằng cách nào nếu thị trường giảm? Nếu bạn không có đủ thời gian để nghiên cứu kỹ vị thế của mình, thì tốt hơn hết là bạn không nên sử dụng chiến lược thị trường trung lập.

Coi việc sử dụng quyền chọn trên các quỹ chỉ số hoặc quyền chọn cổ phiếu như chiến lược tự bảo hiểm. Sử dụng quyền chọn cổ phiếu để bảo hiểm có thể đỡ tốn kém hơn việc bán non cổ phiếu, và chắc chắn sẽ hạn chế được rủi ro. Hơn thế nữa, như chúng ta sẽ thảo luận thêm trong phần tiếp theo, bạn có thể mua một quyền chọn bán một quỹ chỉ số như một phương tiện tự bảo hiểm toàn bộ danh mục đầu tư của bạn.

QUYỀN CHỌN: TỰ BẢO VỆ NHỮNG VỤ ĐẦU TƯ CỦA BẠN ĐỒNG THỜI TĂNG THÊM THU NHẬP

Quyền chọn có thể được sử dụng như một vụ đầu cươ, một cách thức tự bảo hiểm, hay một nguồn tăng thêm doanh thu. Trong chương này, chúng ta sẽ bàn về quyền chọn cổ phần, không phải là quyền chọn tương lai hay hàng hoá.

Quyền chọn lấy giá trị từ giá trị của cổ phiếu cơ sở (đó là lý do tại sao chúng còn được gọi là cổ phiếu phải sinh), nhưng chúng cũng có giá trị trong và của chính bản thân chúng và có thể được giao dịch như cổ phiếu – là một chiến lược phức tạp mà chúng ta sẽ không nghiên cứu tìm hiểu sâu trong cuốn sách này. Thay vào đó chúng ta sẽ giới hạn đề tài thảo luận bằng cách sử dụng quyền chọn như một công cụ tự bảo hiểm hay một nguồn doanh thu thêm. Nhưng trước hết, hãy cùng xem qua phần giới thiếu ngắn gọn về quyền chọn.

GIỚI THIỆU

Quyền chọn cổ phần là một hợp đồng mua hoặc bán 100 cổ phiếu vào một ngày cụ thể nào đó trong tương lai. Đối với quyền mua hoặc bán cổ phiếu cơ sở này, bạn sẽ chỉ phải trả một phần rất nhỏ giá cổ phiếu trong hiện tại. Hãy cùng xem xét một ví dụ về hai quyền chọn cổ phiếu của Microsoft (MSFT).

Đầu tháng 1 năm 2001, giá cổ phiếu của Mircrosoft là 65 đô la. Nếu bạn cho rằng cổ phiếu của Microsoft sẽ tăng, bạn có thể trả 65 đô la cho một cổ phiếu và chờ đợi xem điều gì xảy ra, hoặc bạn có thể mua một hợp đồng quyền chọn mua (call option). Vào thời điểm đó, một hợp quyền chọn bán (tức là một quyển chọn mua cổ phiếu của MSFT tại mức giá 65 đô la) sẽ đáo hạn vào tháng 1 năm 2002 mất một khoản chi phí khoảng 5 đô la trên một cổ phiếu. Nếu Microsoft đi theo chiều hướng bạn mong đợi và vượt quá mức 65 đô la trước tháng 1 năm 2002, bạn có thể thực hiện quyền chọn của mình và mua nó với giá 65 đô la một cổ phiếu (Trên thực tế, bạn có thể sẽ không thực hiện quyền chọn và mua cổ phiếu, bạn chỉ bán quyền chọn vốn đã tăng giá trị mà thôi). Nếu Microsoft không vượt quá mức 65 đô la một cổ phiếu trước tháng 1 hoặc nếu nó giảm xuống thấp hơn 65 đô la, quyền chọn của bạn sẽ đáo hạn mà không có giá trị gì, nhưng bạn sẽ chỉ lỗ 5 đô la một cổ phiếu.

Nói cách khác, nếu bạn cho rằng Microsoft có thể giảm giá, bạn có thể bán non số cổ phiếu với giá 65 đô la và chờ đợi xem điều gì sẽ xảy ra. Nếu bạn phán đoán sai và cổ phiếu tăng tới 100 đô la, bạn sẽ bị lỗ 35 đô la một cổ phiếu - và sẽ còn lỗ nhiều hơn nữa nếu cổ phiếu tiếp tục tăng giá. Thay vì chấp nhận rủi ro, bạn có thể mua một quyền chọn bán với giá 65 đô la vào tháng 12 năm 2001 (một quyền chọn bán cổ phiếu MSFT tại mức giá 65 đô la) với giá khoảng 3 đô la một cổ phiếu. Nếu bạn dự đoán đúng và giá cổ phiếu đi xuống, bạn có thể thực hiện quyền chọn của mình và bán cổ phiếu MSFT với giá 65 đô la, bỏ túi phần chênh lệch giữa giá của nó và giá hiện tại thấp hơn. (Một lần nữa, có nhiều khả năng bạn sẽ bán quyền chọn - vốn đã tăng giá trị). Nếu bạn dự đoán sai, nếu cổ phiếu MSFT không giảm giá xuống dưới 65 đô la trước tháng 12 năm 2001, quyền chọn sẽ trở thành vô nghĩa, không có giá trị, nhưng phần thua lỗ lớn nhất bạn phải gánh chịu chỉ là 3 đô la một cổ phiếu bất chấp giá cổ phiếu Microsoft sẽ tăng cao đến đâu.

Hãy cùng xem xét ảnh hưởng của ngày đáo hạn tới giá trị của quyền chọn. Trong

ví dụ đầu tiên của Microsoft, quyền chọn mua với giá 65 đô la trong tháng Một năm 2002 được bán với giá 5 đô la. So sánh con số này với hợp đồng quyền chọn mua với giá 65 đô la trong tháng Một năm 2004, được bán với giá 17 đô la. Phần chênh lệch khổng lồ về mặt giá cả này là do đâu? Bởi vì quyền chọn 5 đô la sẽ đáo hạn không có giá trị gì nếu cổ phiếu của Microsoft không vượt quá mức 65 đô la trong 3 tháng. Với một quyền chọn hai năm, thời gian là của chúng ta. Gần như chắc chắn rằng cổ phiếu của Microsoft sẽ vượt quá 65 đô la trong hai năm. Vì thế, chúng ta sẽ thanh toán cho quyền chọn trong hai năm chứ không phải chỉ cho quyền chọn trong 3 tháng. Phần khác của giá trị của một qyền chọn có liên quan tới tính trạng tăng giá đột ngột - mức giá tại đó bạn có thể thực hiện quyền chọn mua cổ phiếu cơ sở - và có liên quan tới giá hiện tại của bản thân cổ phiếu. Mối quan hệ này được mô tả là có tiền, hoà vốn và thua lỗ.

Có lời: có nghĩa là so với giá cổ phiếu hiện tại, giá thực hiện thấp hơn đối với quyền chọn mua và lớn hơn đối với quyền chọn bán.

Hoà vốn: có nghĩa là giá thực hiện ngang bằng với giá cổ phiếu hiện tại, cho dù đó là quyền chọn bán hay quyền chọn mua

Lỗ vốn: có nghĩa là so với giá cổ phiếu hiện tại, giá thực hiện lớn hơn đối với quyền chọn mua và thấp hơn đối với quyền chọn bán.

Sau đây là ví dụ minh hoạ về sự khác biệt của quyền chọn mua trong ba tháng của Microsoft. Chứng khoán được định giá ở mức 65 đô la vào thời điểm đầu tháng 11; tất cả những quyền chọn sau đều có ngày đáo hạn vào tháng 1 năm 2002:

Quyền chọn mua có lời tại giá 60 đô la: 8,25 đô la

Quyền chọn mua hoà vốn tại giá 65 đô la: 5 đô la

Quyền chọn mua lỗ vốn tại giá 70 đô la: 2,5 đô la

Nói cách khác, có lời và hoà vốn có nghĩa là quyền chọn cho tới thời điểm hiện tại có giá trị; quyền chọn lỗ có nghía là nó không có giá trị gì nếu thực hiện quyền vào ngày hôm nay nhưng trong tương lai có thể nó vẫn có giá trị. Quyền chọn lỗ vốn tốn ít chi phí hơn nhưng lại chứa đựng nhiều rủi ro hơn.

Do có yếu tố thời gian, với giả thuyết giá cổ phiếu nền tảng là không đổi, một quyền chọn luôn giảm giá trị mỗi ngày. Giống như quả bom thời gian đếm

ngược, và vào ngày cuối cùng - ngày đáo hạn - nó không "chết đi" mà chỉ đơn giản là nó không có giá trị gì nữa trừ khi giá thực hiện thấp hơn (đối với quyền chọn mua) hoặc cao hơn (đối với quyền chọn bán) so với giá cổ phiếu vào ngày đáo hạn.

Vì vậy rủi ro của quyền chọn chính là cổ phiếu cơ sở phải di chuyển theo đúng hướng bạn mong muốn và nó phải như vậy trong một khung thời gian của quyền chọn.

Thêm rủi ro cũng đồng nghĩa với thêm cơ hội lợi nhuận. Bạn có thể đầu tư một chút ít tiền với tiềm năng sẽ kiếm được nhiều tiền. Nếu cổ phiếu không đạt được kết quả như bạn kỳ vọng, tất cả những gì bạn mất là số tiền bạn đã trả cho quyền chọn. Tuy vậy, hãy luôn ghi nhớ rằng bạn phải luôn luôn chính xác cả về chiều hướng và khung thời gian.

SỬ DỤNG QUYỀN CHỌN ĐỂ TỰ BẢO HIỂM

Bạn còn nhớ ví dụ Intel/KLAC chúng ta đã sử dụng trong chiến lược thị trường trung lập? Chúng ta gợi ý nên mua cổ phiếu của Intel và bán non cổ phiếu của nhà cung cấp thiết bị chip cho Intel- KLAC để tạo ra một vị thế thị trường trung lập. Bạn có thể có được vị thế tương tự với chi phí ít hơn và rủi ro ít bằng cách mua quyền chọn bán.

Thay vì bán non cổ phiếu của KLAC và kỳ vọn cơ hội nó sẽ tăng chứ không giảm, bạn có thể tự bảo vệ mình trước khả năng tệ hại nhất bằng cách mua một quyền chọn bán- một hựp đồng bán 100 cổ phiếu của KLAC tại một ngày cụ thể trong tương lai. Ví dụ như, vào ngày 8 tháng Mười Một năm 2001, KLAC đóng cửa tại mức giá 48,55 đô la. Vào ngày đó, một quyền chọn bán hoà vốn bán 100 cổ phiếu của KLAC tại mức giá 50 đô la vào bất kỳ thời điểm nào trước ngày 22 tháng 12 sẽ mất khoảng 5 đô la một cổ phiếu. (Quyền chọn bán lỗ vốn ở mức giá 45 đô la sẽ chỉ mất 2,75 đô la).

Ví dụ như nếu cổ phiếu của KLAC giảm xuống còn 40 đô la một ngày trước ngày quyền chọn 50 đô la của bạn đáo hạn, bạn sẽ thu lợi được 10 đô la khi bán quyền chọn. (Về mặt lý thuyết, bạn có thể thực hiện quyền chọn, bán 100 cổ phiếu KLAC tại mức giá 50 đô la, à ngay lập tức giữ được vị thế của mình cho

dù giá cổ phiếu KLAC có giảm tới mức nào đi chăng nữa, bỏ túi phần chênh lệch giữa hai giá).

Nếu giá cổ phiếu KLAC tăng chứ không phải là giảm trong suốt giai đoạn ddos, quyền chọn sẽ đáo hạn mà không có giá trị gì, và bạn sẽ chỉ bị lỗ phần chi phí bỏ ra để mua quyền chọn - 5 đô la một cổ phiếu.

Rủi ro hạn chế của quyển chọn làm cho phương pháp này trở thành một biện pháp tự bảo vệ lý tưởng cho các cổ phiếu cá nhân hay cho danh mục đầu tư của bạn trước những đợt suy thoái thị trường trong tương lai. Bán ngắn, như đã nói ở phần trước, hàm chứa rủi ro vô tận, nhưng với quyền chọn, phần thua lỗ lốn nhất của bạn là chi phí bỏ ra mua quyền chọn.

Những lời khuyên hữu ích để thành công trong tự bảo hiểm bằng quyền chọn:

Sử dụng hàng rào bảo vệ trực tiếp cho cổ phiếu của bạn. Vị thế bảo vệ trực tiếp nhất mà bạn có thể có đó là mua một quyền chọn bán chính những cổ phiếu của mình. Ví dụ như, nếu bạn sở hữu cổ phiếu của Microsoft, một quyền chọn bán hợp lý có thể là hàng rào bảo vệ bạn trước sự thua lỗ trong vụ đầu tư vào cổ phiếu của Microsoft.

Tự bảo vệ toàn bộ danh muc đầu tư của bạn với một quyền bán chỉ số. Quyền chọn chỉ số có thể được sử dụng để tự bảo vệ toàn bộ danh mục đầu tư của bạn. Để làm được điều này, bạn có thể mua quyền bán OEX (trong danh mục chỉ số S&P 100). Nếu toàn bộ thị trường suy giảm, số tiền mà gần như chắc chắn bạn sẽ kiếm được nhờ quyền chọn bán sẽ giúp bạn bù lỗ số tiền thiệt hại trong danh mục đầu tư thông thường.

Tối thiểu hoá chi phí. Cố gắng phát triển một vị thế tự bảo vệ tại mức chi phí tối thiểu. Có rất nhiều chiến lược quyền chọn phức tạp khác về phần lãi chênh lệch có thể giảm thiểu chi phí tự bảo hiểm. Chúng không nằm trong phạm vi của cuốn sách này, nhưng nếu bạn có ý định theo đuổi hợp đồng quyền chọn tự bảo hiểm như một chiến lược, bạn nên nghiên cứu những chiến lược này.

Bán quyền chọn mua

Bán quyền chọn mua là một chiến lược phổ biến cho những ai muốn có thêm doanh thu. Chiến lược chỉ đơn giản là bán quyền chọn mua những cổ phiếu mà bạn sở hữu. Nếu bạn cho rằng một trong những cổ phiếu của bạn chắc chắn không thay đổi gì đáng kể trong vòng ba tháng tới, bạn có thể bán một quyền

chọn mua, ví dụ như ở mức 3 đô la một cổ phiếu. Nếu bạn dự đoán đúng, và giá cổ phiếu vẫn vậy, bạn bỏ túi 3 đô la và tiếp tục giữ cổ phiếu, cộng với phần cổ tức có thể được thanh toán. Nếu giá cổ phiếu tăng cao hơn, người sở hữu quyền chọn có thể sẽ thu hồi số cổ phiếu này nhưng bạn vẫn có được giá thực hiện cảu cổ phiếu và khoản 3 đô la một cổ phiếu.

Bán quyền chọn hạn chế phần trên của bạn, nhưng nó có thể giúp bạn kiếm thêm doanh thu và là một chiến lược đặc biệt hiệu quả trong thị trường ít biến động hoặc đối với những nhà đầu tư hướng vè doanh thu.

Bí quyết để thành công trong chiến lược bán quyền chọn mua

Kiên trì với những cổ phiếu được trả cổ tức. Chiến lược bán quyền chọn mua sẽ đem lại kết quả tốt nhất cho những cổ phiếu được trả cổ tức.

Tránh những cổ phiếu có khả năng biến động cao. Trước hết, những cổ phiếu có khả năng biến động cao hiếm khi được trả cổ tức. Thứ hai, rất khó để kiếm được lợi nhuận từ những cổ phiếu có mức độ biến động quá cao.

Nghiên cứu cổ phiếu của bạn kỹ lưỡng để tối đa hoá lợi nhuận. Để tối đa hoá lợi nhuận, hay tìm những cổ phiếu có phần lãi quyền chọn tốt và được trả cổ tức.

Giao dịch quyền chọn rất phức tạp, có hàng tá những quyền sách viết về chủ đề này nếu bạn quan tâm theo đuổi nó. Để có cái nhìn tổng thế, ngắn gọn, hãy truy cập trang web www.cboe.com của Trung tập nghiên cứu quyền chọn của hội đồng Chicago.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ TOÀN CẦU: ĐẦU TƯ QUA BIÊN GIỚI

Mục tiêu của chiến lược đầu tư toàn cầu là đa dạng hoá danh mục đầu tư của bạn trên khắp các nền kinh tế toàn cầu. Qua việc làm này, bạn có thể tận dụng được lợi thế của những nền kinh tế thịnh vượng toàn cầu, đồng thời giảm thiểu được rủi ro thị trường trên quy mô rộng hơn. Mặc dù vậy, đầu tư toàn cầu không phải là một trò chơi có tổng bằng không. Trong một cuộc suy thoái nền kinh tế toàn cầu, có thể sẽ không tìm được bất kỳ nền kinh tế nào hoạt động tốt, nhưng trong điều kiện thông thường, luôn luôn có một số nền kinh tế hoạt động tốt hơn

những nền kinh tế khác.

Có nghĩa là, đầu tư toàn cầu chỉ đơn giản là thêm vào một cấp bậc nữa lên trên đỉnh của chiến lược đầu tư từ trên xuống dưới, sau đó có thể kết hợp với phương pháp đầu tư của thông thường nào đó. Thay vì bắt đầu với cấp bậc khu vực, trước hết bạn tìm kiếm quốc gia nào có nền kinh tế hoạt động tốt nhất hoặc có tốc độ tăng trưởng cao nhất, sau đó đánh giá khu vực hoặc các cổ phiếu cụ thể. Cách dễ dàng nhất dành cho một nhà đầu tư cá nhân để có thể chơi được trò chơi toàn cầu là thông qua ADR - Quỹ thu giữ tài sản Mỹ, quỹ đóng quốc gia, hoặc quỹ ETF. Những công cụ này dễ giao dịch hơn so với phương pháp đầu tư trực tiếp vào cổ phiếu nước ngoài, và những công cụ này không có hoặc có rất ít rủi ro. Ngoài ra, còn có hàng trăm quỹ tương hỗ toàn cầu khác nữa, nếu bạn thích để công việc quản lý đầu tư lại cho một ai đó hơn.

Mạng Internet góp phần làm đơn giản hoá nhiệm vụ theo kịp nền kinh tế toàn cầu, và nó cũng góp phần đẩy nhanh quá trình tiếp cận với các phương tiện đầu tư toàn cầu. Tất cả các cổ phiếu trên thế giới đều luôn trong tình trạng sẵn sàng giao dịch thông qua các nhà môi giưới trực tuyến.

ADRs: Chứng khoán nước ngoài in U. S. Clothing

Quỹ thu giữ tài sản Hoa Kỳ (ADRs) là cách đơn giản nhất để đầu tư vào một công ty không phải là công ty Hoa Kỳ, loại bỏ mọi rắc rồi của giao dịch qua biên giới. Một ADR thể hiện quyền sở hữu một công ty giao dịch công khai không phải là công ty Hoa Kỳ theo cách tương tự như cách một chứng chỉ cổ phiếu thể hiện quyền sử hữu một công ty công của Hoa Kỳ. ADR, do một ngân hàng Hoa Kỳ tài trợ, là bằng chứng (dưới dạng một phiếu thu) rằng cổ phiếu của công ty không thuộc Hoa Kỳ thực sự đã tạo được niềm tin trong một ngân hàng ở quốc gia của công ty nước ngoài. Mua ADR làm giảm nhưng không hoàn toàn loại bỏ các rủi ro do biến động tiền tệ gây ra.

ADR đầu tiên do ngân hàng J. P. Morgan tạo ra năm 1927 cho phép người Mỹ đầu tư vào phương pháp bán lẻ Selfridge của Anh quốc. Hiện nay, Chứng chỉ tiền gửi Hoa kỳ ADR có những cái tên như Tập đoàn Nokia của Phần Lan, NEC của Nhật Bản, Deutsche Telekom của Đức, và Vodafone của Anh Quốc. Tóm lại, có hơn 1600 chứng chỉ tiền gửi ADR từ hơn 60 quốc gia được niêm yết trên thị trường cổ phiếu Hoa Kỳ. Nơi lý tưởng nhất để tìm chúng trên Web đó là Ngân hàng New York, vốn có một công cụ tìm kiếm tất cả các ADR được niêm yết trên thị trường Chứng khoán New York, ASE, và Nasdaq.

Quỹ: Quỹ ETF, quỹ quốc gia, quỹ toàn cầu

Mua một quỹ để đầu tư vào những cổ phiếu quốc tế là một cách khác để mở rộng phương pháp đầu tư toàn cầu. Có ba cách để thực hiện điều này: Quỹ đóng, quỹ mở, và quỹ ETF (Giao dịch trao đổi).

Quỹ đóng

Quỹ đóng giao dịch giống như những cổ phiếu của lần phát hành ra công chúng đầu tiên và một số lượng cổ phiếu hạn chế. Giá cổ phiếu giao dịch tại mức giá cao hơn hoặc chiết khấu so với giá trị tài sản ròng của quỹ (NAV), tức là tăng hoặc giảm trong một ngày dựa trên cung hoặc cầu của người mua và người bán. Một số nhà đầu tư gaio dịch quỹ đóng bằng cách mua một quỹ khi mức chiết khấu đạt tối đa và bán chúng khi mức chiết khấu là tối thiểu.

Quỹ đóng có thể bị hạn chế đối với một quốc gia hay khu vực nào đó, hoặc về bản chất chúng có thể là toàn cầu, đầu tư vào những cổ phiếu của các quốc gia khác nhau. Quỹ đóng được giao dịch lần đầu tiên trên thị trường Chứng khoán New York. Để được hướng dẫn về quỹ đóng, hãy truy cập địa chỉ www.closed-endfunds.com

Giá trị tài sản thuần

Giá trị tài sản thuần (NAV) là giá trị của cổ phiếu cơ bản của một quỹ. Nó được tính bằng cách tính tổng tài sản của quỹ, trừ đi khoản phải trả, và chia con số này cho số cổ phiếu cơ bản phát hành.

Quỹ mở

Quỹ mở là quỹ chúng ta thường cho rằng giống như quỹ tương hỗ, được giao dịch một lần một ngày tại mức giá trị tài sản thuần của chính bản thân quỹ đó. Về bản chất, khoản tiền đặt vào một quỹ mở là không hạn chế, trừ khi bản thân quỹ đặt ra giới hạn một số lượng cổ phiếu nhất định. Điểm then chốt chính là ở tình trạng khó xử này. Quỹ tương hỗ thành công se thu hút một lượng tiền đầu tư cực kỳ lớn, có lẽ khiến cho nhà quản lý gặp khó khăn khi phải tiếp tục công việc của họ.

Nói chung, quỹ toàn cầu mở đầu tư vào cổ phiếu trên toàn cầu hoặc tập trung vào một số khu vực cụ thể như Châu Âu hoặc châu Mỹ La tinh, hoặc Châu Á, mặc dù chỉ một số ít đầu tư chủ yếu vào cổ phiếu của một quốc gia cụ thể, như

Nhật Bản hoặc Canada. Hầu như, các quỹ tương hỗ gia đình đều chào bán một loạt các quỹ toàn cầu mở khác nhau cũng như các tài liệu giáo dục về phương pháp đầu tư quỹ tương hỗ.

Quỹ trao đổi giao dịch (ETF)

Một quỹ giao dịch trao đổi (ETF) là một rổ cổ phiếu cố định được giao dịch trên thị trường cổ phiếu chỉ như một cổ phiếu (Xem Chương 4 để biết thêm chi tiết). Một quỹ ETF toàn cầu có thể đại diện cho cổ phiếu của một quốc gia hoặc một khu vực cụ thể hoặc một ngành công nghiệp cụ thể ở một quốc gia hoặc một khu vực. Giá trị của một quỹ ETF được xác định dựa trên cơ sở liên tục bằng cách tính toán giá trị tài sản thuần thực tế cảu ETF (dựa trên giá trị thay đổi của cổ phiếu tạo nên quỹ ETF).

Tại thời điểm này số lượng quỹ ETF toàn cầu còn tương đối nhỏ, mặc dù tình hình chắc chắn sẽ thay đổi trong tương lai. Barclay hiện tại chào bán hơn 28 quỹ ETF khu vực và quốc gia thông qua trang web iShares (www.Ishare.com); Merrill Lynch chào bán trên trang web www.holdr.com; và trang www.streettracks.com chào ban quỹ chỉ số Titan toàn cầu (DJGT).

Với các quỹ toàn cầu- cho dù chúng là quỹ đóng, quỹ mở hay quỹ ETF- thì cổ phiếu được lựa chọn để thể hiện một bộ phận tiêu biểu của nền kinh tế của một quốc gia hay để thể hiện một khu vực hay một ngành trong một quốc gia hay khu vực. Phần khác biệt giữa những cổ phiếu toàn cầu này là quan trọng nhưng thường khó phát hiện. Bảng 10-1 có thể giúp bạn dễ phát hiện phần chênh lệch này.

BẢNG 10-1

Quỹ đóng, quỹ mở và quỹ hoán đổi giao dịch

Đặc điểm quỹ	Quỹ đóng	Quỹ mở	Quỹ hoán đổi giao dịch (ETF)

Bố cục của quỹ	Chứng khoán không cố định	Chứng khoán không cố định	Rổ cổ phiếu cố định
Số lượng cổ phiếu	Hạn chế	Không hạn chế	Không hạn chế
Giao dịch như thế nào?	Trên thị trường cổ phiếu (thường là trên thị trường cổ phiếu New York suốt cả ngày giao dịch vượt giá hoặc chiết khấu so với giá trị tài sản thuần	Thông qua bản thân quỹ, một lần một ngày tại mức giá giá trị tài sản thuần	Trên thị trường cổ phiếu, thôgn qua ngày giao dịch xấp xỉ giá trị tài sản thuần của quỹ ETF
Giá của cổ phiếu quỹ được tính toán như thế nào?	Phần tiền lãi hoặc chiết khấu đối với giá trị tài sản thuần được tính toán dựa trên cung và cầu của người bán và người mua; giá trị tài sản thuần được tính toán liên tục suốt cả ngày khi cổ phiếu của quỹ tăng và giảm	Giá trị tài sản thuần được tính toán vào cuối ngày cho các mục đích giao dịch	giá trị tài sản thuần của quỹ ETF được tính toán liên tục dựa trên sự thay đổi giá cả của cổ phiếu cơ sở
Quỹ được quản lý như thế nào?	Người quản lý quỹ với phí quản lý	Người quản lý quỹ với phí quản lý	Không quản lý
Tìm			www. ishare.com www. streetracks.com

những quỹ này ở đâu?	www.closedndfunds.com	Bất kỳ quỹ tương hỗ giao đình nào	www. holdrs.com

Lời khuyên để thành công trong chiến lược đầu tư toàn cầu

Theo dõi xu hướng. Theo dõi đồ thị quỹ ETF để xem nên hành động ở đâu (Các chuyên gia đọc biểu đồ thường sử dụng trang web SmartMoney.com).

Áp dụng chiến lược đầu tư của bạn. Cho dù bạn mua quỹ đóng, quỹ mở hay quỹ ETF, hãy đầu tư vào chúng như bạn làm với cổ phiếu nội địa có sử dụng phương thức đầu tư cụ thể nào đó. Ví dụ như, khi bạn quyết định được sẽ lựa chọn quốc gia nào, hãy lựa chọn một ADR có sử dụng phương pháp đầu tư tương tự như phương pháp bạn sử dụng để lựa chọn cổ phiếu nội địa. Đối với quỹ quốc gia hay quỹ ETF, nhà đầu tư tăng trưởng nên tìm kiếm nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất; một nhà đầu tư giá trị có thể tìm kiếm những quỹ giá hời tại một quố gia có thể đang trong giai đoạn khó khăn. (Một nhà quản lý quỹ thậm chí từng nóianh ta tìm kiếm những món hời quỹ ở những quốc gia vừa trải qua những thảm hoạ như động đất, bão lụt, bạo loạn chính trị, hoặc mất giá tiền tệ!) Một nhà đầu tư tăng tốc sẽ tìm kiếm quỹ có tốc độ di chuyển nhanh nhất. Một nhà phân tích kỹ thuật đơn giản sẽ so sách đồ thị của các quỹ để xem quỹ nào có mô hình tốt nhất.

Các chiến lược nâng cao thuộc phạm vi của nhà đầu tư cao cấp. Bảng tổng kết tóm lược trong chương này chỉ đơn giản là nhằm mục đích mang đến cho bạn bí quyết nhỏ về thứ gì đang sẵn sàng. Chúng tôi không khuyên bạn tiếp tục với một trong số những chiến lược mà không nghiên cứu chúng sâu hơn. Chúng tôi cũng không gợi ý rằng chúng là tất cả các chiến lược nâng cao đang sẵn sàng cho một nhà đầu tư tinh tế. Có nhiều hơn thế, nhiều cái mới tiếp tục được hình thành, nổi lên để đáp ứng nhu cầu của các nàh đầu tư và thị trường đang thay đổi. Nói chung, đối với bất kỳ phương thức đầu tư nào, việc nghiên cứu kỹ lưỡng và lyện tập là cần thiết để có thể thông thạo bất kỳ chiến lược nâng cao nào. Bạn có thể bắt đầu với những thông tin miễn phí sẵn có trên Internet, sau đó tiếp tục với rất

nhiều các buổi thảo luận và sách liên quan.

LỜI BẠT

TTheo lời của Alan Greenspan, trong suốt 100 năm lịch sử, thị trường đã trải qua những làn sóng "cởi mở", và những nỗi thất vọng bất hợp lý liên tục. Có thể đoán được là các nhà đầu tư luôn luôn nói: "Lần này sẽ khác" hoặc "Lần này quy luật sẽ thay đổi". Trong suốt giai đoạn bùng nổ kỷ nguyên dotcom khi giá cổ phiếu tăng vọt quá mức sơ với giá trị trước đây, các chuyên gia tuyên bố họ nắm giữ Nền kinh tế Mới. Lợi nhuận và doanh thu không phải là điều quan trọng đó, chúng được ca tụng. Cướp thị phần hoặc "nhãn cầu mắt" là tất cả những gì về Nền kinh tế Mới.

Nền tảng của thị trường vẫn là quan trọng. Sự cởi mở của thị trường chính bản thân nó luôn luôn đúng, cũng như nỗi thất vọng vậy. Điều chắc chắn duy nhất đó

lf chúng ta không bao giờ biết là đợt thất vọng gần đây nhất hay sự cởi mở gần đây nhất trông sẽ như thế nào và sẽ được gọi là gì. Vì vậy, nó có nhiệm vụ chấp nhận và thực hiện một chiến lược đầu tư và một quá trình sẽ bảo vệ chúng ta ở một mức độ nào đó trước những bất ổn của thị trường.

Nhiệm vụ của chúng tôi khi viết cuốn sách này là giúp bạn tìm được một phương thức hoặc chiến lược đầu tư phù hợp với đặc điểm cá nhân nền tảng của bạn để bạn tiến hành trước những bước thăng trầm của thị trường. Nếu sau khi đọc cuốn sách này, bạn nhận ra rằng bạn cần một chiến lược, nếu bạn nhận ra chính bản thân mình đã sử dụng một hoặc nhiều hơn những chiến lược hoặc phương thức chúng ta đã thảo luận, nếu bạn hiểu nhu cầu cần có một quá trình có phương pháp để thực hiện chiến lược của bạn- một quá trình lựa chọn cổ phiếu, một quá trình quản lý danh mục đầu tư của bạn- sau đó chúng ta sẽ xem xét thành công nhiệm vụ của chúng ta. Cùng với một chiến lược đầu tư phù hợp với đặc điểm cá nhân của bạn, bạn sẽ không phải quá lo lắng về sự xoay tròn của thị trường. Trong khi bạn sẽ luôn luôn thất bại, thì một chiến lược và một quá trình đầu tư được lựa chọn thông minh, kỹ càng sẽ giúp mức thua lỗ nhỏ hơn và lợi nhuận thu được lớn hơn. Cuối cùng, nếu có nhiều người chiến thắng hơn người thua và số người chiến thắng lớn hơn còn số người thua nhỏ hơn, nếu bạn là một nhà đầu tư thành công, chúng tôi đã thành công với nhiệm vụ đặt ra.

ĐÔI LỜI VỀ TÁC GIẢ

David Brown là chủ tịch hội đồng quản trị kiêm chuyên viên quản lý cấp cao của một nhà cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin hàng đầu Telescan và là một tác giả viết về đầu tư rất thành công.

Kassandra Bentley là một tác giả chuyên viết về công nghệ và tài chính, và là người phát triển trang web dành giải thưởng CyberInvest.com.



TỔNG HỢP
EBOOK
HAY NHẤT VỀ
ĐẦU TƯ
SINVEST.VN